

Stephanie Land



*Công việc nặng nhọc, đồng lương ít ỏi  
và ý chí sống còn của người mẹ*

Hà Ly dịch

NHÀ XUẤT BẢN  
PHỤ NỮ VIỆT NAM

**Stephanie Land** là cây bút đấu tranh vì công bằng xã hội và kinh tế, với nhiều bài viết được đăng tải trên các tờ báo uy tín như *New York Times*, *New York Review of Books*, *Washington Post*, *Guardian*, v.v. Cô hiện sinh sống tại tiểu bang Missoula, Hoa Kỳ cùng chồng và ba con.

Ở tuổi 28, kế hoạch rời quê nhà ở Tây Bắc Thái Bình Dương để theo đuổi giấc mộng đại học và trở thành nhà văn đã tan thành mây khói khi Stephanie phát hiện ra mình mang thai. Cô đành làm nghề giúp việc để sinh nhai và với khao khát cháy bỏng cho con gái cuộc sống tốt đẹp nhất, Stephanie vừa làm việc vừa tham gia các lớp trực tuyến để có được tấm bằng cao đẳng, và bắt đầu miệt mài viết. Cô viết ra những câu chuyện có thật chưa từng được kể: Câu chuyện của những người dân Mỹ làm lụng vất vả để kiếm lấy khoản tiền lương chẳng hề tương xứng. Cô đã phải sống nhờ tem phiếu thực phẩm và phiếu WIC (dành cho Phụ nữ, Trẻ sơ sinh và Trẻ nhỏ) để sống qua ngày. Cô còn phải cậy nhờ các chương trình chính phủ để có nhà ở. Các nhân viên chính phủ cho rằng cô may mắn vì được trợ cấp, nhưng cô không hề có cảm giác đó. Cô viết để ghi nhớ cuộc vật lộn ấy, và cuối cùng xóa bỏ vết nhơ đã ăn sâu về những người lao động nghèo khó.

Nghề  
giúp  
việc

*Ghi chú của tác giả:* Cuốn tự truyện này được hoàn thành nhờ sự góp sức của các bài báo, tranh ảnh, blog và các bài Facebook. Hầu hết các tên riêng và đặc điểm nhân dạng đã được thay đổi để bảo vệ danh tính. Thời gian không theo trật tự tuyến tính. Hội thoại gần như chính xác và trong một số trường hợp đã được lắp ghép với nhau. Tác giả tôn trọng sự thật. Đây là câu chuyện của tôi theo như tôi ghi nhớ.

Original Title: MAID: HARD WORK, LOW PAY, AND A MOTHER'S WILL TO SURVIVE ©2019 by Stephanie Land.

Published by agreement with Folio Literary Management, LLC and The Grayhawk Agency Ltd. Vietnamese translation copyright © 2020 by Vietnam Women's Publishing House. All rights reserved.

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh MAID: HARD WORK, LOW PAY, AND A MOTHER'S WILL TO SURVIVE ©2019 by Stephanie Land. Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Folio Literary Management, LLC and The Grayhawk Agency Ltd và Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam. Bản quyền tiếng Việt © Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam, 2020.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả.

Stephanie Land

Nghề  
giúp  
Việc



Tự truyện

*Công việc nặng nhọc, đồng lương ít ỏi  
và ý chí sống còn của người mẹ*

Hà Ly dịch

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ VIỆT NAM



*Dành tặng Mia:*

*Chúc con ngủ ngon*

*Mẹ mãi yêu con*

*Chúng ta sẽ gặp nhau vào sớm mai thức giấc*





# MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu</i>	11
--------------------	----

## PHẦN MỘT

1. Căn nhà tạm	17
2. Căn nhà lưu động	32
3. Căn hộ chuyển tiếp	41
4. Căn hộ triển lãm	53
5. Bảy chương trình trợ cấp khác nhau từ chính phủ	63
6. Nông trại	77
7. Công việc cuối cùng trên thế giới	89
8. Nhà Sách Cấm	98
9. Dọn vệ sinh nhà cũ	107
10. Nhà của chú Henry	123

## PHẦN HAI

11. Căn hộ studio	137
12. Sống tối giản	146

13. Nhà của bác Wendy	155
14. Nhà Cây	164
15. Nhà Bếp Trưởng	173
16. Nhà của cô Donna	182
17. Trong ba năm	189
18. Nhà Buồn	196
19. Nhà của bà Lori	208
20. “Mình không biết làm cách nào cậu vượt qua được.”	224
21. Nhà Hề	236
22. Bình yên bên Mia	249

### PHẦN BA

23. Cố gắng hơn nữa	263
24. Nhà Vịnh	276
25. Con ong chăm chỉ	284
26. Nhà Nheo Nhóc	292
27. Chúng ta đã về nhà	305
<i>Lời cảm ơn</i>	315

*Tôi đã học được rằng kiếm sống không phải là sống.*

**- Maya Angelou**



# Lời nói đầu

## Chào mừng đến với Thế giới của Stephanie Land

Để được xã hội thừa nhận, bạn phải rũ bỏ mọi dấu ấn của cuộc sống nội trợ, cha mẹ đơn thân và định kiến về sự nghèo khổ dưới con mắt của truyền thông. Stephanie là người chăm chỉ và “hoạt ngôn”, khi sử dụng lời khen ngợi hõm hĩnh của giới thượng lưu dành cho những con người thông minh vượt trội mà lại không được học cao. *Nghề giúp việc* là câu chuyện về hành trình làm mẹ của Stephanie. Cô ấy vừa cố gắng đem đến cho con gái Mía một cuộc sống và một mái nhà êm ấm vừa bươn chải nhờ sự giúp đỡ của chính phủ và nguồn thu nhập thấp đến nỗi thảm thương từ nghề giúp việc.

Nghĩ đến từ “giúp việc”, nhiều người sẽ liên tưởng tới những khay trà, bộ đồ hầu gái như vẫn thấy trong phim truyền hình dài tập *Downtown Abbey*. Nhưng trên thực tế, thế giới của người giúp việc toàn những vết dầu mỡ cứng đầu và đủ thứ bẩn thỉu kết dính khác. Họ phải moi những búi tóc ra khỏi đường ống thoát nước,

tận mắt trông thấy những thứ bẩn thỉu của chúng ta, cả theo nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Nhưng họ vẫn là những con người vô hình - bị chính trị và chính sách của nước Mỹ bỏ qua, bị chính chúng ta khinh thường, coi rẻ. Tôi biết vì tôi từng có một thời gian ngắn sống cuộc đời đó khi là một phóng viên tìm hiểu về những công việc lương thấp làm tư liệu cho cuốn sách *Nickel and Dimed* của mình. Không giống như Stephanie, tôi luôn có thể quay về tiếp tục cuộc sống viết lách thoải mái hơn rất nhiều của mình. Và không giống cô ấy, tôi không phải cố nuôi nấng một đứa trẻ chi vòn vện với đồng lương của mình. Các con tôi đã trưởng thành và không muốn sống cùng tôi trong căn nhà ở di động - tôi thích thể để lấy cảm hứng viết văn. Vì thế tôi rất hiểu công việc dọn dẹp nhà cửa - sự kiệt sức và bị khinh rẻ khi tôi mặc áo đồng phục có tên công ty “Giúp việc Đa quốc gia” ở chốn công cộng. Nhưng tôi chỉ có thể đoán được phần nào sự căng thẳng và tuyệt vọng của những đồng nghiệp. Giống như Stephanie, rất nhiều người là mẹ đơn thân, coi công việc dọn dẹp nhà cửa là kế sinh nhai, đồng thời luôn lo lắng vì con đến nỗi không đành lòng đi làm.

Nếu may mắn, bạn sẽ không bao giờ phải sống trong thế giới của Stephanie. Trong *Người giúp việc*, bạn sẽ thấy ở đó toàn những sự thiếu hụt. Không bao giờ đủ tiền và đôi lúc không đủ thức ăn; bơ lạc và mì tôm là món ăn chính; chẳng mấy khi họ dám động tới đồ ăn McDonald. Không có gì đáng tin cậy trong cái thế giới ấy - dù là xe cộ, đàn ông, nhà cửa. Tem phiếu thực phẩm là cây cột chống trời quan trọng, và điều luật gần đây yêu cầu ta phải đi làm mới có tem phiếu chỉ khiến bạn siết tay thành nắm đấm. Không có các nguồn trợ cấp chính phủ ấy, những người lao động đó, những ông bố bà mẹ đơn thân đó sẽ không thể sống nổi. Chúng không phải của bố thí. Như những người khác, họ cũng muốn có chỗ đứng trong xã hội.

Có lẽ điểm nhức nhối nhất trong thế giới của Stephanie là định kiến của những người may mắn hơn. Đó là định kiến giai tầng, và nó đặc biệt nhắm vào những người lao động tay chân, luôn bị coi là kém thông minh và kém văn hóa hơn những người quần là áo lượt hay ngồi bàn giấy. Tại siêu thị, những khách hàng khác nhìn xe đẩy của Stephanie một cách đầy định kiến khi cô thanh toán bằng tem phiếu thực phẩm. Một ông lão đã nói lớn “Cứ thoải mái nhé!” như thể ông ta vung tiền thanh toán thay cô. Định kiến này không chỉ là với Stephanie mà còn đại diện cho quan điểm của phần đông trong xã hội.

Câu chuyện về thế giới của Stephanie có lúc tưởng như sẽ dẫn tới kết thúc bi thảm. Đầu tiên đó là những mệt mỏi thể xác và nước mắt do phải nâng vác, hút bụi, kì cọ vệ sinh từ sáu đến tám tiếng mỗi ngày. Tại công ty dọn vệ sinh mà tôi từng làm việc, mỗi đồng nghiệp của tôi, từ mười chín tuổi trở lên, dường như đều ít nhiều bị tổn thương thần kinh cơ - đau lưng, tổn thương dây chằng, khớp gối và mắt cá chân. Stephanie phải dùng một lượng thuốc giảm đau ibuprofen đáng báo động mỗi ngày. Có lúc cô còn thêm thuốc phiện trong nhà vệ sinh của một khách hàng, nhưng thuốc kê theo đơn không phải dành cho cô; massage, vật lý trị liệu hay đi khám bác sĩ chuyên khoa là những thứ xa xỉ.

Trên hết, hoặc xen vào những mệt mỏi thể xác, là những xúc cảm mà Stephanie phải đối diện. Cô là hình mẫu “kiên cường” điển hình mà các nhà tâm lý học khuyên người nghèo nên noi theo. Khi đối mặt với những chướng ngại, cô tìm cách tiến lên. Nhưng nhiều lúc có quá nhiều thứ dồn dập đến. Tất cả những gì giúp cô kiên gan bền chí là tình yêu vô tận dành cho con gái, và đó là ánh sáng trung trinh rọi khắp cuốn sách này.

Cũng không phải hé lộ gì khi nói rằng cuốn sách này có một cái kết có hậu. Qua nhiều năm vật lộn, Stephanie vẫn nuôi một khát

vọng với nghề văn. Tôi gặp Stephanie vài năm về trước, khi cô mới bắt đầu nghiệp cầm bút. Ngoài là nhà văn, tôi còn là người sáng lập dự án Economic Hardship Reporting Project, một tổ chức thúc đẩy các nhà báo có những bài viết chất lượng về sự bất bình đẳng kinh tế, nhất là từ chính những người đang phải vật lộn mưu sinh. Stephanie gửi cho chúng tôi một câu hỏi, và chúng tôi đã tìm đến cô, làm việc với cô để phát triển ý tưởng, gọt giũa bản thảo và đưa chúng lên những tờ báo danh tiếng nhất có thể, trong đó bao gồm *New York Times* và *New York Review of Books*. Cô đúng là mẫu người mà chúng tôi tìm kiếm - một cây bút vô danh từ giai cấp cần lao cần một chút thúc đẩy để phát triển sự nghiệp.

Nếu cuốn sách này thấp lửa trong bạn, hãy nhớ rằng nó suýt không bao giờ được viết ra. Stephanie rất có thể đã buông xuôi theo số phận nghiệt ngã; cô rất có thể bị chấn thương vĩnh viễn khi làm việc. Xin cũng hãy nghĩ đến những người phụ nữ vì những lí do tương tự mà chưa bao giờ có cơ hội được kể ra câu chuyện của đời mình. Stephanie nhắc nhở chúng ta rằng họ ở ngoài kia, giữa hàng triệu con người, mỗi người đều là người hùng theo một cách của riêng họ, đang chờ đợi được chúng ta lắng nghe.

- Barbara Ehrenrich

*Tác giả, nhà báo và nhà hoạt động chính trị người Mỹ*



# PHẦN MỘT





# 1

## Căn nhà tạm

**T**hế đấy, con gái tôi đã chập chững những bước chân đầu tiên trong một căn nhà chung dành cho người vô gia cư<sup>1</sup>.

Đó là một buổi chiều tháng Sáu, ngay trước sinh nhật đầu tiên của con bé một ngày. Tôi ngồi chồm hồm trên chiếc ghế sofa mòn xơ, giơ máy ảnh kỹ thuật số cũ kỹ lên để chụp lại những bước đi đầu đời ấy. Mái tóc rối và bộ đồ liên kề sọc mỏng manh hoàn toàn đối lập với sự quyết tâm ánh lên trong đôi mắt Mia khi nó co duỗi các ngón chân để giữ thăng bằng. Từ đằng sau máy ảnh, tôi thu vào tầm mắt tất cả: Những nếp da nơi mắt cá chân, dáng đi lắc lư và cái bụng tròn xoe. Nó chập chững đi về phía tôi, đôi chân trần bước từng bước trên nền nhà lát gạch. Bụi đất bao nhiêu năm đã kết dính vào sàn nhà, mặc cho tôi có cố công kì cọ thế nào đi chăng nữa cũng không tài nào làm sạch được.

Đó là tuần cuối cùng của thời hạn 90 ngày chúng tôi được sống trong một căn nhà tạm ở phía bắc thị trấn, do ủy ban nhà ở cấp

---

<sup>1</sup> Nguyên văn: homeless shelter. Căn nhà chung dành cho người vô gia cư cung cấp chỗ ở tạm thời an toàn cho các cá nhân và gia đình vô gia cư, đồng thời nhằm giảm thiểu các tác động môi trường tới cộng đồng. (Tất cả chú thích trong sách đều của người dịch - ND).

cho những người không nơi nương tựa. Sau đây chúng tôi sẽ chuyển đến nhà ở chuyển tiếp<sup>1</sup> - một khu chung cư phức hợp cũ đã xuống cấp, sàn lát xi măng, từng được dùng làm nơi ở cho những người vừa ra tù hoặc rời khỏi bệnh viện tâm thần. Tôi đã cố gắng hết sức để biến căn nhà tạm này trở thành tổ ấm cho con gái. Tôi trải tấm phủ màu vàng lên cái ghế sofa, không chỉ để làm cho những bức tường trắng và sàn nhà xám xịt ảm đạm trông ấm mắt hơn, mà còn để thêm một chút gì đó tươi vui vào khoảng thời gian đen tối này.

Bên cạnh cửa ra vào, tôi treo một tờ lịch nhỏ chỉ chút lịch hẹn với các chuyên viên tư vấn tại những tổ chức có thể giúp tôi. Tôi đã tìm mọi phương cách, lui tới văn phòng của mọi cơ quan trợ cấp chính phủ và nối vào hàng dài những con người cầm những tập hồ sơ giấy tờ lộn xộn chứng minh họ không có tiền. Tôi bị choáng ngợp bởi đủ loại thủ tục chỉ để chứng minh rằng tôi nghèo<sup>2</sup>.

Theo quy định, chúng tôi không được phép có người đến thăm và cũng chẳng được phép có quá nhiều tài sản. Hai mẹ con tôi sở hữu vồn vẹn một túi đồ đạc. Mia chỉ có một giỏ đồ chơi. Tôi có một chồng sách khiêm tốn đặt trong các kệ nhỏ ngăn buồng khách với bếp. Trong căn nhà còn có một chiếc bàn tròn được tôi gắn cùng chiếc ghế ăn dặm của Mia, và một chiếc ghế nơi tôi thường vừa ngồi nhìn con ăn vừa uống cà phê để chiêu cơn đói bụng.

---

<sup>1</sup> Nguyên văn: transitional house. Nhà ở chuyển tiếp là một dạng nhà tạm thời dành cho một số người vô gia cư nhất định, bao gồm những người vô gia cư có công ăn việc làm nhưng thu nhập thấp, không đủ tiền trang trải cho một mái ấm lâu dài.

<sup>2</sup> Năm 2018, ngưỡng nghèo do Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ đưa ra với gia đình hai thành viên như của mẹ con tác giả là thu nhập dưới 16.460 USD/năm, trong khi mức thu nhập trung bình của người dân Mỹ là khoảng 31.000 USD/năm.

Vừa dỗi theo Mia bước những bước đầu đời, tôi vừa cố không nhìn chiếc hộp màu xanh lá cây đằng sau đựng toàn bộ giấy tờ pháp lý ghi lại hành trình tôi đấu tranh giành quyền nuôi con với bố của Mia. Tôi gắng hết sức chỉ tập trung vào con, cười với con như thể tất cả đều ổn. Nếu tôi quay máy ảnh chụp bản thân một tấm, tôi sẽ không nhận ra nổi mình mất. Trong một vài bức ảnh, tôi gần như khác hẳn hồi xưa, có lẽ cả đời tôi chưa từng thấy một ai gây đến thế. Tôi nhận việc chăm sóc vườn tược bán thời gian, dành vài giờ mỗi tuần để cắt tỉa tạo hình cây cảnh, bắt những bụi cây mâm xôi “nổi loạn” phải đi vào khuôn khổ, nhổ bỏ những nhánh cỏ dại bé tí ở những nơi chúng không được phép xuất hiện. Có lúc tôi vệ sinh nhà cửa và toilet cho người quen hoặc bạn bè, những người biết tôi đang cần tiền vô cùng. Họ không giàu nhưng dù sao cũng có của ăn của để, chứ không như tôi. Với họ, mất đi một khoản tiền lương là vấn đề không nhỏ, nhưng đó không phải khởi điểm cho một chuỗi sự kiện dẫn đến nông nổi phải sống trong một căn nhà chung dành cho người vô gia cư. Bố mẹ hoặc người thân có thể giúp họ chút tiền để thoát khỏi thảm cảnh ấy. Nhưng không ai cứu giúp mẹ con tôi. Tôi và Mia chỉ biết dựa vào nhau.

Trong các giấy tờ gửi lên cơ quan cấp nhà ở, khi được hỏi về mục tiêu cá nhân cho vài tháng tới, tôi đã viết sẽ cố gắng giải quyết những khúc mắc với Jamie, bố của Mia. Tôi từng nghĩ nếu tôi chịu cố gắng, chúng tôi có thể hòa thuận. Có lúc tôi đã hình dung ra những khoảnh khắc chúng tôi là một gia đình thực sự, có bố có mẹ và một cô con gái xinh xắn. Tôi áp iu những ảo mộng ấy như thể chúng là sợi dây giữ một quả bóng bay khổng lồ sẽ đưa tôi vượt qua những trận bạo hành của Jamie và những nỗi nhọc nhằn khi phải làm mẹ đơn thân. Nếu nắm chặt sợi dây ấy, tôi sẽ bay qua tất cả. Nếu tôi chú tâm vào hình ảnh gia đình như tôi muốn, tôi có thể vờ như tất cả những chuyện tồi tệ kia chưa

từng xảy ra, như thể đoạn đời này chỉ là tạm thời chứ không phải là một trang mới.

Vào sinh nhật, tôi mua cho Mia một đôi giày mới màu nâu thêu những con chim màu hồng và xanh. Tôi mua nó bằng những đồng lương tần tảo cả tháng ròng. Tôi gửi thiệp mời sinh nhật như một bà mẹ bình thường và mời Jamie như thể chúng tôi là một cặp đôi chia tay trong hòa bình và cùng nhau nuôi dạy con cái. Chúng tôi tổ chức tiệc sinh nhật tại một bàn dã ngoại nhìn ra đại dương, nằm trên một sườn đồi xanh rì tại công viên Chetzemoka của thành phố Port Townsend thuộc bang Washington - nơi chúng tôi sinh sống. Mọi người ngồi trên chiếc thảm họ mang theo, thoải mái nói cười. Tôi mua nước chanh và bánh xốp bằng tem phiếu thực phẩm<sup>1</sup> tháng này. Bố và ông tôi đã ngồi xe gần hai tiếng đồng hồ từ đầu kia thành phố tới tham dự. Em trai tôi và vài người bạn của tôi cũng đến. Một người còn mang theo cây đàn guitar. Tôi nhờ một người bạn chụp hình cho Mia, Jamie và tôi, vì chuyện ba người chúng tôi ngồi bên nhau thế này thật quá hiếm hoi. Tôi muốn Mia có một kỉ niệm đẹp để sau này nhớ lại. Nhưng gương mặt Jamie trong mọi bức hình đều hững hờ, cau có.

Mẹ tôi bay đến cùng người chồng mới, William, từ London, hoặc Pháp, hay bất kì nơi nào họ đang sống vào thời điểm đó. Sau sinh nhật của Mia, họ ghé thăm - vi phạm quy định “không tiếp khách” của khu nhà chung dành cho người vô gia cư - để giúp chúng tôi chuyển đến khu chung cư chuyển tiếp. Tôi thẩm lặc

---

<sup>1</sup> Nguyên văn: food stamp. Chương trình Hỗ trợ Dinh dưỡng bổ sung (SNAP), tên cũ là Chương trình Tem phiếu Thực phẩm và hiện vẫn được dùng phổ biến, cung cấp hỗ trợ mua thực phẩm hằng tháng cho những người thu nhập thấp hoặc không có thu nhập sống tại Hoa Kỳ. Nếu đủ điều kiện thì bạn sẽ nhận được một thẻ ghi nợ để sử dụng tại các cửa hàng tạp hóa, siêu thị. Hiện tại SNAP đang cung cấp thực phẩm miễn phí cho khoảng 40 triệu người Mỹ, tương đương khoảng 12% tổng dân số Hoa Kỳ.

đầu ngán ngẩm với trang phục của họ: William mặc quần bò đen bó, áo len đen và đi giày đen; mẹ tôi mặc chiếc đầm sọc đen trắng bó chặt lấy cái bụng mỡ, đi tất liền đen, phối cùng một đôi giày Converse thấp cổ. Trông họ như đang sẵn sàng ngồi nhâm nhi một tách cà phê espresso chứ không phải giúp chuyển nhà. Tôi không cho ai biết mẹ con tôi sống ở đâu nên sự xuất hiện của chất giọng Anh đặc trưng và những bộ trang phục cảnh vệ đậm chất Âu khiến căn nhà tạm, tổ ấm của mẹ con tôi, bỗng nhiên như nhếch nhác hơn.

William có vẻ ngạc nhiên khi thấy chúng tôi ra đi chỉ vồn vện đem theo một cái túi hình trống. Ông ta xách nó lên mang ra ngoài, mẹ tôi đi theo. Tôi quay lại nhìn sàn nhà lần cuối cùng, nhớ lại hình ảnh tôi đã ngồi đọc sách trên cái sofa ấy, Mia lục giỏ đồ chơi, cảnh con ngồi lọt thỏm trong cái ngăn kéo bên dưới cái giường đôi. Tôi vui vì được rời khỏi chốn này, nhưng đây là một khoảnh khắc ngăn ngui giúp tôi hiểu mình đã vượt qua được những gì, để tôi gửi lời từ biệt ngọt ngào pha lẫn xót xa với cái chốn nhỏ bé là khởi đầu của chúng tôi.

Một nửa trong số những cư dân sống trong khu chung cư mới - Chương trình Cung cấp Nhà ở Chuyển tiếp cho Hộ Gia đình Hành lang Tây Bắc - cũng cùng chung cảnh ngộ như tôi: Họ vừa chuyển ra khỏi khu tạm trú cho người vô gia cư, nhưng nửa còn lại thì vừa mới ra tù. So với khu nhà chung dành cho người vô gia cư thì đây đáng ra phải là một bước tiến, nhưng tôi đã bắt đầu thấy nhớ cảm giác riêng tư của căn nhà tạm. Ở đây, trong tòa nhà này, cuộc đời tôi lồ lộ trước con mắt của mọi người, kể cả của chính tôi.

Mẹ và William chờ ở phía đằng sau tôi khi tôi tiến đến cửa căn nhà mới. Tôi đánh vật với ổ khóa, đặt cái hộp xuống và cố sức vịn tới khi cuối cùng chúng tôi cũng vào được trong nhà.

“Chỉ ít thì nơi này cũng được cái an toàn”, William bông đùa.

Chúng tôi bước vào một hành lang hẹp; cửa chính đối diện với nhà vệ sinh. Tôi ngay lập tức để ý tới cái bồn tắm, nơi tôi và Mia sau này có thể tắm chung. Đã lâu rồi chúng tôi không được hưởng cái thú xa xỉ ngâm mình trong bồn tắm. Hai phòng ngủ nằm ở bên phải, mỗi phòng có một cửa sổ nhìn ra đường. Trong căn bếp chật hẹp, cánh tủ lạnh suýt chạm vào cái chạn bếp ở phía đối diện. Tôi sai bước qua sàn nhà lát những viên gạch lớn màu trắng trông khá giống sàn căn nhà tạm và mở cửa ra một lô gia nhỏ, chỉ vừa đủ rộng cho tôi ngồi duỗi chân.

Cách đây hai tuần, Julie, chuyên viên tư vấn, đã dẫn tôi đi xem qua nơi này. Gia đình trước đã sống ở đây 24 tháng, vừa hết thời gian cho phép.

“May cho chị là căn này còn trống”, cô bảo. “Nhất là khi thời gian lưu lại ở khu tạm trú của chị đã hết.”

Ngày đầu mới gặp Julie, tôi ngồi đối diện cô, lắp bắp cố trả lời những câu hỏi về kế hoạch tương lai, tôi định cho con một mái ấm bằng cách nào. Tôi định làm gì để có nguồn tài chính ổn định. Tôi làm được những công việc gì. Julie có vẻ hiểu những hoang mang của tôi và đưa ra một vài gợi ý để gỡ rối. Chuyển đến sống ở khu nhà dành cho người thu nhập thấp có lẽ là lựa chọn duy nhất. Trung tâm Hỗ trợ Nạn nhân của Bạo hành Gia đình và lạm dụng Tình dục có cung cấp nơi tạm trú an toàn cho những con người bơ vơ không nơi nương tựa, nhưng tôi có cái may mắn được ủy ban nhà ở cấp cho một chỗ ăn ở riêng và một con đường để an cư lạc nghiệp.

Julie và tôi lướt qua danh sách dài bốn trang liệt kê các luật lệ ngắn gọn trong buổi gặp đầu tiên - những quy định tôi buộc phải tuân thủ nếu muốn sống trong khu tạm trú của họ.



Khách phải hiểu rằng đây là nơi tạm trú khẩn cấp;

đây KHÔNG PHẢI nhà của bạn.

Yêu cầu PHÂN TÍCH MẪU NƯỚC TIỂU NGẪU NHIÊN

có thể được đưa ra

bất kì lúc nào

KHÔNG tiếp khách

KHÔNG CHẤP NHẬN NGOẠI LỆ.

Julie nói rõ rằng thi thoảng người ta kiểm tra ngẫu nhiên để đảm bảo cư dân có thực hiện những công việc vệ sinh gia đình cơ bản như rửa bát, không để thức ăn thừa trên bàn bếp và quét nhà. Tôi một lần nữa đồng ý với yêu cầu thử nước tiểu ngẫu nhiên, kiểm tra nhà ở ngẫu nhiên và quy định giới nghiêm từ 10 giờ tối. Không được phép cho khách ở lại qua đêm khi chưa nhận được sự đồng ý và cũng không được quá ba ngày. Tất cả những thay đổi về thu nhập phải được báo cáo ngay lập tức. Tôi cũng phải nộp báo cáo hằng tháng với đầy đủ chi tiết rằng nguồn tiền đến từ đâu, chi cho mục đích gì.

Julie tốt tính và luôn giữ nụ cười trên môi khi nói chuyện. Tôi mừng vì cô không mang vẻ mệt mỏi, khó chịu như một số chuyên viên tư vấn trong những cơ quan chính phủ khác. Cô đối xử với tôi như giữa con người với con người, khi nói thi thoảng cô lại vén những lọn tóc ngắn màu đỏ đồng ra sau tai. Ấy vậy nhưng dòng tư duy của tôi như hẫng lại khi cô bảo tôi “may mắn”. Tôi không thấy mình may mắn. Chắc chắn là tôi thấy cảm kích, nhưng may mắn ư? Không. Không thể nào nói tôi may mắn khi tôi sắp chuyển đến ở tại một nơi đầy rẫy những quy định khiến tôi có cảm giác mình là một kẻ nghiện ngập, bần-thiêu hoặc rối loạn tâm thần đến mức cần một lệnh giới nghiêm và được thử nước tiểu.

Nghèo, sống trong cái nghèo cũng khá giống với việc phải chịu án treo - vì tội thiếu cần cù cơm.



William, mẹ và tôi thông thả chuyển đồ từ chiếc xe bán tải đi mượn lên căn hộ tại tầng hai. Chúng tôi chuyển đồ đạc từ một nhà kho do bố thuê cho tôi trước khi tôi chuyển vào căn nhà tạm. Mẹ và William trưng diện quá nên tôi đành đưa cho họ mấy cái áo phông, nhưng họ từ chối. Trước nay mẹ tôi luôn to béo, trừ trong giai đoạn mẹ li hôn bố. Mẹ bảo mẹ giảm cân là nhờ phương pháp ăn kiêng Atkins<sup>1</sup>. Bố tôi sau đó phát hiện ra chuyện mẹ tự nhiên thích đi tập thể dục chẳng phải để giữ dáng mà là đi ngoại tình, cùng với đó là khát khao được thoát khỏi vòng kiểm tỏa của việc làm vợ làm mẹ. Sự thay đổi ngoại hình của mẹ tượng trưng cho sự thoát ra hoặc thức tỉnh một cuộc đời mà mẹ luôn muốn có nhưng đành hi sinh vì gia đình. Với tôi, mẹ như đột nhiên trở thành người xa lạ.

Bố mẹ tôi li hôn chính vào mùa xuân em tôi tốt nghiệp trung học phổ thông, và mẹ dọn tới một căn hộ riêng. Đến Lễ Tạ ơn, mẹ đã lột thơm trong chiếc đầm ngày trước và nuôi tóc dài. Chúng tôi tới một quán rượu và tôi đã thấy mẹ hôn những gã trai chỉ bằng tuổi tôi, sau đó say quắc cần câu không biết giờ đất là gì tại một quán ăn. Tôi xấu hổ, nhưng rồi cảm giác đó biến thành một nỗi mất mát mà tôi không biết phải khóc thương như thế nào. Tôi cần mẹ.

Một thời gian sau bố tôi cũng lập gia đình mới. Bạn gái mới của bố hay ghen và có ba cậu con trai riêng. Bà ấy không thích sự có mặt của tôi. “Hãy tự lập đi”, bố đã nói vậy với tôi sau bữa sáng tại quán Denny gần nhà họ.

<sup>1</sup> Một chế độ ăn kiêng low-carb (ít carbohydrate).

Bố mẹ tôi đã tiếp tục cuộc sống của mình, bỏ lại tôi bơ vơ không nơi nương tựa về mặt tình cảm. Tôi thể sẽ không bao giờ để tôi và Mia phải xa rời nhau, cả về thể xác lẫn tinh thần.

Giờ, nhìn mẹ, kết hôn với một anh chàng người Anh chỉ hơn tôi có bảy tuổi, tôi nhận thấy mẹ đã tăng vài cỡ quần áo so với hồi trước, đến mức mẹ có vẻ không thoải mái với cơ thể mình. Tôi không thể nào không nhìn mẹ chăm chăm khi mẹ đứng cạnh tôi và nói thứ giọng Anh ngượng ngùng. Mẹ chuyển đến châu Âu mới có bảy năm, nhưng số lần tôi được gặp mẹ thì đếm trên đầu ngón tay.

Đang chuyển dở mấy thùng sách, mẹ bắt đầu huyền thuyên về một chiếc bánh burger thật ngon. “Với cả một cốc bia nữa”, mẹ nói thêm vào lần tiếp theo chúng tôi đi qua nhau trên cầu thang. Chưa qua trưa mà mẹ đã nghĩ đến nghỉ ngơi, nghĩa là bà sẽ sớm nốc rượu thôi. Bà đề nghị chúng tôi tới Sirens, một quán rượu ở trung tâm thành phố có ghé ngồi ngoài trời. Tôi tưới nước miếng. Mấy tháng rồi tôi chưa đi ăn tiệm.

“Chuyển đồ xong con còn phải đi làm, nhưng thôi được”, tôi nói. Tôi nhận công việc dọn dẹp trường mẫu giáo của một người bạn mỗi tuần một lần để kiếm 45 đô la. Tôi còn phải trả xe và đón Mia từ nhà Jamie nữa.

Hôm đó, mẹ tôi cũng bỏ đi vài thùng đồ của mình - chứa những tấm ảnh cũ và đồ nữ trang lật vật được cất trong garage của một người bạn. Mẹ mang tất cả đến nhà mới của tôi làm quà. Tôi vui vẻ nhận lấy vì hoài niệm quá vãng, mà chúng thì giống như những bằng chứng về một thời đã xa chúng tôi từng bên nhau. Mẹ giữ tất cả những tấm ảnh chân dung thời học sinh, kể cả ảnh Halloween. Tôi ôm con cá đầu tiên mình câu được. Tôi nâng niu bó hoa sau chương trình nhạc hội của nhà trường. Mẹ đã đi dự, ủng hộ tinh thần cho tôi, đã cười rất tươi và giơ cao chiếc máy ảnh. Nhưng nay,

trong căn hộ này, mẹ nhìn tôi như thể nhìn một con người trưởng thành khác, ngang hàng, trong khi tôi cảm thấy mất mát hơn bao giờ hết. Tôi cần gia đình. Tôi cần trông thấy họ gật đầu, mỉm cười và trấn an rằng tôi sẽ ổn thôi.

Nhân lúc William vào nhà vệ sinh, tôi ngồi bệt xuống sàn nhà, bên cạnh mẹ.

“Mẹ ơi”, tôi nói.

“Gì thế?” Mẹ đáp như thể tôi sắp xin xỏ điều gì. Tôi luôn có cảm giác mẹ sợ tôi xin tiền, dù tôi chưa từng ngửa tay cầu cạnh một đồng nào. Mẹ và William sống tần tiện ở châu Âu, cho thuê căn hộ của William tại London, còn bản thân thì sống tại một căn nhà nhỏ nơi miền quê nước Pháp, không xa Bordeaux là mấy, có lẽ họ đã biến nó thành một nhà trọ qua đêm rồi cũng nên.

“Liệu hai mẹ con mình có thời gian dành cho nhau không?” Tôi hỏi. “Chỉ hai chúng ta thôi ấy?”

“Steph, có vẻ không hay lắm đâu.”

“Vì sao?” Tôi ngồi thẳng người, hỏi.

“Ý mẹ là, nếu con muốn dành thời gian với mẹ, con sẽ phải chấp nhận cả William nữa”, bà nói.

Đúng lúc đó, William bước về phía chúng tôi, xì mũi đánh rột vào chiếc khăn tay. Bà nắm tay William và nhướn mày nhìn tôi như thể tự hào vì đã đặt ra giới hạn đó.

Chuyện tôi không thích William cũng chẳng có gì phải giấu giếm. Khi tôi đến thăm họ tại Pháp vào hai năm trước, William và tôi đã tranh cãi kịch liệt khiến mẹ tôi buồn đến mức phải bỏ ra ngoài xe khóc. Trong chuyến thăm đó, tôi đã ước sẽ hàn gắn lại mối quan hệ với mẹ. Không phải với một người có thể giúp tôi chăm sóc Mia, mà tôi cần một người mẹ, một người tôi có thể tin

tưởng, một người chấp nhận tôi vô điều kiện mặc cho tôi đang sống trong khu nhà chung dành cho người vô gia cư. Nếu tôi có một người mẹ để mà hàn huyên tâm sự, có lẽ mẹ sẽ giải thích cho tôi hiểu chuyện gì đang đến với tôi, hoặc khiến tất cả dễ chịu hơn và giúp tôi không có cảm giác mình là một kẻ thất bại.

Chấp nhận việc mình tuyệt vọng đến mức muốn tranh giành sự chú ý của mẹ thật sự vô cùng khó khăn. Thế là tôi cười ha hả mỗi khi William kể chuyện cười. Tôi mỉm cười mỗi khi anh ta tếu táo về ngữ pháp tiếng Anh của dân Mỹ. Tôi không hề buông một lời nhận xét về ngữ điệu mới của mẹ, cũng chẳng dă động đến chuyện bây giờ mẹ hay tỏ ra cảnh vẻ, cứ như thể bà ngoại tôi chưa từng trộn salad từ trái cây đóng hộp và những lốc kem sữa mua sẵn bao giờ.

Bố mẹ tôi lớn lên ở hai khu vực khác nhau thuộc quận Skagit<sup>1</sup>, một địa danh nổi tiếng với những cánh đồng hoa tulip, cách thành phố Seattle một giờ chạy xe về hướng bắc. Cả hai bên nội ngoại của tôi đều sống trong cảnh nghèo khó đã vài thế hệ. Bên nội có gốc gác từ phía sườn đồi xanh rì bên trên hồ Clear Lake. Nghe đâu những người bà con xa của bố tôi vẫn nấu rượu lậu. Nhà mẹ ở trong thung lũng, nơi những người nông dân trồng bạt ngàn đậu đũa và cải bó xôi.

Ông bà ngoại đã ở bên nhau gần bốn mươi năm. Trong những kí ức đầu đời của tôi, họ sống ở căn nhà di động bên một cánh rừng gần suối. Tôi ở với ông bà vào ban ngày khi bố mẹ đi làm. Ông thường phết bơ và sốt mayonnaise lên những lát bánh mì Wonder<sup>2</sup> để ăn trưa. Ông bà không giàu có, nhưng những kí ức của tôi về họ luôn tràn ngập tình yêu và sự ấm áp: Bà khuấy xúp

<sup>1</sup> Thuộc tiểu bang Washington.

<sup>2</sup> Một thương hiệu bánh mì của Mỹ từ năm 1921. Những sản phẩm bánh mì lát đầu tiên của họ được bán trên toàn quốc từ năm 1930.

cà chua Campbell<sup>1</sup> trên bếp, một tay cầm lon soda và đứng chân co chân duỗi như một “nàng” hồng hạc, gần bên bà luôn có một điều thuốc lá đỏ đầu nằm gác trên cái gạt tàn.

Rồi họ chuyển tới sống ở thành phố Anacortes, trong một căn nhà cũ đã xuống cấp đến mức khó có thể coi là chỗ cho người ở. Ông làm môi giới bất động sản và thi thoảng sẽ ghé qua nhà giữa những lần đi môi giới. Khi ấy, ông sẽ mở toang cửa, hồ hởi đưa cho tôi những món đồ chơi nho nhỏ mà ông tìm thấy hoặc thắng được từ máy gắp đồ chơi trong khu bowling.

Hồi còn bé, khi không ở nhà ông bà thì tôi thường gọi điện cho bà. Tôi dành nhiều thời gian nói chuyện với họ đến nỗi trong những thùng đựng ảnh phải có đến bốn, năm bức chụp tôi đứng trong bếp với một cái ống nghe điện thoại màu vàng áp bên tai.

Bà bị bệnh tâm thần phân liệt thể hoang tưởng<sup>2</sup>, và dần dần tôi gần như không thể trò chuyện với bà. Bà bị loạn trí ngày một trầm trọng. Vào lần cuối cùng tôi và Mia tới thăm bà, tôi đã mang đến một chiếc pizza của tiệm Papa Murphy mua bằng tem phiếu. Gần như trong suốt thời gian chúng tôi đến chơi thì bà, với bộ dạng mặt kẻ viền đen sì và môi tô hồng chóa lọi, đứng bên ngoài hút thuốc. Chúng tôi phải đợi ông về để được vào nhà và cùng ăn bánh. Đến lúc đó, bà lại kêu là không thấy đói nữa và gán cho ông tội ngoại tình, thậm chí là tán tỉnh tôi.

Nhưng Anacortes là nơi lưu giữ những kỉ niệm thời thơ bé của tôi. Dù tôi càng ngày càng ít gắn kết với người thân, nhưng tôi luôn kể cho Mia về vịnh Bowman thuộc eo biển Deception - một “con hẻm” giữa đại dương ngăn cắt đảo Fidalgo và đảo Whidbey - nơi

<sup>1</sup> Một nhãn hiệu xúp cà chua đóng hộp.

<sup>2</sup> Tâm thần phân liệt thể hoang tưởng được coi là bệnh tâm thần phổ biến nhất, nghĩa là bệnh nhân tin vào một chuyện và cho nó là sự thật, ngay cả khi không có bằng chứng rõ ràng.

bố thường đưa tôi đi dã ngoại hồi còn thơ bé. Cái vịnh nhỏ thuộc tiểu Washington ấy, với bạt ngàn những cây thường xanh và cây dương mai cao ngất, là nơi duy nhất mà tôi cảm thấy giống quê nhà. Tôi khám phá từng góc ngách của nó, biết rõ mọi con đường mòn và sắc thái của mọi dòng hải lưu; tôi đã khắc những chữ cái viết tắt tên mình lên một thân cây dương mai khẳng khiu màu cam đỏ, và đến giờ vẫn biết chính xác nó ở đâu. Mỗi khi trở lại Anacortes để thăm ông bà, tôi lại tha thẩn ra bãi biển bên dưới cầu Depception, đi vòng qua phố Rosario và những căn nhà lớn trên các con dốc để về nhà.

Tôi nhớ những người thân yêu ruột thịt, nhưng cũng lấy làm khuây khỏa vì mẹ và bà vẫn nói chuyện với nhau vào mỗi Chủ nhật. Mẹ sẽ gọi cho bà từ một nơi nào đó ở châu Âu. Điều đó an ủi tôi, như thể tôi không hoàn toàn mất mẹ, và rằng trong thâm tâm, mẹ vẫn còn vẫn vương một chút gì của con người thời xưa cũ.



Mẹ gọi thêm một cốc bia nữa khi bồi bàn đưa hóa đơn thanh toán tiền ăn của quán Sirens tới. Tôi xem đồng hồ. Tôi cần hai tiếng để dọn dẹp trường mẫu giáo trước khi đón Mia. Sau khi xem mẹ và William tự mua vui cho mình bằng những giai thoại lạ lùng về nơi họ đang sống tại Pháp thêm mười lăm phút nữa, tôi đành thú nhận rằng mình phải về trước.

“Chà”, William nói và nhướn mày. “Để tôi gọi bồi bàn tới cho cô thanh toán tiền ăn trưa nhé?”

Tôi trở mặt nhìn. “Không cần”, tôi nói. Chúng tôi nhìn nhau như kiểu thách thức. “Tôi không có tiền mà trả.”

Đáng ra tôi nên mời họ bữa trưa vì họ đến thăm và giúp tôi chuyển nhà, nhưng dù gì thì họ cũng ít nhiều là bố mẹ của tôi. Tôi

muốn nhắc William nhớ rằng anh ta vừa giúp tôi chuyển ra khỏi một căn nhà tạm dành cho người vô gia cư, nhưng tôi không nói gì và đưa mắt cầu xin mẹ.

“Mẹ có thể thanh toán tiền bia bằng thẻ tín dụng”, mẹ tôi đề nghị.

“Con chỉ còn 10 đô trong tài khoản”, tôi nói. Cục nghẹn trong cổ tôi đang lớn dần.

“Thế thì còn chưa đủ cho cái bánh burger của cô”, William buột miệng.

Anh ta nói đúng. Cái burger của tôi có giá 10,59 đô. Tôi đã gọi một món ăn có giá thấp hơn số tiền trong tài khoản của tôi chẵn tròn 28 xu. Nỗi xấu hổ đập dồn trong ngực tôi. Bất kì chút cảm giác mừng vui chiến thắng nào mà tôi có trong ngày hôm ấy vì được chuyển ra khỏi căn nhà ở tạm đã tan thành mây khói. Tôi còn chẳng đủ tiền để mua lấy một cái bánh burger chết tiệt.

Tôi nhìn mẹ và William, sau đó xin phép vào nhà vệ sinh. Tôi không có nhu cầu gì cần giải quyết. Tôi chỉ muốn khóc.

Tôi thấy trong gương một tôi gầy như que củi, mặc cái áo phòng của trẻ con và cái quần bò bó xắn gấu để giấu đi chuyện nó quá cộc. Trong gương, là người phụ nữ đó - làm việc quần quật nhưng vẫn chẳng ra tiền, một người không mua nổi chiếc burger chết tiệt cho mình. Tôi thường căng thẳng đến nỗi không muốn ăn uống gì, nhiều bữa ăn cùng Mía, tôi cứ ngồi đó ngậm con bé út từng thìa vào miệng mà lòng mừng thầm. Cơ thể tôi gân guốc và hốc hác, và tất cả những gì tôi có cho riêng mình là được khóc trong cái nhà vệ sinh này.

Nhiều năm trước, khi nghĩ về tương lai, việc mình lâm vào cảnh túng thiếu đối với tôi dường như là một cái gì đó lạ lùng, vượt ra ngoài thực tế. Tôi chưa từng nghĩ mình sẽ rơi vào tình cảnh này. Nhưng giờ đây, sau khi có một đứa con và một cuộc chia tay không



êm thấm, tôi rơi vào cái thực tế bi đát mà tôi không biết cách nào để thoát ra.

Khi tôi quay lại, William vẫn ngồi đó, lỗ mũi phình ra như một con rồng thu nhỏ. Mẹ tôi nghiêng người về phía anh ta thì thầm gì đó, và anh ta lắc đầu phản đối.

“Tôi có thể trả 10 đô”, tôi ngồi xuống, nói.

“Ừ”, mẹ bảo.

Tôi không nghĩ mẹ sẽ chấp nhận đề nghị của tôi. Phải vài ngày nữa tôi mới được nhận lương. Tôi lục túi tìm ví tiền, sau đó đưa thẻ của mình để thanh toán cùng mẹ. Sau khi kí hóa đơn, tôi đứng dậy, nhét thẻ vào túi quần, rồi chẳng thèm ôm mẹ mà cứ vậy đi luôn. Tôi vừa cách bàn được vài bước thì nghe thấy William nói, “Anh chưa từng thấy ai chảnh chọe như vậy!”

## 2

### Căn nhà lưu động

Vào lễ Noel năm 1983, tôi được bố mẹ tặng cho một con búp bê vải. Mẹ đã xếp hàng nhiều giờ liền trước khi JCPenny<sup>1</sup> mở cửa. Các nhân viên quản lí cửa hàng bách hóa giơ cây chày đập bóng chặn bên trên đầu khách để ngăn đám đông nhát tể xông vào. Mẹ huých trái né phải như một võ sĩ nhà nghề và hươu lấy cái hộp cuối cùng trên giá trước khi một người phụ nữ cố giật lấy. Hoặc đó là câu chuyện của mẹ. Tôi tròn tròn mắt nghe như nuốt từng lời, tận hưởng cảm giác mẹ chiến đấu vì tôi. Mẹ tôi, một nữ anh hùng. Một nhà vô địch. Người đã giành được con búp bê cuối cùng.

Sáng Noel, tôi bế con búp bê vải. Nó có mái tóc ngắn màu vàng xoăn lộn và đôi mắt màu xanh lá. Tôi đứng trước mẹ, giơ bàn tay phải lên và trình trọng thể thốt: “Sau khi làm quen với em búp bê Cabbage Patch Kid<sup>2</sup> này và biết nó cần gì, con muốn kí giấy tờ chính thức để trở thành một người mẹ tốt của Angelia Marie.”

---

<sup>1</sup> Chuỗi cửa hàng bách hóa với 865 cơ sở đặt tại 49 tiểu bang của Hoa Kỳ và Puerto Rico.

<sup>2</sup> Một loại búp bê mềm được sản xuất hàng loạt từ năm 1982. Dòng búp bê này là một trong những trào lưu đồ chơi phổ biến nhất vào thập niên 1980. Loại đồ chơi này tạo nên “cơn sốt” còn ở chỗ búp bê Cabbage Patch Kid không được bán, mà sẽ được “nhận nuôi”, có tên riêng và giấy khai sinh hẳn hoi. Thay vì trả tiền mua thì ai muốn có một con búp bê sẽ phải trả “phí nhận nuôi”.

Sau đó tôi kí giấy nhận nuôi - một phần quan trọng tạo nên hiện tượng “cơn sốt” búp bê Cabbage Patch Kid. Nó thể hiện các giá trị gia đình và khuyến khích tinh thần trách nhiệm. Khi tôi nhận được giấy khai sinh của con búp bê cùng tên tôi in trên đó, mẹ đã dành cho cả tôi và Angelia (nay đã gọn gàng sạch sẽ cho dịp trọng đại này) một cái ôm hạnh diện.



Tôi nhớ lâu nay tôi vẫn muốn trở thành một nhà văn. Lớn lên, tôi viết truyện và đắm chìm trong những cuốn sách như thể chúng là những người bạn lâu năm. Một số trong những ngày tôi nhớ mãi không quên lại là những ngày mưa, khi tôi bắt đầu một cuốn sách mới vào buổi sáng tại một quán cà phê và đọc hết lúc tối muộn trong một quầy rượu. Vào mùa hè đầu tiên bên Jamie, khi tôi sắp bước sang tuổi ba mươi thì Đại học Montana tại Missoula bắt đầu hút hồn tôi bằng những tấm áp phích quảng cáo khóa đào tạo sáng tác văn chương. Tôi tưởng tượng mình trong những tấm áp phích đó, lang thang trên vùng Montana đồng quê, đầu đó bên dưới câu trích dẫn bằng phong chữ viết tay từ cuốn *Đi cùng Charley* của Steinbeck<sup>1</sup>: “... nhưng với Montana thì đó là tình yêu”, ông viết đơn giản có vậy. Chính dòng chữ ấy sau này đã đưa tôi tới “tiểu bang bầu trời lớn” Montana, trong hành trình đi tìm cho mình một mái nhà thực thụ.

Tôi đã gặp Jamie khi đang trên đường về nhà từ một quán bar, nơi các đồng nghiệp và tôi hay lui tới sau khi hết ca làm. Đã gần nửa đêm và đám đế giữa hè kêu rả rích trong cỏ. Cái áo len có mũ được

---

<sup>1</sup> John Steinbeck (1902 - 1968) là một tượng đài của nền văn chương Mỹ. Ông nổi tiếng với các tác phẩm như *Của chuột và của người*, *Chùm nho uất hận*. Tác phẩm *Đi cùng Charley* (*Travels with Charley*) viết về những chuyến du ngoạn khắp nước Mỹ của chính nhà văn và con chó trung thành Charley.

tôi đem buộc ngang hông vì tôi đã đổ mồ hôi do nhảy nhót suốt tối. Giờ tôi cần đến nó cho cuộc đạp xe đường dài về nhà. Mặt trước của chiếc quần hiệu Carhartt của tôi còn dính chút ít cà phê espresso từ tiệm ăn nơi tôi làm việc, và trong miệng tôi vẫn còn phảng phất hương vị của ngụm whiskey cuối cùng.

Bước ra ngoài trời hiu hiu gió, tôi nghe thấy tiếng guitar văng tới từ một chiếc ghế đá công viên và giọng hát không lẫn vào đâu được của John Prine<sup>1</sup>. Tôi dừng lại đủ lâu để nhận ra bài hát và nhận thấy có một anh chàng đang cầm máy nghe nhạc MP3 và đặt đôi loa di động trên đùi. Anh ta mặc áo sơ mi vải đùi màu đỏ và đội mũ fedora màu nâu, hơi cúi người và nhẹ nhàng gục gặc theo tiếng nhạc.

Chẳng buồn suy nghĩ, tôi bèn ngồi xuống bên cạnh. Cảm giác ấm nóng từ rượu whiskey nhộn nhạo trong lồng ngực tôi.

“Xin chào”, tôi nói.

“Chào”, anh ta cười nói với tôi.

Chúng tôi cứ ngồi thế một lúc, lắng nghe những bài hát anh ta yêu thích, hít căng hai lá phổi thứ không khí buổi đêm bên bờ dải trung tâm của Port Townsend. Những tòa nhà gạch phong cách Victoria sừng sững bên trên những con sóng vỗ vào bến tàu.

Khi tôi đứng dậy định về, trong niềm vui được gặp một chàng trai mới, tôi ghi số điện thoại của mình vào sổ tay rồi xé ra đưa anh ta.

“Anh có muốn chúng ta đi chơi đâu đó không?” Tôi hỏi.

Anh ta ngược nhìn, sau đó quay đầu về phía tiếng cười vọng lại từ những người vừa rời khỏi quán Sirens. Anh ta nhận mảnh giấy từ tay tôi rồi gật đầu.

Tối hôm sau, khi tôi đang lái xe vào thành phố thì điện thoại đổ chuông.

---

<sup>1</sup> John Prine (1946) là một ca sĩ, nhạc sĩ nhạc đồng quê người Mỹ.

“Em đang đi đâu thế?”

“Vào thành phố.” Tôi vừa quẹo xe vừa giữ điện thoại.

“Gặp anh bên ngoài Penny Saver Market nhé”, anh ta nói và cúp máy.

Khoảng năm phút sau, tôi dừng xe. Jamie đang tựa người vào chiếc xe con bộ Volkswagen màu đỏ đợi tôi, vẫn mặc bộ đồ tối hôm trước. Anh ta cười hiền, khoe hàm răng lấp lánh mà hôm trước vì trời tối nên tôi không để ý thấy.

“Đi uống bia nào”, anh ta nói, ném mẩu thuốc lá cuộn xuống vỉa hè.

Anh ta trả tiền cho hai chai bia Samuel Smith lùn, sau đó chúng tôi lên chiếc Volkswagen của anh ta và tới một con dốc để ngắm hoàng hôn. Anh ta nói chuyện, còn tôi thì lật qua cuốn tạp chí *New York Times Book Review* tìm thấy trên ghế phụ lái. Anh ta huyền thuyên về chuyến đi phượt bằng xe đạp mà anh đã lên kế hoạch - men theo bờ biển Thái Bình Dương qua quốc lộ 101 tới tận San Francisco.

“Anh đã xin nghỉ phép rồi”, anh ta nói và liếc nhìn tôi. Mắt anh ta nâu sẫm hơn mắt tôi.

“Anh làm ở đâu?” Tôi hỏi, bỗng nhiên nhận ra mình chẳng biết gì về anh chàng này ngoài sở thích âm nhạc.

“Quán Fountain”, anh ta lấy một điếu thuốc lá. “Anh từng làm bếp phó, nhưng giờ chỉ làm món tráng miệng thôi.”

“Anh biết làm bánh tiramisu<sup>1</sup> chứ?” Tôi hỏi, dừng tay giữa lúc đang vụng về tự cuốn cho mình một điếu thuốc.

Anh ta gạt đầu và tôi biết mình sẽ lên giường với người đàn ông này. Tiramisu ngon thế kia mà.

---

<sup>1</sup> Một loại bánh ngọt tráng miệng vị cà phê nổi tiếng của Ý.

Cuối tuần, Jamie lần đầu tiên đưa tôi tới căn nhà lưu động. Tôi đứng trong không gian chật hẹp, ngắm nghía những vách gỗ, chiếc ghế nệm hơi màu cam và những giá sách.

Jamie xin lỗi khi thấy tôi nhìn quanh quẩn, và lúng búng giải thích rằng căn nhà lưu động này chỉ là cách để anh ta tiết kiệm tiền cho chuyến đi phượt bằng xe đạp tới đây. Nhưng tôi đã thấy tác phẩm của Bukowski<sup>1</sup> và Jean Paul Sartre<sup>2</sup> trong chồng sách trên bàn nên chẳng thêm quan tâm đến nội thất chiếc xe nữa. Tôi quay ngay sang hôn anh ta.

Anh ta đẩy tôi từ từ lùi về chiếc giường trải ga trắng. Chúng tôi hôn nhau hàng giờ, như thể chẳng còn gì khác tồn tại trên thế giới này. Anh ta bao bọc lấy tôi.

Cuối cùng, Jamie và tôi dự định đi theo hai hướng khác nhau - tôi đến Missoula còn anh ta tới Portland, Oregon. Khi anh ta đề nghị tôi chuyển đến ở cùng trong căn nhà lưu động này để tiết kiệm tiền, tôi đồng ý liền. Chúng tôi sống trong cái xe dài vòn vẹn năm mét nhưng giá thuê tổng cộng chỉ hết 150 đô la. Mối quan hệ của chúng tôi có mục tiêu rõ ràng: Chúng tôi giúp nhau rời khỏi thành phố này.

Lực lượng lao động của Port Townsend chủ yếu làm việc trong ngành công nghiệp dịch vụ, phục vụ khách du lịch và những con người dư dả sẽ ghé qua đây vào những tháng ấm áp hơn. Những chuyến phà chở đầy những hành khách như thế, qua lại giữa vùng lục địa và bán đảo sang các khu rừng mưa và suối nước nóng trên bờ biển. Những biệt thự phong cách Victoria, cửa hàng cửa hiệu, tiệm ăn ở bến cảng mang nguồn thu về cho thành phố, nhờ vậy cung cấp kế sinh nhai cho nhiều cư dân. Nhưng, số tiền đổ vào

<sup>1</sup> Henry Charles Bukowski (1920 - 1994) một nhà thơ, nhà văn người Mỹ gốc Đức.

<sup>2</sup> Jean-Paul Charles Aymard Sartre (1905 - 1980) nhà triết học hiện sinh, nhà biên kịch, tiểu thuyết gia và chính trị gia người Pháp.

chẳng phải tiền tẩn. Trừ khi một cư dân Port Townsend bắt đầu công việc làm ăn, còn không thì một công nhân bình thường chẳng có nhiều nhận gì để làm mà gây dựng tương lai.

Những dòng họ ăn đời ở kiếp tại đây đã có tương lai chắc chắn cho mình. Vào cuối những năm 1960 hoặc 1970, một nhóm dân hippy<sup>1</sup> đã tới Port Townsend, rồi sang một thành phố ma ở gần đó, với dân cư ít ỏi làm việc tại một xưởng sản xuất giấy. Thành phố này vốn được kì vọng sẽ trở thành một trong những hải cảng lớn nhất bờ tây nhưng rồi lụn bại vì thiếu nguồn vốn do Đại khủng hoảng, khiến chính phủ thay đổi tuyến đường sắt tới Seattle và Tacoma. Những người dân hippy, một vài trong số đó hiện là ông bà chủ và khách hàng quen của tôi, đã mua lại các tư trang phong cách Victoria đã xuống cấp sau gần một thế kỉ bị bỏ không. Họ dành nhiều năm tu sửa, biến chúng thành các điểm tham quan đậm dấu ấn lịch sử, phát triển thành phố, mở các tiệm bánh, quán cà phê, quán bia, quầy bar, tiệm ăn, cửa hàng tạp hóa và khách sạn. Port Townsend trở nên nổi tiếng với những chiếc thuyền gỗ neo bên bến cảng, với một trường công và lễ hội hằng năm. Giờ thì nhóm dân ngụ cư cật lực hồi sinh thành phố đã tạm nghỉ và trở thành giai cấp tư sản. Tất cả những người lao động chúng tôi phục vụ họ, làm việc cho họ theo nhiều cách. Chúng tôi sống trong những căn nhà tạm, nhà cấp bốn và những căn hộ bé tí teo. Chúng tôi ở đây vì thời tiết - vùng râm mát nhiều mưa nhờ dãy núi Olympic ban tặng - và vì cộng đồng dân nghệ sĩ sống ẩn dật chỉ cách Seattle một chuyến phà. Chúng tôi ở đây vì vùng nước đại dương êm ả trong vịnh, và vì những công việc nặng nhọc và lối sống hối hả mà những căn bếp bận rộn đem lại.

---

<sup>1</sup> Hippie hay hippie là thuật ngữ chỉ một trào lưu sống của một bộ phận thanh niên Mỹ trong giữa những năm 1960. Họ bất mãn với xã hội đương thời, họ phản đối chiến tranh, đề cao tự do, tình yêu, hòa bình, sự khoan dung và bác ái. Họ chủ trương từ bỏ xã hội công nghiệp quay về với thiên nhiên.

Cả Jamie và tôi đều bỏ cả thanh xuân và sự tự do để làm trong các tiệm đồ ăn thức uống. Cả hai đều biết mình mong muốn những điều lớn lao hơn và tốt đẹp hơn. Anh ta phụ giúp chuyện kinh doanh ăn uống của một người bạn và làm bất cứ công việc lật vật nào được nhận tiền mặt. Ngoài làm trong tiệm ăn, tôi còn làm cho một cửa hàng chăm sóc thú cưng và bán bánh mì ở các chợ nông sản. Cả hai đều không có bằng đại học - Jamie thú nhận rằng anh ta chưa tốt nghiệp trung học - và chúng tôi làm bất cứ việc gì kiếm ra tiền.

Jamie làm ca cố định từ sáu tối đến đêm, nên hầu như khi anh ta về nhà, trong trạng thái biêng biêng men rượu sau khi cà kê ở quán bar, thì tôi đã ngủ rồi. Thi thoảng tôi vào quán gặp anh ta, tiêu tiền típ của mình cho vài chai bia.

Sau đó, tôi phát hiện ra mình có bầu. Sau cả một buổi sáng nôn thốc nôn tháo, tôi bỗng cảm thấy hẫng hụt và thế giới như đột nhiên thu nhỏ lại tới khi ngừng quay. Tôi đứng trước gương nhà tắm một lúc lâu, vén áo lên nhìn bụng. Tôi hoài thai vào đúng sinh nhật hai mươi tám tuổi, một ngày trước khi Jamie đạp xe đi phượt.

Nếu quyết định giữ đứa bé, tôi sẽ phải chấp nhận ở lại Port Townsend. Tôi muốn giữ bí mật chuyện có bầu và tiếp tục kế hoạch chuyển đến Missoula, nhưng điều đó dường như là bất khả. Tôi cần cho Jamie một cơ hội làm cha - cướp mất cơ hội đó khỏi tay anh ta thì thật sai trái. Nhưng ở lại đồng nghĩa với việc trì hoãn giấc mơ trở thành nhà văn, tạm thời chia tay với con người mà tôi hằng mong ước mình một ngày nào đó sẽ trở thành. Con người ấy sẽ tiếp tục dần bước trên đường đời, trở thành một nhân vật vĩ đại. Tôi không chắc mình muốn từ bỏ điều đó. Tôi từng dùng biện pháp tránh thai và không thấy việc nạo thai có gì sai trái, nhưng tôi không thể thôi nghĩ về mẹ tôi: Có lẽ mẹ cũng từng ngắm nhìn bụng mình, nghĩ về mọi lựa chọn cuộc đời giống như tôi bây giờ.



Mặc dù hi vọng đời mình sẽ khác đi, nhưng tôi cũng dần nguôi ngoai và bắt đầu thấy hạnh phúc vì sắp được làm mẹ. Khi tôi kể cho Jamie nghe về đứa bé, anh ta vừa kết thúc chuyến đi. Giọng nói ngon ngọt dụ dỗ tôi bỏ đứa bé đã thay đổi ngay lập tức sau khi tôi bảo rằng tôi sẽ không đời nào làm việc ấy. Tôi mới quen Jamie được bốn tháng và cơn giận dữ, sự căm thù của anh ta dành cho tôi thật đáng sợ.

Một buổi chiều, Jamie xông vào cái nhà xe lưu động trong lúc tôi đang ngồi trên ghế bành bên cạnh tivi, cố chiêu món xúp gà trong lúc xem Maury Povich<sup>1</sup> tiết lộ các kết quả xét nghiệm di truyền. Jamie vừa đi đi lại lại vừa nhìn tôi chăm chăm, giống hệt những người đàn ông trên tivi đang gào thét không muốn tên mình xuất hiện trên giấy khai sinh của đứa trẻ. “Tôi không muốn cô moi tiền tôi cho đứa trẻ đáng nguyên rủa đó”, anh ta cứ nhảy đi nhảy lại, vừa chỉ chiết vừa chỉ vào bụng tôi. Tôi luôn ngồi im mặc cho anh ta chửi rủa, chỉ hi vọng anh ta không bắt đầu đá thúng đựng nia. Nhưng lần này, anh ta càng thóa mạ, càng đánh đập tôi và bảo rằng tôi đã phạm sai lầm, tôi càng thấy mình gần gũi với đứa bé và muốn bảo vệ con hơn. Sau khi anh ta bỏ đi, tôi gọi cho bố, giọng run rẩy.

“Con quyết định đúng chứ?” Tôi hỏi sau khi thuật cho bố nghe những lời của Jamie vừa nãy. “Con thật tình không biết nữa. Nhưng con có cảm giác mình nên chắc chắn về quyết định của mình. Con rối trí lắm rồi.”

“Chết tiệt”, bố tôi buông một tiếng chửi thề, rồi dừng lại. “Bố rất mong Jamie hành động đúng đắn trong chuyện này.” Bố lại ngừng,

---

<sup>1</sup> Maury Povich là người dẫn chương trình *Maury Povich Show*, một buổi tọa đàm lá cải. Một trong những nội dung phổ biến nhất của chương trình này là các xét nghiệm di truyền. Thường thì người mẹ đưa con tới, tuyên bố trước Maury Povich và khán giả tại trường quay rằng đứa bé phải hoặc không phải là con đẻ của người đàn ông nọ. Người đàn ông sẽ đưa ra các lý do vì sao đứa con phải (hoặc không phải) con mình, và sau đó là lúc kết quả di truyền sẽ lên tiếng.

có lẽ để đợi tôi trả lời nhưng tôi chẳng biết phải nói gì. “Con cũng biết là bố mẹ cũng ở vào tình thế tương tự khi phát hiện ra có con, nhưng hồi đó bố mẹ còn chưa hoàn toàn trưởng thành. Và con biết đó, chuyện không suôn sẻ. Bố không biết nói thế liệu đã sát với sự thật hay chưa. Bố mẹ không biết mình đang làm gì, hay có đang hành động đúng đắn không. Nhưng con, em con, bố và mẹ - tất cả đều ổn. Và bố biết con, Jamie và đứa bé cũng sẽ ổn, dù cho con không nghĩ thế.”

Sau khi tâm sự với bố, tôi ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ. Tôi cố không để cảnh sắc xung quanh - ngôi nhà lưu động nằm bên một cửa hàng lớn trong rừng - làm mình sao nhãng khỏi việc hình dung ra tương lai. Tôi bắt đầu tự nhủ với mình rằng tương lai sẽ khác, để dập tắt mọi nghi ngờ. Có lẽ Jamie sẽ nghĩ lại. Có lẽ phải mất một thời gian. Nếu sự việc không như tôi mong đợi đi chăng nữa, tôi quyết định mình vẫn có thể đương đầu với nó, dù chưa biết là bằng cách nào. Tôi không thể cứ tiếp tục chiều theo ý Jamie chỉ vì tôi có con với anh ta, nhưng chí ít thì tôi nên trao cho anh một cơ hội được làm bố. Con tôi xứng đáng được hưởng điều đó. Dù đây không phải một tình huống lí tưởng, nhưng tôi sẽ làm những điều mà bậc làm cha mẹ nên làm và đã làm xưa nay - tôi sẽ làm được. Không nghi ngờ gì nữa. Không có lựa chọn khác. Tôi đã là mẹ. Suốt phần đời còn lại, tôi sẽ mãi coi đó là một vinh dự. Tôi đứng dậy, và vừa ra khỏi nhà tôi vừa xé đơn xin học đại học và đi làm.

# 3

## Căn hộ chuyển tiếp

Bố mẹ đưa chị em tôi rời khỏi Washington khi tôi lên bảy, xa những người bà con thân thích. Chúng tôi đến sống trong một ngôi nhà nằm dưới chân dãy núi Chugach ở thành phố Anchorage thuộc tiểu bang Alaska. Hồi đó nhà thờ ở đây có vài chương trình hỗ trợ những người vô gia cư và thu nhập thấp. Khi còn bé, tôi thích được trao tặng các gia đình những thứ họ cần cho ngày lễ. Sau buổi đi lễ Chủ nhật, mẹ sẽ cho chị em tôi lấy một thiên thần giấy<sup>1</sup> trên cây thông Noel trong hành lang nhà thờ. Sau bữa nửa buổi<sup>2</sup>, chúng tôi sẽ đi siêu thị để chọn những món quà đã được lên danh sách sẵn để tặng cho một cô bé hoặc cậu bé không rõ tên trạc tuổi chúng tôi. Những món quà đó thường là đồ chơi, quần áo mặc đi ngủ, giày và tất.

Một năm nọ, tôi cùng mẹ đi đưa bữa tối cho một gia đình. Tôi háo hức đợi tới lượt mình trao những món quà được gói bọc tỉ mỉ

---

<sup>1</sup> Tổ chức Cơ đốc Salvation Army (Đội quân Cứu tế) hằng năm tổ chức chương trình Angel Tree (cây thiên thần), với mỗi một thiên thần giấy trên cây tượng trưng cho một em bé đang cần giúp đỡ. Tổ chức sẽ tặng quà Giáng sinh cho con cái của những gia đình thu nhập thấp.

<sup>2</sup> Bữa ăn kết hợp giữa bữa sáng và bữa trưa, thường kèm theo đồ uống có cồn, bắt đầu phổ biến ở Mỹ từ những năm 1930.

cho người đàn ông ra mở cửa căn hộ chung cư ẩm thấp. Chú ấy mặc áo phông trắng, tóc đen dày và da nâu sạm. Sau khi tôi trao túi quà, mẹ liền đưa cho chú ấy một hộp gà tây, khoai tây và rau củ đóng hộp. Chú ấy chỉ gật đầu rồi lảng lảng đóng cửa. Tôi thất vọng ra về. Tôi cứ tưởng mẹ con tôi sẽ được mời vào nhà, tôi sẽ được giúp con gái chú ấy bóc những gói quà do tôi đích thân chọn lựa, và được chứng kiến chúng đã khiến cô bé kia hạnh phúc đến nhường nào. Tôi sẽ nói với bạn ấy rằng: “Đôi giày mới bóng loáng này là đẹp nhất cửa hàng.” Tôi đã tự hỏi vì sao bố cô bé không vui vẻ hơn khi đưa chúng cho con gái mình.

Lớn hơn một chút, tôi thường dành vài buổi chiều ở khu trung tâm thành phố Anchorage làm thiện nguyện trao những túi đồ ăn trưa cho người vô gia cư. Chúng tôi ở đó để “chứng kiến” và chia sẻ Kinh Phúc âm với họ. Để được họ lắng nghe, chúng tôi cho họ táo và sandwich. Tôi nói Chúa yêu thương họ, nhưng một người đàn ông đã cười khẩy và nói, “Có vẻ Chúa yêu cháu nhiều hơn một chút.” Tôi rửa xe để gây quỹ cho chuyến đi tới các trại trẻ mồ côi ở Baja Mexico<sup>1</sup> hoặc tổ chức các trại hè Công giáo cho trẻ nhỏ tại Chicago. Ngắm lại những cố gắng hồi đó và phận mình hiện tại, đang chật vật tìm việc làm và một chỗ ở an toàn, tôi mới thấy những nỗ lực đó, tuy cao quý, đều là việc từ thiện chỉ là cho người ta con cá chứ chẳng cho cần câu. Nói cách khác chính tôi đã góp phần biến những người nghèo thành tranh biếm họa - những thiên thần giấy vô danh dính trên cây. Tôi nhớ lại người đàn ông đã ra mở cửa và được tôi trao cho một túi quà nhỏ. Giờ thì tôi lại là người mở cửa, đón nhận những món quà từ lòng tốt của người khác. Đến lượt tôi chấp nhận rằng mình không thể nuôi nổi gia đình. Chấp nhận những món quà của họ - một đôi găng tay mới, một món đồ chơi - chỉ vì họ muốn thể hiện lòng tốt. Nhưng trong

<sup>1</sup> Tên chính xác là Baja California, một tiểu bang của Mexico.

danh sách đó không thể có dịch vụ “chăm sóc sức khỏe” hay “chăm sóc trẻ nhỏ”.

Vì bố mẹ nuôi nấng chị em tôi cách xa quê nhà ở tây bắc Washington - nơi ông bà tôi sống hàng ngàn dặm, thành thử vào thời niên thiếu, tôi khá giống với giai cấp trung lưu Mỹ. Chúng tôi không thiếu những nhu yếu phẩm cơ bản, nhưng bố mẹ tôi không đủ tiền chi trả cho những sở thích đắt đỏ như học khiêu vũ hay học karate, cũng chẳng thể trang trải học phí đại học cho hai chị em tôi. Tôi biết về giá trị đồng tiền từ khá sớm. Tôi bắt đầu đi trông trẻ kiếm tiền khi mười một tuổi và sau đó gần như luôn làm một hoặc hai công việc. Đó thật ra chỉ là sở thích, chứ chị em tôi được bảo bọc an toàn nhờ các đức tin tôn giáo và nguồn tài chính ổn định của bố mẹ.

Sự an toàn đã bao phủ con người tôi. Tôi an toàn và chưa bao giờ nghi ngờ điều đó, cho tới khi không còn được hưởng điều ấy nữa.



Mắt Jamie nheo lại khi tôi bảo rằng tôi muốn đưa Mia về sống cùng bố và mẹ kế của tôi, Charlotte. Mia chưa đầy bảy tháng tuổi nhưng đã phải chứng kiến quá nhiều cơn thịnh nộ của bố; những đòn hành hạ về thể xác và tinh thần làm tôi tổn thương sâu sắc.

“Tôi tìm trên mạng”, tôi nói và lấy tờ giấy trong túi quần ra trong lúc vẫn bế xốc nách Mia. “Họ đã ước tính khoản hỗ trợ nuôi con hằng tháng, và số tiền có vẻ vừa phải.”

Anh ta giật tờ giấy khỏi tay tôi, vò nát và ném vào mặt tôi, cái lườm hằm hè không hề rời khỏi tôi. “Đừng hòng tôi chi tiền hỗ trợ nuôi con cho cô”, anh ta nói giọng đều đều. “Cô phải là người trả tiền cho tôi!” Giọng anh ta mỗi lúc một lớn khi vừa nói vừa đi đi lại lại. “Cô sẽ không đi đâu hết.” Anh ta chỉ vào Mia. “Cô nên nhớ, nếu muốn tôi cướp được nó ngay.” Cùng với đó, anh ta quay lưng

bỏ đi, hét lên một tiếng bực dọc và đấm thủng cửa. Mía giật mình khóc thét lên lần đầu tiên trong đời.

Tay tôi run run trong lúc nhấn số của đường dây nóng về bạo hành gia đình. Tôi còn chưa kịp trình bày thì Jamie đã bắt đầu gọi cho tôi liên tục. Họ khuyên tôi nên cúp máy và gọi cảnh sát. Vài phút sau, ánh đèn pha của xe ô tô đi tuần đã chiếu sáng dọc một bên căn nhà lưu động. Một viên cảnh sát nhẹ nhàng gõ vào cánh cửa đã hỏng. Anh ta cao ráo, đầu gần chạm nóc. Trong lúc tôi trấn tĩnh, anh ta ghi chép lại, xem xét cửa, gạt đầu và hỏi xem chúng tôi có ổn không. Liệu chúng tôi có cảm thấy an toàn không. Sau một năm bị bạo hành, đe dọa và chửi rủa, câu hỏi đó khiến tôi nhẹ lòng ghê gớm. Hầu hết những cơn thịnh nộ của Jamie đều gây hậu quả vô hình. Chúng không để lại một vết bầm hay một vết trầy xước. Nhưng cái này - cái này tôi có thể chỉ cho người khác thấy. Tôi có thể yêu cầu người khác nhìn lấy nó. Tôi có thể nói, “Anh ta đã làm thế. Anh ta đã làm thế với mẹ con tôi.” Và họ sẽ nhìn vào nó, gạt đầu rồi nói, “Tôi thấy rồi. Tôi thấy anh ta đã làm gì với mẹ con chị.” Tờ báo cáo mà anh cảnh sát đó để lại là bằng chứng cho thấy tôi không bị điên. Tôi giữ nó trong ví suốt nhiều tháng trời như thể đó là một tờ chứng nhận.



Những đêm đầu tiên mẹ con tôi sống trong căn hộ nhà ở chuyển tiếp trên một con phố chính khiến trong tôi dâng lên một nỗi bất an. Mỗi tiếng động vọng qua các bức tường và sàn nhà của khu phức hợp này đều làm tôi giật mình thon thót. Mỗi khi ở nhà là tôi liên tục kiểm tra cửa nẻo xem đã khóa chưa, và đó là một chuyện mà trước nay tôi chưa từng làm. Nhưng ở đây chỉ có tôi và con gái, và chỉ có tôi mới bảo vệ được chúng tôi.

Khi mẹ con tôi ở trong khu nhà dành cho người vô gia cư, lối đánh xe dẫn thẳng đến cửa căn nhà tạm nên tôi luôn đỗ ngay bên ngoài để phòng trường hợp cần phải đi ngay. Tôi chưa từng nhìn thấy hay nghe thấy tiếng hàng xóm, tất cả sống trong những căn nhà biệt lập nằm giữa thiên nhiên - cây cối và những cánh đồng đem lại cảm giác yên bình, vô lo. Không gian nhỏ bé đó thuộc về tôi và tôi không sợ bị xâm phạm. Nhưng trong căn hộ này, tường và sàn nhà dường như rất mỏng, xung quanh có quá nhiều giọng nói lạ. Ở cầu thang bộ, người ta đi lên đi xuống, hét lên với nhau. Tôi chăm chú nhìn cánh cửa chính, thứ duy nhất ngăn cách chúng tôi với phần còn lại của thế giới, biết rằng bất kì ai cũng có thể tông đổ nó bất cứ lúc nào.

Các căn hộ khác vây quanh chúng tôi trong khối hộp chữ nhật xám xịt này, nhưng bằng chứng duy nhất về sự tồn tại những cư dân là giọng nói từ đằng sau các bức tường, rác chất thành núi trong thùng rác, những chiếc xe đậu trong bãi đỗ xe. Có lẽ tôi sẽ cảm thấy an tâm hơn nếu tôi được gặp hàng xóm, được biết trông họ như thế nào. Những tiếng động ban đêm, tiếng guốc khua lộc cộc trên sàn, giọng nói trầm đến lạ lùng, rồi tiếng cười của một đứa trẻ, tất cả len lỏi vào giấc ngủ của tôi. Đêm tôi dậy vài lần để xem Mía thế nào. Con bé ngủ trong chiếc cũi ở phòng bên cạnh.

Nhưng chủ yếu thì hằng đêm, tôi nằm thao thức nhớ lại những phiên tòa giành quyền nuôi con với Jamie.

Tôi đứng trước thẩm phán, bên cạnh Jamie và luật sư của anh ta. Tôi đã trở thành người vô gia cư, và đang giành quyền nuôi Mía. Chuyện những lời nhieác móc tàn tệ của Jamie suốt nhiều tháng ròng đã làm tôi trầm cảm không phải là bí mật, và giờ thì anh ta dùng nó làm cái cớ cho rằng tôi không đủ sức khỏe nuôi con. Những thiếu sót của tôi đang chống lại tôi. Có vẻ như luật sư của Jamie và quan tòa

nghĩ rằng tôi chọn rơi vào tình trạng này, như thế tôi cho rằng việc nuôi một đứa trẻ trong khi không thể cho nó một mái ấm là bình thường. Như thế mỗi giây mỗi phút tôi không nghĩ xem phải thay đổi tình thế bằng cách nào, nếu tôi có thể. Không hiểu sao, tôi bỗng có cảm giác chuyện mình đưa Mia ra khỏi cái nơi mà tôi bị đánh đập hành hạ tới mức phải nằm co ro trên sàn, khóc nức nở như một đứa bé lại là một chuyện xấu. Không ai thấy tôi đang cố gắng cho con một cuộc đời tốt đẹp hơn - họ chỉ thấy tôi đang lôi nó ra khỏi cái nơi mà họ cho là một mái nhà ổn định về mặt tài chính.

Từ đầu đó, tôi tìm thấy một nguồn sức mạnh gần như nguyên thủy nhất, và tôi đã giành được quyền nuôi con. Tôi có chỗ ở của mình, một nơi để Mia sống cùng tôi. Nhưng hằng đêm tôi vẫn cảm thấy một nỗi mặc cảm tội lỗi vì chúng tôi còn thiếu thốn quá nhiều. Có những ngày cái cảm giác ấy lớn đến nỗi tôi không thể hoàn toàn tập trung với Mia được. Tôi sẽ đọc truyện ru con bé ngủ, nhẹ nhàng đong đưa con trên chính cái ghế mẹ từng đọc truyện cho tôi thuở xưa. Tôi tự nhủ rằng ngày mai sẽ tốt hơn; tôi sẽ là người mẹ tốt hơn.

Tôi hay ngồi nhìn Mia ăn, hoặc sẽ đi lại trong bếp, uống cà phê và thần thờ nhìn sổ sách chi tiêu và lịch làm việc treo trên tường. Nếu chúng tôi ra ngoài mua đồ dùng, tôi sẽ dành buổi sáng để kiểm tra số dư tài khoản và thẻ EBT (electronic benefit transfer - chuyển phúc lợi điện tử)<sup>1</sup>, một loại thẻ ghi nợ tiền mua thực phẩm do chính phủ cấp, để xem chúng tôi còn bao nhiêu tiền. Thẻ EBT mới được đưa vào sử dụng từ năm 2002. Tôi đã xin được cấp tem phiếu khi đang mang bầu, và Jamie vẫn còn nhớ mẹ anh ta từng trả tiền mua

---

<sup>1</sup> Tem phiếu thực phẩm được sử dụng thông qua thẻ EBT, hoạt động tương tự như thẻ tín dụng. Một dải từ ở một mặt của thẻ được quét qua máy quét thu ngân và bất kỳ khoản tín dụng tem phiếu thực phẩm nào trên thẻ đều được ghi nợ từ tài khoản. Số dư mới của tem phiếu thực phẩm được thêm vào mỗi tháng.



đồ bằng tem giấy và luôn nhạo báng kí ức đó. Tôi cảm ơn các chương trình đã nuôi sống gia đình tôi, nhưng tôi cũng mang về nhà sự tủi hổ, lần nào cũng thăm đánh vật với cảm giác không biết nhân viên thu ngân sẽ nghĩ gì về mình - một người phụ nữ điếu con, mua thức ăn nhờ sự trợ giúp từ chính phủ. Tất cả những gì người ta nhìn thấy là tem phiếu, những phiếu giấy WIC<sup>1</sup> giúp chúng tôi mua trứng, phô mai, sữa và bơ lạc. Cái họ không nhìn thấy là số dư, rơi khoảng chừng 200 đô tùy theo thu nhập của tôi, và rằng đó là tất cả số tiền tôi có để mua thức ăn. Tôi phải tần tiện chi tiêu cho đủ đến cuối tháng, tới khi số dư tài khoản được làm mới sau đầu tháng sau. Họ không thấy tôi ăn bánh mì phết bơ lạc và trứng luộc, dè xèn li cả phê buổi sáng. Hồi đó tôi không biết, nhưng chính phủ đã đổi tên cho “cái dấu nung” đóng lên 29 triệu con người dùng tem phiếu: Chương trình Hỗ trợ Dinh Dưỡng Bổ sung (SNAP). Nhưng dù cho ta có gọi nó là tem phiếu hay SNAP đi chăng nữa thì cái định kiến người nghèo ăn cấp tiền thuế từ những người dân Mỹ lao động vất vả để mua đồ ăn vật vẫn không thay đổi.

Dù đầu óc rối bời nhưng tôi vẫn bị ám ảnh bởi suy nghĩ liệu tôi có phải một người mẹ tồi không. Tôi đang thất bại; tôi mãi mê với việc làm cách nào để sống qua một tuần chứ không phải là sống với con mình. Hồi còn sống cùng Jamie, công việc của anh ta cho phép tôi được ở nhà với Mia. Tôi nhớ những ngày chỉ có hai mẹ con với nhau, chúng tôi được dừng lại để nhìn, để học và để thắc mắc. Giờ tôi có cảm giác như chúng tôi chỉ đang xoay xở: luôn muợn một chuyện gì đó, luôn ở trên xe, luôn ăn vội ăn vàng cho xong bữa và dọn dẹp. Tôi mãi miết với nhịp sống, chẳng kịp dừng lại để thờ.

---

<sup>1</sup> WIC - Chương trình Dinh dưỡng Bổ sung dành cho Phụ nữ, Trẻ sơ sinh và Trẻ nhỏ - trợ cấp thức ăn bổ sung, chăm sóc sức khỏe và các lớp học về dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, đang cho con bú, sau khi sinh có thu nhập thấp, đồng thời còn cho trẻ sơ sinh và trẻ dưới năm tuổi có nguy cơ bị suy dinh dưỡng.

Tôi luôn sợ rằng mình bị tụt lại đằng sau, quên mất thứ gì đó, và vì thế mà cuộc sống của chúng tôi đã rối lại càng thêm rối - tôi còn chẳng có thời gian cho Mia đứng lại ngắm nhìn một con sâu đo bò ngang vỉa hè.

Dù tôi gần như nghe thấy tất cả tiếng xả toilet và kéo ghế của nhà hàng xóm, nhưng người phụ nữ sống bên dưới nhà tôi có cách giới thiệu bản thân rất hách dịch, luôn dùng cán chổi động lên trần nhà và lớn tiếng căn nhắc mỗi khi Mia chạy. Khi chúng tôi mới chuyển đến, tôi quét lá và mạng nhện hất xuống dưới. Bà ta liền la làng, "Làm cái của nợ gì thế?" Ngoài vụ động cán chổi, đó là lần đầu tiên bà ta nói chuyện ít nhiều trực tiếp với tôi. "Tất cả đám rác rưởi khốn nạn này là cái gì?" Bà ta tiếp tục.

"Thì là đám của nợ của bà đấy!" Nói rồi tôi rón rén bỏ vào trong nhà, khe khẽ đóng cửa và ngồi im trên ghế, hi vọng bà ta không chạy lên gõ cửa nhà mình.

Hàng xóm ở tầng trên của tôi - một bà mẹ và ba đứa con - hiếm khi ở nhà. Trong vài tuần đầu tiên, tôi chỉ nghe thấy tiếng họ. Tôi đi ngủ tám giờ tối và họ đi lên cầu thang cũng vào tám ấy. Sau khoảng hai mươi phút, tất cả lại yên tĩnh như cũ.

Một buổi sáng khi mặt trời vừa lên, tôi nghe thấy tiếng họ rời nhà và liền chạy đến bên cửa sổ để xem họ trông như thế nào. Tôi tò mò về những con người cùng chung cảnh ngộ với mình.

Người mẹ cao ráo, mặc chiếc áo gió màu đỏ và tím, đi giày thể thao màu trắng. Cô bước đi tập tễnh. Hai cậu con trai và một cô con gái tầm tuổi đến trường đi ngay đằng sau. Tôi không thể biết cô đã trải qua những khó khăn đến mức nào. Tôi chỉ có một đứa con cần được chăm sóc. Sau đó thì thoảng tôi lại thấy cô. Tóc bé gái luôn gọn gàng, được tết hai bên buộc ruy băng sáng màu. Tôi tự hỏi cả ngày họ đi đâu, bằng cách nào cô có thể khiến tụi nhỏ

ngoan ngoãn và vâng lời đến thế. Cô có vẻ là một bà mẹ tốt, có quyền uy - và đó là điều khiến tôi ghen tị. Con tôi mới chỉ vừa biết cách đi thẳng mà dường như luôn tìm cách chạy trốn hoặc phản kháng tôi ngay từ lúc nó tỉnh dậy.

“Sống lâu rồi cũng quen thôi”, hàng xóm của tôi, Brooke, đã nói thế khi chúng tôi gặp nhau sau một lần bên chúc nâng đến kiểm tra nhà đột xuất, yêu cầu chúng tôi không được phép uống rượu. Chúng tôi thường ngại ngùng đi lướt qua nhau và đó là lần đầu tiên chúng tôi trò chuyện. Tôi quen Brooke từ lâu lắm rồi, từ hồi cô còn làm bồi bàn rót bia phục vụ tôi trong quán bar. Tôi tự hỏi không biết vì sao cô lại sống ở đây. Nhưng tôi chưa từng hỏi. Tôi cũng chẳng muốn cô tò mò chuyện của tôi.

Tôi chưa từng nói chuyện với bất cứ người đàn ông nào sống ở kí túc xá<sup>1</sup> bên kia khu phức hợp. Tôi thấy họ đứng trên đường vào khu kí túc, mặc quần thụng, đi dép lê và phì phèo điếu thuốc. Có một người đàn ông lớn tuổi hay có người nhà tới đón đi chơi, nhưng những người khác dường như chẳng đi đâu bao giờ. Chắc họ chỉ quanh quẩn ở đó, như tôi vậy.

Tôi nhớ những ngày còn được cà kê ở những quán bar. Tôi nhớ cái cảm giác thích uống bia thì uống. Cũng chẳng phải tôi nghiện bia rượu, mà tôi thêm cảm giác không phải lo rằng ủy ban nhà ở sẽ xuất hiện bất cứ lúc nào, thêm dư vị tự do của thuở trước: Tôi muốn đi, muốn ở, muốn làm việc, muốn ăn hay không tùy thích, tôi được thoải mái nghỉ ngơi vào ngày nghỉ và thi thoảng có một ngày cho riêng mình.

Mia và tôi có một cuộc sống có vẻ bình thường, ban ngày mỗi người sẽ ở một chỗ. Tôi được hỗ trợ chăm sóc trẻ nhỏ, nhưng chỉ

---

<sup>1</sup> Nguyên văn: halfway house. Đây là dạng kí túc xá dành cho người mới ra tù hoặc bệnh nhân tâm thần mới xuất viện trước khi tái hòa nhập cộng đồng.

nửa ngày. John, chồng của bạn tôi, có một công ty làm vườn nhỏ, và anh trả tôi 10 đô một giờ tỉa cây, nhổ cỏ và bỏ đi những bụi đồ quỳn héo úa. Tôi đi vòng qua khắp phần đông bắc bán đảo Olympic<sup>1</sup> đến một khu dân cư nhỏ nhỏ toàn những biệt thự kín cổng cao tường, với một thùng rác lớn trong cốp xe chứa một thùng sơn trắng đựng đồ nghề và vài đôi găng tay. Tại nhà của một vài khách hàng có khu vực riêng để đổ rác và cỏ dại, nhưng nếu không có, tôi sẽ phải cho tất cả vào túi và bỏ bên vệ đường, hoặc thậm chí lúi chùng vào trong cốp xe tôi mà chở đi. Thật ra cũng chỉ vài khách hàng là đưa ra nhiều yêu cầu công việc nên John mới cần tôi giúp, vì thế tôi dành phần lớn thời gian trong ngày làm những việc tự tìm được, cật lực để kiếm từ 20 đến 25 đô mỗi giờ, nhưng vì mất thời gian đi lại nên tôi chỉ làm được hai đến ba giờ mỗi ngày.

Dọn vườn có nghĩa là phải trườn bò. Hầu hết người ta thuê tôi dọn cỏ trên cả một sườn đồi đầy những mảnh gỗ vụn. Tôi dành nhiều giờ dọn dẹp, tay đeo găng và mặc quần Carhartts may gia cố phần đầu gối, chắt đầy vào những xô, thùng và túi rác đóng cỏ dại mà người ta trả tiền cho tôi tiêu diệt bằng phương pháp hữu cơ là nhổ bỏ khỏi nền đất. Đây là một công việc hay, nhưng lại mang tính thời vụ và sẽ kết thúc chỉ trong vài tuần, còn sau đó tôi không biết mình sẽ kiếm việc gì để làm. Thị trường việc làm của Port Townsend cũng theo mùa, phụ thuộc vào những vị khách du lịch bụng lép kẹp túi đầy tiền. Không có nhiều công việc “bình thường” với giờ làm hợp cho các bà mẹ bím sữa, mà nếu có đi chăng nữa thì tôi lại không có nhiều kinh nghiệm. Lâu nay tôi luôn làm trong các tiệm ăn uống hoặc những việc linh tinh không thể đưa vào hồ sơ xin việc. Dù có dọn dẹp trường mẫu giáo vào mọi Chủ nhật cũng

<sup>1</sup> Đó là một dải đất lớn nằm ở phía tây Washington, từ vịnh Puget tới thành phố Seattle.

chẳng đủ cho tôi trang trải. Nhưng dù sao thời gian này tôi vẫn có việc làm, và tôi cố tập trung làm những gì tốt nhất có thể.

Tôi gửi Mia ở nhà trẻ tới trưa, và ba ngày mỗi tuần bố Mia sẽ đón con và trông đến bảy giờ tối. Có những hôm khi Mia ở cùng Jamie, tôi ngồi ngoài ban công, thần thờ dựa lưng vào tường. Một trong những người hàng xóm của tôi rất hay ra ngoài chơi cùng con gái, trên bãi cỏ chạy dài giữa tòa nhà này và rừng cây. Con gái cô ấy lớn hơn Mia một chút. Cả hai mẹ con đều có làn da trắng đến gần như trong suốt. Tôi nghe thấy người mẹ trẻ dịu dàng hỏi, “Con sẽ trượt xuống chứ?” khi con gái nửa bò nửa trèo lên những bậc thang của cây cầu trượt bằng nhựa màu xanh đỏ đã bạc thếp. Có lẽ những cư dân cũ đã bỏ nó lại đây. “Hoan hô!” Người mẹ reo lên khi đứa trẻ trượt xuống. *Cô ấy làm mẹ tốt hơn mình*, tôi nghĩ trong lúc lắng nghe cô thuật lại những chuyến đi lên trượt xuống cầu trượt, biết rằng mình sẽ không bao giờ có thể thốt ra những tiếng reo hò phấn khích như thế.

Nhưng cũng vào một buổi chiều nhá nhem như vậy, các bác sĩ và lính cứu hỏa đã đi qua cây cầu trượt nhỏ và đẹp nó sang một bên. Tất cả đi vào căn hộ của người mẹ da trắng ấy. Tôi không nghe thấy tiếng đứa trẻ. Tôi nhòai người trên lan can để xem có chuyện gì. Vài người hàng xóm của tôi cũng làm tương tự. Một anh lính cứu hỏa ngược nhìn chúng tôi, và tôi theo bản năng lùi lại một bước để giấu mình. Anh ta lắc đầu. Tôi tự hỏi những người đàn ông và phụ nữ trong khu nhà chuyển tiếp, đang nhòai người trên lan can này trông thế nào trong mắt họ. Tôi băng khuâng tự hỏi cảnh sát và lính cứu hỏa nói gì về tòa nhà này, về chúng tôi; họ còn từng bị lôi đến nơi này vì những lí do gì khác nữa. Tôi vào trong trước khi họ đẩy người mẹ trẻ ra trên băng ca. Tôi không muốn cô ấy thấy tôi đang nhìn cô, dù mắt cô nhắm nghiền; tôi muốn cho cô ấy cái phẩm giá mà cô ấy xứng đáng được nhận. Nếu là tôi, tôi cũng muốn thế.

Một tiếng sau, khi tôi rời căn hộ đi đón Mia, Brooke bước ra ngoài, mắt tròn tròn, má ửng, trông ra dáng sẵn sàng buồn chuyện. “Chị biết có chuyện gì, phải không?” Cô vừa rảo bước về phía tôi vừa nói.

Tôi lắc đầu. Brooke kể khi người ta đưa con bé về nhà thì phát hiện ra người mẹ đã lịm đi trên ghế. Họ không gọi cô ấy dậy được. Cô ấy đã uống thuốc ngủ và nốc cả chai rượu vodka. “Nhưng họ tìm thấy cô ấy kịp thời. Cô ấy còn sống”, Brooke trấn an. Sau đó cô thờ dài và nhún vai. “Đấy, thế mà bảo không được uống rượu.”

Ý nghĩ đầu tiên của tôi không phải là liệu mẹ con nhà đó có ổn không. Tôi chỉ hi vọng Jamie không nghe được chuyện này. Tôi sống trong nỗi sợ hãi rằng bất cứ chuyện gì xấu xảy ra quanh Mia, bao gồm cả ở nhà trẻ Early Head Start, đều sẽ ảnh hưởng đến quyền được làm mẹ toàn thời gian vốn đã rất mong manh của tôi.

Tôi đưa Mia vào một thế giới nghèo túng, lợm thòm giữa những con người cố đương đầu với nó đôi khi theo những cách tuyệt vọng, những người phải đi tù hoặc cải tạo lâu đến mức mất cả nhà cửa, một số luôn bức dọc vì không bao giờ được nghỉ ngơi, những người có triệu chứng của bệnh tâm thần. Một người mẹ đã quyết định hoàn toàn buông tay. Trong một khoảnh khắc, tôi còn thấy ghen tị với người mẹ trẻ ấy, vì lựa chọn đó quá hấp dẫn.

## 4

### Căn hộ triển lãm

“Julie có ở đây không ạ?” Tôi hỏi trong lúc đợi người phụ nữ đang sau tấm kính viết hóa đơn tiền thuê nhà của mình. Tiền thuê mỗi tháng một khác, phụ thuộc vào báo cáo thu nhập của tôi, và thường là ở mức 200 đô la.

Người phụ nữ nheo mắt nhìn tấm bảng trắng ở bức tường phía sau phòng làm việc của mình. “Không”, cô ấy thờ dãi. “Julie đi gặp đối tác rồi. Chị có muốn nhắn gì không?”

Tôi có.

“Tôi không thể ổn định cuộc sống trong căn hộ đó.” Ngày hôm sau trong phòng họp, tôi đã nói với Julie như vậy.

May mà Julie không hỏi nguyên nhân.

Tất cả đã vượt quá sức chịu đựng khi tôi cứ phải lo lắng có phải ủy ban nhà ở tới gõ cửa nhà tôi hay không. Thậm chí ở trong căn hộ tôi cũng phải đi rón rén, chỉ sợ người phụ nữ tầng dưới lại mắng vồn và dùng cán chổi động lên. Có lần tôi còn mời Jamie đến ăn tối vì sợ cái cảm giác cô độc bắt đầu gặm nhấm mình. Tôi không ra ngoài, không gặp gỡ bạn bè, hoặc mời ai đến chơi. Tôi bị cô lập. Không có nơi nào cho tôi hết.

“Chị đợi một chút”, Julie nói, vài phút sau cô quay lại với vài tập hồ sơ. “Chúng tôi có thể đăng kí cho chị tham gia TBRA.” Đó là chương trình Hỗ trợ Chi phí Thuê nhà cho Cư dân<sup>1</sup>.

“Nó khá giống với Mục 8<sup>2</sup>. Chị đang ở trong danh sách chờ của Mục 8, nhỉ?”

Tôi gật đầu. Mục 8 giống như con kì lân của các chương trình hỗ trợ chính phủ - ta được nghe ra rả về nó nhưng không biết một ai được hưởng trợ cấp này. Nó là phiếu thuê nhà sẽ trả cho bất cứ giá thuê nhà nào vượt quá thu nhập của người trọ 30 đến 40 phần trăm. Nếu vậy, một người làm việc nhận được mức lương tối thiểu, mang về nhà chỉ vốn vẹn 1000 đô một tháng, với một phiếu chỉ cần trả tiền thuê nhà là 300 đô, và chính phủ sẽ trả phần còn lại, miễn là nó đúng với kiểu nhà mà người thuê xứng đáng - thường là căn hộ hai đến ba phòng ngủ. Tòa nhà phải đáp ứng tiêu chuẩn của Mục 8, nhìn chung là khá cơ bản - ví dụ không dùng sơn chứa chì, có hệ thống ống nước còn sử dụng được, đại loại thế. Nếu được, đó là một vinh dự - miễn là bạn tìm được một người chủ cho thuê nhà chấp nhận nó - ở bất cứ nơi nào trong đất nước, và sẽ không bao giờ hết hạn.

Tôi đang ở trong danh sách chờ của ba hạt khác nhau. Hạt Jefferson, Port Townsend trực thuộc đó, chỉ yêu cầu tôi đợi một năm, nhưng hầu hết những nơi tôi gọi đều yêu cầu chờ năm năm

<sup>1</sup> Nguyên văn: Tenant-Based Rental Assistance. Đây là một chương trình do Bộ Gia cư và Phát triển Đô thị Hoa Kỳ rót tiền, hỗ trợ các gia đình thu nhập thấp trang trải tiền thuê nhà và các chi phí nhà ở liên quan.

<sup>2</sup> Nguyên văn: Section 8. Chương trình Trợ cấp Nhà ở Mục 8 là một chương trình của chính phủ liên bang nhằm giúp đỡ những người có thu nhập thấp trả tiền thuê nhà cho chủ nhà tư nhân. Khi có hợp đồng thuê nhà với chủ nhà, người thuê cũng có một hợp đồng với cơ quan nhà ở. Cơ quan này sẽ trả một phần tiền thuê nhà và “cung cấp” sự trợ cấp. Nạn nhân của bạo hành gia đình có thể xin được hưởng trợ cấp từ chương trình này.



hoặc hơn. Một số nơi không chấp nhận đơn mới vì nhu cầu đã quá cao rồi.

Julie giới thiệu tôi với một chuyên viên mới chuyên làm việc với chương trình Mục 8 và TBRA. Người phụ nữ này ngồi đằng sau một cái bàn lớn, mái tóc đen xoăn lộn ôm lấy khuôn mặt không có lấy một nét cười. Cô ấy yêu cầu tôi điền vào vài tờ đơn có những câu hỏi về kế hoạch cho vài năm tới và sau đó. Với những bằng chứng và tính toán chi tiết về thu nhập của tôi, cộng thêm tiền hỗ trợ nuôi con 275 đô hằng tháng, số tiền thuê tôi sẽ trả cho một căn hộ hai phòng ngủ, thì một căn hộ có giá thuê 700 đô mỗi tháng hiện sẽ là 199 đô.

“Tiền thuê sẽ tăng hoặc giảm phụ thuộc vào báo cáo thu nhập của cô”, Julie bổ sung, tôi rất mừng vì cô đã ngồi cùng tôi suốt cuộc hẹn.

TBRA cũng yêu cầu tôi tham gia một lớp học hoặc hội thảo để tìm hiểu về chương trình này, nhưng chủ yếu là để tiếp cận những chủ nhà trọ tiềm năng sẽ sử dụng TBRA (và cuối cùng là Mục 8) trả tiền thuê cho tôi. “Hầu hết chủ nhà trọ có chút ít kinh nghiệm với Mục 8”, Julie nói khi chúng tôi ra về. “Hoặc chí ít thì họ cũng biết về chương trình. Nhưng một vài trong số đó không biết đó thực sự là một chuyện tốt.” Tôi không chắc ý cô là gì và tự hỏi sao đó có thể là chuyện xấu được, nhưng tôi không hỏi.

Chúng tôi dừng lại trong bãi đậu xe, rồi cô ghi cho tôi thời gian và chỉ dẫn tới lớp học về chương trình hỗ trợ nhà ở. “Chị may đấy, có một lớp vào ngày mai”, cô lạc quan nói. “Chị sẽ nhanh có một mái nhà mới thôi!”

Tôi mỉm cười và gật đầu, nhưng tôi không quá hi vọng rằng có một chương trình nào có thể giúp. Cứ sốc tinh thần từ sáu tháng qua kể từ khi chúng tôi không có nhà cửa, và đối diện với chuyện

Jamie hay đánh tôi, đã làm tê liệt toàn bộ. Trí óc, dạ dày, thần kinh, mọi thứ luôn hoảng hốt cao độ. Chẳng có gì là an toàn cả. Chẳng có gì là mãi mãi. Mỗi ngày tôi bước đi trên tấm thảm có thể bị giật khỏi chân tôi bất cứ lúc nào. Tôi nhìn người ta cười với tôi, gật đầu, một lần nữa nói tôi may mắn thế nào khi có chương trình này hoặc có một chỗ ở, nhưng tôi không cảm thấy mình gặp may. Cả cuộc đời tôi đã hoàn toàn biến dạng.

Các chuyên viên bảo tôi phải đi đâu, nộp đơn vào chỗ nào, cần điền những đơn gì. Họ hỏi tôi cần gì, và tôi nói, “một nơi để ở”, hoặc “để ăn” hoặc “nhà trẻ để tôi đi làm”, và họ giúp, hoặc tìm người có thể giúp, hoặc chẳng hề giúp gì. Nhưng đó là tất cả những gì họ có thể. Phục hồi từ tổn thương tinh thần cũng là điều quan trọng, có lẽ là quan trọng nhất, nhưng không ai có thể giúp tôi trong vấn đề đó, tôi không biết mình có cần điều đó không. Những tháng nghèo khổ, vất vả, và thiếu an toàn đã tạo nên một nỗi hoảng loạn phải mất nhiều năm mới tan biến được.



“Các anh chị nghĩ rằng chủ nhà sẽ thích nó”, người đàn ông đứng trước lớp nói với hai mươi con người ngồi quanh hai cái bàn trong một căn phòng hẹp. Đó là Mark, chính là người đã dạy lớp LIHEAP (Chương trình Hỗ trợ Năng lượng cho Gia đình có Thu nhập thấp<sup>1</sup>). Đã một năm trôi qua kể từ lần tôi tham gia một buổi hội thảo kéo dài ba giờ về cách sử dụng năng lượng điện sao cho tối ưu. Thông tin quá thừa mứa và bình thường, và tạm quên số phận

---

<sup>1</sup> Đây là chương trình do chính phủ Hoa Kỳ tài trợ, cung cấp các loại hỗ trợ đặc biệt như sau: Trợ giúp thanh toán hóa đơn tiền điện và gas; hỗ trợ khẩn cấp cho gia đình có thu nhập thấp không thể trả tiền hóa đơn vì một lý do nào đó khiến cho số tiền trong tháng không đủ cho những nhu cầu khác như thăm khám, mua thực phẩm...

hầm hiu của mình, tôi cố tìm niềm vui trong việc học được rằng nếu muốn nhận được khoản trợ cấp 400 đô tiền nhiên liệu sưởi ấm, tôi cần phải tắt hết đèn đóm. Càng lúc tôi càng có cảm giác rằng những ai cần đến sự hỗ trợ của chính phủ đều bị coi là một đám người ngu dốt, ít học và nên được đối xử như vậy. Thật là đốn hèn khi biết rằng vì tôi cần tiền, tôi phải là người không biết cách tiết kiệm chi phí tiện ích.

Giờ tôi phải ngồi vài giờ để nghe về cách một chương trình hỗ trợ tiền thuê thanh toán tiền cho chủ nhà để tôi có thể *cam đoan* với chủ nhà rằng họ sẽ được nhận tiền. Chính phủ và những người khác có một định kiến cố hữu rằng đừng tin tôi. Toàn bộ việc này dường như phản tác dụng. Tôi phải nghỉ làm và gửi con đi nhà trẻ rồi ngồi đây, chăm chăm nhìn Mark đứng trước lớp. Anh ta vẫn mặc cái áo sơ mi vải đũi dài tay và quần bò xanh cạp cao quá rốn hệt như lần trước. Mái tóc cột đuôi gà mỏng dính đã dài thêm một chút so với một năm trước. Tôi khẽ cười khi nhớ lại anh ta gợi ý giám tiền điện bằng cách không đun nóng lò nướng trước và mở cửa để nó tự nguội đi. Anh ta còn nói, sau khi tắm, không bao giờ được đổ nước nóng đi ngay vì nhiệt độ từ nước có thể lan vào nhà và làm ấm.

“Mục 8 có lợi cho chủ nhà vì nó đảm bảo tiền thuê nhà. Họ chỉ là không thích cho *người* thuộc Mục 8 thuê mà thôi”, Mark nói. “Việc của các anh chị là chứng minh cho họ thấy họ được lợi những gì.”

Tôi bỗng nghĩ đến không biết bao lần cảnh sát, lính cứu hỏa và bác sĩ đến tòa nhà của chúng tôi trong hai tháng vừa qua để kiểm tra ngẫu nhiên rằng chúng tôi biết giữ nhà cửa sạch sẽ và chịu sửa chữa xe chết máy trong bãi đậu xe. Họ muốn giám sát chúng tôi không làm những điều tệ hại mà họ nghĩ người nghèo sẽ làm, ví như để đồ giặt và rác rưởi chất thành đống, rằng chúng tôi lười

nhác và không chịu làm những công việc mà chẳng ai khác muốn làm. Họ hi vọng chúng tôi có thể sống với mức lương tối thiểu, làm dăm ba công việc vào những giờ giấc thất thường để đảm bảo được nhu cầu cơ bản trong khi tranh nhau một chỗ ở an toàn cho con cái. Không hiểu sao chẳng ai nhận thấy chúng tôi phải vất vả thế nào; họ chỉ thấy kết quả của việc sống một cuộc đời liên tục bóp nghẹt ta bằng những điều bất khả thi. Dường như mặc cho tôi có cố gắng chứng minh rằng sự thật khác xa định kiến như thế nào đi chăng nữa, người ta vẫn cho rằng “nghèo” luôn đi liền với “hèn”. Làm sao tôi có thể cho chủ nhà hiểu tôi là một khách trọ có trách nhiệm trong khi tôi đang phải đối diện với một bức tường ghi đầy những vết nhơ đây?

“Những người được hưởng trợ cấp TBRA sẽ phải giải thích việc chương trình này được chuyển đổi thành Mục 8 như thế nào, nhưng anh chị nhớ phải làm rõ lợi ích của cả hai chương trình là như nhau!” Mark nhấn mạnh. “Hai chương trình tuyệt vời này sẽ chia tiền thuê thành hai phần - do anh chị trả và do chương trình trả.” Mark có vẻ khoái trá trước tuyên ngôn đó. Bạn có lẽ sẽ nghĩ anh đang bán đấu giá một món hàng nào đó chứ không phải đang giảng dạy các ứng viên Mục 8. “Chủ nhà không thích chuyện Mục 8 sẽ thanh toán tiền nhà vào một ngày nhất định: Họ muốn tiền vào đầu tháng, nhưng các bạn có thể thuyết phục họ!” Anh phát một tệp giấy tờ khác. “Mục 8 là tiền thuê nhà được đảm bảo”, anh lặp lại.

Sẽ có thêm nhiều rào cản khác chờ đợi bạn sau khi bạn vượt qua bức tường định kiến và thuyết phục được chủ nhà. Dù đáng ra chủ nhà phải có trách nhiệm xin phê duyệt từ chương trình, căn nhà hoặc căn hộ phải đáp ứng một vài tiêu chuẩn an toàn bao gồm có hệ thống báo khói hoạt động và những điều kiện sống an toàn khác. Thường thì nếu một căn hộ hoặc nhà ở không đạt tiêu chuẩn, người có phiếu hỗ trợ cũng không được phép thuê. Điều này gây

ra một nghịch lí, vì chủ của những căn nhà tại khu dân cư trị an tốt lại không muốn cho người “Mục 8” thuê. Chúng tôi đành phải tìm những căn nhà đã xuống cấp và tại những nơi chúng tôi sợ không qua nổi đợt kiểm tra tiêu chuẩn.

“Chủ nhà phải đạt các tiêu chuẩn mà Mục 8 đưa ra, nhưng rất nhiều người không thích điều đó.” Mark nói rõ. “Đó là lựa chọn của họ. Họ không hề phạm pháp hay kì thị ai...”

“Đó chắc chắn là kì thị”, cô gái ngồi cạnh tôi nói lớn.

Tôi biết cô từ quán Waterfront Pizza. Chúng tôi cười với nhau. Tôi nghĩ hình như cô ấy tên là Amy nhưng không chắc chắn lắm.

“Bạn trai và tôi đã tìm được một căn nhà nhỏ khá dễ thương”, cô nói, “nhưng cuối cùng anh ấy mới là người thuê được nhà. Chủ nhà nói thẳng là không muốn cho người Mục 8 thuê vì sợ họ sẽ biến nơi đó thành bãi rác.” Cô xoa cái bụng bầu. “Ông ấy nói không muốn trở thành chủ một khu ổ chuột.”

Mọi người đều quay sang nhìn Mark; anh vừa nhét tay vào túi quần.

Lạ là tôi chỉ mất một tuần để tìm được nhà. Không những vậy, nó lại chưa được ai thuê vào đúng lúc tôi cần và vượt qua kì kiểm tra tiêu chuẩn an toàn. Mẹ con tôi có thể chuyển ra khỏi nhà chuyển tiếp ngay lập tức. Căn hộ này thuộc một chung cư nhìn ra khu hội trại, chỉ cách bãi biển Bắc vài dặm nhà. Gertie là tên bà chủ nhà. Khi nghe tôi nói tiền thuê sẽ được trả ra sao, bà chỉ nhún vai. Tôi giải thích rõ là tôi sẽ thanh toán phần của mình trước, và phần còn lại sẽ được chương trình trả vào mừng 10 hằng tháng.

“Chắc là được thôi”, bà nói rồi mỉm cười với Mia đang úp mặt vào vai tôi. “Bé con có cần cũi hay gì đó không?”

Tôi muốn nói là không. Bản năng của tôi là luôn từ chối mỗi khi có ai đó muốn giúp đỡ. Những người khác sẽ cần nó hơn chúng

tôi. Nhưng sau đó tôi nghĩ về cái lỗ hồng bên cái giường cũi Pack'n Play của Mia.

“Vâng”, tôi nói. “Con bé cần ạ.”

“Vậy thì được”, Gertie nói. “Khách trọ trước có để lại một số thứ, mà cô chẳng biết phải làm gì với chúng.” Bà đi ra cái xe tải và lôi từ trong thùng xe ra một cái cũi trắng giống như trong nhà trẻ của Mia. Bên trong chiếc cũi là một cái áo xinh xắn màu đỏ. Tôi cầm lên và đưa cho Gertie.

“Nếu muốn thì cháu cứ cầm đi”, bà nói. “Hình như nó là đồ hóa trang thì phải.”

Tôi dùng tay không bế con rũ áo ra và thấy cái mũ có đính một đôi mắt, cùng một cái đuôi nhồi bông thò ra từ phía sau áo. “Là con tôm à?” Tôi hỏi và khê nhoẻn cười.

Gertie bật cười. “Chắc vậy.”

Mia không có một bộ trang phục Halloween nào. Bây giờ đã là tháng Mười mà tôi chưa hề mảy may nghĩ đến chuyện đó. Đầu óc tôi chỉ bận nghĩ cách kiếm cho chúng tôi một mái nhà mới.

Gertie giúp tôi chuyển cái cũi vào trong nhà, rồi để chúng tôi lại với chùm chìa khóa trong tay. Mẹ con tôi ở căn hộ tầng một, hiên nhà dẫn ra một bãi cỏ nhỏ. Xa hơn một chút là một cánh đồng lớn. Phòng ăn bên ngoài bếp có những ô cửa sổ xung quanh. Em trai đã lắp cho tôi một chiếc máy vi tính và tôi đặt nó lên cái bàn cạnh kệ bếp, sau đó nhét một đĩa nhạc vào máy. Mia nhảy nhót một chút rồi bắt đầu chạy quanh bàn, ra phòng khách úp mặt vào ghế sofa, sau đó chạy trên hành lang trước khi lặp lại một vòng tương tự.

Tôi xếp sách vào kệ trong phòng khách. Tôi treo vài bức tranh được mẹ cho - vẽ những cánh đồng tuyết trắng của những họa sĩ Alaska mà tôi quen biết. Tôi đang treo bức cuối cùng, vẽ một cây bạch dương, thì Jamie gọi điện. Lúc trước tôi có nhận tin cho anh ta.

“Cô muốn gì?” Anh ta nói khi tôi nghe máy.

“Tôi... tôi có việc làm vào thứ Bảy. Anh có thể giúp tôi trông Mia lâu hơn không?”

“Bao lâu?” Anh ta trông Mia vài giờ vào các ngày thứ Bảy và Chủ nhật, trừ đợt cuối tuần trước.

“Chỗ làm ở ngoại ô thành phố”, tôi nói. “Công việc mất khá nhiều thì giờ nên anh trông được càng lâu càng tốt.”

Jamie không nói gì trong vài giây. Tôi nghe thấy anh ta rít một hơi sâu, chắc là đang hút thuốc. Dạo này tôi hay nhờ anh ta trông Mia lâu hơn để cố làm được càng nhiều càng tốt trước khi mùa thu qua.

“Không”, anh ta chột hạ.

“Vì sao thế? Jamie, chỉ có vậy thì tôi mới làm việc được.”

“Tôi không muốn giúp cô”, anh ta buông một câu. “Cô đã cuốn hết tiền của tôi, cô không gửi bím sang cho tôi. Tôi phải cho con ăn tối. Nên không là không.”

Tôi nói tiếp để cố khiến anh ta đổi ý.

“KHÔNG!” Anh ta hét lên. “TÔI KHÔNG GIÚP CÔ CÁI ĐÉ\* GÌ HẾT!” rồi cúp máy cái rụp.

Tim tôi bắt đầu đập thành thịch không đều hệt như sau những cuộc nói chuyện tương tự với Jamie, những cuộc nói chuyện luôn kết thúc với những tiếng la hét như hồi xưa. Lần này ngực tôi bắt đầu quặn thắt hơn, khiến tôi khó hít vào một hơi đầy đủ. Bác sĩ trị liệu trong chương trình chống bạo hành gia đình của tôi, Beatrice, khuyên tôi nên hít thở trong một chiếc túi giấy khi hiện tượng này xuất hiện. Tôi nhắm mắt và hít vào qua đường mũi năm nhịp, thở ra bằng miệng năm nhịp. Tôi cố thêm hai lần nữa trước khi mở mắt và trông thấy Mia đứng đằng trước - nhìn tôi

chăm chú. “Mẹ sao thế?” Nó hỏi, lúng búng qua hàm răng đang ngậm chặt ti giả.

“Mẹ ổn”, tôi nói và cúi xuống bế con, bàn tay xòe ra. Quái vật cù đến đây! Tôi hét lên, và Mia ré lên thích thú, chạy quanh bàn bếp với tôi theo sát phía sau. Tôi bắt được con ở sofa, cù đến nỗi làm con bé cười rữ rượi tới rơi cả ti giả. Đó là lúc tôi ôm lấy con, bế lên và ôm chặt hình hài bé nhỏ ấy, cảm nhận sự ấm áp và hương thơm của con gái.

Con bé bắt đầu giãy giụa. “Không được, mẹ!” nó cười. “Nữa! Nữa!”

Mia chạy vào phòng ngủ với tôi theo sát, không ai la hét bảo chúng tôi không được làm này làm nọ hay động vào mặt dưới sàn nhà tôi bằng một cái cán chổi.



## 5

### Bảy chương trình trợ cấp khác nhau từ chính phủ

Tôi cầm mũ áo mưa kéo qua đầu, nhưng cơn mưa cuối hè đã bắt đầu mau và nặng hạt đổ xuống mái tóc đã ướt đầm của tôi. Tôi đi tới bức tường đá cuội nơi đồng sự của tôi đang đứng, gương mặt khuất dưới mũ áo mưa. “Bây giờ chúng ta làm gì?” Tôi hét lên cố át tiếng mưa.

“Chúng ta về nhà”, John nói. Anh là chồng của Emily bạn tôi và đã thuê tôi giúp làm vườn từ sáu tháng trước. Anh nhún vai và cố cười với tôi, dù chiếc áo mưa màu xanh thẫm của anh vẫn lốm đốm những giọt mưa đã đã quất túi bụi xuống trước khi cơn mưa bắt đầu. Anh tháo kính, lau lớp sương mờ và những giọt nước mưa bám trên đó trước khi đeo lại.

Tôi cúi đầu chấp nhận. Dạo này chúng tôi hay phải ngừng công việc vì gặp mưa. Đã sắp hết mùa và nguồn thu nhập chính của tôi theo đó cũng sắp đi tong.

Chúng tôi chất những xô rác, máy xén và cái cào vào đằng sau chiếc xe bán tải màu vàng của John; anh lại cười với tôi trước khi

lên xe và lái đi. Tôi nhìn theo trước khi quay lại với xe của mình, đậu bên vệ đường. Cửa kính ghế lái vẫn để mở. *Chết tiệt.*

Về đến nhà, tôi đứng co một chân trên tấm vải sơn lót sàn đặt trước cửa, cố cời đôi ủng nhựa Xtratuf. Tôi tháo khuy cái quần Carhatt và tụt xuống đầu gối để cời ra. Nó bị đóng cứng bùn và nước mưa đến nỗi không chịu nằm ẹp xuống sàn vẫn ở nguyên dạng trông tựa cây đàn acordion. Người Alaska chính gốc có câu nói rằng khi và chỉ khi cời quần Carhatt ra mà nó vẫn tự đứng được thì hăng giết.

Tối hôm ấy, Mia ở với Jamie đến bảy giờ, và tôi không biết nên làm gì với thời gian còn lại. Vài cuốn giáo trình ngổn ngang trên bàn bếp, nhắc tôi nhớ đến bài tập về nhà đã trở thành một phần của cuộc sống thường ngày. Tôi đã bắt đầu một quá trình chậm rề rề để kiếm lấy một tấm bằng và đã đăng kí 12 tín chỉ: hai môn học từ xa và một tại một tòa nhà gần nhà trẻ của Mia. Khi tôi gặp chuyên viên tư vấn của nhà trường, tôi nói rằng mình chỉ muốn có bằng cao đẳng nghệ thuật chuyển tiếp<sup>1</sup>. Tôi sẽ học hầu hết các môn tại trường trung học thông qua chương trình Running Start<sup>2</sup>, cho phép tôi học các môn của chương trình cao đẳng bằng tín chỉ trung học, và trường Đại học Alaska chấp nhận kiểu đó. Một tấm bằng hai năm tại một trường cao đẳng cộng đồng sẽ là xuất phát điểm dễ dàng nhất, và tôi sẽ được học các môn chuyên ngành với chi phí thấp nhất có thể. Sau đó, tôi có thể thoải mái chuyển tiếp lên một khóa đại học bốn năm. Nhưng, giống như hầu hết những ông bố bà mẹ đơn thân không mấy dư dả, tôi sẽ mất nhiều năm để đạt được mục tiêu của mình.

---

<sup>1</sup> Khi đã có bằng cao đẳng chuyển tiếp sau hai năm học, một người có thể chuyển tiếp lên học năm ba ở bất kì trường đại học công nào, miễn là đã hoàn thành tất cả tín chỉ môn học cơ bản. Nhiều trường đại học tư thục cũng chấp nhận bằng này.

<sup>2</sup> Running Start là chương trình đăng kí học tín chỉ kép cho phép học sinh lớp 11 và 12 của Mỹ cùng lúc hoàn thành các tín chỉ của cấp phổ thông trung học và đại học.

Vì tôi đã đăng kí tên Mia trong mục giảm trừ gia cảnh với bên thuế, việc xin trợ cấp học phí từ chính phủ là đơn giản. Đăng kí Mia làm người phụ thuộc và có các tờ khai thuế làm bằng chứng là cách đơn giản nhất để cho thấy tôi đang nuôi một đứa trẻ với mức lương (không biết đâu là) tối thiểu của mình.

Pell Grant, chương trình liên bang hỗ trợ tài chính cho sinh viên có thu nhập thấp, trợ cấp cho tôi cao hơn mức học phí toàn thời gian cho một học kì, nên tôi dư ra 1.300 đô. Cùng với 275 đô tiền trợ cấp nuôi con và 45 đô mỗi tuần nhờ dọn dẹp trường mẫu giáo, mẹ con tôi có khoảng 700 đô để trang trải một tháng. Tiền tem phiếu thực phẩm rơi vào dưới 300 đô một chút, và chúng tôi vẫn có các tấm séc WIC. Nhờ TBRA và LIHEAP, tiền thuê nhà rơi vào chừng 150 đô, nên số tiền còn lại sẽ để dành cho bảo hiểm xe, tiền điện thoại và Internet. Vào mùa đông thì tôi thất nghiệp, nên tôi không được nhận tiền trợ cấp chăm sóc trẻ nhỏ nữa. Đi học, tới lớp sẽ không giúp tôi được nhận trợ cấp chăm sóc trẻ nên tôi phải tìm người trông Mia khoảng hai giờ mỗi tuần để học tiếng Pháp: Đó không chỉ là môn học bắt buộc mà còn thiết thân nữa. Dù tôi ghét phải học thứ ngôn ngữ này nhưng đó gần như là khoảng thời gian duy nhất tôi ngồi chung phòng với nhiều người khác.

Nhiều đêm tôi pha cho mình một cốc cà phê tương sau khi Mia đi ngủ và thức tới một, hai giờ sáng để làm cho xong bài tập về nhà. Mia không ngủ trưa và hiếm khi ngồi tay ngồi chân hoặc ngồi miệng. Con cần tôi toàn tâm chú ý và chăm sóc. Tôi không thể tìm được công việc phù hợp với thời gian rảnh của mình nên những lúc ấy, mẹ con tôi thường đi dạo trong rừng hoặc bên bờ biển, mặc cho tôi chỉ ngủ vồn vện có bốn tiếng và cực kì thiếu tiền. Hồi Mia còn nhỏ hơn, chưa biết đi thì cuộc sống của tôi dễ thở hơn đôi chút, đã thế lúc nào còn thức là con bé còn chống đối tôi. Mia chắc

chấn là một đứa bé tự lập; tự lập đến nỗi làm tôi mệt nhoài chỉ trong vòng một buổi sáng.

Nhưng sau khi con ngủ, tôi đọc sách trong gian bếp yên tĩnh. Việc đọc các bài tập và câu hỏi thảo luận cuối chương chỉ làm tăng thêm sự cô độc. Mùa hè cuốn tôi đi khi tôi chỉ tập trung ổn định nhà cửa. Giờ thì mọi thứ đã vào đúng quỹ đạo, đầu óc tôi được nghỉ ngơi đôi chút và ý nghĩ tôi đang một mình chăm sóc một đứa trẻ len lỏi vào tâm trí tôi như một đám mây mù. Với quá nhiều vấn đề xảy ra trong thời gian Mia ở cùng bố và anh ta chỉ trông con có hai đến ba giờ, tôi chưa bao giờ có cảm giác mình được nghỉ ngơi. Năng lượng của Mia dường như không bao giờ cạn kiệt. Khi đi bộ, con tự đẩy xe với những bước chân lũn cũn. Ở công viên, con đòi tôi đẩy xích đu không biết chán, hoặc tôi sẽ xem con trượt cầu trượt hết lần này đến lần khác. Tôi đã gần ba mươi, và trong số bạn bè tôi nhiều người đã kết hôn, mua nhà và bắt đầu an cư lạc nghiệp. Họ làm tất cả theo một đường hướng đúng đắn. Tôi đã ngừng hẳn chuyện gọi điện cho họ, vì xấu hổ không dám thú thực những chuyện tôi tệ đến mức nào đã xảy đến với mình. Nếu tôi dừng lại để đếm thì hiện tôi đang đăng kí tổng cộng bảy chương trình hỗ trợ: Pell Grant, SNAP, TBRA, LIHEAP, WIC, Medicaid<sup>1</sup> và chăm sóc trẻ nhỏ. Tôi cần đến bảy chương trình trợ cấp khác nhau từ chính phủ để tồn tại. Thế giới của tôi tĩnh lặng giữa sự hỗn loạn liên miên vì đứa con, vì liên tục xê dịch, vì những căng thẳng mệt mỏi.

Lần đầu tiên sinh nhật của tôi đến một cách âm thầm lặng lẽ, chẳng một người thân nào hay nhớ. Jamie hẳn là cảm thấy thương hại tôi và đồng ý đưa tôi cùng Mia ra ngoài vẽ cốc sứ. Trong bữa tối

---

<sup>1</sup> Medicaid là chương trình do chính phủ liên bang và chính phủ tiểu bang quản lí, có mục đích trợ giúp chi phí y tế cho người có thu nhập thấp. Chính phủ liên bang tài trợ 50% tiền trợ cấp và chính phủ tiểu bang tài trợ 50% còn lại.

tại nhà hàng Olive Garden, tôi nhìn anh ta đặt Mia ngồi trên đùi trong khi con bé tọng cả thìa mì pasta vào miệng.

Khi xe dừng trước chung cư, tôi ngồi im thêm một lúc trước khi mở cửa.

“Anh có muốn vào chơi không?” Tôi hỏi.

“Vì sao?” Anh ta hỏi và vỗ vô lăng.

Tôi cố ngăn dòng nước mắt vì cảm giác muốn và cần anh ta bầu bạn. “Để anh được cho Mia đi ngủ chẳng?”

Anh ta trẻ môi bực bội, nhưng vẫn vặn chìa khóa tắt máy. Tôi nhìn anh ta một chút rồi ngoái lại cười với Mia. Jamie và Mia là những người thân duy nhất mà tôi có.

Tôi muốn Jamie ở lại qua đêm, dù cho có phải ngủ trên sofa cũng được.

Vào một ngày bình thường, mỗi khi nghĩ đến chuyện ngủ một mình, tôi lại có cảm giác như một con quái vật trong ngực đang cào cấu tôi từ bên trong. Tôi sẽ co người lại hết cỡ và có lúc tôi ôm chặt gối, nhưng không gì có thể vượt ve cái lỗ hổng sâu hoắm bên trong tôi. Tôi cực kì muốn nó biến mất, nhưng mỗi đêm nó cứ kiên trì ở đó. Trong ngày sinh nhật của tôi, sinh nhật đầu tiên suốt nhiều năm không có ai ôm ngủ, tôi đang chiến đấu với cảm giác đó.

“Hay là anh ở lại nhé?” Tôi lí nhí, chăm mắt nhìn sàn nhà vì không dám nhìn Jamie.

“Không”, anh ta nói và suýt bật cười. Jamie rời khỏi nhà không buồn tạm biệt hay chúc mừng sinh nhật tôi. Tôi thấy hối hận vì đã mở miệng xin xỏ anh ta.

Tôi ngồi bệt dưới sàn nhà và gọi điện cho bố. Đã gần mười giờ tối nhưng tôi biết bố vẫn còn thức và đang xem chương trình

*Countdown with Keith Olbermann* trên MSNBC<sup>1</sup> với vợ - Charlotte - như mọi tối. Tôi thích điều đó khi sống cùng họ. Sau khi Jamie đã chúng tôi ra khỏi cửa, tôi đã sống với bố vài tuần vì không có nơi nào để đi.

“Alô, bố ạ”, tôi nói và dừng lại. Tôi không biết phải nói gì thêm; tôi cần bố nhưng không thể truyền đạt thành lời. Ngôn ngữ bí mật của gia đình tôi là ngôn ngữ không một ai nói ra.

“Chào Steph”, bố đáp, có vẻ hơi ngạc nhiên. Đạo này tôi không gọi cho bố. Chúng tôi không gặp mặt hay nói chuyện từ sinh nhật Mia ba tháng trước, dù bố chỉ sống cách chỗ tôi vài giờ. “Có chuyện gì thế?”

Tôi hít một hơi. “Hôm nay là sinh nhật con”, giọng tôi run run.

“Ôi, Steph”, bố nói và thở dài thườn thượt.

Cả hai cùng im lặng. Tôi không nghe thấy tiếng tivi vọng vào ống nghe, và hình dung ra phòng khách mờ mờ tối với ánh sáng duy nhất đến màn hình. Có lẽ Charlotte đã ra ngoài hút thuốc. Tôi tự hỏi có phải họ vẫn không uống rượu vào những ngày trong tuần hay không.



Hồi tôi mới chia tay Jamie và nương nhờ nhà bố, bố đã nhìn tôi ngồi bên bàn bếp nhà mình tới tới muộn, xung quanh chồng chất những giấy tờ và trát của tòa. Tôi đồ rằng bố đang cố hiểu những chuyện xảy ra với cuộc đời tôi. Tất cả những gì bố biết là tôi không có tiền, không có nhà, và Mia chỉ mới bảy tháng tuổi. Bố không biết làm sao để cải thiện tình hình. Bố có thể nuôi tôi, nhưng không phải người dư dả gì cho cam. Cuộc khủng hoảng bất động sản đã

<sup>1</sup> Một chương trình bình luận thời sự và chính trị do Keith Olbermann dẫn, phát sóng trên kênh MSNBC vào các tối trong tuần từ năm 2003 - 2011.

ảnh hưởng đến nghề thợ điện của bố. Đó là vào năm 2008, và những nhà đầu tư trầy trật với chuyện chẳng còn ai đổ tiền đầu tư gì nữa. Tôi cố gắng giảm gánh nặng bằng cách mua thức ăn cho cả nhà bằng tem phiếu của mình. Tôi nấu bữa sáng, bữa tối và cố dọn dẹp nhà cửa trong ngày - nhưng tôi cũng biết như thế là không đủ. Tôi đang xin bố và Charlotte quá nhiều, mà họ đã phải vất vả mưu sinh lắm rồi. Họ đã mua một lô đất cách đây bốn hoặc năm năm gì đó và dự định sống trong một căn nhà lưu động để tiết kiệm tiền xây ngôi nhà mơ ước của mình. Sau đó giá trị bất động sản của họ rớt không phanh và kế hoạch cũng theo đó tan biến. Charlotte nhận công việc tạo mã y tế cho các công ty bảo hiểm tại nhà nên phải đi học lại để lấy một chứng chỉ đặc biệt. Bố tôi làm thợ điện từ hồi tốt nghiệp phổ thông.

Charlotte đã mua căn nhà lưu động này sau khi li hôn và phải một mình nuôi con với mức lương khiêm tốn. Bố tôi, nhằm biến nó trở thành một tổ ấm, đã dựng một cái hiên lớn ở phía sau, để hơn chục hộp chứa hạt cho chim ăn các loại. Từ cửa sổ phòng khách, Mia thích ngăm nhìn những con chim giẻ cùi xanh sà xuống ăn lạc, vừa nhìn vừa vẫy vẫy tay và reo hò thích thú. Bố tôi bật cười mỗi khi trông thấy cảnh tượng đó. “Con bé giống hệt con hồi bằng này tuổi”, bố bâng khuâng, nói.

Một tối nọ, bố tôi về muộn, tay ôm những túi thực phẩm. Sau khi cho Mia đi ngủ, tôi ngồi trong phòng khách xem tivi với Charlotte. Bố lẳng lặng đi ra bồn tắm nóng ngoài nhà, cầm theo một chai rượu. Lẩn giữa tiếng tivi, Charlotte và tôi bắt đầu nghe thấy một âm thanh gì đó như tiếng nước nở. Tiếng khóc của một người đàn ông. Tôi chưa từng nghe thấy một âm thanh như thế bao giờ. Charlotte chốc chốc lại ra ngoài xem bố tôi thế nào.

“Ngừng ngay!” Cuối cùng tôi nghe bà hét lên. “Anh đang dọa con gái anh đấy!”

Tôi chưa từng nhìn thấy hay nghe thấy bố khóc, nhưng tôi biết đó là lỗi của tôi. Tôi đã khiến bố phải mang một gánh nặng khi xin giúp đỡ vào lúc bố lực bất tòng tâm. Đầu tuần ấy, bố bảo tôi phải chuyển đi. Khi tôi nói với Charlotte, bà trấn an rằng tôi có thể ở bao lâu tôi cần. Tôi tự hỏi họ đã cãi vã về chuyện mẹ con tôi bao lâu rồi.

Sự suy sụp của bố dường như là điểm gở báo trước mẹ con tôi phải chuyển đi nơi khác. Dù đã cố cảm thông cho bố, nhưng ý nghĩ tôi và Mia sống ở một nơi tôi phải trả tiền thuê dường như là bất khả thi khi mà tôi chẳng có nghề ngỗng gì, và tôi không thể tưởng tượng việc đó sẽ ra sao. Tôi chẳng có thời gian phục hồi từ cú sốc vừa không nhà không cửa vừa phải nuôi con. Charlotte nói đúng. Bố đang dọa tôi, nhưng có lẽ không phải theo cách bà nghĩ.

Khi Charlotte trở vào trong nhà lần thứ ba, bà ngồi xuống ghế, và chúng tôi không ai nói với ai câu gì. Bà bật tiếng lên và chúng tôi tiếp tục xem *Counting down with Keith Olbermann*. Tôi không dám nhìn bà và cố ngồi thật yên. Bình tĩnh.

Cuối cùng, tôi đứng dậy đi ngủ. Chú tôi đã mang đến một chiếc nhà xe lưu động ngắn và cho đậu ở lối đánh xe. Mia và tôi ở tạm trong đó. Nóc xe bị hỏng ở phía trên cửa và chúng tôi không thể sử dụng căn bếp bé xíu lẫn nhà tắm, nhưng nó có máy sưởi điện và một chỗ để ngủ.

“Con định đi ngủ hả, Steph?” Charlotte hỏi, trong nỗ lực biến tối nay thành một buổi tối bình thường.

“Vâng, con hơi mệt”, tôi nói dối. Tôi dừng ở cửa và nhìn bà. “Cảm ơn dì đã cho mẹ con con con ở lại đây.”

Charlotte mỉm cười như thường lệ và nói, “Con cứ ở lại bao lâu con muốn.” Nhưng giờ thì cả hai chúng tôi có vẻ đều biết điều đó không còn là sự thật.



Khi thò đầu vào cái nhà xe của mình, tôi thấy Mia ngủ ngon lành trên chiếc giường gấp. Tôi chui vào trong chăn, từ từ nhích lại gần con. Tôi không mệt, tôi chỉ muốn nằm đó lắng nghe tiếng con ngủ, quên đi mọi sự thay đổi trong thế giới mới của chúng tôi. Tôi nằm ngửa rồi nằm nghiêng, nhưng không thể nào quên tiếng khóc của bố. Có lẽ tôi có thể thuê một chỗ đậu xe ở khu cắm trại dã ngoại và đậu cái nhà xe này ở đó. Hoặc có lẽ chúng tôi sẽ chuyển nó ra đằng sau nhà của ông tôi ở Anacortes, nhưng tôi không thể tưởng tượng cảnh sống gần bà tôi vì nghe nói hiện bà đang nuôi tận 50 con mèo hoang.

Một giờ sau, qua những bức vách mỏng của căn nhà lưu động, tôi nghe tiếng cửa đóng sầm lại. Bố và Charlotte đang cãi vã và tôi nghe thấy tiếng đổ vỡ. Sau đó là im lặng.

Tôi lên vào nhà xem có chuyện gì. Trong bếp, những đồ trang trí gần nam châm dính trên tủ lạnh rải rác khắp sàn. Bàn bị xô ra khỏi chỗ vốn có. Không gian yên lặng đến khó thở. Và sau đó tôi nghe thấy tiếng họ ở hiên sau. Bố tôi vẫn khóc nhưng đang xin lỗi Charlotte hết lần này đến lần khác.

Khi Mia và tôi vào nhà vào sáng hôm sau để ăn sáng, bố đã đi làm. Charlotte ngồi bên bàn bếp, vẫn xiên xẹo như tối trước. Tôi ngồi xuống, theo bản năng nắm tay bà. Bà ngược nhìn tôi, đôi mắt sưng húp và buồn rười rượi.

“Ông ấy chưa từng như vậy bao giờ”, bà nói, ánh mắt chăm chăm nhìn bức tường đối diện. Rồi đột ngột, bà nhìn thẳng vào mắt tôi. “Ông ấy như một con gấu bông vậy.”

Charlotte dần dần kể cho tôi nghe chuyện tối hôm qua: Bà bảo với bố tôi rằng sẽ chuyển đến sống ở nhà em gái và bắt đầu dọn hành lý, bà còn nói sẽ đưa con chó cưng đi cùng. Tôi nhìn bà trầm trồ, chỉ ước giá mà mình có đủ sức mạnh để bỏ đi khi cơn thịnh nộ

của Jamie bộc phát vào lúc biết tôi có bầu. Giá như tôi mạnh mẽ được như Charlotte.

“Đó là lỗi của dì”, Charlotte nói với tôi và cúi nhìn Jack đang cuộn tròn nằm trên sàn bên chân bà. “Dì đã phạm sai lầm.” Bà đặt cốc cà phê xuống bàn và cẩn thận xắn tay áo, để lộ ra những vết bầm tím.

Tôi cúi nhìn Mia đang vui vẻ chơi bên cạnh con chó trên sàn bếp, vừa vỗ lưng nó vừa nói, “Chó, chó.” Tóc nó xù bông vì vừa tỉnh dậy, và con bé vẫn mặc bộ đồ ngủ liền quần. Tôi nghĩ mà thấy nực cười - tôi trốn chạy khỏi một người đàn ông bạo lực này và đến trú ngụ trong nhà một người khác, tương tự.

Tôi nhắm mắt. Tôi phải ra đi.

Ngày hôm đó, tôi bắt đầu gọi đến các khu nhà dành cho người vô gia cư. Một căn nhà cấp bốn ít nhất cũng là mái nhà che mưa che nắng và cho tôi và con gái sống mà không sợ bị ai đó đánh đập một thời gian. Khi bố gọi điện bảo tôi hãy đi đi, tôi đã dọn đồ lên xe sẵn sàng rồi.

Khi tôi cố gắng hỏi cô tôi và cậu em trai về những vết bầm Charlotte cho tôi thấy, bố đã nói chuyện với họ và bảo rằng tôi bịa chuyện để được quan tâm, rằng tôi còn bịa đặt tất cả những gì liên quan đến Jamie để được chú ý nữa.



“Bố xin lỗi, Steph”, bố nói đi nói lại trong điện thoại vào cái tối sinh nhật tôi. Bố bắt đầu viện cớ bận công chuyện nhưng tôi đã ngừng nghe. Tôi thấy hối hận vì đã gọi.

Ông cố bù đắp cho lỗi quên mất sinh nhật tôi. Một tuần sau, tôi nhận được một tấm thiệp cùng tờ séc 100 đô la. Tôi chăm chăm nhìn, biết đó là một món tiền lớn với bố. Không thể dẹp bỏ cảm

giác giận dữ vì bị bố đuổi ra khỏi nhà, tôi bỗng đồng quyết định: Thay vì tiết kiệm tiền để trang trải các hóa đơn và mua nhu yếu phẩm, tôi sẽ dẫn Mia đi ăn trưa tại một nhà hàng Thái trong thành phố có phục vụ những tô cơm nhỏ rưới nước cốt dừa và có món xoài tráng miệng. Cơm hết đẩy vào những lọn tóc xoắn xinh xắn của Mia nên con bé cần tắm rửa. Sau đó tôi cho con đi ngủ, rồi ngồi trước máy tính tại bàn bếp, quyết định làm gì đó chỉ riêng cho mình.

Mấy hôm nay tôi đều mở trang web Match.com. Tôi đã điền thông tin cá nhân, đăng ảnh và tìm tiểu sử của những người đàn ông cùng tuổi. Bố mẹ tôi đã tìm được nửa kia của mình ở đó, và cô tôi cũng thế. Dù tôi không hoàn toàn chắc chắn rằng mình sẽ tìm được bạn đời ở đó nhưng tôi biết chắc chắn mình đang thiếu một thứ: giao tiếp xã hội. Hầu hết các mối quan hệ bạn hữu của tôi đã phai nhạt từ năm ngoái vì tôi tự cô lập mình và trốn tránh vì tủi hổ về cuộc sống thường ngày. Nhiều giờ trong đêm, rất lâu sau khi Mia đã ngủ, khi tôi được ngồi yên lần đầu tiên trong cả một ngày dài, tôi thêm có người bầu bạn, dù cho đó chỉ là bạn qua thư hay qua điện thoại. Đó không thể là người biết tất cả những sóng gió bủa vây tôi: Tôi đã chán ngán nghe mình lái nhai về những chuyện đó. Tôi muốn theo đuổi một ai đó, muốn lại là tôi của ngày xưa, trở thành cô gái mang những hình xăm có mái tóc nâu dài ngang vai, áo phông dài tay thắt ngang eo. Tôi muốn có bạn.

Có vẻ trong hoàn cảnh này, tôi lại lên mạng tìm bạn thì thật quá tuyệt vọng, nhưng tôi không quan tâm. Tôi trò chuyện với những anh chàng ở tít tận thành phố Salt Lake<sup>1</sup>, và Winthrop, Washington. Tôi thích những người sống xa tôi vì tôi không phải sợ sẽ quyến luyến họ. Tôi không thể gặp họ, họ cũng chẳng thể tới sống cùng tôi, vì Mia chỉ gặp bố trong những lần thăm nom ngắn ngủi. Đằng nào thì tất cả nghe đều bất khả thi. Tôi thật sự chỉ muốn được cười,

<sup>1</sup> Thuộc bang Utah, cách Washington hơn 3.000 km.

gợi nhắc bản thân về con người thời son rỗi, trước khi cái nghèo mài mòn mọi nét cá tính của mình. Tôi đã đánh mất hoàn toàn con người đó, con người tự do đến và đi, thích gặp bạn bè hay không tùy ý, làm dăm ba công việc để tiết kiệm tiền và đi du lịch. Tôi cần biết con người đó còn tồn tại.

Nếu tôi thành thật với chính mình, tôi sẽ thừa nhận mình đang tìm, hoặc đang thăm hi vọng sẽ tìm được một người bạn đời. Nỗi lo lắng của tôi, hoặc có lẽ là phần thực tế, lí trí của tôi, thừa biết cơ hội đó mong manh lắm. Tôi đang nhận sự hỗ trợ của chính phủ, thường xuyên trong trạng thái bất an, chưa thể vượt qua sự bạo hành cảm xúc vẫn tác động đến tôi sâu sắc. Có thể nói cuộc đời tôi đang bế tắc trong một nhân dạng mới; bị khuất lấp bởi việc làm mẹ - một công việc mà tôi không chắc mình có thực sự yêu thích hay không. Ý tôi là, một người đầu óc minh mẫn làm sao lại muốn yêu một con người *như thế*?

Chỉ sau một tháng lang thang trên mạng, bức mình thay là có người đã thực sự tới gặp tôi. Anh sống gần đây, tại một thành phố tên là Stanwood. Tôi đã có vài dịp đi qua đó trong cuộc săn tìm một chốn ở khác không phải là Port Townsend. Stanwood là một cộng đồng nông nghiệp nhỏ ở phía nam hạt Skagit - nơi cả gia đình tôi sinh sống. Nó gần nhưng cũng không quá gần, ở cạnh đảo Camano, với không biết bao nhiêu bãi biển kín đáo gần như còn nguyên sơ. Người đàn ông này không chỉ có chỗ ở mà các email của anh còn giống như của John Steinbeck viết khi anh kể về việc sống diên viên trong trang trại do cụ cố để lại.

Travis tả nông trang nơi anh sống một cách tự hào vô cùng, vì anh mới chỉ từng rời đó một lần duy nhất một thời gian ngắn. Anh nói anh có ảnh chụp mình hồi còn bé tí, tắm trong cái bồn mà bây giờ, tối tối anh lại đứng cạnh để đánh răng. Bố mẹ anh, đã mua lại trang trại từ ông của anh, vẫn sống và làm việc tại đó, làm dịch vụ

chăm sóc ngựa. Mẹ Travis vừa làm kế toán vừa chăm sóc năm đứa cháu vào các ngày trong tuần. Điều đó, còn hơn cả lời hứa cho tôi được cưỡi ngựa bất cứ lúc nào tôi muốn, đã quyến rũ tôi đến nỗi tôi chấp nhận lời mời đi ăn tối.

Anh đã nhờ bố cho ngựa ăn cỏ, uống nước hộ vào buổi tối hôm đó, và khắp khởi tới Port Townsend. Khi tôi đón anh tại bến phà, anh mang dáng vẻ của người nhà quê ra phố.

“Anh chưa từng đi phà”, anh nói với vẻ ít nhiều trầm trồ. “Anh còn không biết thành phố này ở đây.” Anh lo lắng bật cười, và tôi đề nghị chúng tôi đi bộ tới quán Sirens. Mới bốn giờ chiều nên quán rất vắng khách. Tôi biết nếu có ai thấy tôi đi ăn với một anh chàng lạ mặt, người ta sẽ đưa chuyện tới Jamie. Hai tháng trước, sau một ngày dài làm vườn, tôi vào thành phố để được một mình uống bia xả hơi. Có người đã kể với Jamie và anh ta áp cho tôi tội say xỉn khi tôi đón Mia. Sau đó tôi cố tránh xa các quán bar.

Chúng tôi tìm một bàn và cả hai gọi burger với bia. Tôi liếc nhìn cái bàn ở tầng trên, nơi tôi đã ngồi cùng mẹ và William sáu tháng trước vào lần cuối cùng lui tới nơi này. Tôi không có cảm giác Travis hay đi ăn ngoài tiệm từ cách anh lúng túng lật giờ thực đơn. Tôi đoán là anh căng thẳng.

“VẬY, CHÍNH XÁC LÀ ANH LÀM GÌ?” Tôi hỏi, dù anh đã kể cho tôi qua email và điện thoại.

“Anh dọn chuồng ngựa vào buổi sáng, cho ngựa ăn vào buổi tối, và sửa những thứ cần sửa trong ngày.” Travis có vẻ không phật ý trước sự tò mò và những câu hỏi thường xuyên của tôi, anh dễ bật cười khi một trong hai chúng tôi cố tỏ ra hài hước. “Nhưng vào mùa cỏ khô thì anh làm việc cả ngày.”

Tôi gật đầu như thể đã hiểu. “VẬY GIA ĐÌNH ANH TỰ TRỒNG CỎ ĐỂ NUÔI ĐÁM NGỰA MÀ NGƯỜI TA GỬI À? NHÀ ANH CHĂM SÓC BAO NHIÊU CON?”

“Bố mẹ anh có hai con trong trang trại, cộng thêm vài con khác nuôi giúp bạn bè.” Anh cắn một miếng burger to tướng và tôi đợi anh nói tiếp. Anh mặc đồ có vẻ là đồ lao động - quần bò xanh có những lỗ thủng và dính vết dầu nhờn, giày da nâu và một chiếc áo sơ mi dài tay có mũ khoác ngoài chiếc áo phông đã bạc màu. Đồ của tôi cũng tạm coi là ăn rơ với anh, chỉ khác là tôi mặc quần bò hiệu Lucky điều đã mua hồi hè tại một cửa hàng đồ kí gửi. “Sau đó Susan, đã thuê một phần đất nhà anh, đã thuê nhà kho. Tàu ngựa chính có thể trông giữ khoảng 120 con, nhưng hiện trong nhà anh chỉ nuôi có một nửa số ấy. Người thuê nhà anh trông ngựa đã phá sản và không thể trả tiền cho lũ ngựa nữa. Họ còn không thể trả tiền để tống khứ chúng.”

Tôi chưa từng nghĩ nuôi một con ngựa lại tốn kém như thế, nhưng tôi biết chúng cần được chăm sóc kĩ càng. Khi còn rất nhỏ và sống gần nhà ông bà, tôi dành rất nhiều ngày hè tại một cơ ngơi cuối con đường đất dài nơi bố tôi đã lớn lên. Ngày xưa ông làm thợ đốn củi và từng đưa những đàn ngựa thồ vào rừng. Ông đã đặt tôi ngồi lên lưng ngựa khi tôi chỉ bằng tuổi Mia. Tôi cưỡi ngựa giỏi hơn chạy trên đôi chân mình. Đầu tôi tràn ngập những hình dung Mia có cùng trải nghiệm ấy.

Trời sẩm tối khi tôi cùng Travis về bến phà. Chúng tôi ôm tạm biệt, và tôi bỗng muốn vùi đầu vào ngực anh mãi. Anh có mùi ngựa, cỏ khô, dầu nhớt và mùn cưa. Anh có mùi của công việc, được đầu óc tôi dịch ra là sự ổn định. Những mùi hương kết hợp ấy làm tôi choáng ngợp bởi một nỗi niềm hoài cổ: làm việc trên những chiếc xe, cưỡi ngựa cùng ông, đưa đinh cho bố khi còn thơ bé. Cái ôm của Travis làm tôi nhớ tới tất cả những kí ức đấy, nó an ủi tôi và bằng cách nào đó đưa tôi về nhà.

## 6

### Nông trại

Tôi gập con dao gấp hiệu Gerber lại và nhét vào túi quần Carhartt. Gió mùa thu mát lạnh phả trên mặt tôi khi Travis và tôi thấy hàng chục súc cò khô nặng hơn ba chục kí vào máy nghiền, cắt thành những mảnh dài chừng một đốt ngón tay để trộn cùng mùn gỗ rải chuồng ngựa. Tôi quệt lớp bụi màu vàng sẫm trên trán trước khi tiếp tục nhét tay vào đôi găng bảo hộ vừa kẹp dưới nách. Tôi dừng lại để lấy hơi rồi kéo sợi dây bện màu đỏ về phía mình. Nếu tôi cắt sợi dây bện buộc gia cố súc cò ngay trước nút thắt, tôi có thể kéo nó dễ dàng và cả súc cò sẽ không bị suy suyễn để sau đó tôi dễ dàng vác lên bỏ vào máy nghiền. Cắt dây bện đằng sau nút thắt sẽ khiến nó toạc ra, những sợi cò sẽ vãi ra đất thành một đồng, làm giảm năng suất.

“Em làm sai rồi!” Travis lại kêu lên khi đồng cò khô chất đồng dưới chân tôi.

“Xin lỗi!” Tôi đáp lại, cố sao cho thật chân thành. Tôi làm điều này hết lần này tới lần khác, qua cả một núi súc cò, để biến chúng thành một ngọn núi cò khô cắt nhỏ thậm chí còn lớn hơn.

Mẹ con tôi đã chuyển tới Stanwood sống cùng Travis chỉ bốn tháng sau buổi hẹn hò đầu tiên, khi đó Mia gần hai tuổi. Sau đấy

là chín tháng vất vả. Travis làm việc cật lực trong trang trại và ngoài nhà. Khi ở trong nhà, anh hiếm khi rời mắt khỏi tivi. Mọi quan hệ của chúng tôi phát triển ổn định; nơi này trở thành một tổ ấm. Nhưng có lẽ quan trọng hơn, nó như đóng cho tôi một con dấu chấp thuận vô hình. Với Travis, tôi là một phần của gia đình. Tôi viên mãn. Nhưng tôi không thích mất đi sự độc lập, không nhận ra là mẹ đã định nghĩa tôi nhiều như thế nào. Trong mắt Travis, giá trị của tôi dựa vào công việc tôi làm bên ngoài nhà trong trang trại, vì công việc tôi làm bên trong - dọn dẹp và nấu nướng - với anh là vô giá trị. Nhưng tôi không tìm được việc làm nên giá trị của tôi phụ thuộc vào công việc tôi có thể giúp anh. Vấn đề là, tôi chỉ có số tiền ít ỏi Jamie trợ cấp nuôi con và tem phiếu để chăm sóc Mia. Tôi thấy Travis được trả tiền cho công sức lao động mà tôi góp phần khá khá nhưng tôi lại không được chia một chút nào.

Lúc đầu, chuyện ra ngoài hằng đêm cho chừng năm mươi con ngựa được gửi nuôi ăn uống cũng khá thú vị. Khi các công nhân vệ sinh chuồng ngựa vào những ngày cuối tuần nghỉ hẳn, Travis xung phong nhận việc và kiếm thêm 100 đô la mỗi tuần ngoài khoản 100 đô la bố mẹ anh trả cho việc cho ngựa ăn. Trong những ngày cuối tuần Mia ở cùng bố con bé, tôi phải dậy từ bảy giờ sáng để giúp dọn phân ngựa trong khi hằng tối vẫn phải cho ngựa ăn, đồng thời nhìn Travis được nhận tiền công từ bố mẹ anh nhưng không chia cho tôi lấy một cắc.

“Travis”, tôi nói vào lần thứ hai chuyện này xảy ra. “Chẳng lẽ em không nên được nhận chút nào à? Em có giúp cơ mà.”

“Em cần tiền làm gì?” Anh gắt. “Em không hề trả một hóa đơn nào hết.”

Tôi cố ngăn nước mắt vì sự bẽ bàng và cố ghen ngào nói rằng xe tôi cần đồ xăng.



“Đây”, anh nói, đếm tiền và đưa tôi 20 đô.

Chúng tôi bắt đầu cãi vã. Mỗi lần tôi từ chối giúp cho ngựa ăn. Mỗi lần không có bữa tối. Mỗi lần tôi quyết định ngủ một mạch đến sáng dù biết rằng sẽ bị anh chiến tranh lạnh như một kiểu hình phạt. Tôi tuyệt vọng ứng tuyển cho gần như mọi công việc đăng trên Craigslist<sup>1</sup> hoặc báo địa phương, mỗi tuần ứng tuyển từ vài công việc đến cả tá, nhưng tôi hiếm khi được gọi lại. Sau đó một người bạn cho số điện thoại của tôi cho một người phụ nữ cần tìm nhân viên dọn vệ sinh mới, và tôi được trả 10 đô một giờ. Jenny, chủ công ty, hi vọng sẽ có cho tôi khoảng 20 giờ làm một tuần, vậy tôi sẽ có 200 đô la của riêng mình. Và có lẽ tôi có thể thôi việc ở nông trại.

“Đó là một công việc tốt. Tất cả những ngôi nhà cần dọn vệ sinh đều ở Stanwood”, tôi kể với Travis khi anh xuống khỏi máy kéo. “Em không nghĩ họ yêu cầu thử việc. Em chỉ việc đi làm và kiếm tiền tươi thóc thật.” Tôi cố cười ngọt ngào, dù chúng tôi đã không nói với nhau quá vài từ suốt nhiều ngày nay. “Nghe thật sự được.” Mia, đã gần hai tuổi rưỡi, rất thích ở cùng Travis. Nếu tôi thành thật với bản thân thì chính tôi cũng thấy vậy, nhưng chủ yếu vì khi ở cùng anh, tám màn những vết nhơ vì là mẹ đơn thân đã được lột bỏ.

“Cái gì?” Travis hỏi, có vẻ bức bối và hình như mới nghe được một nửa những gì tôi nói. Anh vẫn mặc bộ đồ giống hệt lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau. Tôi cố nhớ lại cảm giác lần đầu tiên ôm anh. Một năm trước, tôi cảm thấy an toàn, thoải mái trong vòng tay anh. Giờ thì vòng tay ấy toàn những gắt gỏng chẳng thêm ôm tôi nữa.

“Nếu em làm việc bán thời gian vào các buổi sáng”, tôi phân trần, theo sau anh khi anh nổi rơ-moóc đằng sau máy kéo, “Mia sẽ

---

<sup>1</sup> Một trang web quảng cáo của Mỹ cho đăng tin tuyển người làm, bán nhà, mua bán đồ dùng, dịch vụ cộng đồng, v.v.

ở nhà trẻ cả ngày, và em có thể giúp việc trang trại. Được chứ?” Tôi tự thuyết phục mình rằng làm việc ở trang trại cũng là một hình thức trả tiền thuê nhà và hóa đơn. Tôi chỉ không chấp nhận được việc phải ngửa tay xin tiền đồ xăng xe thôi.

Travis nhìn tôi không tỏ thái độ gì.

“Em sẽ làm việc chăm chỉ. Em sẽ dọn chuồng ngựa”, tôi nói, mặc kệ chuyện mình chẳng còn tự trọng khi gần như van xin anh. “Em sẽ cho ngựa ăn uống. Em sẽ cố gắng nấu bữa tối, dù không thích.”

“Anh không quan tâm về chuyện bữa tối miễn là em làm việc trong trang trại”, anh nói, sau đó liền thờ dài.

Tôi đợi.

“Giúp anh nghiền mấy súc cỏ khô này đi”, anh nói và lại leo lên máy kéo.

“VẬY anh thấy được chứ?” Tôi hét lên át tiếng máy kéo. Anh liếc nhìn tôi nhưng không đáp. Lựa chọn duy nhất của tôi là hờn dỗi ở phía sau, đi theo xe rơ-moóc chất đầy súc cỏ khô về kho.

Đó là đầu mùa đông năm 2009, trong thời kì suy thoái, khi người ta không còn tiền để nuôi ngựa cưng, hay để làm những điều khác. Hoạt động chăm ngựa thuê của Travis và bố mẹ anh bị đình trệ trong khi giá cỏ linh lăng và mùn gỗ để rải chuồng ngựa lại tăng vọt. Hầu hết vật dụng của họ đều cũ kĩ và hỏng hóc. Bố mẹ anh đã mệt mỏi vì phải duy trì công việc và dựa chủ yếu vào Travis. Anh làm việc cả ngày vào mùa cỏ khô, dành tới mười hai giờ trên máy kéo, và vào những tháng mùa lạnh, anh thường sửa chữa, thông ống nước và đi dọn phân thêm cho chừng 40 đến 80 chuồng ngựa của nhà khác mỗi sáng.

Tôi ngược nhìn qua đám bụi cỏ khô bay bay trong không khí, ngạc nhiên khi thấy Travis mỉm cười với mình. Chúng tôi sắp nghiền xong súc cỏ thứ hai. Cỏ khô phủ kín đỉnh mũ lưỡi trai và vai

cái áo len có mũ của anh. Khi Travis đưa bàn tay đeo găng vò tóc tôi, tôi tránh và sau đó ném một nắm dây bện về phía anh. Travis bật cười, đôi mắt long lanh khiến cả gương mặt rạng rỡ.



Theo như tôi thấy thì công ty dọn vệ sinh của Jenny có vẻ được tổ chức rất tốt. Cô sắp xếp đầu ra đầy lịch dọn nhà cho các khách hàng trong sổ hẹn được cô cầm theo như một chiếc ví. Ngày đầu tiên tôi đi làm, cô giao cho tôi một bộ đồ vệ sinh và một cuộn khăn giấy. Tôi gặp cô và vài người phụ nữ khác bên ngoài căn nhà rộng rãi sơn màu nâu, nhìn ra thung lũng của một khách hàng. Jenny không giới thiệu tên tôi với mọi người mà chỉ nói, “Đây là người mới.” Những người khác gật đầu chào, không buồn dừng lại để bắt tay hay nhìn tôi trong lúc lấy đồ nghề ra khỏi cốp xe. Mở cửa là một người phụ nữ lớn tuổi, mái tóc trắng xoăn lộn, mỉm cười chào đón như thể chúng tôi là những vị khách tới nhà ăn tối. Mọi người vào trong căn nhà khang trang và tôi đứng đó, đợi chỉ thị.

“Nếu có thời gian, em cứ dọn phòng tắm lớn và phòng ngủ đi đã”, một đồng nghiệp của tôi, người lớn tuổi nhất, nói. Hình như chị ấy tên là Tracy. Chị ấy chỉ vào một căn phòng có chiếc ghế bành lớn màu hồng đặt cạnh giường và để tôi đứng đó, chưa kịp hỏi thêm câu nào.

Khi tôi sắp dọn xong một nửa, Jenny đến kiểm tra, gương mặt không biểu lộ cảm xúc gì trong một giây; sau đó cô mỉm cười và nói, “Làm tốt lắm!” rồi lại biến mất. Mọi người đang dọn dẹp đồ nghề khi tôi ra ngoài, và Jenny nói, “Đi theo chúng tôi đến nhà tiếp nhé.” Trong suốt một tuần đầu, công việc luôn như thế. Cả nhóm chúng tôi vào một căn nhà trong một tiếng đồng hồ, mỗi người tản ra các góc và phòng khác nhau, làm ngược ra hướng

cửa chính. Sau đó chúng tôi trở lại xe, rỗng rảnh kéo nhau đến nhà kế tiếp.

Ở trung tâm của tất thảy là Jenny, mái tóc hung vàng buộc gọn. Hình như cô từng là một học sinh nổi tiếng trong trường trung học và mong muốn mọi người vẫn tiếp tục nhường bộ mình. Khi hướng dẫn tôi cách dọn phòng, dù là phòng ngủ hay phòng tắm, Jenny luôn mỉm cười và nói, “Hãy làm cho nó sáng bóng lên nào!” Tôi xịt dung dịch vệ sinh và lau bằng khăn giấy, quét bụi bằng chổi lông sặc sỡ, sau đó xịt nước hoa xịt phòng trước khi ra về.

Mỗi người dường như đều có một gu dọn dẹp khác nhau. Có người thích dọn phòng bếp, người khác có vẻ thích hút bụi phòng khách và phòng ngủ. Không ai thích dọn nhà vệ sinh. Công việc đó là dành cho người mới.

Một nhà tắm nhìn thì có vẻ sạch sẽ và đẹp đẽ, với bộ toilet phủ thảm hồng, có thảm chùi chân, khăn tắm cùng tông với rèm buồng tắm in hoa hồng, nhưng như vậy không có nghĩa là toilet không tởm lợm. Lúc đầu, cái làm tôi ghê người nhất là những sợi lông mu. Nhưng nhìn nhiều quá làm tôi đâm ra chai sạn. Tôi dần biết cách vớt những túi rác nhỏ trong khi tránh - dù đã đeo găng tay - bằng vệ sinh, bao cao su, những mảnh giấy vệ sinh dính đầy chất thải và những nùi tóc. Người ta bỏ các lọ thuốc kê theo toa khắp kệ, bên cạnh kem đánh răng hoặc một cốc thủy tinh. Tôi ở đó để dọn dẹp - điều đó thì quá rõ - nhưng vẫn mong chủ nhà chịu ngăn nắp hơn một chút, hoặc để ý dọn đồng lộn xộn của mình. Tôi dành ít nhất năm phút nhặt nhạnh đủ thứ vật dụng khác nhau, lau chùi khắp trên dưới và sắp xếp lại cho ngay ngắn.

Sau tuần đầu tiên đi theo cả nhóm, cuối cùng tôi cũng được ghép cặp với một người phụ nữ tóc nâu xoăn dọn sóng dài chấm vai, lớn hơn tôi khoảng mười tuổi và luôn bị mọi người phàn nàn

chè bôi sau lưng Jenny. Angela có hàm răng và bộ móng tay vàng xin vì thói quen hút thuốc. Mãi tới khi Jenny bảo tôi rằng chúng tôi sẽ tự mình đến ngôi nhà tiếp theo thì tôi mới gọi là được giới thiệu rõ ràng với người này.

“Angela hiểu căn nhà đó”, Jenny nói. “Chị ấy sẽ hướng dẫn em. Xong việc, em cho chị ấy đi nhờ về nhà và đón vào sáng hôm sau. Angie, tối nay em sẽ nhắn cho chị biết hai người sẽ làm ở nhà nào vào sáng mai, được chứ?” Jenny vẫy chào và lên xe cùng hai người phụ nữ khác; có vẻ thời gian tập sự của tôi đã kết thúc.

Ở căn nhà nọ, Angela tán dóc với khách hàng là một cặp vợ chồng trung niên mặc đồ kaki là lượt thẳng thơm trong khi tôi dọn phòng bếp và nhà vệ sinh. Hình như chị ta chẳng hề động tay động chân, nhưng một lát trước khi tôi dọn xong nhà vệ sinh lớn, tôi nghe thấy tiếng chị ta hút bụi và ra giúp một tay.

“Em xong rồi à?” Chị ta tắt máy hút bụi, cười nói.

Sau khi Jenny ghép tôi làm việc cùng Angela, một đồng nghiệp khác đợi tới khi chị ta đi rồi mới nói nhỏ rằng tôi nên để ý chị ta khi dọn dẹp. “Angela hay thò nùi giẻ và khăn giấy từ các nhà”, cô ấy nói nhỏ. Đó là những thứ đáng ra chúng tôi phải tự bỏ tiền túi ra mua. Có lúc sau khi chúng tôi dọn dẹp xong, Angela sẽ lấy một túi bìm bìm khỏi chạn và lên xe cùng một túi khoai tây chiên với nửa hoặc một túi bánh quy mặn. Tôi nhìn chị ta ăn, thừa biết trước khi chúng tôi vào nhà, chúng chưa hề xuất hiện.

“Em ăn không?” Chị ta hỏi và chỉ cái túi trước mặt, chẳng thèm để tâm đến cái lườm cố ý của tôi. Tôi chỉ muốn hét thật to.

“Không”, tôi nói, đợi hai người dọn dẹp cùng vào ngày hôm đó lùi xe ra trước. Tracy cầm lái, mái tóc đen ngắn đã lộ chân tóc bạc, đang dừng xe lại để đốt một điếu thuốc.

“Này, chị hút thuốc trong xe nhé?” Angela hỏi tôi lần thứ ba

hoặc thứ tư, hết như Mia vẫn làm mỗi khi biết tôi đã thấm mệt và có lẽ sẽ buông xuôi chấp nhận.

“Không”, tôi thẳng thừng.

“Thế thì để chị đi hỏi xem có đi cùng xe với Tracy được không”, chị ta nói, mở cửa xe và chạy vội ra cái xe phía sau khi nó vừa nổ máy.

Tôi chưa từng kể xấu Angela với Jenny. Tôi giữ mồm giữ miệng, không phàn nàn gì, khiêm tốn và cảm kích vì có việc làm. Nhưng tôi cũng cần làm thêm giờ. Jenny nói chuyện với nhân viên một cách ân cần quan tâm, và tôi có cảm giác Angela đã làm việc với cô từ lâu, có lẽ là lâu nhất trong số chúng tôi. Tôi tự hỏi vì đâu mà Angela rơi vào hoàn cảnh này. Tôi tò mò về tất cả đồng nghiệp. Điều gì đã đưa đẩy họ đến đây, tới việc kì cọ toilet để kiếm một chút tiền còm cõi?

“Chị ấy từng là nhân viên giỏi nhất của chị”, Jenny đã nói vậy trong một dịp hiếm hoi chỉ có hai chúng tôi lái xe đến căn nhà tiếp theo. Giọng cô dịu lại. “Chị ấy đã trải qua một thời gian nhiều biến động. Chị rất thương chị ấy.”

“Vâng”, tôi nói. “Em biết.” Nhưng tôi chắc chắn không có chút thương cảm nào cho con người ấy. Trong những căn nhà mà tôi và Angela cùng dọn dẹp, chị ta la cà xung quanh, xem tạp chí và lục chạn, trong khi tôi làm tất cả với tốc độ gần như gấp đôi bình thường. Sau một thời gian, các ngón tay tôi bắt đầu nứt nẻ. Tôi bị mẩn ngứa vì dung dịch amoniac, chất tẩy và cái thứ bột chết tiệt rắc lên thảm trước khi hút bụi.

Tiết trời mùa đông mang theo sự ẩm ướt lấp đầy hai lá phổi tôi. Sau vài tuần làm việc, tôi bị cảm lạnh; tôi cố gắng giấu bệnh bằng viên ngậm ho và thuốc cảm, nhưng bệnh tình càng lúc càng trở nặng. Một sáng nọ, khi Angela và tôi theo lối đánh xe rải đá cuội đến một căn nhà sơn màu xanh nước biển nằm lọt thỏm giữa rừng,

tôi bỗng ho sù sụ. Cơn ho dồn dập đến nỗi tôi tưởng như không thở nổi.

“Ồi”, Angela nói với một kiểu tọc mạch chẳng hay hóm gì. “Em cũng bị ốm à?” Tôi cố hít một hơi sâu nhưng tôi có cảm giác như đang hít thở qua một chiếc khăn ướt. Tôi nhìn chị ta, bực dọc, rõ ràng là ốm. “Có lẽ chúng ta nên gọi cho Jenny”, chị ta nói. “Những người sống trong nhà đó cũng già rồi. Chị nghĩ hôm nay chúng ta không nên giúp họ.” Angela rút điện thoại và bắt đầu tìm số của Jenny.

Angela quay lưng với tôi và đi xa ra vài bước. Trước khi tôi kịp ngăn lại, chị ta đã ấn gọi. Tôi vẫy tay và lắc đầu, nói “*Đừng*”, không thành tiếng, nhưng chị ta vẫn tiếp tục nói chuyện với Jenny.

“Stephanie bị ốm nặng”, Angela nói bằng giọng trầm, khàn, hết như một đứa trẻ muốn trốn học. “Và chị nghĩ hình như chị bị lây rồi.” Chị ta kẹp điện thoại giữa đầu và vai rồi rút một bao thuốc lá ra khỏi túi quần, nhúu mày vì chẳng còn điều nào rồi vút toẹt vào khay đựng đồ nghề.

Tôi không muốn mất một ngày lương và cũng chẳng muốn mới đi làm đã xin nghỉ ốm. Tôi cần công việc này và không muốn Jenny nghĩ tôi chảnh mắng. Angela mặc kệ tôi xuống xe và cứng đầu bắt tay dỡ đồ nghề xuống. “Chiều thứ Năm thì được”, Angela nói và nhìn tôi cười toe toét, giơ ngón cái với tôi, trông có vẻ cao hứng vì được nghỉ. “Tuyệt vời”, chị ta nói vào điện thoại, vẫn cười, quên mất phải đổi giọng cho giống người ốm. “Được, bọn chị sẽ nói chuyện với em sau.”

“Tôi đã bảo là chị đừng làm thế cơ mà”, tôi nói khi chị ta đến bên cốp xe cạnh tôi. Đầu tôi bắt đầu váng vất. Tôi sẽ phải giải thích với Travis, biết anh sẽ bực bội khi thấy tôi về sớm. Nhưng tôi thấy cay cú vì thiếu tiền hơn. “Tôi không thể mất việc. Chị có hiểu không?”

“Không sao đâu cưng”, chị ta nói, xách khay đồ vệ sinh gần như trống trơn bỏ lại vào trong xe tôi. “Ngày mai sẽ có nhiều việc hơn.”

Chúng tôi lái xe về nhà Angela mà không nói với nhau một lời nào; tôi vươn tay vặn to tiếng radio để giữ nguyên bầu không khí ấy. Angela lắc lư theo nhạc, hơi nhíp ngón tay vào chân. Tôi không thể tin là chị ta không hề căng thẳng chút nào khi thiếu chỗ tiền công đó. Tôi có những thắc mắc về con cái và điều kiện sống của Angela: Tôi muốn hiểu cuộc sống của người phụ nữ này vì tôi cũng là một bà mẹ đơn thân, không nhà cửa và nghèo túng. Dù không hề thổ lộ với ai nhưng đó là một phần lí do khiến tôi dọn đến sống cùng Travis. Hóa ra nhà của Angela ở ngay góc ngoặt gần nhà tôi. Nó bị niêm phong và dù đã bị đuổi ra khỏi nhà nhưng chị ta nhất quyết không chịu đi. Chị ta sống trong điều kiện không nước máy, không điện.

Nhưng sự thương cảm hay tò mò của tôi đã tan biến vì tôi mất toi 20 đô tiền công ngày hôm đó. Khi dừng xe trước nhà Angela, tôi cúi đầu cố không nhìn các cáo thị dán trên cửa cấm bất kì ai được ở trong nhà.

Angela ngừng một chút trước khi xuống xe. “Em cho chị mượn ít tiền mua thuốc lá nhé?”

“Nó bằng tiền lương một giờ làm”, tôi nhăn nhó, biết kiểu gì chị ta cũng sẽ ép tôi xì tiền ra bằng được.

Nhưng chị ta chỉ gật đầu, có lẽ vì hiểu tôi đang vô cùng bức tức. Và Angela có lẽ cũng biết tôi chẳng có nổi chừng đó tiền.

Tôi đợi trong lúc Angela lấy khay đồ nghề và cố không nhìn ngôi nhà. Tôi không muốn chị ta xấu hổ, và thoáng nhớ lại cảm giác sống trong căn nhà tạm mới năm ngoái đây thôi. Vài người giúp việc thì thảo kháo nhau rằng chị ta mất quyền nuôi con vì mất nhà. Tôi không chắc lắm, nhưng tôi cũng không thấy bóng dáng lũ trẻ đâu khi cho chị ta xuống xe.



“Xong xuôi rồi”, chị ta nói to cho tôi nghe thấy sau khi đóng cốp lại. Tôi gật đầu, cố không tự hỏi khoảng thời gian còn lại trong ngày của chị ta sẽ ra sao. Tôi chỉ hi vọng Angela đã sẵn sàng vào sáng mai khi tôi tới đón.

Khi chúng tôi trở lại dọn nhà của cặp vợ chồng già vào tuần đó, tôi thấy họ đã cùng nhau gây dựng cuộc sống: Xung quanh họ là những tấm ảnh gia đình, và giờ họ đang nắm tay nhau đi nốt đoạn đời còn lại. Ông chồng cười đùa với Angela, còn tôi quan sát ông cầm lấy tô ngũ cốc của vợ, đi lấy cho vợ cái chăn bà thích trước khi bà ngồi xuống ghế. Lòng tôi bỗng nhói đau trước viễn cảnh một người ra đi trước. Tôi bỗng giật mình nhận ra bản thân đóng vai trò gì trong cuộc sống của các khách hàng.

Tôi đã trở thành nhân chứng. Và kì lạ hơn nữa là tôi trở thành một người vô hình vô danh trong cuộc sống của họ mặc cho tôi dành vài giờ mỗi tháng trong mái nhà của họ. Công việc của tôi là quét dọn bụi đất, khiến các tấm thảm trải sàn thẳng thớm, và mãi là người vô hình. Tôi có cảm giác tôi có thể hiểu rõ về họ hơn cả những người bà con của họ. Tôi biết họ ăn gì vào bữa sáng, họ xem chương trình truyền hình gì, liệu họ có bị ốm không và ốm bao lâu. Tôi thấy họ dù cho họ không có nhà nhờ những dấu ấn in lại trên giường và khăn giấy trên tủ đầu giường. Tôi hiểu họ theo cái cách ít người hiểu được, hoặc chẳng bao giờ có thể hiểu.

## 7

### Công việc cuối cùng trên thế giới

Sau một tháng, lời hứa có nhiều việc làm hơn của Jenny vẫn không trở thành hiện thực. Có vẻ cô không ưa tôi lắm, dù vì lí do gì đi chăng nữa. Có lẽ tôi không mau mồm mau miệng, không đủ quan tâm đến chuyện ai hẹn hò với ai. Có lẽ vì tôi thể hiện quá rõ sự khó chịu đối với lịch làm việc thất thường khiến tôi không nhận được tiền trợ cấp và khó lên lịch trông trẻ, hoặc có lẽ vì tính tôi vốn đã cực cần rồi.

Thế nhưng tôi vẫn cố nhận nhiều việc từ Jenny hết sức, mặc kệ khả năng quản lí yếu kém của cô. Angela không còn đáng tin nữa nên Jenny bắt đầu nhấn tin giao việc cho tôi vào buổi tối. Tôi thêm có một lịch làm việc bình thường, nhất là khi lời hứa hai mươi giờ làm việc ban đầu của Jenny đã giảm xuống còn mười giờ hoặc ít hơn, tùy thuộc vào việc Angela có muốn đi làm hay không. Nhưng tôi không được phép nói điều đó ra thành lời. Tôi không thể than phiền chuyện sáng nào cũng ngồi ngoài chờ Angela những mười lăm phút để đợi chị ta mặc đồ, khiến chúng tôi đi làm trễ. Jenny nhận những lời phàn nàn như thể người ngoài cuộc. Khi Angela khoe khoang thích nhận tiền tươi để được nhận nhiều tiền trợ cấp

từ chính phủ hơn, bàn tay tôi vốn đã ghi chặt vô lăng càng trở nên trắng bệch. Sự vô liêm sỉ đến mức đó của Angela khiến tôi khó chịu. Đáng ra chúng tôi phải quan tâm đến nhau, nhưng giờ tôi ngày càng lo về việc chăm sóc Mia và tương lai.

Trong lúc đó, Travis coi công việc của tôi như một câu lạc bộ sách, một việc vô bổ khiến tôi không làm những việc quan trọng trong nông trại. Tôi cố gắng vừa chăm sóc Mia vừa giữ nhà cửa sạch sẽ, và nỗi bức dọc của tôi mỗi lúc một chất chồng khi Travis nhìn tôi với hi vọng tôi sẽ đi cho ngựa ăn. Cuộc đời của tôi ở nhà làm “vợ bác nông dân” càng xáo động thì tôi càng thấy bất an và chông chênh, không biết mẹ con tôi còn được nương nhờ tại nhà của Travis đến khi nào nữa. Khả năng làm việc, kiếm tiền của tôi là cái lưới an toàn duy nhất đỡ lấy mẹ con tôi một khi sàn nhà lại tụt xuống thêm lần nữa. Trong khi đó, công việc từ phía Jenny về lâu về dài là không đủ để nuôi sống chúng tôi.



Classic Clean, một công ty dọn vệ sinh uy tín có giấy phép kinh doanh, gần như luôn đăng quảng cáo trong mục rao vặt. Dòng chữ “Tuyển người giúp việc!” được in đậm. Tôi luôn có kế hoạch ứng tuyển nếu công việc của Jenny không tốt. Đã đến lúc rồi.

“Xin chào. Em là Stephanie à?” Người phụ nữ mở cửa nói. “Em tìm nơi này có dễ không? Khó, tìm ra văn phòng giữa khu nhà này khó lắm.”

Tôi cố cười nong hậu dù vừa cãi cọ đến mức phát khóc với Travis vì đám bùn đất anh kéo lê khắp nhà bếp. “Chị chi đường rõ ràng mà”, tôi nói và người phụ nữ có vẻ hài lòng.

“Chị là Lonnie”, cô nói và chìa tay. “Quản lí nhân sự của Classsic Clean.”

Tôi vươn tay ra bắt tay cô, sau đó đưa lí lịch. Lonnie có vẻ ngạc nhiên như thể không mấy khi trông thấy chúng.

“Chà, để chị xem nào”, cô nói, có vẻ hài lòng. Đây giống như công việc cuối cùng trên trái đất. Bất cứ chút tiền nào tôi kiếm được cũng có thể giúp tôi không phải gọi điện xin ở nhà dành cho người vô gia cư. Tôi thấy căng thẳng và cáu bẳn với chính mình khi lại khiến hai mẹ con lâm vào tình cảnh này. Một lịch trình bình thường và một công việc thực sự sẽ là tấm vé đưa tôi tới sự tự chủ, và quan trọng nhất là giúp hai mẹ con tôi sống tốt. Tương lai phụ thuộc vào việc tôi có đoạt được tấm vé đó hay không.

Lonnie hát hăm về một cái bàn ở cuối khu văn phòng hình chữ nhật, nằm trong một trong hai khu nhà phụ lớn. Cô đã nói với tôi qua điện thoại rằng công việc được điều hành từ một văn phòng tại nhà của Pam, chủ công ty. “Sao em không ngồi xuống và điền các thông tin vào tờ đơn của bên chị nhỉ? Chị còn cần em chấp thuận cho kiểm tra tiền án tiền sự nữa, nhé?”

Tôi gật đầu và làm như được bảo. Một lát sau, Lonnie ngồi xuống bên cạnh. “Nghe giọng chị chắc em cũng đoán ra chị là người Jersey”, cô làm quen. Quả vậy. Giọng nói của cô làm tôi có cảm giác cô như em gái của Danny DeVito<sup>1</sup> vậy. Lonnie thấp bé, tóc đen xoăn xù - kiểu người ta muốn kết bạn chứ không muốn đối đầu. Cô thẳng thắn và thạo việc, nói nhanh, và thi thoảng dừng lại cho tôi hiểu ý mình và sẽ nhướn mày đợi tôi nói “Vâng” trước khi tiếp tục.

“Đây là lịch làm việc của chúng ta”, Lonnie nói, chỉ một tấm bảng đăng sau bàn làm việc to đến nỗi cô phải đứng lên một cái ghế đầu mới với được lên trên cùng. “Mỗi khách hàng có một bảng tên và họ sẽ thuê chúng ta dọn vệ sinh trong A, B, C hoặc D tuần. Nhìn

<sup>1</sup> Danny DeVito (1944) là diễn viên, đạo diễn, nhà sản xuất, biên kịch người Mỹ. Ông là người New Jersey.

mũi tên ở đây, em có thể thấy chúng ta hiện đang ở tuần C. Một số khách hàng thuê người dọn dẹp một tháng một lần, một tuần một lần, nhưng hầu hết là hai tuần một lần. Mỗi nhân viên có một chấm màu tương ứng để chúng ta biết ai dọn vệ sinh nhà nào.” Cô dừng lại nhìn tôi. Tôi đứng bên cạnh, tay đan trước bụng. “Em hiểu chứ?” Cô nói và tôi gật đầu. “Vậy nên, nếu việc kiểm tra tiền án tiền sự của em không gặp vướng mắc gì... Chị không nói là chị nghĩ có vấn đề gì nhé, nhưng em cũng biết là đôi lúc chúng ta phải ngạc nhiên vì cái mình tìm thấy đấy.” Cô dừng lại cười một mình. “Nhưng sau đó, bên chị sẽ tuyển dụng em và cung cấp cho em khay đồ nghề, máy hút bụi và đồng phục. Em mặc đồ cỡ gì nhỉ, nhỏ hay trung bình? Có lẽ em không muốn cỡ nhỏ đâu. Mặc rộng rãi cho dễ thở. Hình như bên chị có sẵn vài bộ cỡ vừa... À mà em có thắc mắc gì không?”

Rất nhiều là đằng khác, nhưng tôi chỉ cần biết mình sẽ kiếm được bao nhiêu, phải làm bao nhiêu tiếng, còn chuyện họ có đóng bảo hiểm y tế hoặc tôi có chế độ nghỉ ốm không dường như chẳng quan trọng. Vấn đề thiết thân bây giờ cái người tôi sẽ thế chỗ là một chấm vàng, nghĩa là tất cả các chấm vàng trên bảng bây giờ là tôi, đồng nghĩa với chuyện tôi sẽ làm việc các ngày thứ Tư, thứ Năm và thứ Sáu cách tuần, và mỗi tháng một ngày thứ Hai.

Lonnie chỉ vào một tấm áp phích trên tường có ghi “8,55 đô/giờ” - mức lương tối thiểu hiện nay của tiểu bang Washington. “Trong thời gian thử việc, em sẽ nhận mức tiền công như thế”, cô nói. “Nhưng sau đó sẽ tăng lên thành 9 đô.” Vậy thì nếu làm việc toàn thời gian (là một chuyện bất khả thi), một năm tôi sẽ kiếm được 18.720 đô. Công ty không cho phép người lao động làm việc quá sáu tiếng một ngày. Lonnie giải thích rằng nếu làm nhiều hơn, người lao động rất có thể bị thương vì đã kiệt sức. Tôi cũng không được trả phí xăng xe đi lại. Jenny tính cả những giờ tôi

dành để đi từ nhà này đến nhà khác vào lương, thành thử mỗi ngày tôi kiếm được thêm một hoặc hai đô. Với công việc mới, tôi sẽ mất khoảng hai tiếng không lương cho việc đi từ chỗ này tới chỗ khác, sau đó phải về nhà tự giặt giẻ lau và áo phông đồng phục Classic Clean màu đen thêu con chim nhỏ màu đỏ bên cạnh tên công ty.

Lonnie có vẻ không ngại để tôi đứng xem thời gian biểu trong khi cô tiếp tục giải thích quy trình làm việc. Nhiều nhà cần lau dọn hai đến ba giờ. Một số yêu cầu bốn tiếng. Số khác thậm chí là sáu. Mỗi ngôi nhà tôi đảm nhiệm sẽ đi cùng một tờ sơ đồ nhà chi tiết kèm hướng dẫn dọn dẹp và số thời gian cần thiết. Cô rút một tờ đưa cho tôi. Hầu hết các phòng đều có ghi chú thêm nhắc nhở người giúp việc chỗ nào gạch lát nền bị phồng rộp, những chỗ cần quét dọn thường bị bỏ qua, hay ga trải giường sạch nằm ở đâu nếu khách hàng quên bỏ ra sẵn. Giấy trắng mực đen không chỉ thể hiện rõ những gì được kì vọng ở tôi, mà còn cả những cái tôi nên chuẩn bị tinh thần chờ đón nữa. Sẽ không có những cuộc nói chuyện lúc đêm muộn, thông báo kế hoạch qua tin nhắn. Nếu muốn, tôi có thể lên kế hoạch trước và biết rằng trong vòng ba tháng kể từ thời điểm này, vào ngày thứ Tư tuần thứ hai hằng tháng, tôi sẽ thay ga ở một nhà trước khi lái xe hơn bốn cây số đến nhà kế tiếp. Đến lúc này tôi mới vỡ lẽ ra mình cần sự ổn định, ràng buộc này đến nhường nào; tôi suýt ôm chầm lấy Lonnie. Tôi phải giấu những giọt nước mắt bắt đầu ầng ậng.

Hôm sau Lonnie gọi điện cho tôi. Tôi vừa dọn xong một căn nhà cùng Angela và đang sốt ruột ngồi trong xe đợi chị ta dọn nốt, mặc kệ khả năng có thể xảy ra rằng chị ta lại đang thó một thứ gì đó không thuộc về mình.

“Kiểm tra đã xong”, Lonnie nói. “Chị biết là em sẽ vượt qua, nhưng thủ tục mà...”

“Vâng, em hiểu”, tôi nói, lòng thầm ước giá như mình có thể cho cô biết tôi sung sướng đến nhường nào.

“Chiều này em có rảnh đến nhận vài thứ không?” Cô hỏi. “Pam không có mặt, nhưng chị có thể lên lịch làm việc cho em. Sau đó chúng ta có thể đến nhà chị - chỉ cách văn phòng một con phố thôi. Chị sẽ đào tạo em một chút thông qua việc vệ sinh phòng tắm và quét dọn nhà cửa.”

Tôi cố tiêu hóa những điều vừa nghe. Tôi đã được nhận. Và tôi sẽ bắt đầu làm việc từ chiều nay. Tôi đã có việc làm - một công việc thực sự ra tiền và một thời gian biểu ổn định. “Được! Thế thì tốt quá!” Tôi đột nhiên thở không ra hơi, suýt nữa thì hét lên. Lonnie bật cười và bảo tôi ghé qua văn phòng sau buổi trưa.

Thời niên thiếu, tôi thường dành các sáng thứ Bảy để dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ. Mẹ không thay áo ngủ trước khi quét dọn xong xuôi. Tôi tỉnh giấc vì mùi thơm hấp dẫn của bánh kếp, thịt ba chỉ nướng hoặc xúc xích xông vào phòng ngủ, tiếng piano du dương của George Winston<sup>1</sup>. Sau bữa sáng, cả nhà chúng tôi bắt tay vào làm những việc được giao sẵn và bắt đầu dĩ chấp nhận. Tôi lo nhà vệ sinh. Lúc đó tôi chỉ cần dọn nhà vệ sinh dùng chung với em trai, nhưng kỹ năng của tôi tốt và mẹ khen nhiều đến nỗi tôi nhận dọn luôn nhà vệ sinh chính. Mẹ hay khoe với bạn bè chuyện tôi có thể đánh rửa bồn tắm sạch như lau như li, khiến ngực tôi căng lên và tôi kiêu hãnh đứng cao hơn một chút.

Mẹ tôi luôn coi trọng hình thức. “Con sẽ làm bẩn quần áo mất thôi”, mẹ hay nói thế nếu tôi muốn mặc đồ trắng. Hồi bé tôi không được sơn móng tay vì mẹ thấy sơn móng tay bong tróc trông rất rẻ tiền. Vào một buổi tối thứ Bảy hồi tôi được năm hoặc sáu tuổi, tôi ở nhà ông bà và ngắm bà sơn móng chân móng tay trước khi đi ngủ

<sup>1</sup> George Winston (1949) là nghệ sĩ piano người Mỹ, nổi tiếng với các bản thu piano độc tấu.

sơn cho tôi, dù tôi đã bảo chuyện đó sẽ khiến mẹ bực mình. Sáng hôm sau đi nhà thờ, mỗi khi chúng tôi chấp tay cầu nguyện, tôi lại giấu các ngón tay vào trong.

Phương thức làm việc của Classic Clean rất khác với của Jenny. Giờ thì tôi sẽ trở thành một hồn ma vô danh, xuất hiện vào chín giờ sáng hoặc một giờ chiều, phụ thuộc vào thời gian biểu của khách hàng và họ có muốn ở nhà không, nhưng sau đó thì không. Hiếm khi nào tôi có công việc sau ba rưỡi chiều. “Em biết đó, đây là thời giờ của mẹ”, Lonnie bảo thế. “Khi các con đã đi học.” Tôi phải dọn vệ sinh nhà cửa theo một cách nhất định, giống hệt cung cách và khoảng thời gian như người trước để tránh chủ nhà có thể nhận ra bất kỳ sự khác biệt nào giữa hai người. Tôi phải tỉ mỉ và tinh mắt. Bệ bếp phải bóng loáng, gối phải căng phồng và khăn giấy phải được gấp thành những hình tam giác nho nhỏ giống hệt nhau.

Bài kiểm tra kĩ năng đầu tiên là lau dọn bếp và nhà vệ sinh chính trong nhà của Lonnie và Pam, mà tôi thì không hề lo mình sẽ trượt. Cả hai đều sống trong căn nhà xinh xắn, hai tầng núp dưới những tán cây. Không quá bề thế, nhưng cũng chẳng nhỏ. Tôi đi theo chiếc Kia Sportage của Lonnie tới nhà cô cùng với đồ nghề mới được kiểm kê kĩ càng và thống kê trong hồ sơ nhân viên của tôi. Hai chai nước xịt, một hộp phấn tẩy rửa Comet, hai miếng bọt biển, một đôi găng tay vàng, năm mươi chiếc giẻ trắng, hai cây chổi lông gà, một máy hút bụi Oreck, hai cây chổi lau, v.v. Lonnie yêu cầu tôi chỉ dùng những sản phẩm được giao và quay lại văn phòng để lấy thêm khi cần. Chúng tôi nói chuyện phiếm trong lúc cô tìm tất cả những đồ dùng tôi cần để bắt đầu công việc, và tôi cũng có đề cập qua chuyện chiều nay sẽ phải đón Mia sớm để con ở cùng bố vào cuối tuần.

“Ừ”, Lonnie nói. “Tin chị đi, chị hiểu chuyện đó là thế nào.” Lonnie kể, hồi cô quyết định đi bước nữa thì con gái cô được mười



tuổi. “Pam cũng thế. Chị ấy lập nghiệp khi còn là mẹ đơn thân. Chị dám cá là em và chị ấy sẽ có nhiều chuyện để tâm sự.” Jenny cũng là mẹ đơn thân. Tôi tự hỏi chuyện người giúp việc là mẹ đơn thân bị mắc kẹt giữa công việc nội trợ trong khi phải cố kiếm lấy một công việc có lương kha khá phổ biến đến mức nào. Công việc dường như chẳng là gì hơn ngoài kể sinh nhai cuối cùng.

Lonnie yêu cầu tôi dùng điện thoại bàn gọi đến văn phòng để chính thức tính giờ làm. “Alô”, tôi nói khi nghe thấy tiếng bíp báo ghi âm hộp thư thoại. “Tôi là Stephanie Land và tôi bắt đầu làm tại nhà Lonnie”, tôi nói rồi cúp máy.

“Không phải!” Lonnie nói nghiêm nghị đến nỗi làm tôi giật mình. “Em phải thông báo ngày và giờ!” Sau đó cô nhanh chóng sửa lại. “À mà sau khi tin nhắn thoại được phát thì bọn chị cũng biết ngày giờ thôi. Nhưng em cần gọi điện mỗi khi bắt đầu và kết thúc công việc, và phải gọi bằng điện thoại bàn để thông báo đang ở nhà khách hàng nào. Nhờ thế bọn chị mới theo dõi được tiến độ.” Tôi gật đầu, mắt hơi trợn tròn một chút. Lúc giao cho tôi kẹp hồ sơ giấy tờ của tất cả các khách hàng do tôi đảm nhận, Lonnie đã hướng dẫn qua nhưng tôi đã quên sạch nó cùng tất cả những thông tin khác. Nghe cô hướng dẫn, tôi có cảm giác cô thường xuyên nhắc đi nhắc lại những lời này.

Lonnie chỉ cho tôi nhà vệ sinh ở đối diện căn bếp nhỏ nhìn qua một hành lang. “Với nhà vệ sinh, em phải đặc biệt chú ý đến mặt kệ và bức tường đằng sau bồn rửa mặt.” Lonnie bảo mình rất hay dùng gôm xịt tóc, chính vì thế cô mới có hai chai xịt hiệu Aqua Net đặt gọn gàng trước gương. “Còn những vật dụng khác trong đây khá là cơ bản, chỉ có toilet, bồn tắm và vòi hoa sen thôi.” Cô vỗ vai tôi. “Cứ cố gắng hết khả năng và gọi chị kiểm tra sau khi xong nhé.”

Vài năm trước khi có bầu Mia, tôi từng ứng tuyển vào một chi nhánh địa phương của dịch vụ dọn dẹp Merry Maids vì muốn được thoát ra khỏi các tiệm ăn uống. Ngày đầu tiên, tôi ở văn phòng xem bốn video đào tạo: Một người phụ nữ tóc vàng mặc áo phông có cổ màu xanh lá cây sơ vin gọn gàng trong chiếc quần kaki, mỉm cười đeo miếng đệm đầu gối trong lúc người phụ nữ dẫn chương trình cười xun xoe: “Chúng ta lau nhà thế nào nhỉ? Đúng thế. Trong tư thế bò bằng tay và đầu gối nhé.” Tôi nhớ nhó, nhưng một phần của video đào tạo đã chứng tỏ được sự hữu dụng: mọi khoảng không, mọi căn phòng, mọi mặt sàn đều có một tấm bản đồ ô vuông đặt trên. Merry Maids hướng dẫn người giúp việc dọn dẹp theo cùng một hướng: từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Từ đó mỗi khi dọn dẹp, tôi không thể nào quên cái video đó, bắt đầu từ góc trên bên trái, vệ sinh theo chiều ngang và xuống dần tới khi xong xuôi.

Gần như theo bản năng, tôi làm tương tự với nhà vệ sinh của Lonnie, bắt đầu trực tiếp từ bên trái cửa, phần bên phải của đỉnh gương và lau chùi từ đó. Gôm xịt tóc không dính vào gương thì sẽ bám vào một bề mặt mà chẳng nào tôi cũng phải lau chùi. Nhờ phương pháp này tôi sẽ khó có thể bỏ qua chỗ nào. Nghề giúp việc về cơ bản yêu cầu người làm chạm vào từng xentimet vuông bề mặt căn nhà. Với những căn hộ bốn phòng ngủ, hai phòng tắm lớn, hai phòng tắm nhỏ, một bếp, một phòng ăn, một phòng khách và một phòng sinh hoạt chung, ta dễ bị choáng ngợp vì nhận ra nó rộng tới mức nào và phải làm gì để tất cả được sạch sẽ.

Khi tôi thông báo với Lonnie là đã dọn xong nhà vệ sinh, cô trầm tư chuẩn bị kiểm tra. Chỉ vài giây sau khi vào nhà vệ sinh, cô đã giật giọng gọi, “Stephanie!”

Tôi chạy vào. Đối diện với gương, cô hơi cúi rồi đứng thẳng, sau đó lại cúi xuống và bảo tôi làm theo. Ngón tay cô chỉ vào

những chỗ tôi bỏ qua trên gương mà chỉ có thể nhìn thấy từ góc độ thấp hơn. Sau đó cô vượt qua bệ rửa mặt. “Em phải vệ sinh lại toàn bộ”, cô nói và lắc đầu. “Em phải lau sạch gồm xịt bám trên tường và bệ rửa.”

Tôi tròn tròn mắt. Tôi đã quên mất bức tường.

Cô yêu cầu tôi vượt tay qua mặt kệ để cảm nhận bề mặt dính dấp, sau đó bảo tôi lần tay sờ khắp nhà vệ sinh. Quả thật gồm xịt tóc bám vào mọi nơi, kể cả mặt trong toilet - một chỗ nữa đã bị tôi bỏ qua.

“Nhưng bốn tấm và vòi hoa sen rất sạch nhé”, cô nói và vỗ vai tôi trước khi để tôi dọn dẹp lại.

Trong lúc đứng giữa nhà vệ sinh và nhìn mình trong gương, tôi bỗng nghĩ đến mẹ đã khoe với bạn bè: “Stephanie chắc chắn có thể làm bốn tấm sáng bóng!” Hình tôi trong gương bây giờ là một con người bẽ bàng, đứng so vai, muốn thoát khỏi việc kì cọ toilet của một người phụ nữ đang ngồi tại phòng khác đọc báo, nhưng chính cô đã bảo tôi cần vệ sinh lại tất cả.

Đúng lúc tôi khắp khởi mừng thầm vì sẽ được làm nhiều giờ thì Jenny sa thải tôi. Tất nhiên là qua tin nhắn, gửi lúc tám giờ tối, sau khi tôi từ chối căn nhà cô lên lịch cho tôi vào ngày mai. Tôi phải dọn một căn khác cho Classic Clean, Jenny có biết và quên mất nhưng vẫn lấy đó làm cớ đuổi việc tôi. Cô viết như sau:

*“Chị nhận khách này cho em vì em nói cần thêm giờ làm. Thế này không được. Chị cần một người biết làm việc theo nhóm.”*

Tôi không thanh minh, biết Lonnie sẽ hài lòng vì từ bây giờ tôi chỉ làm việc cho công ty cô. Classic Clean trả ít tiền hơn, nhưng được cái công việc được tổ chức đầu vào đấy. Ít nhất là hiện nay. Tôi chỉ mong có vậy. Đó là tất cả những gì mẹ con tôi có.

## 8

### Nhà Sách Cấm

T trong hai tuần đầu tiên, tôi bắt chước cách dọn dẹp của Catherine làm trước mình. Cô ấy cao và nhiều tuổi hơn tôi, nhưng lái chiếc Jeep Cherokee đời mới hơn. Cô bảo sẽ làm kế toán toàn thời gian cho doanh nghiệp xây dựng của chồng. Dọn dẹp chỉ là việc làm thêm trong khi công ty của chồng ít việc. Cô có vẻ mệt nhưng vui vì được đến thăm nhà các khách hàng lần cuối.

Tôi theo chiếc xe Jeep của Catherine tới những ngôi nhà khác nhau trong hai tuần, cố bắt chước cung cách làm việc đơn giản, bình tĩnh của cô ấy. Vài ngày trước Noel, tôi nhận thấy cô thường được nhận một tấm thiệp nho nhỏ từ khách hàng, kẹp chừng 10 đô. Họ không hề biết có hai người giúp việc, hoặc tôi sắp sửa thay Catherine. Mỗi lần có vị khách để lại một tấm thiệp, cô đều tỏ ra đó là một sự bất ngờ vui vẻ, và tôi có cảm giác đó là tiền thưởng Noel và là chuyện hiếm. Tôi phải làm việc cả năm, kì cọ toilet bằng tay đến hai chục lần có lẽ chỉ để nhận 10 đô tiền tip.

Chúng tôi được yêu cầu vào nhà thường là qua cửa hậu hoặc cửa ngách tại bếp. Chúng tôi đi vào cùng những hộp đồ nghề gọn gàng chứa bình xịt và chổi cọ, một túi lớn đựng những tấm khăn trắng

vuông vắn, máy hút bụi và giẻ lau nhà. Tôi có kinh nghiệm sẵn rồi. Classic Clean rất khác với nhóm Jenny - chúng tôi dọn dẹp tất cả bằng tay. Công việc của tôi không chỉ còn là lau chùi, quét dọn và kì cọ để mọi thứ thơm tho sáng bóng nữa. Và chúng tôi làm tất cả chỉ với nhiều miếng bọt biển, chổi cọ, xà phòng hữu cơ và giấm.

Tôi lóng ngóng đi vào, cố mang tất cả đồ nghề vào trong một lượt, rồi dừng “trạm làm việc” đúng như hướng dẫn. Tôi mở hồ sơ đến bảng chấm công của mình và ghi họ của khách hàng, sau đó gọi điện đến văn phòng để lại tin nhắn thoại báo giờ làm. Mới đầu tôi phải tận dụng từng phút để dọn dẹp xong từng nhà trong vòng ba đến bốn giờ theo như thỏa thuận và ra về.

Một lần nữa cuộc sống của tôi lại dẫn đi vào quỹ đạo, bắt đầu với việc đưa Mia đến nhà trẻ cách nhà một ngã rẽ. Tôi không thích nhà trẻ đó, nhưng đó là nơi duy nhất chấp nhận tiền trợ cấp chăm sóc trẻ nhỏ của tôi. Cơ sở đó không chỉ lạnh lẽo, đông cháu và các cô có vẻ ghét công việc của mình, mà Mia cứ ba ngày khỏe rồi lại bảy ngày ốm triền miên. Tôi phải gửi con để đi làm, mặc dù phải đánh liều với sức khỏe của Mia. Khả năng kiếm tiền của tôi bây giờ là điều quan trọng duy nhất với hai mẹ con. Đã có lần tôi đứng trước cửa nhà trẻ, cầm bàn tay nhỏ bé lạnh lạnh của Mia. Tôi biết rằng con cần mình, nhưng tôi không thể giải thích cho con hiểu tôi có thể mất việc nếu ở nhà cùng con, và công việc có ý nghĩa với chúng tôi đến mức nào. Hai mẹ con tôi dừng lại trước khi vào nhà trẻ. Tôi nhìn xuống, môi trên của con bé bị dính nước mũi xanh lè đặc quánh.

“Cái gì thò lò từ mũi con thế hả?” Một người phụ nữ tóc đen vừa hỏi vừa thông thả đi đến. Tôi đoán đó là một trong các cô trông trẻ tôi chưa gặp bao giờ. Cô ấy hỏi Mia, nhưng thật ra là đang nói với tôi. Khi Mia vươn tay lên nắm tay tôi, cô trông trẻ kia liền

quay đi, lắc đầu. Tôi buồn vì phải để Mia lại đây. Sau những liều thuốc Tylenol<sup>1</sup>, sau khi con bé nôn trở đêm qua, tôi không còn lựa chọn nào khác.

Nhà trẻ của Mia chỉ gọi cho tôi đến đón nếu con lơ dờ và lịm đi, nếu con nôn trở liên tục, hoặc nếu con sốt cao. Có những lần khi tôi đưa Mia về nhà, con bé cứ nằm nguyên trên ghế sofa, đắp chăn kín cổ, tay cầm hồ bình nước quả cho đến tận lúc ăn cơm và tắm rửa đi ngủ. Travis sẽ ngồi cạnh và cả hai cùng xem phim hoạt hình trong khi tôi nấu nướng và dọn dẹp.

Dù buồn bực với Travis nhưng tôi thấy anh thực sự quý mến Mia. Anh thích có Mia đi cùng trên xe bốn bánh hoặc ngồi cạnh anh trên sofa xem tivi. Nhưng tôi nghĩ tôi thích hình tượng của chúng tôi hơn là bản thân chúng tôi. Anh giống một người bố tuyệt vời chứ không phải chỉ diễn vào chỗ trống Jamie để lại. Anh cũng là một con người lao động cần cù, giống bố tôi. Khi công việc trì trệ, anh trở nên ù lì và sẽ làm bánh kếp. Với tôi, sự ù lì đó không thể bù đắp cho sự bơ phờ, ánh mắt chăm chăm dán vào màn hình tivi, nhưng tôi thấy đôi mắt Mia sáng lên khi thấy anh. Tôi ghen với điều đó. Tôi muốn mình cũng yêu anh được như thế. Sau khi tôi đã làm việc cả ngày thì cảnh tượng hai người ngồi trên ghế như thế khiến tôi bình yên hơn một chút - có khi còn cảm thấy mọi việc sẽ ổn thôi.

Về phần công việc, sau khi Catherine nghỉ hẳn, Lonnie và tôi dần hình thành một quy trình. Mỗi khi giao việc mới, cô sẽ “giới thiệu” tôi với căn nhà, như thế mỗi căn nhà có một tâm hồn mà tôi cần thấu hiểu.

---

<sup>1</sup> Thuốc Tylenol được chỉ định để giảm nhanh các triệu chứng sốt, cảm cúm, hay giảm các cơn đau nhức khiến cơ thể mệt mỏi như đau đầu, đau răng, đau tai, đau lưng. Ngoài ra, Tylenol còn được sử dụng để điều trị một số bệnh lý về xương khớp như đau cơ, viêm khớp.

Đó luôn là lúc Lonnie hạnh phúc nhất. Cô dường như thực sự tìm thấy một mối liên kết nào đó với từng căn nhà. “Hai bên làm quen với nhau nhé”, cô nháy mắt và nói.

Hầu hết những điều Lonnie nói với tôi về từng căn nhà không nằm trong tài liệu in sẵn mà chúng tôi được nhận về từng khách hàng. “Em cần phải cọ bốn tấm đứng vì nó cáu ghét lắm lắm”, hoặc “Nhớ để ý vũng nước tiểu trên sàn nhà vệ sinh nhỏ cạnh phòng làm việc.” Nhưng nhờ vậy mà tôi nhìn nhận công việc theo một cách khác, rằng tất cả chúng tôi đều thẩm nhận thấy nó kinh khủng đến mức nào.

Tại Classic Clean, một mình tôi sẽ đảm nhiệm khá nhiều nhà. Những ngày thứ Tư rất dài với sáu giờ làm việc, dọn hai căn nhà nhỏ hơn kế bên nhau nằm ở rìa một vách dựng trông ra biển.

Nhiều khách hàng sống ở đảo Camano<sup>1</sup> lân cận, khiến tôi phải lái xe 30 phút từ nhà trẻ của Mia. Nhiều khách hàng đi làm xa, ở tận thành phố Everett hoặc Seattle, cách nhà ít nhất một giờ di chuyển. Tôi không rõ lắm nhưng chắc họ phải là bác sĩ hoặc luật sư ở những thành phố lớn thì mới chịu nổi thuế nhà đất cho nơi này. Đảo Camano nằm giữa đất liền và đảo Whidbey nên hầu hết các căn nhà mà tôi dọn dẹp đều nhìn ra biển. Các căn mà tôi dọn dẹp vào thứ Tư rơi vào diện khiêm tốn nhất, có garage riêng rộng gấp đôi phòng khách.

Lonnie bảo tôi dọn nhà của cặp vợ chồng trước để vị khách kia có thời gian ra ngoài trước khi tôi bắt đầu với nhà anh ta. Vào buổi sáng chúng tôi đến ngôi nhà đầu tiên, Lonnie hát hăm về căn nhà bên cạnh. “Chúng ta sẽ cho ông ấy chút thời gian rời giường và ra ngoài. Ông ấy ốm lắm.” Tôi hỏi nguồn cơn căn bệnh. Lonnie nhún vai. “Vợ ông ấy mất rồi”, cô nói. “Rồi em sẽ hiểu. Chuyện buồn lắm.”

<sup>1</sup> Đảo Camano được nối với đất liền thông qua cầu Camano Gateway Bridge.

Từ đó tôi gọi nó là Nhà Buồn. Nó không gợi cho tôi một cảm giác gì khác. Những ngôi nhà khác cũng có biệt danh sau khi tôi hiểu chúng rõ hơn, chẳng hạn như Nhà Cô Nghiện Thuốc Lá, Trang Trại...

Hồi mới bắt đầu, tôi thấy khá kì cục khi các khách hàng thứ Tư không hề biết có người giúp việc mới, nhưng căn nhà và tôi dần thân quen. Tôi không nghĩ Lonnie báo trước với họ trừ khi được yêu cầu, bởi lẽ chúng tôi là những kẻ vô hình. Nếu khách hàng biết tốc độ thay thế nhân công nhanh đến mức nào thì không được hay cho lắm. Nếu biết có bao nhiêu người lạ đến dọn dẹp nhà cho mình, có khi họ còn thấy quái đản ấy chứ! Tôi không phải một người giúp việc gia đình, mà là nhân viên của một công ty. Họ tin tưởng và thuê công ty, chứ không phải tôi. Tôi dành sáu tiếng ở nhà họ mỗi tháng, nhưng tôi không nghĩ họ biết tên tôi.

Nhà Sách Cấm, đó là tên tôi đặt cho nó, là căn nhà đầu tiên của thứ Tư. Nó thật ra chỉ có ba phòng, với những ô cửa sổ lớn nhìn ra vách đá và một vườn hồng ở phía sau. Hai vợ chồng nuôi một con chó và một con mèo trong một không gian sống nhỏ nhắn thế này cũng đồng nghĩa với việc có nhiều bụi bẩn, da, lông rụng. Tôi phải cực kì để ý tới những nơi như bệ lò sưởi, nóc tivi và phòng giặt.

“Bồn tắm đứng này”, Lonnie nói, kéo cửa trượt cho thấy một bồn tắm đứng hình vuông đầy tóc, linh kính đủ loại dầu gội đầu và thứ gì đó trông giống một vũng nước mũi xanh lè. “Em sẽ phải xịt rửa cẩn thận.”

Dụng cụ vệ sinh của chúng tôi ở mức cực kì tối thiểu. Trong khay, tôi có một bình chứa dung dịch nước hòa xà phòng castile<sup>1</sup> của hãng Dr. Bronner theo tỉ lệ 50:50. Chai kia là dung dịch nước

<sup>1</sup> Castile là loại xà phòng thuần thực vật được làm từ 100% dầu thực vật, nước và dung dịch kiềm alkaline. Nó có nhiều công dụng, được coi là một dung dịch xịt vệ sinh đa năng.



và một phần tư giấm. Tôi có một hộp phấn Comet, một viên đá bọt, một bàn chải đánh răng, vài miếng bọt biển kì cọ màu xanh và hai cây chổi kì cọ cầm tay kích cỡ khác nhau. Còn buồng tắm vòi hoa sen, với lớp váng xà phòng và cáu bẩn thấy rõ, lại cần cả một quy trình.

Đầu tiên, tôi gom tất cả các chai dầu gội đầu, khăn mặt, xơ mướp và xếp gọn ra bên ngoài. Sau đó tôi dùng dung dịch được Classic Clean gọi là dung dịch tẩy rửa đa năng xịch đầm toàn bộ buồng tắm. Sau khi kì cọ bề gương và toilet, tôi sẽ đổ nước vào một chai sữa nhỏ cắt làm đôi và đặt trong bốn tấm đứng. Tôi sẽ cần một miếng bọt biển, một chổi kì cọ, cả hai chai nước xịch, và một vài tấm giẻ lau. Tôi lại xịch vào mặt trong cửa kính, rắc bột Comet lên miếng bọt biển và kì cọ toàn bộ từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.

Sau đó tôi sẽ xả bằng nước giấm, dùng giẻ lau khô kì những chỗ còn sót và coi như xong trước khi quay sang xử lí phần còn lại của buồng tắm cũng cần kì cọ theo cách y chang. Trong lần đến dọn đầu tiên, tôi dành cả giờ để đánh sạch buồng tắm đứng, chỉ ước giá mà mình có dung dịch tẩy rửa đa năng “thực sự”. Classic Clean vỗ ngực tự hào mình là một công ty dọn dẹp “xanh”. Họ dùng các sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên để giảm bớt chi phí và dựa vào sức lực của người lao động để khiến tất cả sạch đẹp. Dù tôi không bao giờ than vãn với quản lí, nhưng tổn thương dây thần kinh ở cột sống khiến tôi không thể nào cầm miếng bọt biển hay chổi kì cọ bằng tay thuận là tay phải. Tôi bị vẹo cột sống từ hồi nhỏ, nhưng gần đây vì công việc dọn dẹp mà xương sống chèn vào một dây thần kinh chạy xuống tay phải. Để kì cọ buồng tắm đứng ấy, tôi phải nắm chặt bàn tay phải, đặt miếng bọt biển giữa nó và tường, sau đó dùng mấu tay ấn mạnh hết sức. Với sàn buồng tắm, tôi khóa khuỷu tay, nắm chặt tay, dồn toàn bộ trọng lượng thân trên lên tay phải để khiến xà phòng sủi bọt và tẩy sạch cáu ghét mà không làm đau

tay. Tay trái sẽ làm việc thay khi tay phải đã quá mỏi, nhưng vào những tháng đầu tiên làm việc sáu tiếng, khi về đến nhà, tôi còn không cầm nổi cái đĩa hay xách túi thực phẩm.

Sau vài lần dọn dẹp, tôi mới đặt cho nó biệt danh Nhà Sách Cấm. Có lần tôi vào phòng ngủ thay ga giường và đã trông thấy một chai dầu bôi trơn trên tủ đầu giường, đặt ngay phía trước chiếc đồng hồ điện tử. Ánh sáng màu đỏ tươi từ các con số hắt lên thứ đó và tôi nhìn với vẻ cảnh giác như thể nó sắp bắn vào mình đến nơi. Tôi lách vào góc giường để tránh. Bên dưới, ngăn kéo tủ đầu giường mở hé, lộ ra một cuốn tạp chí khiêu dâm *Hustler*. Gần chân tôi là một đôi tất bẩn.

Tôi rùng mình khi đưa tay kéo ga giường. Tôi vội vàng tháo ga và dùng nó để nhặt đôi tất. Tất cả được tống vào máy giặt. Tôi trùm ga sạch lên giường đúng như được đào tạo - với những góc chéo và khô giòn vì nắng ở dưới và mặt ga phẳng phiu. Lúc quét bụi, tôi quyết định để dành tủ đầu giường lại cuối cùng để tránh chai dầu bôi trơn. Dù chưa từng buộc tội ai vì “tự sướng” bằng tạp chí khiêu dâm, nhưng tôi không hề thích họ quảng bữa bãi cho người giúp việc trông thấy.

*Có lẽ anh ta quên mất hôm nay là thứ Tư, tôi tự nhủ.*

Nhưng dần dần, tôi nhận ra dầu bôi trơn chỉ là một nét phác họa lộ câu chuyện lớn hơn xoay quanh Nhà Sách Cấm. Cuộc sống của cặp vợ chồng trong ngôi nhà đó dường như tách biệt. Người vợ là y tá và giờ giấc làm việc thất thường - tôi biết nhờ những chiếc áo bờ-lu được gấp gọn gàng đặt trên một chiếc ghế ở căn phòng nhỏ đằng sau. Tôi không biết anh chồng làm nghề gì. Dù tôi đoán họ là vợ chồng, nhưng trong nhà không treo ảnh cưới mà chỉ có bức chân dung hai người mặc áo len đôi. Căn nhà toát lên một vẻ ảm đạm, như thể họ thích các tông màu trầm, như xanh lam sẫm và

xanh lục đậm. Ở góc cửa sổ trên bệ bếp là một khung lồng một câu trích dẫn. “Chúng mình bên nhau vì chú mèo cưng.”

Rác trong nhà vệ sinh của Nhà Sách Cấm toàn là giấy vệ sinh, tampon, băng vệ sinh và chỉ nha khoa. Tủ thuốc của họ, khép hờ, chứa đầy thuốc kháng sinh kê theo đơn. Tủ đựng khăn giấy và chất nhầy trong buồng tắm, có vẻ một trong hai người bị xoang giống như tôi, Mia và có lẽ hầu hết những ai phải sống trong điều kiện thời tiết ẩm ướt của vùng tây bắc - nơi những đám mốc đen xuất hiện trong nhà, tăng hầm và rìa cửa sổ chỉ sau một đêm.

Trong phòng khách được kê một chiếc sofa và hai ghế tựa đối diện với tivi và lò sưởi. Cô y tá có vẻ thích ngồi ở sofa cạnh cây đèn ngủ, nơi con mèo của họ thường nằm. Chồng cô hiển nhiên là ngồi ở cái ghế có một thùng đựng đầy những ấn phẩm *Hustler* cũ kẹp giữa những chồng tạp chí du lịch. Có một thán, bàn ăn đầy những tờ rơi giới thiệu vài khu nghỉ dưỡng đầy đủ tiện ích nhưng tôi không nghĩ là họ có đi đâu. Khách hàng thường sẽ hủy lịch dọn dẹp nếu đi nghỉ.

Ở căn phòng nhỏ đằng sau nối với phòng giặt đồ có một chiếc giường đôi gọn gàng và những chiếc áo y tá gấp gọn đặt trên chiếc ghế bên cạnh. Đằng sau đó là một góc nhỏ chứa những cuốn tiểu thuyết diễm tình, kiểu hay được xếp trên giá trong các cửa hàng tạp hóa, in hình những anh chàng mình trần sẵn chắt ôm những cô gái tóc dài thướt tha. Tôi tự hỏi sao cô lại ngủ ở đây. Trong phòng ngủ thì kê một chiếc giường khổ lớn, lại có một tủ quần áo chứa một chiếc bình đeo vòng cổ chó. Chắc tại anh ta ngáy. Hoặc có lẽ cô phải thức dậy và đi ngủ vào những giờ giấc bất thường.

Nhưng chính những tạp chí khiêu dâm và tiểu thuyết diễm tình đã gây trong tôi ấn tượng sâu sắc. Tôi hình dung ra họ ngủ khác giường, khác phòng, mỗi người đeo đuổi một mẫu hình bạn đời khác, có lẽ là một cuộc đời khác.

Travis và tôi hiện cũng thế. Mối quan hệ của chúng tôi chưa hẳn đã xấu đến mức này, nhưng anh về nhà sau khi nghỉ tay, ăn đồ ăn tôi nấu rồi ngồi ì trên sofa xem tivi suốt bốn tiếng đồng hồ trước khi lên giường xem tivi tiếp, cái này nhỏ hơn và có hẹn giờ. Anh thường đặt 60 phút.

Khi tôi mới chuyển đến sống cùng Travis, anh có một chiếc tivi 53 inch dây đủ loa đài dùng cho gia đình. Anh chỉnh nó nghiêng về phía trước để có góc xem tốt nhất và dùng xích lớn để cố định nó vào tường. Hồi mới tới, tôi cứ trợn tròn mắt nhìn nó mãi. Sau đấy, anh nâng cấp nó thành một chiếc tivi màn phẳng với hệ thống loa đài ngang ngửa cửa hàng. Nhưng màn hình vẫn cỡ đó. Tôi ghét nó thậm tệ.

Travis mua cho tôi một chiếc laptop nhân sinh nhật tuổi ba mươi mốt. Sau khi Mia đi ngủ, tôi ngồi ở bàn bếp, viết nhật kí online vì tay phải quá yếu nên không cầm bút được. Có khi tôi làm bài tập về nhà hoặc nói chuyện phiếm với bạn bè trên mạng, quay lưng với Travis mặc kệ anh muốn xem gì thì xem.

## 9

### Dọn vệ sinh nhà cũ

Với tôi, làm mẹ thường đồng nghĩa với việc phải học cách tạm biệt để giành được sự tin tưởng. Tôi học được từ các chuyên gia điều trị tâm lý cho mình vượt qua cuộc khủng hoảng tôi và Mia phải hứng chịu vì Jamie rằng: Để trẻ phát triển trí tuệ cảm xúc và hoạt bát thì điều quan trọng - nếu không muốn nói là cốt yếu - là trẻ phải có một người luôn luôn ở bên chăm sóc, một người lớn sẵn sàng có mặt khi trẻ cần. Không quan trọng có bao nhiêu người chăm sóc chúng đến rồi đi, xuất hiện và biến mất, chỉ cần người quan trọng nhất vẫn ở đó. Qua những năm đầu đời, khi Mia ngày ngày đi học rồi lại sang nhà bố vào cuối tuần, tôi trở nên cực kì nghiêm túc trong việc giữ vững thời gian biểu, ổn định cuộc sống ở nhà theo khuôn khổ. Tắm xong là bắt đầu một chuỗi hoạt động khác: Lần nào cũng thế, tôi trải một chiếc khăn tắm trên sàn toilet, bế Mia lên đứng vào giữa, lau khô người và đầu tóc cho con bằng chiếc khăn khác, rồi cù con cười nắc nẻ. Kể chuyện trước khi đi ngủ, hôn chúc ngủ ngon và nói, “Chúc con ngủ ngon, mẹ mãi yêu con, chúng ta sẽ gặp nhau vào sớm mai thức giấc” sẽ tạo ra một cảm giác quen thuộc. Là mẹ, quy trình ấy trở thành món quà lớn nhất tôi dành cho con, vì nó đòi hỏi tôi phải luôn có mặt

khi tôi nói sẽ có mặt, và không bao giờ, không bao giờ được thất hứa. Tôi chỉ hy vọng mặc cuộc sống của Mia có hỗn loạn ra sao thì ít nhất con cũng biết dù nhà chúng tôi ở đâu thì ở đó vẫn luôn có bánh kẹo như cũ.

Học cách nói tạm biệt, cũng giống như học cách chia sẻ con gái mình với người đàn ông đã đối xử tàn tệ với hai mẹ con, không bao giờ là đơn giản. Mỗi sáng đưa con bé đến nhà trẻ, sau khi dừng xe lại thì luôn là một cảnh tượng kinh khủng. Vào lớp, một cô trông trẻ sẽ kéo Mia ra khỏi tôi, còn Mia thì la hét, đấm đá và gào khóc gọi tôi khi tôi vội quay đi sau khi nói, “Tạm biệt con yêu. Mẹ yêu con. Lát nữa mẹ sẽ đón con nhé.” Có những hôm các cô trông trẻ sẽ đón con bé và ôm nó một lúc, nhưng chủ yếu họ giằng Mia khỏi tôi và đặt xuống đất, còn tôi phải nhìn Mia khóc bên cửa sổ, đưa tay đập kính gọi mẹ.

Tôi từng cho rằng gửi Mia tại một nhà trẻ nằm trong trại dưỡng lão là ý hay vì con bé gần như chưa từng được gặp ông bà. Nhưng hai lần mỗi ngày, tôi đi trên hành lang, nhìn các nhân viên quát nạt yêu cầu các cụ già xếp hàng lấy thuốc và thẳng thừng phàn nàn về mùi cơ thể của họ. Tôi có cảm giác mình đang trực tiếp chứng kiến khoảng thời gian cuối đời của khá nhiều người, và khác với Nhà Buồn, những người này sống những ngày cuối cùng theo một cách khổ sở nhất.



Nhà Buồn không hề bẩn. Có lúc tôi phải cọ máu khô trên sàn nhà vệ sinh, còn toilet thật là một thảm họa. Ngoài ra, mọi thứ đều được phủ một lớp bụi mỏng. Ông lão ấy ở nhà hầu hết thời gian trừ phi đi viện, nhưng có vẻ ít sử dụng nhà mình.

Từ những tấm ảnh, tôi đoán vợ ông qua đời vào cuối những

năm 1990. Lúc đầu tôi tưởng bà mới mất nhưng không tìm được bất cứ bức ảnh nào của bà có vẻ chụp trong mấy năm gần đây. Những món đồ linh tinh do bà thu thập, nào là những con búp bê vải be bé và tổ chim, vẫn được đặt gọn gàng trên bậu cửa sổ. Ghim trên tấm cách nhiệt phía trên cái bàn trong bếp là một danh sách những việc cần làm do chính tay bà viết bay phất phơ. Nhà vệ sinh có hai bồn rửa, và bên trên bồn rửa của bà là một chiếc máy sấy tóc vẫn được cắm điện treo trên móc và lần nào tới tôi đều phải bụi cho nó. Bồn của ông có một cây lược, và các loại thuốc - mỗi lần tôi đến lại một khác. Tôi kiểm tra thuốc men, băng khuâng tự hỏi ông bị bệnh gì. Nhưng tôi có cảm giác ông bị tâm bệnh thì đúng hơn.

Trên một cái giá trong nhà vệ sinh, chiếu thẳng về đằng sau nơi ông đứng nhìn vào gương, là lọ tro cốt vợ và con trai ông. Trong một bức hình, anh con trai đứng trên đỉnh núi và giơ tay chữ V. Anh đội khăn rằn và để râu dài. Trong khung hình là hai câu thơ nổi tiếng:

*Xin đừng nhỏ lệ bên mộ tôi*

*Tôi chẳng ở đó, cũng không ngủ vùi<sup>1</sup>.*

Bên dưới đó là hai chiếc hộp nhỏ nằm bên nhau: một hộp đất nung màu hồng chạm hình những bông hồng và hộp kia là hộp kim thiếc tối màu. Hình vợ ông được đặt sau chiếc hộp hồng. Tôi mở ra xem có gì. Hai hộp đựng tro, những tấm thẻ ghi và các bài phát biểu trong tang lễ.

---

<sup>1</sup> Nguyên văn: *Do not stand at my grave and weep. / I am not there. I do not sleep.* Đây là hai câu trong bài thơ *Do not stand at my grave and weep* của Mary Elizabeth Frye. Bài thơ này được đồng đạo người Anh biết sau khi một người cha của một binh sĩ tử trận tại Bắc Ireland đọc nó trên sóng radio BBC vào năm 1995 để tưởng nhớ người con - anh đã để lại bài thơ trong một bì thư, cùng với một số di vật khác, để gửi "Tất cả những người tôi yêu quý."

Ông ăn bánh nướng và sandwich mua từ một cửa hàng tạp hóa, uống cà phê và thích rượu Kahlúa<sup>1</sup>. Ông có lẽ ở độ tuổi cuối sáu mươi đầu bảy mươi, và vẫn thích đi đánh golf, đánh bài tại một sòng bạc Anh-điêng. Trong garage là một chiếc thuyền cao tốc đẹp đẽ và một chiếc xe Jeep CJ. Trên bức tường phòng khách có treo một tấm hình chụp vợ ông đeo kính râm, tươi cười đứng trước chiếc xe Jeep đó. Ông thường hút thuốc lá Camel không đầu lọc trong phòng ngủ, trước khung một cửa kính trượt, hoặc tại hiên nhà nếu thời tiết đẹp. Con trai út của ông, sống cách đây hai giờ chạy xe, có vẻ không năng đến thăm lắm. Ông cô độc, chết dần chết mòn trong cái lẳng mộ chưa hề thay đổi kể từ khi vợ qua đời. Ông đã sống một cuộc đời mà nhiều người mơ ước - có công việc tốt, căn nhà đẹp, cưới được người mình yêu và cùng nhau đi đây đó - nhưng mặc cho tất cả, ông vẫn chết già trong cô độc.

Khi trở về nhà vào tối đầu tiên sau khi dọn dẹp Nhà Buồn, tôi không thể ngừng nghĩ về vị khách hàng của mình. Đây đáng ra phải là một công việc không cần động não và đơn thuần để trang trải các hóa đơn, nhưng bây giờ tôi lại thấy nó đã hằn in một dấu ấn không ngờ lên cuộc đời tôi, và điểm yếu lộ ra không hiểu sao lại khiến tôi nhẹ nhõm. Dù tôi chưa từng gặp hay nói chuyện với bất kì ai trong số họ, dù nhiều người không biết tôi tồn tại, nhưng các khách hàng đã dần dần giống như người nhà hoặc bạn bè khiến tôi phải lo lắng, quan tâm từ xa. Tôi tự hỏi khách hàng của mình làm gì vào ban tối: Họ ngồi ở đâu?; Họ ăn gì và xem gì vào hôm trước?; Ngày qua ngày họ cảm thấy ra sao? Cuộc đời tôi đã quá lặng lẽ. Những người ấy cho tôi một thứ gì đó để mà chờ mong, để hi vọng và mong muốn những điều tốt đẹp sẽ đến với những người khác không phải bản thân tôi.

---

<sup>1</sup> Rượu Mexico, lên men chủ yếu từ mía đường và 100% cà phê chè Arabica. Vì thế rượu có hương cà phê ngọt đắng, hạt dẻ rang và nhiều lớp hương cafe đen lẫn với bơ.





Mia liên tục chuyển lớp tại nhà trẻ vì sự thay đổi nhân sự và số lượng trẻ tăng hay giảm. Trong hai tuần liên tiếp, buổi sáng mỗi khi đến trường, tôi đều thấy cô đón trẻ vội vàng lau nước mắt trước khi ra đón con tôi, còn Mia đắm đá gào thét đòi mẹ. Tôi có lần nghe cô than phiền với một phụ huynh về chuyện sống với đồng lương còm cõi vất vả đến nhường nào. “Tôi học đại học chỉ để đổi lấy điều này”, cô bức bối nói. Tôi ghét phải phò mặc Mia cho cô, ghét mình không đủ tiền cho Mia học ở một cơ sở trả lương thỏa đáng cho nhân viên.

Một sáng nọ, sau một màn tạm biệt đặc biệt khó khăn, tôi chui vào xe mà khóc, cho mình hai phút để dành cho nỗi buồn của tôi một sự âu yếm vuốt ve và quan tâm xứng đáng. Tôi cho Mia đi học sớm hơn mọi ngày một chút, nhưng chuyện con bé nhất định không chịu rời xe khiến hai mẹ con vào lớp muộn. Tôi bức bối ra mặt và không thềm hôn gió tạm biệt con. Tôi hay nghĩ đến cái chết. Kiểu như, nếu tôi chết vì tai nạn xe và kí ức cuối cùng của Mia là tôi bỏ đi, để mặc con la khóc với những người lạ thì sao?

Sáng hôm ấy, những suy nghĩ tương tự lần khuất vào tâm trí tôi nhiều hơn bình thường. Tôi biết mình sẽ dành hai ngày tới dọn dẹp một ngôi nhà trên đảo Camano không có sóng điện thoại. Tôi không muốn xa Mia, không thích để con lại một nhà trẻ không có vẻ gì là sẽ chăm sóc và quan tâm tới con bé kĩ càng, và đặc biệt ghét nếu như có chuyện gì xảy ra với Mia trong ngày mà không ai liên lạc được với tôi. Nhưng tiền lương quá hời làm tôi không bỏ qua được.

“Khách hàng thuê chúng ta dọn nhà sau khi người ta chuyển đi”, Lonnie đã nói với tôi qua điện thoại. “Dạo này chúng ta không hay nhận công việc đó.”

Thường thì Classic Clean sẽ báo cho các khách hàng tiềm năng một mức giá ước tính. Họ gặp chủ nhà, xem xét mức độ công việc cần làm và cố tính sát lượng thời gian (và đôi khi là số nhân công) dọn dẹp cần thiết. Những khách hàng thông thường, thuê người giúp việc một tuần một lần, hai tuần một lần, hoặc một tháng một lần sẽ trả công nhật, còn dọn vệ sinh công trường và dọn nhà chuyển đi sẽ tính công khoán.

Mỗi tháng tôi dọn dẹp chừng năm đến sáu nhà, nhưng tất cả đều thuê hai tuần hoặc một tháng dọn một lần, nghĩa là hầu hết tiền lương của tôi là cho tổng cộng 20 giờ làm cho hai tuần. Tôi không thể kiếm việc khác vì lịch làm việc mỗi tuần một khác nên đành phải đợi được phân công cho nhiều giờ hơn, còn làm việc gì thì mặc. Khi Lonnie gọi hỏi tôi có muốn dọn nhà sau khi người ta chuyển đi không, tôi vui vẻ nhận lời, thậm chí còn cảm ơn vì cô đã gọi cho tôi chứ không phải cho ai khác.

Tôi sẽ vệ sinh một căn nhà lưu động rộng thênh thang, nằm cách một con phố so với một ngôi nhà khác do tôi phụ trách, có biệt danh là Nhà Bếp Trưởng vì cái bệ bếp khổng lồ. Trong một dịp hiếm hoi ở nhà, người chủ đã đứng trong bếp, bên cạnh nó, đoán toàn bộ không gian giữa bếp và đảo bếp chính<sup>1</sup> giữa. “Tôi đã phải dùng toàn bộ khoản vay cá nhân để mua nó đấy”, ông vừa nói vừa dụ dằng vuốt qua rìa ngoài. “Có khi nó đắt gấp đôi cái xe của cô chứ chẳng chơi!” Dù không nghi ngờ sự thật trong phát ngôn đó nhưng tôi vẫn cố không nhăn mày khi ông ta chỉ ra rằng tôi đang lái một chiếc Subaru cũ, và chỉ hỏi xem ông ta có yêu cầu gì đặc biệt đối với việc lau chùi nó không. Chỉ trong vòng hai tuần giữa hai lần đến dọn dẹp của tôi, toàn bộ mặt bếp đã dính đầy dầu mỡ vì niềm đam mê sử dụng chảo chiên và dầu ô liu thả phanh từ chủ nhân của nó.

<sup>1</sup> Nguyên văn: island. Trong khu vực bếp của các ngôi nhà theo phong cách phương Tây thường có một khối nổi giống như chiếc bàn ở giữa bếp, gọi là đảo bếp.

Chắc hẳn ông ta phải dùng chảo rán vài lần mỗi tuần vì cả ngôi nhà nồng nặc mùi dầu mỡ. “Có chứ”, ông ta nói và nhấn mạnh. “Đừng dùng mặt ráp của miếng bọt biển!” Vì vậy tôi không được để lại một vết xước nào và phải lau đi lau lại bằng năm hoặc sáu miếng giẻ.

Khi dừng xe trên lối đánh xe của căn nhà lưu động, tôi đã trễ mười phút. Pam đã ở đó cùng người đồng sự của tôi trong ngày hôm nay. Tôi vội chạy lại.

“Em xin lỗi đã tới trễ”, tôi vội vàng thanh minh, cố sao cho chân thành. “Sáng nay Mia không chịu buông em ra.”

Pam hơi cau nhàu gì đó về chuyện lũ trẻ cần hiểu và tôn trọng nhu cầu đi làm của bố mẹ. Tôi không bao giờ nhắc lại hay nói rõ vì biết chị đã từng rơi vào hoàn cảnh như tôi, luôn cảm thấy như vì công việc mà chẳng có thời gian trông thấy con và đã vượt qua được thời gian khó khăn ấy. Pam hát hàm về phía người giúp việc còn lại, là một phụ nữ đầy đà, mái tóc vàng buộc gọn; cô ấy tỏ vẻ cau có vì chán ngán hơn là vì tôi đến muộn.

“Đây là Sheila”, Pam nói. “Hết tuần này cô ấy sẽ nghỉ việc.”

Sheila và tôi nhìn nhau, gật đầu và hơi mỉm cười. Chúng tôi đã dỡ xuống khỏi xe những loại dung dịch xịt xa lạ, không dùng cho việc dọn dẹp hằng tuần. Có những loại thuốc tẩy mạnh để đánh bay mốc meo, dầu mỡ và cặn bẩn. Pam đưa cho tôi các khay đồ dùng và những túi giẻ lau, sốt ruột đợi tôi uống nốt cốc cà phê.

“Trước khi vào dọn dẹp, chị cần nói rõ vài vấn đề liên quan đến căn nhà này”, Pam nói khi chúng tôi đứng bên ngoài căn nhà lưu động. Chị yêu cầu Sheila và tôi lại gần hơn. Sheila nhìn Pam, nhưng tôi chỉ nhìn Sheila và tự hỏi vì sao cô nghỉ việc trong khi dẫn cảm giác ghen tị cháy bỏng của mình.

Pam ngoái đầu nhìn ra cánh đồng cỏ mọc cao. Chị chỉ về phía đó và nói, “Qua đó là nhà mẹ của Tướng cướp Chân đất.”

Tướng cướp Chân đất là biệt danh. Tên thật Colton Harris Moore của hắn ít được dùng, nhưng tôi biết vì chúng tôi đều được sinh ra ở hạt Skagit. Tướng cướp Chân đất mới mười chín tuổi và dạo này đang làm rúng động nơi đây: Hắn đột nhập vào những ngôi nhà giàu có khi chủ nhân của chúng đang say ngủ, có lần để lại dấu chân trên nền bụi trong một garage. Hắn đã đột nhập vào Nhà Bếp Trường tuần trước để sử dụng máy tính và ăn cắp thông tin thẻ tín dụng để mua đồ và kiếm cho mình một chiếc máy bay nhỏ. Tôi có thể tưởng tượng hắn ngồi bên chiếc bàn tôi lau chùi hai tuần một lần, thừa hiểu chuyện tìm số thẻ tín dụng giữa đồng giấy tờ ngổn ngang đó dễ đến mức nào. Báo chí địa phương nói hắn có vũ khí, nguy hiểm và cho rằng hắn đang ẩn nấp trong nhà mẹ mình.

Dù tôi nghi ngờ chuyện đó nhưng toàn bộ nơi đây giống như bối cảnh hoàn hảo cho một câu chuyện kinh dị. Dù gì thì chúng tôi cũng đang ở cạnh một căn nhà lưu động không người ở nằm bên một con đường đất chạy dài trong rừng. Những công nhân dọn dẹp nhà ở sau khi chủ nhân của nó đã chuyển đi luôn bị ám ảnh bởi cảm giác họ đang dọn hiện trường án mạng, xóa dấu vết của bất kỳ hoạt động nào liên quan tới con người.

Khi chúng tôi tới cửa trước, Pam tiếp tục chuẩn bị tinh thần cho chúng tôi đón nhận điều bên trong. Chị giải thích rằng căn nhà thuộc về một cặp vợ chồng đã li dị. Người vợ chuyển đi trước còn chồng ở lại cùng hai người bạn cùng nhà một thời gian.

“Khả năng tài chính của chủ nhà có hạn nên chúng ta cần làm việc rất hiệu quả”, Pam nói, quay lại nhìn chúng tôi trước khi mở cửa chính. “Chị sẽ ở đây vài tiếng để giúp mọi người bắt đầu, còn Stephanie - em sẽ quay lại vào ngày mai để làm nốt.”

Tôi không rõ “rất hiệu quả” là thế nào. Bình thường chúng tôi đã không được phép nghỉ trưa vì chúng tôi nên “giải lao” trong lúc

lái xe từ nhà này sang nhà khác, gặm táo hoặc ăn vội vàng cái bánh sandwich phết bơ lạc. Nhưng hôm nay chúng tôi sẽ không đi đâu. Trong hai ngày này tôi sẽ ở trong một căn nhà lưu động nằm sâu trong rừng, không có sóng điện thoại di động nên tôi chẳng thể gọi cho ai và không ai có thể gọi cho tôi trong trường hợp Mia gặp chuyện khẩn cấp.

“Đừng để cơ thể bị mất nước”, Pam nói trong lúc mở khóa. Chị đặt cái xô nước đã đổ thêm thuốc tẩy và bỏ khăn giấy vào. “Thi thoảng khi nào cần thì nhớ phải nghỉ ngơi.”

Tôi nhướn mày trước câu đó. Đây là lần đầu tiên tôi nghe nói được phép nghỉ giải lao trong giờ làm. Có lẽ việc dọn nhà sau khi chủ chuyển đi cần đến những lần nghỉ giải lao ngắn mà quy trình dọn dẹp bình thường sẽ không cần đến. Cho tới lúc đó tôi vẫn nghĩ chúng tôi không được phép ngồi.

Tính đến thời điểm này, hầu hết các ngôi nhà do tôi dọn dẹp đều thuộc về những người chủ có đủ tiềm lực tài chính duy trì nó, và tôi hiếm khi là người giúp việc đầu tiên đặt chân vào căn nhà. Còn công việc này lại rất khác. Căn nhà trống vắng. Không có bụi bám quanh đèn bàn, chẳng sách hoặc đồ trang trí trên các kệ, nên lúc đầu ta dễ tưởng đây nó dễ xơi. Nhưng thật ra đây lại là công việc mất thời gian, sức lực nhất, và cũng bẩn thỉu nhất. Thường thì người chủ quyết định bán nhà sau khi đã cho thuê và không được thường xuyên dọn dẹp nó vài năm. Trong những ngôi nhà như thế, một lớp bụi đắp dính, tựa như một lớp xi măng dẻo, sẽ phủ lên bếp. Khu vực sàn nhà quanh toilet ố vàng, lông tóc bám vào đủ các khe kẽ. Mỗi lần lau một bề mặt, màu sắc thật lại lộ ra, khiến mặt phẳng vốn đã biến màu trông lại còn bẩn thỉu hơn.

Vào trong căn nhà lưu động, đầu tiên tôi để ý tới những viên gạch lát nền ố đen ở lối vào. Một đường đen rõ ràng in đậm

trên tấm thảm dẫn vào phòng khách. Khi đứng trong phòng ăn, chúng tôi ngược nhìn ngọn đèn trần bị quần đầy mạng nhện bám bụi, gần chạm đầu chúng tôi.

“Chị sẽ lo nhà vệ sinh cho khách”, Pam đề nghị, khiến tôi có cảm tình với chị hơn. “Trong đó rất bẩn.” Pam chống hông, ngược nhìn đám mạng nhện. “Sheila”, chị gọi người phụ nữ đang ngấm nghĩa góc các tấm rèm sáo trong phòng khách đã cong queo và phủ bụi đen sì. “Em quét nhà và thổi bụi các tấm rèm sáo nữa nhé.” Pam nhìn tôi, hít một hơi sâu và nói, “Chị muốn em dọn bếp.”

Tôi đi theo Pam vào phòng tiếp theo, Pam rút dây điện tủ lạnh, mở cửa tủ và hướng dẫn trong lúc nhòm vào trong. Chị nhăn mặt. Đó có lẽ là lần duy nhất tôi thấy Pam phản ứng với sự bẩn thỉu cái ghét - chị thường giữ thái độ vui vẻ dễ chịu, ngay kể cả khi quở trách chúng tôi. “Em phải kéo tất cả các ngăn ra và rửa sạch”, chị nói, đầu thì quay về phía tôi nhưng mắt vẫn chăm chăm nhìn vào trong tủ lạnh. Tôi lại gần hơn để nhìn qua vai chị. “Dỡ tất cả các ngăn kính xuống và lau dầm xà phòng vào.” Chị dừng lại để bóc miếng cao su rúm ró dính trên cửa tủ ra. “Nếu là chị, chị sẽ dùng bàn chải đánh răng để cọ dây gioăng. Cố gắng đánh sạch thức ăn bám vào các khe kẽ nhé. Cứ nói nếu em cần giúp đỡ”, Pam nói, vỗ vai tôi và mỉm cười. “Những vũng nước thịt khô kia khó cọ lắm đấy.”

Chúng tôi tiếp tục đi vòng quanh gian bếp nhỏ. Pam chỉ vào lớp dầu màu nâu cam kết dày ở máy hút mùi. Chúng tôi đang đứng dưới những vết ố bẩn, chỉ biết trợn tròn mắt lên mà nhìn. Có những vết lốm đốm như tương ớt trên trần nhà. Van chỉnh nhiệt độ bếp cũng kết đầy thức ăn màu nâu xỉn. Mỗi xentimét vuông của căn bếp này, kể cả bên trong chạn, đều đòi hỏi được kì cọ và lau rửa sạch sẽ.

Khi đứng bên bồn rửa, tôi thấp thoáng trông thấy góc ngôi nhà thuở bé của Tướng cướp Chân đất qua cửa sổ. Tôi không thể rời

mắt, phấp phồng đợi chờ hần có nhô đầu lên trên đám cỏ không. Tôi nghĩ mình phải để mắt trông chừng chiếc Subaru yêu quý - phương tiện đưa tôi đi làm và về nhà. Tôi bỗng hình dung ra cảnh hần chìa súng vào tôi đòi chìa khóa xe, sau đấy lái đi mất.

Để lau sạch trần, tôi phải đứng lên bệ bếp. Pam sang kiểm tra và cẩn thận coi chừng tôi. Chị bảo tôi nhớ gọi chị sau khi đã dọn xong bếp để sau đấy chị hướng dẫn tôi dọn nhà vệ sinh chính. Chị vẫn đang xử lí nhà vệ sinh cho khách. Tôi nghe thấy tiếng chị húng hắng ho do xịt chất tẩy rửa, dù đã đeo một chiếc khẩu trang dùng một lần. Chúng chẳng cản được các hóa chất độc hại này là mấy. Pam đeo để làm gương và nhắc nhở chúng tôi noi theo. Nếu có tai nạn nghề nghiệp gì, câu hỏi đầu tiên sẽ là chúng tôi có đeo đồ bảo hộ được công ty cung cấp hay không.

Bước vào bếp, Pam thấy tôi đang nghỉ giải lao. Tôi đã đứng bên bệ bếp gần ba mươi phút để kì cho bằng sạch các vết ố lấm tẩm trên trần. Cuối cùng, tôi đành bó tay.

Chị ra hiệu cho tôi đi theo, và chúng tôi tiến về phía nửa còn lại mà tôi chưa có cơ hội “tham quan”. Phòng ngủ chính vẫn còn đầy đủ đồ đạc, tủ quần áo mới dọn được một nửa. Một chiếc chăn lông cừu dày in hình đàn sói phủ lên thứ gì đó xem chừng là đệm nước. Tôi không thể nào không nhăn mặt khi hình dung ra cảnh người đàn ông - sở hữu căn bếp mà tôi vừa mất hai tiếng đồng hồ để kì cọ thức ăn khô bám khắp nơi - chơi phụ nữ trong phòng ngủ. Tôi tự hỏi loại phụ nữ nào chịu lên giường với hần và làm tình trong cái chăn lông cừu in hình sói này.

Chính những tưởng tượng hoặc hoang tưởng về khách hàng đã giúp tôi vượt qua những ngày bốn chồn, mệt nhọc và cô độc. Những cư dân tưởng tượng trong những căn nhà này đi cùng tôi. Tôi thấy họ ngồi trên giường vào bình minh ngày đi làm, dùng

khăn lau người sau khi tắm - sau đó vứt toẹt ra sàn và bây giờ tôi rón rén nhặt lên, nhất quyết phải đeo găng tay. Họ cũng để lại dấu vết về chính họ và hành động của họ. Tôi có thể thấy họ đứng bên cửa sổ nhà bếp nhâm nhi tách cà phê buổi sáng, trong khi tôi lau đi vành cà phê khô do để cốc để lại.

Hồi mười sáu tuổi, tôi làm công việc dọn dẹp các lồng chim, thú cảnh - chuột cảnh các loại, nhím, chồn sương và chim chóc - trong một tiệm thú cưng. Chủ tiệm có kiểu nói nhuốm màu hung hăng tiêu cực, giọng kim the thé đủ khiến tôi nhả nhó. Một sáng nọ, tôi đến chỗ làm trong tình trạng mệt rũ vì phải làm quá nhiều việc ngoài yêu cầu, biết rằng mình không thể chịu đựng thêm một ngày nữa nhét tay vào lồng chim làm chúng đập cánh hoảng loạn, còn tôi chỉ muốn bay biến đi ngay tức thì.

“Công việc căng thẳng quá sức”, tôi nói sau khi đi thẳng vào phòng chủ tiệm. “Tôi xin nghỉ.”

“Chà”, cô ấy ngồi tại bàn, mĩa mai. Bên cạnh là lồng của mấy con chuột đực gây giống. “Tốt hơn hết là tôi nên cho em nghỉ trước khi em căng thẳng quá sức!”

Phải vài tuần sau tôi mới nhận được séc lương cuối cùng qua thư. Từ đó trở đi tôi chưa từng nghỉ ngang công việc bao giờ nhưng nhà vệ sinh chính trong căn nhà lưu động đó suýt đánh gục tôi.

Vào ngày thứ hai, tôi một mình quay lại làm việc. Tôi đậu xe, khóa chốt cửa nhốt mình bên trong. Tôi tránh nhìn ra ngoài vì sợ sẽ trông thấy Tướng cướp Chân đất đi ngang qua. Sáng hôm ấy, tôi đưa Mia đến nhà trẻ sau khi đã cho con uống một liều Tylenol để hạ sốt nhẹ. Ngày hôm qua đã cho thấy hoàn toàn không có sóng điện thoại di động trong Căn nhà Lưu động. Nếu Mia sốt cao hơn thì cũng không ai có thể liên lạc với tôi. Nổi bốn chồn vì phải ở một mình trong Căn nhà Lưu động, không liên lạc được với thế



giới bên ngoài gây ra cho tôi một nỗi buồn rùn không thể rũ bỏ được. Nó pha trộn cùng sự căng thẳng vì trong suốt thời gian làm việc, tôi như biến mất trong một cõi hư vô. Là mẹ, dù gì thì tôi cũng muốn nhận được một cuộc điện thoại nếu con tôi gặp vấn đề gì.

Hôm qua chúng tôi đã dọn dẹp gần xong, nhưng tôi phải làm lại phần việc của Sheila. Các ngăn kéo tủ lạnh vẫn bị ngâm trong bồn rửa. Tấm vải sơn trái trên sàn gian bếp - một mảnh màu nâu bạc phéch nổi bếp, bồn rửa và tủ lạnh thành một hình tam giác - vẫn cần được cọ. Nhưng chủ yếu, tôi dành thì giờ cho nhà vệ sinh chính.

Hôm trước, Pam bảo tôi vừa xịt vừa cọ. Chị gợi ý tôi nên chỉ dọn nhà vệ sinh một lúc rồi chuyển sang xử lý những phần khác của căn nhà, sau đó quay lại làm tiếp. Phương pháp từ trái sang phải, từ trên xuống dưới của tôi là không đủ để đương đầu với cái đồng hồ lớn trước mắt. Mốc đen mọc gần kín trần nhà và phần tường bên trên buồng tắm đứng. Tôi dùng hết hai chai xịt mốc, xịt đầm rồi cọ đi, đeo kính bảo hộ và khẩu trang để không hít phải.

Trong buồng tắm, các góc và khe kẽ hồng lên vì mốc sương. Dưới chân tôi, nước tẩy rửa chảy thành dòng mang theo bụi bẩn cùng nấm mốc đen, nâu. Tôi làm sạch được vài chỗ rồi đầm ra hối hận, vì như vậy thì tôi sẽ phải cọ sạch từng xentimét của cái buồng tắm tí hìn này. Tôi kéo cổ áo lên che mũi và đã vài lần phải ra ngoài để hít thở không khí trong lành.

Khi đang quỳ trên toilet và kiểm tra thật kĩ, tôi vội vàng đứng bật dậy và bỏ ra ngoài. Quá đủ rồi. Tôi ngồi ngoài hiên ít nhất mười lăm phút, dưới màn mưa bụi. Tôi chỉ ước giá mà có một liều thuốc, hoặc ít nhất là đồ ăn trưa, hoặc gì đó không phải là nước lọc. Cà phê và bánh mì phết bơ lạc mà tôi mua lúc sáng đã vào bụng tôi từ lâu rồi.

Ở ngoài hiên, tôi đã đi qua vài cung bậc cảm xúc. Tất nhiên là có giận vì người ta trả tôi mức lương gần như tối thiểu để yêu cầu

tôi dùng tay cọ phân trên toilet. Gấp ba lần lương cũng không xứng! Bên trong phòng tắm lớn của Căn nhà Lưu động là những vũng nước tiểu kết tinh đóng bánh quanh chân toilet. Mặt dưới bệ ngồi, viền và mặt trên toilet đều đầy những đốm nâu mà tôi đoán là phân khô, còn những vệt vàng cam trông giống chất nôn. Tôi đeo đôi găng rửa bát màu vàng, và được trang bị bột Comet. Nhưng người đàn ông sử dụng nhà vệ sinh đó đã mua những viên tẩy bồn cầu, chắc là để lừa mình lừa người rằng nhà vệ sinh rất sạch và chúng để lại những vệt xanh nước biển sẫm theo đường nước chảy và ở dưới bệ nơi nước sạch chảy vào. Tôi phải cho tay vào cọ chúng bằng đá bọt hết lần này đến lần khác, cho đến khi chúng biến mất.

“Họ trả công không xứng đáng”, tôi lẩm bẩm. Sau đó tôi hét vào rừng. Tôi ngồi một mình ngoài hiên trong cảnh nước mưa tí tách chảy xuống từ mái nhà, và chính tôi cũng phải bất ngờ trước nỗi bức bối bị dồn nén vào phát ngôn ấy. Tới lúc đó, sau khi phải chịu những trò bạo hành đến không báo trước của Jamie, khiến tôi phải ngã quỵ, hai lá phổi thít vào, ngực thắt lại như thể tôi bị một gã hộ pháp siết chặt trong đôi cánh tay cơ bắp, tôi đã trở thành một con người khác ki. Mặt đất đã sụp xuống dưới chân tôi quá nhiều lần, và tôi đến giờ vẫn bước đi cẩn trọng, biết rằng chỉ cần một rắc rối nhỏ thôi cũng có thể khiến tôi trở về vạch xuất phát, trong khu nhà dành cho người vô gia cư. Hơn hết, mặc cho những bất ổn trong những việc không nằm trong tầm kiểm soát, tôi vẫn phải bình tĩnh. Đáng tin. Tôi phải đi làm và làm cho trọn vẹn. “Không được gục ngã!” Tôi tự nhủ. Đó đã trở thành câu thần chú được tôi thầm nhắc đi nhắc lại, và đôi khi là thành tiếng.

Chiếc Subaru màu hạt dẻ của tôi óng lên dưới mưa. Mây bỗng rẽ ra, để mặt trời chiếu rọi toàn bộ thân ô tô. Tôi chưa bao giờ muốn bỏ việc theo cách này. Tôi cảm thấy bị khinh蔑 bởi cái

toilet đó, người đàn ông đã để nó ra nông nổi này, và bởi chính cái công ty trả cho tôi mức lương tối thiểu. Tôi đăm đăm nhìn chiếc Subaru, hình dung ra một lối thoát cho mình.

Tôi không có lựa chọn. Tôi và Travis bây giờ chẳng mấy khi nói chuyện với nhau. Anh giận tôi vì vào những ngày cuối tuần Mia ở nhà bố, tôi cứ ngủ bù thay vì dậy lúc bảy giờ sáng để giúp việc trang trại. Tôi chẳng quan tâm, chính anh cũng biết thừa. Chúng tôi cộng sinh trong bầu không khí giận dữ đó suốt nhiều tháng. Tôi hoàn toàn không có phương kế gì để kiếm tiền thuê chỗ ở. Vì vậy tôi đành quay lại với cái toilet. Nghi việc đồng nghĩa với nhiều tháng tiếp theo trôi qua trong tuyệt vọng vì không có thu nhập. Tiền trợ cấp nuôi con mà tôi được nhận còn chẳng đủ để trang trải tiền ga. Toàn bộ 275 đô đó được đổ hết vào những chuyến đưa đón Mia đến và rời nhà bố. Mất việc có nghĩa là tôi mắc nợ Travis; có nghĩa là tôi đánh mất lòng tự trọng.

Tôi siết chặt nắm đấm. Tôi đứng dậy. Tôi nghiêng rằng lấy tinh thần đi vào nhà. Đây không phải là số phận của tôi. Đây không phải là kết thúc của tôi. Tôi quyết tâm chứng minh rằng mình đúng.

Căn nhà Lưu động tặng cho tôi những cơn ác mộng. Trong mơ, tôi lái xe về nhà và điện thoại bắt đầu rung ù ù với những thông báo thư thoại. Đôi khi tôi mơ thấy có số lạ gọi tới. Khi tôi nghe máy, người phụ nữ ở đầu bên kia hoảng hốt nói gì đó tôi không hiểu được, cho đến hai chữ “bệnh viện”. Hình ảnh Mia nằm trên giường, mái tóc nâu ngắn loăn xoăn bết máu khô lóe lên trong tâm trí tôi trước khi người phụ nữ bắt đầu hỏi tôi ở đâu và vì sao trong danh bạ không có một số liên lạc khẩn cấp nào. *Chỉ có tôi!* Tôi nhắc đi nhắc lại trong mơ. *Chỉ có tôi thôi.*

Nhưng Căn nhà Lưu động vẫn còn quay lại, theo một cách khác. Tôi đã dành mười hai tiếng dọn dẹp nó và hai ngày sau, Lonnie

gọi cho tôi. Giọng cô thiếu đi sự vui vẻ thường lệ. Khách hàng chê tôi dọn bẩn, than phiền về bụi bám bên bóng đèn, rèm sáo, hoặc những đốm bẩn trên gương, hoặc tất cả. “Chị cần em đến dọn lại”, cô nhẹ nhàng nói. “Và như đã ghi trong hợp đồng của em”, - cô dừng lại, hít một hơi sâu, - “phía công ty sẽ không trả tiền công cho lần này.”

Tim tôi bắt đầu đập thành thịch vào lồng ngực. “Không đời nào”, tôi ghen ngào. Lái xe một chiều mất bốn mươi phút, nghĩa là tiền xăng sẽ không được bồi hoàn. Từ chối Lonnie có thể khiến tôi mất việc, nhưng nếu quay lại đó thì tôi sẽ tự xin thôi việc mất. “Em không nghĩ mình có thể quay lại. Toilet nhà ấy khiến em chỉ muốn nghỉ việc.”

Lonnie thờ dài. Cô biết tôi tuyệt vọng cần việc làm, tôi thực sự không thể tiêu tốn tiền xăng xe vô ích. “Vậy thì để chị lo liệu xem sao”, cô nói và cúp máy. Tôi không biết cô có cho ai đến thay tôi dọn dẹp không. Có lẽ họ gọi Sheila quay lại, nhưng cũng có thể Pam phải xử lí nốt. Nếu vậy thì cô cũng không kể với tôi.

# 10

## Nhà của chú Henry

Lonnie và tôi đứng trên hiên nhà lát xi măng trong lúc cô giới thiệu tôi với căn nhà của khách hàng mới. Chúng tôi gõ lên cánh cửa gỗ đỏ sau đó đứng đợi ít nhất là một phút, nghe thấy tiếng chó sủa ông ổng và ai đó đi lại bên trong để mở dành lũ chó. Người đàn ông ra mở cửa mặc áo choàng tắm bên ngoài áo phong trắng, quần vải xanh sẫm, và đi dép lê.

“Hai người đây rồi!” Ông ấy nói, giọng sang sảng. Hai con chó chần cừ Úc to sụ vẫy cái đuôi cộc và phấn khích nhảy cẫng lên.

“Henry”, Lonnie nói. “Tôi muốn ông gặp cô nhân viên dọn dẹp giỏi nhất của chúng tôi, Stephanie.”

“Xin mời vào”, ông ấy nói sau đó khoát một cử chỉ đề nghị giúp tôi mang đồ nghề vào. Lonnie mỉm cười và cảm ơn, còn Henry khép cửa lại. Ông ấy đặt cái túi đựng những chiếc khăn trắng gấp làm tư xuống và nói, “Để chú chỉ cháu cách dọn dẹp nhé.”

Henry yêu cầu công ty cử một người giúp việc mới. Lonnie khuyên tôi nhận việc này và đã thuyết phục Henry rằng tôi giỏi hơn người cũ. Tôi được yêu cầu chỉ dọn dẹp căn nhà theo hướng dẫn của ông ấy. Theo cách mà ông ấy muốn. Không bao giờ được

đến muộn. Không bao giờ làm quá giờ. Và luôn luôn, luôn luôn làm hết khả năng. Tôi sẽ dọn dẹp trong vòng bốn tiếng đồng hồ vào các ngày thứ Sáu cách tuần. “Chuẩn bị đồ mồi đi nhé”, Lonnie bảo tôi.

Henry làm tôi sợ. Vào thời điểm cuối cùng cũng được diện kiến người đàn ông này sau khi nghe Lonnie kể ông ấy khắt khe đến mức nào, tôi không thể nào không nao núng. Ông ấy cao hơn tôi gần ba chục phân. Ở ông ấy có dáng đứng thẳng toát lên sự tự tin, cái bụng lớn phưỡn ra đằng trước.

Chúng tôi bắt đầu từ phòng khách, được vợ chồng Henry dùng làm thư phòng. Họ có hai chiếc bàn riêng bằng gỗ gụ bóng bẩy. Bàn của Henry ở cạnh cửa sổ, nơi mà hầu hết mọi người sẽ kê một bộ sofa sang trọng. Trên các giá treo tường đầy ắp những cuốn tiểu thuyết phương Tây, sách du lịch và hướng dẫn lập trình máy tính. Henry từng làm cho một công ty công nghệ gì đó ở Hawaii, sau đó ông ấy nghỉ hưu rồi một thời gian ngắn sau, vợ chồng ông chuyển về đây. Mặt bàn làm việc của ông ẩn bên dưới những chồng hóa đơn, máy ảnh và sách hướng dẫn. Ngược lại, bàn của vợ ông nhỏ hơn và ngắn nắp hơn - chỉ đặt một máy scan, một máy ép plastic, một chồng các công thức nấu ăn và mẹt làm sổ album được cắt ra từ tạp chí, cùng những tấm hình chụp chó mèo nhà mình.

Henry sẽ ở nhà trong thời gian tôi dọn dẹp, và ông muốn tôi làm vệ sinh theo một chu trình nhất định thích hợp với thời gian biểu của ông. Tôi sẽ dọn thư phòng và phòng ăn chính trong khi ông ăn xong bữa sáng và xem thời sự. Đến giờ phát sóng chương trình *Hãy chọn giá đúng*, tôi sẽ di chuyển sang chái nhà bên kia, trước khi vào nhà vệ sinh dành cho khách sẽ ghé qua dọn phòng giặt, và sau đó là xử lý nhà vệ sinh lớn.

Tại nhà vệ sinh dành cho khách, đầu tiên tôi xếp bốn chiếc thảm ra ngoài để giặt sau. Tôi sẽ dọn toilet trước. Nó đối diện với

một buồng tắm đứng lớn có hai vòi hoa sen, được viên đá cuội - Henry sẽ tự dọn chỗ này. Sau khi gấp lại khăn tắm, tôi sẽ lau bồn tắm Jacuzzi góc mà theo như tôi được biết, họ chẳng sử dụng bao giờ. Henry giải thích là họ hay dùng bồn tắm nước nóng ở ngoài hiên, vừa nói vừa chỉ những bộ đồ bơi treo bên cửa. Sau bồn tắm, tôi sẽ lau gương - lớn đến mức tôi phải quỳ trên bệ để với lên tận trên cùng - rồi phủi bụi bóng đèn, bồn rửa đôi, và cái kệ kính bữa bộn. Bên cửa bà vợ có vài ngăn kéo bằng nhựa trong và những cái giá có nhiều lỗ hình thù khác nhau giữ bàn chải và đủ loại dụng cụ làm đẹp khác mà tôi không biết là gì. Phía bồn rửa của Henry có các hộp đựng thuốc đa dụng - loại nhiều ngăn để chữ cái đầu của từng ngày trong tuần. Ông có vài chiếc bàn chải, và kem đánh răng vương vãi khắp nơi.

Sau khi hút bụi các tấm thảm nhà vệ sinh, tôi sẽ lau sạch tường và sàn nhà. Khi đặt các tấm thảm về chỗ cũ, tôi phải thật cẩn thận để không làm xê dịch đường hút bụi. Tiếp theo, tôi sẽ phủi bụi khá nhiều kệ, giá trong phòng để quần áo khá rộng trước khi dọn phòng ngủ rồi hút bụi lùi ra ngoài.

Vào ngày đầu đầu tiên đến nhà Henry ấy, chúng tôi đã dừng lại ở hành lang để chiêm ngưỡng một tủ trưng bày bằng kính. Henry thích nghệ thuật chạm khắc gỗ, và ông xen vào chuyện tham quan của tôi để nói hầu hết những tác phẩm ở đây thuộc về những nghệ sĩ tài năng hơn ông rất nhiều. Ông ngại ngùng nói rằng một nửa garage của ông được dành làm xưởng gỗ, nhưng giờ thì ông hiếm khi đóng đồ nội thất.

Tôi khá kiem lời trong buổi hướng dẫn, cố ghi nhớ càng nhiều càng tốt và tự hỏi liệu Henry có giận nếu tôi không làm đúng như ông muốn hay không. Trong phòng sinh hoạt chung có một chiếc tivi còn lớn hơn xe ô tô của tôi. Cái kệ bên dưới có vài hộp thiết bị điện tử khác nhau như đầu DVD, hoặc hộp truyền hình cáp, hộp

điện và âm li của dàn loa đặt quanh phòng. Tôi chỉ mới thấy kiểu sắp xếp tương tự trong các cửa hàng. Bài trí bên một bức tường khác là lò sưởi có mặt lát gạch sẫm đi kèm một chiếc ghế băng. Để quét tước căn phòng, tôi phải di chuyển hai chiếc ghế nặng trịch bọc da có bánh xe, một cái bàn đặt chính giữa, cẩn thận không động vào năm cái điều khiển từ xa đặt bên trên. Khi bắt đầu hút bụi tấm thảm đỏ, tôi mới nhận ra nếu không có lớp lông chó mỏng phủ bên trên thì nó thiên về màu đỏ gạch hơn. Sau phòng sinh hoạt chung, tôi dọn góc ăn sáng, tủ lạnh bằng thép không gỉ, bệ đá hoa cương, sàn bếp, và cuối cùng nhà tắm nhỏ ở lối vào.

Trong mấy lần dọn dẹp đầu tiên, giọng của Henry làm tôi sợ rúm người. Tôi làm liên tục, chỉ dừng để đổi nhạc trên chiếc iPod hoặc nhìn đồng hồ đảm bảo mình vẫn thực hiện đúng lịch trình. Tôi làm quá giờ trong hai ngày thứ Sáu đầu tiên, khiến Lonnie lo lắng đến mức phải gọi điện nói chuyện với Pam, khiến Pam sau đó lại gọi cho tôi hỏi xem tất cả có ổn thỏa hay chẳng. Được một thời gian, tôi đã biết phải nhặt tóc ở đâu, chỗ nào chỉ cần lau qua, nơi nào cần kì cọ hoặc chỗ nào có tổn sức mấy cũng không sạch được. Tất cả biến thành một loạt các chuyển động theo quán tính, và tôi dành thời gian lo lắng về những chuyện khác của mình.

Khi tôi đến nhà Henry vào các buổi sáng, chúng tôi luôn nói chuyện phiếm một chút. Sau đó ông sẽ bận rộn trong bếp làm đồ ăn sáng, thường là hai lát bánh mì dày ăn kèm cà chua và quả bơ. Đợi ông xong, tôi sẽ dọn cái bàn gỗ nơi ông ngồi ăn sáng, phủi những mảnh vụn bánh mì còn sót lại, tháo các mặt bàn xoay đặt đầy các lọ muối và nước sốt cay khác nhau để lau bên dưới. Đến lúc tôi dọn ngoài hành lang, ông sẽ làm việc tại bàn của mình cho tới khi tôi ra về.

Một hôm thứ Sáu nọ, ông hỏi tôi có thể làm thêm một ngày thứ Sáu nữa trong tuần sau hay không.



“Tiếc là cháu không thể rồi ạ”, tôi nói. “Cháu dọn vệ sinh một căn nhà khác vào các thứ Sáu không làm cho chú.” Tôi cũng mới nhận dọn dẹp Nông trại, và tôi ngạc nhiên nhận ra cũng giống với nhà của Henry, chủ nhà này đã kinh qua hầu hết các nhân viên dọn vệ sinh của công ty trước tôi. Cả hai ngôi nhà đều yêu cầu người làm dọn dẹp bốn tiếng, tác phong nhanh nhẹn, phải đổ mồ hôi với những tấm thảm kinh khủng và đều nuôi nhiều thú cưng. Tôi tìm một cơn rừng mình vô tình khi nghĩ về việc hút bụi tấm thảm màu xanh sẫm phủ cầu thang nhà ấy.

“Thế à”, Henry cúi đầu thất vọng và nói.

“Nhưng cháu có thể đến vào ngày cuối tuần”, tôi nói. “Nếu chú thấy được. Con gái cháu cứ cách tuần lại sang nhà bố vào dịp cuối tuần, và cháu có thể đưa con đi sau khi đã dọn xong nhà chú.”

Henry đứng thẳng hơn và có vẻ hài lòng. “Tuyệt vời, vì chú sắp tổ chức một bữa tiệc tối!” Ông nói rồi ra hiệu cho tôi đi theo. Chúng tôi bước ra ngoài cửa kính trượt ra cái hiên sau nhà. “Và chú muốn cái lò nướng này sáng bóng.”

Tôi gục gặc trước vẻ cau bẩn của cái lò nướng và để ý thấy ở góc bồn tắm nước nóng là một chai champagne rỗng. Cơ thể tôi đau đớn thêm khát được chỉ một lần, một cơ hội ngâm mình trong bồn nước nóng mà thưởng thức một li champagne.

Trở vào trong nhà, tôi tiếp tục hút bụi phòng ăn chính. Henry có một bộ trò chơi điện tử cũ ở đó, cùng một chai rượu gin dất tiền đã vơi nửa đặt cạnh cái bồn rửa nhỏ bên quầy bar. Tôi tự hỏi cuộc sống lúc về hưu của tôi sẽ ra sao, nếu tôi có. Chắc chắn tôi sẽ không bao giờ có một ngôi nhà rộng đến nỗi không thể tự mình dọn dẹp. Sao ta phải phí phạm thuê một người dọn dẹp cái chốn mà ta chẳng bao giờ lui tới? Tôi cố gắng làm việc theo cùng một quy trình, chìm sâu trong mạch suy tư trong lúc tiếng nhạc động uỳnh

uỳnh vào màng nhĩ. Đúng lúc đó, Henry vỗ vai tôi. Hoang mang, tôi lúng túng tắt máy hút bụi và tháo tai nghe.

“Cháu có thích ăn tôm hùm không?” Ông hỏi.

Tôi chớp chớp mắt.

“Chú thường làm bữa tối với thịt và đồ hải sản vào các ngày thứ Sáu”, ông nói. “Chú định mua hai con tôm hùm.”

Tôi gật đầu, tự hỏi vì sao ông lại xen ngang lúc tôi đang hút bụi, và vắt óc suy nghĩ xem liệu đã từng thấy ai mua một con tôm hùm còn bơi trong bể hay chưa.

“Tối nay cháu nấu ăn cho mấy người?” Ông hỏi.

“Hai ạ”, tôi nói.

“Thế để chú lấy cho cháu hai con”, ông nói. “Cảm ơn cháu đã làm thêm ngày vì bữa tiệc của cô chú.”

Tôi lúng búng cảm ơn. Tôi chưa từng gặp một khách hàng nào tốt với tôi, đối xử với tôi như giữa con người với con người. Tôi không biết phải đón nhận ra sao. Hơn nữa, tôi chỉ mới đòi lần được ăn cả một con tôm hùm và không biết chế biến. Tôi đã bắt đầu thấy có lỗi vì rất có thể tôi sẽ làm hỏng món quà hào phóng này bởi tay nghề nấu nướng dở ẹc.

Mấy phút sau, Henry rời nhà, dắt theo hai con chó. Đây là lần đầu tiên ông để tôi ở nhà một mình. Tôi vui vì được ông tin tưởng. Tôi đã quá quen với cảm giác không được tin tưởng rồi. Tôi nghĩ về người phụ nữ ở Nông trại: bà ấy ở nhà vào lần đầu tiên tôi đến dọn dẹp, sau đó luôn đi đi lại lại, vòng quanh giám sát tôi suốt. Tôi có cảm giác bà ấy cố dụ dỗ tôi ăn cắp vặt bằng cách để đồ nữ trang hở hề bên ngoài ngăn kéo.

Khi cho tay vào túi quần lấy điện thoại, tôi nhìn quanh quần mặc cho căn nhà vắng tanh và không ai giám sát. Tôi gọi Travis và

khi anh nhắc máy, tôi vui vẻ kể cho anh nghe về chuyện tôm hùm. Tôi nhờ anh bỏ hai miếng bít tết tôi đã mua trong đợt khuyến mại ra khỏi tủ lạnh. Tôi cảm thấy bằng cách chia sẻ tin tức tốt lành, vận may này với anh, tôi sẽ cho chúng tôi thêm một cơ hội nữa.

Nhưng anh không thích tôm hùm, cũng chẳng ưa bít tết. Thay vào đó, anh nói giọng đều đều, “Em đã kiểm tra dầu nhớt xe em chưa?”

“Rồi, còn ít lắm”, tôi nói, bỗng thấy cụt hứng. Tôi dừng lại ngắm nhìn bức tranh ánh bạc vẽ một ngọn hải đăng, được treo nơi hành lang nhà Henry. Sau đó tôi nhìn xuống đôi chân đi tất của mình và đi một bên xuống sàn gỗ sáng bóng.

Có lẽ Travis thích thể hiện tình yêu bằng cách quan tâm đến phương tiện đi lại của tôi, nhưng tôi không nghe ra được. Hiếm hoi lắm tôi mới trò chuyện với người thân, và tôi cần anh. “Em yêu anh”, tôi nói vào đúng lúc chúng tôi sắp cúp máy, nhưng anh không hề đáp lại.

Sau khi cúp máy, tôi bắt đầu dọn phòng tắm của Henry trong lúc nổi thất vọng từ cuộc trò chuyện với Travis vẫn còn vương vất. Henry về nhà đúng lúc tôi quẩn giẻ vào một cây gậy để cọ toilet.

“Cháu biết xử lí chúng không?” Giọng ông vang oang oang giữa những bức tường, đến nỗi làm tôi giật mình. Khi tôi quay lại, ông ra hiệu cho tôi theo ông vào phòng giặt. Ở đó, trên nóc cái máy giặt tôi vừa lau chùi, là hai con tôm hùm lớn nhất mà tôi từng được trông thấy. Chúng có màu nâu đỏ. Chúng còn sống. Và chúng là của tôi.

Henry đưa cho tôi tờ hướng dẫn chế biến và một cái kẹp vỏ sáng bóng.

“Chú biết không”, tôi nói, đưa ngón tay cái xoa xoa cái dụng cụ kẹp vỏ bằng bạc, “rất có thể chú sẽ cứu vãn được mối quan hệ của cháu.”

“Thế à?” Ông hỏi, nhìn tôi với vẻ vừa tò mò vừa hứng thú.

“Vâng”, tôi nói rồi nhún vai như thể đó không phải chuyện gì to tát. “Chúng cháu hay cãi vã. Về tiền, và nhiều chuyện khác nữa.”

“Chà”, ông khoanh tay rồi nói. “Chú rất tiếc.” Ông nhìn thẳng vào tôi, mắt hơi nheo lại, chỉ cái kẹp vô tằm vào mũi tôi. “Khi chuyện tình cảm đã không còn vui vẻ nữa thì cháu nên dừng lại.”

Những lời ấy cứ văng vẳng trong đầu tôi cả ngày hôm ấy. Travis và tôi không có sở thích chung. Anh có thú ngồi lên xe dã ngoại và phóng nhanh phanh gấp, trong khi tôi thích uống bia nhẹ và bàn chuyện chính trị, sách vở. Chúng tôi đã cố hòa hợp. Có những đêm anh cùng tôi ngồi ngoài hiên uống bia và ngắm nhìn khu vườn lớn do chúng tôi tạo nên ở một góc sân. Giữa những sự khác biệt của chúng tôi là Mia - nháy nhót, vui vẻ, choàng ôm cả hai chúng tôi. Những lúc ấy, chúng tôi như một gia đình thật sự. Tôi không bao giờ hiểu nổi tại sao Travis không thích đi đây đó, thiếu óc tò mò ham học hỏi. Chúng tôi đã đi đến điểm chán chường, trách cứ nhau vì những khác biệt của đối phương.

Vì Mia, tôi cố bám lấy giấc mộng. Trang trại. Lũ ngựa. Cái xích đu lộp xe ở sân trước, những cánh đồng thẳng cánh cò bay. Tôi hay thì thầm xin lỗi con mỗi khi quan sát con ôm một ôm cà rốt nhỏ từ mảnh vườn mà chúng tôi tưới tắm suốt mùa hè qua, trong bộ dạng chỉ mặc quần xà lỏn và đi đôi giày cao bồi nhỏ nhắn. *Mẹ xin lỗi vì thế này là không đủ đối với mẹ.*

Khi tôi dọn dẹp xong, Henry giúp tôi mang đồ nghề ra xe. Tôi ôm túi tằm hùm trước ngực, nhưng thật tâm tôi rất muốn ôm Henry cảm ơn lòng tốt của ông, vì ông đã đối xử như thể tôi không phải một cô giúp việc mà giống một người xứng đáng được yêu thương và tươi cười, thì thoảng có một bữa tối với tằm hùm thịnh soạn. Khi tôi cảm ơn, Henry cười tươi và vỗ ngực. “Về nhà đi”, ông

nói, dù tôi bắt đầu nhận ra “nhà” là một thứ gì đó phù du, một quả bom hẹn giờ, một vụ nổ đang chờ xảy tới.

Tại tín hiệu đèn giao thông cuối đường, tôi dừng xe lại sau góc ngoặt. Tôi nhào người, áp trán vào vô lăng. Nói chuyện với Henry làm tôi nhớ bố vô cùng.

Hồi năm ngoái, chuyện này hay xảy ra lắm. Mỗi khi cảm nhận thấy nỗi đau của sự mất mát - trong ngực tôi như có một cái hố rộng ngoác, tôi thấy tốt nhất nên dừng lại và chờ đợi cho cảm xúc ấy trôi qua. Nỗi đau không thích bị ta tảng lờ. Nó cần được yêu thương, cũng như tôi cần được yêu thương. Khi tôi ngồi trong xe với túi tôm hùm ở cạnh trên ghế phụ lái, tôi hít vào thở ra, mỗi lần đếm đến năm. *Tôi yêu bạn*, tôi thì thầm với chính mình. *Tôi ở đây vì bạn*.

Tôi chỉ còn cách tự nhắc nhở mình hãy tự yêu lấy bản thân.

Khi tôi đón Mia từ nhà trẻ để đưa đến nhà Jamie, con bé còn đang ngủ. Đã gần hai giờ và giao thông sẽ ùn tắc hơn nếu chúng tôi đi muộn hơn. Con bé phản đối khi tôi bế nó lên, mặc áo khoác cho và thắt dây an toàn. Chúng tôi ghé qua nhà, tôi vẫn để xe nổ máy trong lúc chạy vào bỏ túi tôm lại và lấy cái ba lô đặc biệt đựng đồ dùng cho dịp cuối tuần của Mia. Tôi nhét vào đó vài bộ quần áo, một cái chăn, một cuốn album ảnh do chúng tôi làm, và Khi George Tò mò<sup>1</sup> của con. Mia ngủ trên xe nên tôi có cơ hội nghe chiếc đĩa CD tôi làm đợt trước. Bài hát đồng quê lơ lửng về người nông dân cắt cỏ khô vang lên. Travis luôn bật to đoạn đầu bài hát mỗi khi Mia ở trong xe tải của anh, vì nó bắt đầu với tiếng động cơ ù ù làm rung lồng ngực bằng âm bass trầm. Tôi mỉm cười khi nhớ Mia đã yêu cầu anh bật đi bật lại, đôi giày hồng có hình ngựa của con bé đá lên đá xuống khi con bé cười khanh khách. Khi đại

<sup>1</sup> Nhân vật hoạt hình dựa trên cuốn sách tranh của tác giả Magret Rey.

dương hiện ra trong tâm mắt, tôi với tay ra sau lắc lắc chân để đánh thức con.

Sáu giờ tối, tôi mới về đến nhà. Một mình trong bếp, tôi lấy một nồi nước và bắc lên bếp. Khi nước sôi lục đục, tôi dùng người che cho con tôm khỏi phải nhìn thấy nồi nước trong khi đọc hướng dẫn lần thứ năm hoặc sáu gì đó. Travis chọn ở ngoài hiên với lò nướng, có lẽ đang nướng bít tết. Còn thả hai con tôm hùm vào nồi là sứ mệnh của tôi.

Cái nồi không vừa cho cả hai con. Tôi phải luộc từng con một. Bố tôi thường làm những mẻ tương ớt lớn bằng cái nồi này và vì một lí do nào đó mà tôi được thừa kế nó sau khi bố mẹ li dị. Nó có kèm theo một cái xúng hắp. Khi mới ngoài hai mươi tuổi, tôi sống với người bạn trai hồi ấy trong một căn nhà nhỏ tại Alaska. Ở đây không có nước máy và nó nằm trên một mảnh băng vĩnh cửu rộng năm hecta. Khi đến thăm chúng tôi, bố mang theo công thức làm tương ớt viết tay. Bố còn viết “Tương ớt của bố” ở ngay đầu trang. Tôi nhét tờ giấy vào một túi nhựa trong, lồng vào cuốn sổ còng chứa các công thức nấu ăn do mình thu thập.

Đó không phải một công thức cao cấp - nguyên liệu cũng chỉ gồm hamburger, hành, đậu cúc cộng thêm chút nghệ. Tôi khá chắc ông đã sao nó ra từ sách cẩm nang nấu ăn của hãng Betty Crocker. Nhưng khi còn bé, tôi rất thích thấy bố làm tương ớt. Chúng tôi sẽ ngồi quanh bàn với những cái tô bốc khói, dùng tay bóp vụn bánh quy mặn, và sau đó phẩy vụn trên sàn khiến mẹ trơn trượt mất. Khi Mia và tôi lần đầu tiên xuất hiện trước cửa nhà bố và Charlotte, khoảng một tháng trước khi Jamie đâm tan cửa và đuổi chúng tôi đi, Charlotte đã năn nỉ tới khi bố chịu làm một mẻ tương ớt cho tôi. Tôi yêu bà vì lí do đó. Khi tôi đắm đắm nhìn cái nồi nước sôi sùng sục, những con tôm hùm chờ chết,

những kí ức đó bỗng ào ạt quay về. Tôi nghĩ đến Charlotte, nhưng tôi không thể nhớ ra lần cuối cùng tôi gặp hay thậm chí là nói chuyện với bà.

Khi tôi thả con tôm hùm đầu tiên vào nồi nước, nó không kêu hay quấy như tôi đã tưởng. Vỏ của nó chuyển sang màu đỏ rực gần như ngay lập tức, sau đó một lớp bọt xanh xuất hiện trên bề mặt. Tôi hớt lớp bọt ra trước khi xử lí con còn lại.

Bàn đã được dọn - hai miếng bát tết, hai con tôm hùm, hai cốc bia. Tôi tự hỏi bàn ăn của chúng tôi có gì khác với của Henry. Vợ chồng họ có lẽ có những chiếc đĩa chỉ dùng cho dịp đặc biệt này, cùng những chiếc khăn vải linen lớn đặt trên đùi. Travis và tôi ăn trong im lặng. Tôi cố cười với anh, tảng lờ chuyện anh không thích một bữa ăn kiểu cách thế này. Trong khi anh bắt đầu xem phim, tôi dọn bàn, bỏ chén đĩa vào máy rửa bát, rửa những chiếc lớn hơn rồi lau bàn và kệ bếp. Chúng tôi ngồi cạnh nhau trên chiếc sofa da nâu anh được thừa hưởng từ bố mẹ, nhưng không chạm vào nhau. Xem được nửa chừng, tôi ra ngoài hiên châm một điếu thuốc - một chuyện mà bây giờ tôi chỉ làm khi Mia vắng nhà. Tôi đã mua một bao từ vài tuần trước, sau khi dọn dẹp Nông trại. Nó ngày càng giống một nghi thức. Travis ra ngoài hút nửa điếu thuốc trước khi thông báo rằng anh cần đi ngủ.

“Anh muốn em vào cùng không?” Tôi hỏi, vỗ tàn thuốc xuống.

Anh dừng lại. “Tôi không quan tâm”, Travis nói và đi vào nhà.

Tôi tưởng anh sẽ không giận chuyện tôi không dọn chuồng ngựa vào cuối tuần đó, vì tôi còn bận đi làm. Tôi còn hi vọng chúng tôi sẽ làm tình thật sự chứ không phải theo cái cách hời hợt, tay anh chạm vào hông tôi một cách chiếu lệ, mặt chúng tôi không bao giờ kề bên nhau, bóng tối và sự tĩnh lặng chỉ bị quấy rầy bởi ánh đèn pha của chiếc ô tô đi qua.

Sáng hôm sau, Henry đón tôi ngay tại cánh cửa lớn màu đỏ. “Chuyện thế nào rồi?” Ông hỏi và mỉm cười khi tôi trả ông dụng cụ kẹp vỏ đất tiền.

“Đó là món ngon nhất mà cháu từng được ăn ạ”, tôi nói, cười tươi rói nhưng sau đó dừng lại vì đột nhiên hiểu ra ý ông. “Nhưng chúng không cứu vãn được chuyện tình cảm của cháu.”

“À”, ông nói và nhìn xuống cái dụng cụ bằng bạc. “Có lẽ như vậy là tốt nhất. Cháu không có vẻ thuộc tí phụ nữ cần đàn ông cứu mình. Cháu thuộc kiểu người chăm chỉ.”

Dù được Henry khen ngợi nhưng tôi thừa biết mình không bao giờ có thể đủ chăm chỉ. Xoay vần giữa chuyện học hành, nội trợ, Mia và cố kiếm đủ tiền trang trải cuộc sống, công việc đã trở thành một thứ gì đó khắc nghiệt, không ngơi không nghỉ. Tiền lương ít ỏi gây ra cho tôi cảm giác tôi làm việc không đủ. Nhưng Henry tôn trọng tôi. Ông là vị khách hàng đầu tiên mà tôi chắc chắn là có tôn trọng tôi.

Chẳng bao lâu sau bữa tôm hùm, Travis và tôi chia tay. Tối đó, tôi về nhà nấu bữa ăn, dọn dẹp, tắm cho Mia và ru con ngủ. Tôi đặt sách vở và laptop lên bàn bếp, đeo tai nghe để át tiếng tivi và bắt đầu làm bài tập về nhà. Sau đó tôi chợt nhận thấy rác nhà bếp chất thành đống. Tôi rời bàn và đứng trước mặt Travis, chắn mất màn hình tivi.

“Anh làm ơn đi đổ rác được không?” Tôi chống hông, nói.

Không hề lưỡng lự, anh buông một câu, “Tôi nghĩ cô nên đi đi.” Sau đó anh đứng dậy, đẩy tôi sang một bên rồi lại ngồi xuống. Tôi đứng đó nhìn anh, choáng váng. Một tràng cười bật ra từ tivi và Travis, gương mặt được ánh sáng màn hình hắt vào, mỉm cười. Tôi trở lại bàn và ngồi xuống ghế, những lời nói ấy quá nặng nề và đang đè bẹp tôi xuống, ép tôi trở về cái hố mà tôi không chắc khi nào có thể thoát ra.



# PHẦN HAI





# 11

## Căn hộ studio<sup>1</sup>

T ravis cho chúng tôi thời gian một tháng để chuyển đi. Tôi không kể với Mia - một phần vì không muốn con buồn, phần vì tôi chưa có kế hoạch gì. Tôi đăng trên mạng quảng cáo đề nghị đổi sức lao động lấy tiền thuê nhà, tìm người ở trọ cùng, hoặc một căn phòng cho thuê. Không ăn thua. Mọi căn hộ tôi tìm được đều có giá thuê cao hơn mức lương của tôi. Với mức thu nhập khoảng chừng 800 đô một tháng, tôi không thể đóng tiền nhà, đó là chưa kể tới tiền đặt cọc. Các căn hộ có giá thuê thấp nhất là khoảng 700 đô. Tôi không thể với tới những căn hộ có hơn một phòng ngủ. Tôi không có tiền tiết kiệm hay thẻ tín dụng để dùng cho lúc này, thậm chí đến khả năng xin vay nợ tôi cũng không có. Hơn nữa, tôi cần có đồ điện tử và Internet để làm bài tập về nhà. Tôi cần mua một bộ phát sóng wifi. Tôi cần rất nhiều thứ.

Sau khi liên lạc với vài người bạn, họ khuyên tôi nên chèn nút “ ủng hộ ” qua PayPal<sup>2</sup> vào một bài đăng trên blog kèm theo một lời giải thích đơn giản:

---

<sup>1</sup> Căn hộ loại nhỏ, không chia phòng, với diện tích tối đa chỉ khoảng 60 m<sup>2</sup>.

<sup>2</sup> PayPal là công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử, cung cấp các dịch vụ thanh toán và chuyển tiền qua Internet.

*Travis yêu cầu tôi phải chuyển đi vào cuối tháng Bảy. Không may là tôi không có tiền đặt cọc thuê nhà. Tôi phải lập một tài khoản PayPal. Nếu bạn có thể ủng hộ dù chỉ là 5 đô la, nó sẽ giúp tôi nhiều lắm. Tôi xin chân thành cảm ơn.*

Tôi ghét phải ngửa tay xin tiền. Tôi ghét phải thừa nhận mình lại thất bại trong chuyện tình cảm. Hầu hết mọi người không biết Mia và tôi đã từng sống trong khu nhà dành cho người vô gia cư, nhưng tôi vẫn có cảm giác như lịch sử sắp lặp lại. Sau đó, bạn bè trên Facebook bắt đầu nhắn tin cho tôi, đầy những lời động viên và yêu thương. Họ gửi 10 đô hoặc thậm chí 100 đô. Toàn bộ tiền ủng hộ, dù nhỏ đến đâu, cũng làm mất tôi ươn ớt. Tôi lập một danh sách những gì mình ước ao mua được ở Walmart và chia sẻ trên Facebook. Chẳng mấy chốc, những hộp quà bắt đầu xuất hiện tại nhà Travis chứa nổi niêu, quạt và quần áo cho Mia, đồ dùng nhà bếp bằng bạc. Cuộc đời tôi rơi xuống một nốt trầm mới nhưng tôi sẽ không thể để nó nhấn chìm tôi. Tôi không thể một lần nữa trở thành người vô gia cư. Sau khi bố kể với gia đình rằng tôi bịa chuyện để được quan tâm, tôi thật lòng không muốn nhờ người giúp đỡ. Tôi trở thành đề tài đàm tiếu. Từ lần ấy, tôi thấy mình phải có trách nhiệm với hành động của mình, đặc biệt là nếu kéo Mia vào một mối quan hệ, tôi đáng ra phải biết trước là không có hậu. Tôi sợ người ta sẽ dị nghị về mình. Nhưng mỗi một người bạn đưa tay ra lại đưa tôi lên cao hơn một chút. Tôi sẽ vượt lên chuyện này.

Hồi chuyển đến khu nhà dành cho người vô gia cư, tôi đã gọi cho Melissa, một người bạn lâu năm nhất của tôi, và cô lắng nghe tôi kể những kế hoạch gầy dựng lại cuộc đời. Gần như tất cả các kế hoạch đó đều liên quan tới sự hỗ trợ của một dạng chương trình chính phủ: tem phiếu thực phẩm, vé WIC để mua sữa, ga,

hỗ trợ nhà cho người thu nhập thấp, trợ cấp tiền điện và chăm sóc trẻ nhỏ.

“Cứ tự nhiên”, Melissa nói thẳng.

“Về chuyện gì cơ?” Tôi hỏi, he hé nhìn qua cái rèm cửa màu xanh của căn nhà tạm nhìn con hươu đang đi qua sân sau. Mía đang ngủ trưa ở phòng bên cạnh.

“Tiền thuế của tớ là để trả cho tất cả những thứ đó”, cô nói, sau đó lặp lại, “nên cứ tự nhiên nhé.”

Tôi không nói cảm ơn. Tôi đã không nói cảm ơn. Tôi không biết phải nói gì.

“Này”, tôi nói, giả vờ hoảng hốt. “Mía đang khóc. Tớ cúp máy đây, nói chuyện sau nhé.”

Cửa phòng Mía kêu cọt kẹt khi tôi mở ra. Tôi ngồi bên giường, nhìn ngực con phập phồng lên xuống. Lúc đầu Melissa tỏ vẻ muốn giúp, nhưng tôi biết cô không thật lòng. Tôi đã nghe cô nói tiêu cực về những người lợi dụng tiền trợ cấp. Cô không thích chuyện mẹ con gái riêng của chồng phàn nàn về việc cô ta đáng ra phải lợi dụng hệ thống chính phủ thật triệt để.

Tôi ước giá mà mình có can đảm biện minh cho bản thân, cho hàng triệu người khác đang vất vả vượt qua những khó khăn như tôi: những con người làm việc vất vả để được hưởng tiền công tối thiểu, những cha mẹ đơn thân. Thay vào đó tôi trốn tránh. Tôi âm thầm chặn Melissa trên Facebook, sau đó tảng lờ mọi bình luận hay phương tiện truyền thông nào phê phán người được hưởng trợ cấp. “Trợ cấp chết rồi”, tôi muốn nói thế. Không có trợ cấp, không phải theo kiểu họ nghĩ. Không đời nào tôi có thể đi vào văn phòng chính phủ và nói với họ rằng tôi cần tiền bù đắp cho mức lương còm cõi để trang trải tiền nhà. Nếu đói, tôi có thể có 200 đô một tháng để mua thực phẩm. Tôi có thể đến các ngân

hàng thực phẩm<sup>1</sup>. Nhưng không nơi đâu cho tôi tiền mặt để theo đuổi cái tôi thực sự cần để sinh tồn.

Tiền ủng hộ từ bạn bè tôi bắt đầu tăng dần lên từng chút và tôi có gần 500 đô, Travis đề nghị thêm vào cho tròn số. Cuối cùng, tôi có thể thuê một căn hộ studio, thuộc một ngôi nhà cũ được sửa lại và chia làm ba căn hộ nhỏ tại thành phố Mount Vernon. Căn hộ của chúng tôi từng là phòng khách chính cùng một phòng đón nắng liền kề. Với giá thuê 550 đô một tháng, chúng tôi có nhà vệ sinh có bồn tắm, một căn bếp nhỏ có tủ lạnh hai cánh, và được ngắm nhìn toàn cảnh thành phố qua một bức tường nhiều cửa sổ.

Chủ nhà tên là Jay và tôi đã email qua lại bàn chuyện thuê căn hộ, và anh bảo tôi có thể lái xe qua xem. Sau khi đi làm về, trước lúc đón Mia, tôi liền ghé qua xem nó thế nào. Tôi biết căn hộ nhỏ - vì thế nó mới là căn hộ studio. Nhưng đứng trong đó, tại một căn phòng còn nhỏ hơn cái phòng tôi thường cùng xem phim với Travis hồi năm ngoái, trong tôi thoáng dâng lên ý nghĩ rằng thôi thì mình không thuê nữa và quay gót ra về. Tôi nghĩ đến căn hộ tôi và Mia ở tại Port Townsend, có sân chơi và hai phòng ngủ, một phòng ăn, máy giặt và máy sấy. Nơi này chẳng có những thứ đó. Đây là một căn phòng bụi bặm nằm trên một con đường cao tốc, thế mà tôi phải trật trật lắm mới xoay sở đủ tiền thuê.

Ở nơi tôi đứng, sàn nhà đã cũ, có lẽ bằng gỗ thịt, với những khe lớn giữa các tấm ván. Qua cánh cửa kiểu Pháp là gian phòng đón nắng nhìn ra toàn thành phố. Bên dưới những ô cửa sổ là một chiếc ghế băng với mặt ghế có thể kéo lên cho tôi cất đồ vào bên trong, nhưng có người đã bỏ vào đó một đồng rèm sáo và dây kéo rèm. Có một tấm thảm màu xanh sẫm và tôi thăm hình dung xem nên

---

<sup>1</sup> Nguyên văn: foodbank. Đó là một kiểu tổ chức thiện nguyện phi lợi nhuận phân phát thức ăn cho những người khó khăn để tránh cho họ bị đói khát.

kê giường cùng đồ chơi của Mia ở đâu, tủ quần áo của tôi có vừa với nơi này không. Ở một chỗ khác, một cái tủ hình chữ L tích hợp bếp điện, tủ lạnh và bồn rửa được trưng dụng làm bếp. Tôi bước từ bức tường này tới bức tường kia. Khoảng 30 bước chân.

“Tuyệt vời”, Tôi nói với Jay qua điện thoại. “Tôi đang ở đây rồi. Tôi nghĩ căn hộ phù hợp với mẹ con tôi.”

“Con gái chị ba tuổi à?” Jay hỏi. Tôi hi vọng anh không nghĩ lại chuyện cho chúng tôi thuê nhà.

“Sắp”, tôi nói. “Nhưng tôi đi làm suốt, còn con bé đến nhà bố vào dịp cuối tuần.” Tôi đi đến bên các ô cửa sổ cạnh bếp, nhìn xuống những chiếc xe đang phóng qua. “Có lẽ chúng tôi cũng không mấy khi ở nhà.” Tôi vô tình nín thở. Đó chỉ là một nửa sự thật.

“Được, không vấn đề gì”, anh nói. “Chị có muốn ghé qua lấy chìa khóa vào cuối tuần này không? Chị có thể gửi tiền thuê nhà và đặt cọc luôn cũng được.”

“Tôi nợ tiền đặt cọc được không?” Tôi hỏi mà còn cảm thấy ngạc nhiên vì sự liều lĩnh của mình. Có lẽ đứng ở nơi này khiến tôi có cảm giác mình chẳng còn gì để mất. “Tôi có thể trả dần mỗi tháng 50 hoặc 100 đô. Chỉ là chuyện chuyển nhà này khá đột ngột và tôi không có tiền tiết kiệm.”

Im lặng. Tôi cắn môi dưới.

“Được thôi. Thêm 100 đô vào tiền thuê năm tháng tới là được.”

Tôi thở hắt ra, suýt bật cười. “Cảm ơn anh rất nhiều. Tôi biết ơn anh nhiều lắm.”

Khi tôi gặp Jay ở căn hộ để gửi séc thanh toán tiền thuê tháng đầu và lấy chìa khóa, anh và vợ vừa bắt đầu sơn trần phòng khách và gian bếp mới của tôi. Anh trạc tuổi tôi, có gương mặt bình thường, mái tóc nâu. Vợ anh, tự giới thiệu tên là Angie, nhỏ hơn tôi

nhiều. Họ có vẻ là người tốt. Tử tế. Đáng tin. Có lẽ chăm chỉ và chất phác. Tôi hi vọng là vậy.

“Hai vợ chồng ăn ý quá”, tôi nói khi nhìn họ cùng nhau ráp một cái cốc dài.

“Ừ”, Angie nói và đảo mắt. “Ít nhất thì ông bà cũng đồng ý đưa tụi nhỏ đi chơi vào hôm nay.”

“Chính xác là điều chúng tôi muốn làm vào một ngày thứ Bảy nắng ráo”, Jay bổ sung. Cả hai nhìn nhau. Anh thở dài.

Tôi mỉm cười, vẫy tay và cảm ơn họ đã hiểu cho chuyện tiền đặt cọc. Tôi hình dung mình cũng dành một ngày thứ Bảy bên chồng mà sơn tường và trần một ngôi nhà cũ của mình nay đã cho thuê trong khi bố mẹ giúp chăm sóc lũ trẻ. *Mình muốn có một ngày thứ Bảy y như thế*, tôi nghĩ miên man trong lúc lái xe về nhà Travis. Tôi phải bắt đầu gói ghém đồ đạc để xem xem chúng tôi thiếu những nhu yếu phẩm gì - như bát, cốc, chảo, ga, gối, đệm và thứ gì đó để tôi trải ra mà ngủ. Mất chừng hai ngày nữa căn hộ mới được sửa sang xong, nhưng họ nói tôi có thể đến vào buổi tối để dọn dẹp nếu muốn. Kì cọ những vết bẩn trên chạn và sàn căn hộ mới đối với tôi cũng tương tự như nghi thức hun lá xô thơm<sup>1</sup>.

Khi cô bạn Sarah của tôi đọc được những bài đăng nhờ giúp đỡ, cô nhắn tin hỏi tôi có cần gì không. Tôi trơ trẽn liệt kê ra vài thứ, lòng thầm lo lắng mình sẽ chẳng được cho cái gì. Cô đề nghị cho tôi cái giường đôi của con gái. Travis cùng tôi đi lấy. Gương mặt anh vẫn vô cảm qua tất cả. Anh sẽ chui tọt vào trong nhà kho nếu vào nhà mà thấy tôi đang khóc, cố gắng chấp nhận số phận của mình. Chúng tôi không ai nói với nhau câu gì trừ lúc thấy cần thiết, nhưng tôi biết đằng nào anh cũng sẽ giúp mẹ con tôi chuyển nhà.

---

<sup>1</sup> Đây là một nghi lễ bắt nguồn từ thổ dân châu Mỹ. Họ tin rằng hun lá xô thơm sẽ giúp làm thanh sạch căn nhà, tiêu trừ năng lượng tiêu cực.



Tôi đã đến nhà Sarah đôi ba lần để ăn vặt và uống rượu vào những cuối tuần Mia ở cùng Jamie. Giờ, đứng trên hiên nhà cô, tôi không thể giữ cho đầu và vai không rũ xuống.

“Nó đây”, Sarah nói và nhìn Travis. Chúng tôi theo cô đi qua hành lang, vào phòng con gái. “Nhà tớ định sắm cho con bé chiếc giường lớn hơn. Nó không còn nằm vừa cái này nữa rồi.”

Có lẽ cô nghĩ chiếc giường là dành cho Mia chứ không phải cho tôi, nhưng tôi không giải thích gì.

Trước khi tôi về, cô ôm tôi. “Này!” Cô nói. “Minh có cái này cho cậu.” Cô biến mất trong phòng giặt, sau đó cầm ra một cái hộp, đặt lên cái ghế băng ngoài hành lang. Bên trong đựng một bộ chén bát mới tinh, màu sáng xanh như trứng chim cổ đỏ mà mẹ con tôi thường tìm thấy ở trang trại vào mùa xuân. Tôi xúc động đưa tay lên che miệng khi nhận bốn chiếc đĩa nhỏ, một đĩa trộn salad, những tách cà phê và những cái tô. Còn mới. Cho khởi đầu mới của mẹ con tôi. Tôi ôm chầm lấy Sarah mà cảm ơn, sau đó hít một hơi sâu và mang hộp bát đĩa ra xe tải.

Đây là một khởi đầu, nhưng tôi có rất nhiều việc phải làm - không chỉ chuyển nhà, mà còn làm việc kiếm tiền thuê trọ.

Suốt hai tuần liền, tôi đặt Mia ngủ tại giường của Travis, sau đó chất lên xe chở đi càng nhiều đồ càng tốt. Tại căn hộ studio mới, tôi kì cọ kệ, bồn rửa và bồn tắm. Ngay cả bức tường cũng được lau chùi trước khi tôi treo vài bức tranh mẹ cho lên. Tôi thích hai bức tranh phong cảnh của Barbara Lavellee trích từ cuốn sách tranh *Mẹ có yêu con không?*<sup>1</sup> tôi có từ hồi bé. Những ngọn núi tuyết trắng gợi nhắc tôi về quãng thời gian hạnh phúc hơn, khi gia đình chúng tôi mùa hè thì đi câu rồi chắt đầy cá hồi và cá bơn vào cái tủ lạnh

<sup>1</sup> Tên gốc: *Mama, do you love me?* lời Barbara J. Moose, tranh Barbara Lavellee. Tác phẩm lấy bối cảnh Alaska.

trong garage. Căn hộ này nhỏ xíu, chỉ rộng gần 30 mét vuông, có tới 10 ô cửa sổ lớn - tám ở buồng ngủ và hai ở khu vực có lát sàn gỗ - nên tôi phải lựa lọc thật kĩ xem nên treo cái gì lên tường.

Tôi trở về nhà Travis lúc gần nửa đêm, sau khi anh đã đi ngủ, để chui vào cái chăn trên sofa. Một tuần sau sinh nhật ba tuổi của Mia, tôi dọn những đồ nội thất cuối cùng và thu xếp trong căn hộ. Tôi chọn một dịp cuối tuần Mia đến nhà Jamie để chuyển. Travis và một người bạn của anh giúp tôi chuyển đồ nặng, thậm chí còn tháo và lắp cái giường tầng bố mẹ anh tặng cho Mia trong lúc tôi dọn Nông trại. Tôi đưa Mia đến nhà trẻ vào sáng hôm đó, biết rằng tôi sẽ đón con đưa đến chỗ bố, và không bao giờ đưa con bé trở về mái nhà mà nó đã quen thuộc suốt một năm rưỡi qua. Tôi muốn tự mình làm tất cả và không phải nhờ vả Travis, nhưng tuần đó tôi bị sút lưng khi cố di chuyển một cái giường. Tôi phải dùng 800 miligam ibuprofen<sup>1</sup> hai đến ba lần một ngày để làm việc: Cái đau đớn về mặt thể xác giúp tôi quên đi cảm giác đau lòng vì Mia.

Đến tối thứ Bảy, tôi đã dọn mọi thứ đến căn nhà mới. Tới chiều Chủ nhật khi tôi đón Mia, đồ chơi của con bé đã được xếp vào đúng các giỏ, còn quần áo được gấp gọn gàng và cất đi. Khi tôi đón Mia và chở con đến căn hộ studio nhỏ nhắn, như bất kì một người làm cha làm mẹ nào, tôi hi vọng con sẽ thích nơi ở mới. Tôi hi vọng Mia sẽ cảm thấy đây là một tổ ấm thuộc về mình, nhưng con chỉ nhìn quanh một chút, xem xét nhà vệ sinh rồi đòi về nhà Travis.

“Từ nay chúng ta sẽ ở đây, con yêu ạ”, tôi nói và vuốt tóc con.

“Travis sẽ ở đây chứ?” Mia hỏi. Con bé ngồi trong lòng tôi, trên chiếc giường đôi Sarah cho.

---

<sup>1</sup> Thuốc hạ sốt, giảm đau và chống viêm.

“Không”, tôi nói. “Chú Travis sẽ ở nhà của chú ấy. Chú ấy ngủ ở đó. Chúng ta ngủ ở đây. Đây là nhà của chúng ta.”

“Không phải đâu mẹ”, Mia bảo. “Con muốn Travis. Bố Travis đâu?” Con bé bắt đầu ôm chặt tôi mà thổn thức vì trái tim tan vỡ. Tôi xin lỗi con và cũng khóc theo. Tôi tự dặn lòng sau này sẽ cẩn thận hơn. Tôi có vẻ vô tâm với trái tim mình, nhưng không thể bất cẩn với trái tim con gái.

# 12

## Sống tối giản

Một trong những điều tuyệt vời nhất của việc tự nguyện quỳ xuống dùng tay nhỏ cỏ hoặc cọ toilet là ta không bao giờ phải lo đi tìm việc. Để bù vào những giờ không làm cho Classic Clean, tôi bắt đầu tự tìm khách hàng. Tôi đăng quảng cáo trực tuyến và trên Facebook. Tôi dọn nhà cho cô Donna hai tuần một lần, mỗi lần bốn tiếng vào các chiều thứ Sáu khi không phải đưa Mia đến chỗ Jamie. Nhà của Donna nằm sâu trong những ngọn đồi của thung lũng Skagit, về phía dãy núi Cascade và quê cha đất tổ nơi gia đình tôi đã sinh sống suốt sáu thế hệ.

Bà là thành viên của tổ chức Môi trường sống cho Nhân loại của địa phương và có nhắc tới vài gia đình gần đây đã được trao cho cơ hội sở hữu mảnh đất đầu tiên của mình - phần lớn là nhờ chương trình “công sức tính bằng mồ hôi”, trong đó các thành viên gia đình và bạn bè làm những công việc chân tay thuần túy như đóng đinh, sơn nhà, làm vườn để được mua nhà giá rẻ hơn. Tính riêng việc tìm thời gian thực hiện những yêu cầu đó đã khó rồi thì tôi, một người lớn có một đứa trẻ phụ thuộc, còn cần có thu nhập ròng hằng tháng là 1.600 đô mới thỏa mãn điều kiện của chương trình.

“Cháu không biết liệu mình có thể không nữa”, tôi nói. Bà khuyến khích tôi liên lạc với chương trình. Nhưng khi tôi thực sự suy nghĩ về nó, tôi lại không chắc mình có muốn sở hữu một ngôi nhà trong thung lũng Skagit hay không. Với mức thu nhập của tôi, tôi không thể mơ mộng hão huyền là sở hữu một căn nhà ở thành phố Anacortes bên eo biển Deception, và đó là nơi duy nhất cho tôi cảm giác là quê nhà của mình. Môi trường sống cho Nhân loại không cho phép lựa chọn về nơi sinh sống trong địa hạt.

“Tất cả bà con họ hàng của cháu đều ở đây”, Donna nói. “Không nơi nào có thể là quê nhà của cháu hơn được nữa.”

“Vâng”, tôi vừa nói vừa phúi bụi bên trên những khung hình treo ở phòng khách chính. “Cháu vẫn muốn xem Missoula ở Montana thế nào. Cháu từng định chuyển đến đó học đại học nhưng rồi phát hiện ra có Mia.”

Donna đang dở tay làm một cuốn album và bà ngừng lục tìm qua các chồng giấy, tranh ảnh, sticker trên bàn ăn và nhìn tôi. “Cháu có biết làm thế nào để khiến Thượng đế cũng phải cười không?” Bà hỏi.

“Gì cơ ạ?” Tôi hỏi, không rõ vấn đề này thì có liên quan gì với ước mơ tới Missoula của tôi.

“Hãy cho Ngài biết kế hoạch của cháu”, bà nói. “Nếu cháu muốn làm Thượng đế bật cười, hãy cho Ngài biết kế hoạch của cháu.” Sau đó bà cười sáng khoái.

“Vâng”, tôi nói, tiếp tục phúi bụi thanh dâm dọc hành lang.

Donna trả cho tôi 20 đô một giờ dọn dẹp nhà cửa và yêu cầu tôi không bao giờ được chấp nhận mức tiền công thấp hơn. Classic Clean thu về 25 đô cho mỗi giờ tôi làm việc tại một nhà, nhưng tôi chỉ được nhận vồn vện có 9 đô. Trừ đi thuế và các chi phí, tôi chỉ mang về nhà có 6 đô cho mỗi giờ lao động. Tìm và lên

lịch cho các khách hàng riêng mất nhiều thời gian, nhất là khi làm thử chưa chắc đã mang lại khách hàng mới. Nhưng những giờ tìm và lên lịch khách hàng không được trả công cũng có giá trị của nó và giúp tăng mức lương trung bình của tôi lên, nếu như tôi không làm hỏng cái gì.

Rời khỏi nhà Travis khiến tôi mất thêm 40 phút đi lại mỗi ngày. Ngoại trừ hai khách hàng ở nơi khác còn hầu hết khách hàng Classic Clean của tôi đều ở khu vực Stanwood và đảo Camano. Nhưng nhà trẻ của Mia vẫn ở ngay góc quẹo từ nhà Travis và tôi không thể không lái xe qua đó. Tôi gần như luôn vô tình lái chậm lại mỗi khi đi qua, ngھén cổ lên để được trông thấy Travis đi đôi ủng sinh lầy vào nhà. Ngoài nhớ cảm giác thân thuộc có một người bên cạnh, tôi dường như không thể buông bỏ một điều khác nữa. Sau hai tuần đi qua nhà Travis nhiều lần mỗi ngày, tôi đề nghị Travis cho tôi ghé qua chăm sóc khu vườn. Tôi không thích nhìn đám hoa màu mọc um tùm và héo rũ - thức ăn ngon lành hoàn hảo sắp bị phí phạm.

“Được”, anh nói sau một hồi lâu suy nghĩ.

“Tôi có thể đưa Mia đến chơi một lúc”, tôi nói. Anh có vẻ bằng lòng. Travis nói sẽ cố quan tâm đến Mia nhiều nhất có thể. Nhưng mùa hè là mùa cỏ khô và hầu hết các ngày anh đều làm việc từ bình minh đến chiều muộn. Con bé thích ngồi trong lòng Travis trong lúc anh lái máy kéo. Ít nhất con bé sẽ có thêm vài lần được ngồi trong lòng anh.

Cuộc sống mới của chúng tôi bắt đầu vào lúc bảy giờ mỗi sáng. Tôi sẽ rời giường, cố gắng tỉnh táo và đun nước pha cà phê. Tôi pha một tách cho bữa sáng và sau đó rót vào bình để uống trên đường. Mia thường ăn yến mạch hoặc ngũ cốc. Thi thoảng tôi sẽ hòa bột làm bánh kếp và con sẽ xem tôi lật những cái bánh

kếp bé xiu nóng hôi hổi bỏ vào một cái đĩa trước khi rót thêm bơ hoặc siro. Tôi nhét một thanh kẹo bơ lạc Clif Bar trong túi quần Carhartts, quần một chiếc sandwich nướng phết bơ lạc và thạch trong khăn giấy và giấy bạc. Chúng sẽ được tái sử dụng đến khi nào hỏng mới thôi.

Cộng cả tiền nhà, nhu yếu phẩm, bảo hiểm xe, tiền ga, điện thoại và Internet, tiền giặt ủi ngoài tiệm, đồ dùng vệ sinh, tiền sinh hoạt hằng tháng của tôi rơi vào khoảng 1.000 đô. Khi Mia hoặc tôi cần một đôi giày mới hoặc thậm chí là kem đánh răng, tôi sẽ phải xem lại ngân quỹ được dán trên tường, với một danh sách những hóa đơn nào đã tới hạn và đến ngày nào sẽ bị trừ khỏi tài khoản. Điều đó có nghĩa là tôi chỉ có 20 đô để làm dự bất bất kì cú nổ bất ngờ nào, ví dụ hóa đơn tiền điện cao hơn bình thường. Nếu không được nhận trợ cấp chăm sóc trẻ nhỏ từ chính phủ, tôi đã chẳng thể đi làm. Vì thu nhập tăng nên mỗi tháng tôi chỉ nhận được 50 đô từ chương trình trợ cấp này. Thu nhập tăng đồng nghĩa với việc tôi sẽ nhận được ít tem phiếu hơn - hiện đang ở mức 200 đô mỗi tháng - mà đó vẫn là toàn bộ số tiền tôi có để mua thực phẩm. Dù thu nhập tăng nhưng tôi lại có nhiều hóa đơn và nguồn hỗ trợ từ chính phủ ít đi. Vì vậy hầu hết các tháng mẹ con tôi chỉ còn khoảng 50 đô cho các hoạt động và mua sắm vật dụng gia đình. Với từng đống thời gian và năng lượng dồn vào công việc, cái cảm giác khốn khổ khi không thể mua nổi những vật dụng thiết yếu càng trở nên đau đớn hơn.

Vị trí đặc địa của căn hộ mới là một phước lành. Có một siêu thị thực phẩm nơi Mia có “thẻ chuối” của riêng mình, thành thử con bé sẽ được tặng một quả táo, quả cam hoặc quả chuối mỗi lần đi mua sắm. Tôi có thể sử dụng các tem phiếu thực phẩm để mua một chiếc sandwich tuyệt hảo của họ vào mỗi dịp đại hạ giá, sữa chua hoặc súp đậu gà cho Mia, sữa sôcôla và hoa quả tùy ý con bé.

Chúng tôi sẽ ngồi bên một cái bàn gần những ô cửa sổ lớn nhìn ra vỉa hè. Tôi sẽ mua một cốc cà phê với giá chỉ 1 đô la. Chúng tôi ngồi đó, cười với nhau, hưởng thụ cảm giác được đi “ăn tiệm”.

Cuối đường có một cửa tiệm hàng hóa kí gửi tên là Sprouts mới khai trương. Sadie, trẻ trung tóc vàng là chủ cửa tiệm, luôn ở đó cùng cô con gái được địu trước ngực hoặc ngồi trong cũi.

“Em có thể nhận thêm một chiếc cũi di động nữa không?” Tôi hỏi khi cô xem túi quần áo tôi mang đến. Sadie dừng lại một giây để suy ngẫm.

“Nó còn tốt chứ?” Cô hỏi, hơi rung người để đỡ bé con ngủ trong khi cô xem xét các đồ dùng.

Tôi cho cô biết có lỗ thủng ở một bên mắt lưới. “Nhưng chị không hay dùng đến nó lắm”, tôi nói, sau đó quyết định bỏ sung. “Chị còn có một chiếc xe đẩy nữa.”

“Em chỉ có thể thanh toán bằng hình thức hàng đổi hàng thôi”, cô nói, chun mũi lại vì thất vọng, “chứ không phải tiền mặt.”

“Được”, tôi nói nhỏ.

Cô mở két thu ngân và đưa tôi 20 đô tiền quần áo. “Chị mang đến nhiều bộ xinh quá”, cô cười nói.

“Chị biết”, tôi thì thầm. “Chị định giữ lại cho...” Tôi hít một hơi, nhìn những bộ đồ liền dành cho trẻ sơ sinh được cẩn thận gấp lại, mong đến ngày tôi và Travis có với nhau một đứa con. “Chị giữ lại cũng chẳng ích gì.”

Sadie hình như hiểu ý tôi, hoặc là cố tình tỏ vẻ hiểu. Chúng tôi quen biết nhau sau khi cô thấy những bài đăng tìm việc làm của tôi trên một nhóm Facebook của các bà mẹ sống trong vùng. Cô thuê tôi dọn dẹp nhà cửa vì cô đã bỏ bê nó quá lâu sau khi khởi nghiệp với một đứa con thơ và một đứa con đang ẵm ngửa. Khi tôi hỏi cô có cần giúp việc cửa hàng không, lúc đầu cô từ chối, sau đó



tôi hỏi cô có muốn tôi dọn nhà vệ sinh cửa hàng và để đổi lại, tôi sẽ lấy một ít quần áo hay không. Sadie mỉm cười, đầu tiên là với tôi, sau đó là với Mia đang ôm chặt bộ đồ ngủ liền tất in hình Xe lửa Thomas tôi tìm được ở khu đồ bé trai, và gặt đầu. Nhờ sự đổi chác này, Mia có thể đi vào cửa hàng và chọn một chiếc váy hay gì đó hợp mắt khi cần thiết. Tôi dọn dẹp vào các buổi chiều - ra ngoài ăn trưa tại siêu thị, sau đó tới Sprouts để con lựa đồ. Tủ quần áo của Mia toàn quần áo cũ và quần thụng mua tại Walmart vào dịp thanh lí. Ấy vậy nhưng Mia luôn ngẩng cao đầu mỗi khi được chọn váy, như thể con gái tôi đang ở trong một thương xá cao cấp.

Khi chúng tôi mới chuyển đến tòa chung cư chuyển tiếp, mẹ đã tặng tôi một hộp đồ cổ bà từng bày tại ngôi nhà thời thơ ấu của tôi. Bây giờ, sống ở một nơi chật chội, tôi càng lúc càng nghi ngờ mẹ đang gửi cho tôi những thứ mẹ không muốn cất trong kho cho tốn tiền vô ích. Tôi đã mang hầu hết những đồ vật lớn hơn đến các trung tâm thiện nguyện hoặc cửa hàng bán đồ kí gửi vì căn hộ studio quá chật chội, khá giống với căn nhà cho người vô gia cư chỉ chứa nổi duy nhất một túi đồ của tôi, nên tôi không còn chỗ cho những thứ phù phiếm. Thiếu không gian sống nên tôi chỉ giữ lại những thứ hữu dụng. Tôi nghĩ về những tờ tạp chí từng xem qua, đăng các bài viết về những cặp đôi hạnh phúc đã chọn tới giản hóa đồ đạc, hoặc chọn sống ở những căn nhà nhỏ nhắn, và tự hào khoe khoang rằng họ thấy thoải mái thế nào khi sống ở môi trường mới ấy. Nhưng họ hoàn toàn có thể dễ dàng chuyển về sống trong một căn nhà bình thường có hai phòng ngủ, một phòng làm việc, một phòng tắm. Về phần tôi, tôi sẽ không có cùng cảm xúc với họ khi trả tiền thuê nhà hằng tháng nếu biết tôi có đủ tiền thuê một chỗ rộng gấp ba lần.

Trong những tuần sau khi tôi chuyển từ nhà Travis đến căn hộ mới, Pam đề nghị cho tôi mượn một phần ban công cửa hàng để

đồ cho đến khi tôi biết phải làm gì với chúng. Tôi đến văn phòng Classic Clean để lấy thêm đồ dùng, tiền lương, và chính thức thay đổi địa chỉ.

“Chỗ ở mới thế nào?” Pam vui vẻ hỏi, và tôi cố trả lời một cách tích cực, hoặc ít nhất là cố bắt chước chị.

“Ồn ả”, tôi nói. “Em chỉ không biết làm gì với đồ đạc của mình. Travis không muốn em để lại gì, mà em chẳng đủ tiền thuê nhà kho.” Tôi dừng lại, cố không đùn đẩy mọi căng thẳng của mình sang bà chủ. Chị đã chân thành hỏi tôi thấy thế nào, chăm chú lắng nghe tôi, chị đã bắt đầu giống như một người mẹ mà bấy lâu nay tôi khát khao được có.

Những quyết định nên giữ cái gì, quỳn tặng hoặc bán cái gì đều không hề dễ dàng. Những thứ tôi giữ lại đều vô dụng và vô giá trị. Sách thiếu nhi, tranh ảnh, những bức thư cũ và những cuốn kỉ yếu không có giá trị nhưng lại chiếm không gian quý báu. Sau đó tôi chuyển sang lọc quần áo, bỏ đi bộ đồ mùa đông và câu cá từ hồi sống ở Alaska, váy đầm và áo tôi không còn hay mặc. Khó nhất là quyết định nên giữ hay nên bỏ những vật dụng gia đình nào. Cái tôi phải quyết định không chỉ là chúng tôi có chỗ cho thứ gì, mà còn không có tiền để thay mới thứ gì. Tôi chẳng mấy khi sử dụng nồi quấy tương ớt của bố nhưng nó, cũng như những chiếc đĩa đất nung bố mẹ tôi được tặng trong ngày cưới, đều chứa đựng những kỉ niệm khó phai. Thôi thì, chúng cũng chỉ là vật dụng vô tri vô giác, mà tôi chẳng có nhiều nhận không gian cho những thứ như thế. Vì vậy Mia và tôi, mỗi người có hai chiếc khăn mặt, khăn tắm và một bộ ga giường. Trong tủ đồ của mình, vốn được đóng để cất chổi và cây lau nhà, tôi treo toàn bộ trang phục của mình: hai chiếc quần bò, một chiếc quần kaki, một áo sơ mi ngắn tay và một chiếc váy đầm “lộng lẫy” tôi mua bằng tiền riêng. Phần còn lại là những chiếc áo phông Classic Clean và quần mặc đi làm.

Tôi chẳng nhẫn tâm vứt bỏ nhiều đồ của Mía và tìm cách sáng tạo biến những con thú bông, sách và đồ chơi của con thành đồ trang trí. Có rất nhiều thứ phải phân loại. Những quyết định nên giữ nên vứt cái gì, và nhiều lần đau lòng. Tôi cất một số trong tầng hầm bên dưới căn hộ nhưng không nhiều, vì sợ chúng bị hỏng do ẩm mốc và chuột bọ. Nhưng tôi cũng không thể vứt bỏ tất cả. Chúng là lịch sử của chúng tôi.

Trong khoảnh khắc đó, tôi không thể nào diễn tả thành lời tất cả với Pam, nhưng có vẻ bằng trực giác, chị đã hiểu tất cả. Có lẽ chị cũng từng trải qua những tiến thoái lưỡng nan tương tự khi là mẹ đơn thân sống ở một nơi chật hẹp. Đột nhiên, gương mặt chị ánh lên sự nhân hậu của bà già Noel, và chị bảo tôi đi theo.

Chúng tôi vào một cửa hàng nhỏ hơn nằm giữa văn phòng và nhà Pam, sau đó chị chỉ vào một chỗ khuất nho nhỏ bên trên. “Trên đây thật ra khá rộng, và chẳng mấy khi được dùng đến”, Pam nói và nhún vai. Tầng gác mái có một cây thang kêu cọt két mà tôi phải bằng cách nào đó bê đồ lên đó. Trên sàn nơi chúng tôi đứng là đủ thứ đồ cũ - như những thứ ta tìm thấy ở nơi bán đồ cũ đã từng được người ta nâng lên đặt xuống. “Nếu em cần gì thì cứ lấy.” Chị chỉ đóng chai lọ và giá nhựa khi thấy tôi đang nhìn chúng. “Cứ lấy đi. Nhà thờ ở chỗ chị sắp mở một đợt bán hàng ngoài sân lớn và cần đồ quyên tặng, nhưng nếu em thấy gì cần thì cứ lấy.”

Tôi nhìn xuống và thấy một cái ghế đẩu cũ. “Em có thể dùng nó làm bàn uống nước”, tôi nói. Pam mỉm cười và gật đầu. “Và chắc là cả cái lọ này để đựng gia vị.”

“Nếu em cần thêm gì nữa, kể cả nếu cần chị giúp giặt giẻ lau hộ, cứ nói”, Pam đề nghị. Tôi rất muốn ôm chị. Tôi muốn Pam ôm tôi. Tôi cần cái ôm của mẹ đến mức nghẹn ngào nước mắt và thêm muốn dáng hình ấy. “Và chị cần người phụ bán hàng ngoài sân, nếu em rảnh”, chị nói thêm.

“Chắc chắn là em rảnh vào cuối tuần tới!” Tôi vui vẻ nói. “Nếu chị cần người sớm hơn thì để em xem lại lịch làm việc luôn!”

“Được”, chị nói. “Đừng vội.” Chị mở một phòng âm tường dự trữ đồ vệ sinh. “Em có thể sắp xếp lại chỗ này giúp chị nhé.” Khi chị bật đèn, tôi thấy một hàng dài đầy những máy hút bụi, dầu đánh bóng sàn và những hàng chổi lau nhà và chai lọ linh tinh.

Tôi đã bắt đầu nhầm tính tiền công trong đầu.

Pam mỉm cười. Mắt chị thêm long lanh. Với dáng người thấp tròn và tấm lòng nhân hậu, làm sao những người giúp việc có thể không yêu mến chị nhỉ?

Vào những ngày cuối tuần rảnh rỗi, tôi bắt đầu lọc đồ đạc chất trong gian gác áp mái của Pam. Tôi dọn giấy tờ, sách và các kỉ vật vào hai thùng. Hầu hết hoặc bị vứt vào thùng rác hoặc đưa tới cửa hàng bán đồ hàng thùng - tôi từ bỏ những thứ từng một thời được tôi cẩn thận gấp lại giữ gìn. Một buổi chiều, khi biết không ai ở cửa hàng, tôi lọc lựa và bỏ đi những bộ quần áo sơ sinh cuối cùng đã để dành lại - những bộ đồ sơ sinh đặc biệt tôi đã giữ lại đến phút cuối cùng và tôi hi vọng một ngày nào đó sẽ được mặc lên người một đứa con khác. Ít nhất tôi có thể đổi chúng ở cửa hàng đồ kỉ gửi lấy quần áo hợp với đứa trẻ tôi đang có, đang cần những chiếc quần và đôi giày mới gần như ngay lập tức. Nhưng có lẽ nhờ chúng, tôi đã học được một bài học: hãy biết trân trọng những đồ vật mình có, cuộc sống hiện tại, tận dụng không gian mình được trao tặng. Tôi chỉ ước giá mà đó không phải một hành trình gượng ép, nhưng tôi nhận ra nó đã là một phần quan trọng của mình.

## 13

### Nhà của bác Wendy

Vào lần thứ ba tới nhà của bác Wendy - một khách hàng mới, tôi nhận thấy sức khỏe của bà bắt đầu xuống dốc một cách đột ngột và rõ ràng. “Bệnh ung thư không cho bác nhiều thời gian”, bác nói mà đôi vai chùng xuống. Không một lời đáp nào xem chừng hợp lý, nên tôi bắt chước cái gật đầu nghiêm trang, chấp nhận số phận theo một cách buồn bã. Nhưng những chiếc áo của Wendy vẫn được hồ cứng. Căn nhà vẫn sạch sẽ đến nỗi tôi thường tự hỏi vì sao bà lại trả tiền thuê tôi làm việc ở đây.

Có lúc, sau khi tôi dọn xong nhà bếp, bà sẽ nấu bữa trưa cho tôi, bắt tôi ngồi cùng bà bên chiếc bàn ăn. Chúng tôi tâm sự về chuyện con cái qua tấm khăn đăng ten trắng trải bàn, ăn sandwich bánh mì trắng kẹp cá ngừ, được cắt thành những hình tam giác gọn ghẽ, với những miếng cà rốt thò ra ở một bên. Bà pha cà phê phin rót vào những chén trà, hòa thêm kem và đường gói, sau đó chúng tôi dùng thìa bạc vừa khuấy vừa thưởng thức. Đó giống như những bữa tiệc trà tôi thường giả bộ thưởng thức cùng bà ngoại khi còn bé, và tôi cũng thú nhận như vậy với bà. Wendy mỉm cười, sau đó phẩy tay. “Lúc còn có thể thì cứ dùng những tách trà đắt tiền đi”,

bà bảo. Tay bà run run, làm cái tách kêu lách cách trên chiếc đĩa chạm tro hoa hồng.

Nhà của Wendy có những hộp kính bày những đồ lưu niệm, ảnh con cháu, một bức chân dung hai vợ chồng bà vào ngày cưới. Wendy từng một lần thấy tôi đau đầu nhìn nó. Tôi đã ngắm nghía nó, nghĩ hồi ấy bà và chồng mới trẻ làm sao, băn khoăn tự hỏi làm sao con người ta có thể đột ngột già đi, sao họ có thể yêu nhau lâu đến thế, trái tim và cơ thể họ đã già đi cùng nhau như thế nào. Bà mỉm cười và chỉ một bình hoa hồng nhưng được đặt trên một cái kệ bên cạnh ảnh cưới. “Chồng bác luôn muốn trong nhà có hoa hồng nhưng”, bà nói và tôi đột nhiên vừa ghen tị vừa cảm động ứa nước mắt.

Nhà của Wendy là “nhà của bà ngoại” điển hình, khiến tôi nhớ thương gia đình hoặc bà mình. Bệ bếp có những cuốn sách dạy nấu ăn và những chồng giấy - danh sách đồ đi chợ và những công thức sinh tố rau xanh. Bà uống cà phê hòa đường nhân tạo và có một giỏ đường túi như vậy bên cạnh bình cà phê có vẻ lúc nào cũng được bật.

So với những căn nhà khác thì Nhà của Wendy dễ dọn dẹp hơn. Tôi lau bệ bếp, tủ chén, sàn nhà, quét và hút bụi, dọn nhà vệ sinh nhỏ dưới tầng. Bà một mực đòi tự dọn nhà vệ sinh trên gác.

Trên sàn bếp, gần cuối quầy bar, có một chỗ vải sơn lót sàn nhà đã sờn rách. Tôi từng hỏi bà một lần khi ăn trưa cùng nhau, và bà bảo đó là nơi chồng bà thường ngồi hút thuốc. Bà nhăn mặt khi nhớ lại. “Bác ghét lắm”, bà nói và nhấp cà phê. Tôi gạt đầu, nghĩ về những vết giày sinh lầy khắp sàn bếp. “Nhưng quan trọng là đừng để những thứ đó làm cháu nhọc lòng”, bà nói, vuốt phẳng cái áo khoác len mặc ngoài chiếc áo sơ mi kẻ sọc.

“Nhưng cháu lại hay bị chúng ảnh hưởng”, tôi nói. Bà ngược nhìn tôi, mái tóc bạc óng lên như hào quang dưới ánh nắng chiều.

“Cháu và bạn trai mới chia tay. Chúng cháu đã sống với nhau hơn một năm một chút. Con gái cháu mới ba tuổi và... họ rất thân thiết. Giờ mẹ con cháu đang sống trong cái căn hộ studio chật chội mà cháu chỉ vừa đủ tiền thuê.” Tôi cầm cốc lên uống nốt cà phê và cũng để giấu đôi má đỏ ửng. Nói ra tất cả không chỉ làm tôi buồn mà còn khiến mọi thứ trở nên thực hơn, như thể nó đang thực sự xảy ra chứ không phải chỉ là ác mộng.

Wendy im lặng một hồi lâu. “Bác cần người giúp nhiều việc”, bà nói và đứng dậy. Bà dọn bộ cốc tách của mình và tôi vội làm theo. “Cháu cứ để ở đó. Đi với bác.”

Tôi theo bà lên gác, qua cái xe lăn bà dùng vào “những ngày tồi tệ” - như cách bà hay nói. Bà có vẻ không mấy khi có khách, vì thế tôi chột hẳn khoản có phải bà mặc đồ đẹp và chải tóc vì tôi hay chẳng. Tôi chưa từng lên gác, trừ một hai lần hút bụi cầu thang. Phòng ngủ của bà ở ngay bên phải chiếu nghỉ, nơi bà nghỉ ngơi cùng con chó trắng bệ vệ, ngáy to của mình, và con vật ấy còn biết cách rung chuông bên cạnh cửa kính trượt để đòi ra ngoài. Khi bà mở cửa phòng ngủ dành cho khách, ánh sáng tràn vào hành lang nơi chúng tôi đang đứng.

Hàng tá hộp giày, hộp nhựa và thùng nhựa xếp dọc các bức tường. Còn nhiều hộp đựng hơn đang chênh vênh thành từng chồng trên giường. Wendy thở dài.

“Bác đã cố thử phân loại thành các chồng xem nên xếp cái nào vào chỗ nào”, bà nói. “Vì bệnh ung thư.” Tôi gật đầu và nhìn tất cả những việc bà đã làm. “Hầu hết đồ của con trai bác đều ở trong garage - dụng cụ và những thứ đại loại thế. Nhưng các cháu trai, cháu gái cùng các chất của bác sẽ muốn những thứ này.”

Tôi nhìn bà chỉ vào các chồng, cho tôi biết cái nào là dành cho ai. Trong thời gian làm người giúp việc, tôi đã thấy rất nhiều dự án

ngón ngang - những garage chia thành từng phần để chuẩn bị cho việc bán hàng thanh lí hoặc vứt bỏ bớt đồ thừa. Nhưng việc này không giống. Đây là một dự án chuẩn bị cho sau khi bản thân ra đi - Wendy đã sắp xếp các thứ cho những người họ hàng sau khi bà qua đời.

Tôi không chắc liệu Wendy có biết mình còn sống được bao lâu không, nhưng nếu biết thì bà cũng không nói với tôi. Công việc bà thuê tôi trong tháng Bảy đã giúp tôi và Mia vượt qua những khoản chi tiêu ngoài dự tính vì việc chuyển nhà và 300 đô tiền sửa xe; nếu không nhờ công việc này, có lẽ tôi sẽ lao đao vô cùng. Tôi nhờ cô, sắp xếp các chồng đồ và dọn dẹp nhà bà thật sạch sẽ để gia đình bà không phải làm tất cả những việc ấy. Dù nghe có vẻ kì cục nhưng tôi ngưỡng mộ bà, hi vọng vào lúc cuối đời tôi cũng được thanh thản như thế mà bình tĩnh sắp xếp đồ đạc, thay vì cố sửa chữa những lỗi lầm và cố mau chóng làm hết những gì chưa làm.

Tôi dành hầu hết ngày mừng bốn tháng Bảy<sup>1</sup> trong sân nhà bà, nhổ hết cỏ dại mọc trong các chậu hoa và bên dưới những bụi cây thường xanh. Đã lâu rồi tôi không làm và tôi đã quên mất sự quyến rũ của công việc ngoài trời. Tôi thường làm việc ở những căn nhà thừa mưa đồ đạc, khi mà máy sưởi ở mức thấp hoặc điều hòa tắt để nghỉ ngơi khi chủ nhân đi vắng.

Ở nhà, tôi phải chiến đấu với đám mốc đen cứng đầu. Buồng ngủ, với những bức tường được tạo nên từ những ô cửa sổ lớn, trở thành một phòng tắm hơi trong ánh nắng chiếu. Khi trời vừa mưa xong, nó sẽ giống một nhà kính hơn đôi chút. Mia dường như không ngủ nổi dù con bé gần như có thể ngủ ngon lành qua bất cứ sự kiện gì - kể cả bắn pháo hoa. Travis có ghé qua thăm Mia vào một buổi tối và sau khi than phiền về chuyện phòng ốc nóng nực,

---

<sup>1</sup> Ngày quốc khánh Mỹ.



anh đột nhiên lên xe tải đi mất, nửa tiếng sau quay lại cùng với một cái máy điều hòa lắp vào cửa sổ cho tôi. Anh bật hết công suất. Mía và tôi ngẩng mặt đón gió mát. Nó đắt đỏ, một thứ đồ xa xỉ. Có lẽ tôi chỉ dùng nó khi về nhà, hoặc ngay trước khi đi ngủ để làm mát phòng đôi chút, để tiền điện không lên quá cao. Tôi thấy lo lắng vì không khí có vẻ ẩm thấp. Mọi thứ dường như đều làm trầm trọng thêm tình trạng mốc đen mốc trên các bậc cửa sổ bao quanh vào lúc chúng tôi ngủ.

Ở ngoài trời, tôi có thể hít từng hơi sâu. Khi làm việc, tôi lắng nghe âm thanh xung quanh thay vì nghe nhạc từ chiếc iPod. Vào ngày mừng bốn tháng Bảy đó, nhiều người hàng xóm của Wendy đã bắn pháo hoa hoặc nướng thịt ngoài trời. Tôi thì thoảng ngửi thấy mùi bít tết hoặc hamburger bay tới mà thấy ứa nước miếng. Tôi tưởng tượng ra những lá xà lách giòn rụm, những lát cà chua dày mỏng, rồi phô mai, tương cà và sốt mayonnaise phủ phê, tất cả được chiếu xuống nhờ một chai bia. Từ bên dưới cái cây thường xanh, tôi tưởng tượng lũ trẻ trong các khu vườn khắp khu dân cư, chạy loanh quanh cùng những cây pháo hoa cà hoa cải. Cuối tuần đó, Mía sang chơi với bố và tôi hi vọng con sẽ được ăn thịt nướng ngoài trời cùng bố, xung quanh là những đứa trẻ đồng trang lứa. Tôi hi vọng con sẽ được bố đưa đi xem pháo hoa.

Wendy đưa bàn tay run run lên viết séc cho tôi, một mực nói rằng tôi phải được nhận mức lương thông thường kể cả cho thời gian nghỉ trưa. “Thời gian của cháu rất quý báu”, bà nói, đưa tôi tờ séc có in những bông hồng bên cạnh tên và địa chỉ của bà.

Sau hai tháng, Wendy không thuê người dọn dẹp nữa. “Bác không đủ tiền thuê người giúp việc nữa rồi cháu ạ”, bà nói với tôi qua điện thoại, và tôi nghĩ mình nghe thấy sự hối tiếc qua giọng nói thều thào của bà.

Tôi không biết bà qua đời lúc nào; nhưng tự hỏi liệu nó có đến sớm sau khi tôi ngừng ghé qua không. Tôi thường nghĩ về những cuộc trò chuyện bên tách cà phê và bánh sandwich, những miếng cà rốt trước mặt bà không hề được đụng đến, và có lẽ cái đĩa của bà chỉ để bày cho có mà thôi. Thế đấy, dù bà không muốn ăn nhưng chúng tôi đều không phải ăn một mình. Kí ức về những buổi chiều như thế cùng Wendy không chỉ nhắc nhở tôi rằng thời gian của mình rất trân quý, mà còn là dù tôi ở đó cọ toilet, nhặt vỏ kẹo, tôi cũng đáng quý.

Những cuối tuần không làm việc hoặc không có Mia vô cùng yên lặng. Tôi không xoay đủ tiền học cho học kì đó vì tiền nhà, nên tôi cũng chẳng cần bận tâm đến bài tập, hoặc một khoảng sân, hoặc tiền đi uống nước với bạn bè. Kể cả việc lái xe tới Seattle hoặc Bellingham cũng quá tốn kém, nên tôi đành ở nhà. Tôi thử đến công viên trải thảm trên bãi cỏ đọc sách, nhưng chợt thấy ghen tị với các gia đình và các cặp tình nhân mang đồ đi ăn trưa, những ông bố chơi cùng con lớn trong khi các bà mẹ ngồi ôm những đứa con sơ sinh bé bỏng dưới bóng mát.

Mua sắm, chuẩn bị và ăn uống đã trở nên giống một công việc hơn một thú vui, từ hồi khẩu phần của tôi không còn đa dạng. Khi nào có thể, tôi sẽ làm một tô tương khoai tây nghiền vào các ngày Chủ nhật, nặn thành từng viên để có thể rán với bơ, sau đó thêm trứng cho bữa sáng hoặc ăn vặt sau khi làm xong việc. Ngoài những thanh protein và bánh sandwich bơ đậu phộng và mứt, tôi hay ăn mì. Tôi đã học được cách làm nước sốt từ giấm gạo, tương ớt, nước tương, một chút đường và dầu vừng. Giá của các loại nước sốt thường khá đắt, rơi vào khoảng 20 đô. Những tô mì và nước sốt là phiên bản bữa tối xa xỉ của tôi. Tôi thêm vào bắp cải chảo, xúp lơ, hành tây và bất cứ thứ gì đang bán giảm giá, cùng trứng luộc và những miếng thịt mua cuối ngày. Thực phẩm tươi sống trở thành

một thứ cao lương mỹ vị. Tôi chỉ mua những loại rau có giá 1 đô và mua dè sên, và chỉ vào dịp đầu tháng.

Dù vì lí do gì - dù là Mia ăn nhiều hơn thường lệ vì ốm nghỉ ở nhà nên tôi phải cho con ăn sáng, ăn bữa phụ và ăn trưa, hoặc nếu con đang lớn nhanh - chuyển đi mua sắm thứ hai trong tháng đều chỉ ở mức tối thiểu để mẹ con tôi ăn vừa đủ no chứ không bao giờ thỏa mãn. Đó là lúc tôi mua bánh mì rẻ hơn và bánh quy tròn; những loại mứt mà tôi thừa biết là gần như chỉ toàn đường, nguyên liệu nhân tạo và siro ngô cao fructose<sup>1</sup> thế nhưng vẫn phải cho cô con gái đang tuổi ăn tuổi lớn của mình sử dụng; cùng những gói đồ ăn đông lạnh giá rẻ hoặc hộp thức ăn chế biến sẵn. Trong hai tuần cuối tháng, tôi không mua nổi cà phê. Tôi chuyển sang dùng trà đen, và tôi đã khóc. Dù tôi biết nhưng tôi không bao giờ bén mảng đến một ngân hàng thực phẩm hay những nơi phát chẩn thức ăn. Lựa chọn của chúng tôi tuy hữu hạn nhưng chúng tôi không chết đói, nên tôi không thể ép mình đến đó được. Luôn có nhiều người cần nó hơn mẹ con tôi.

Ồn trời là Mia có vẻ chẳng để tâm, vì tôi luôn là người ăn ít hơn. Nhưng vào một buổi chiều tôi đón Mia từ chỗ bố, bé cưng của tôi đã huyền thuyên liên tục hai mươi phút về một bữa tiệc sinh nhật mà con tham dự. Không phải về bạn bè hay trò chơi, mà là về đồ ăn uống. “Nhà bạn ấy có rất nhiều quả mọng, mẹ ạ!” Mia háo hức. “Dâu tây này, việt quất này và nhiều loại quả mọng khác. Nhà bạn ấy còn cho con ăn bao nhiêu tùy thích!” Đêm đó, sau khi con ngủ, tôi tìm bất cứ bức ảnh nào mà bạn bè mình ở Port Townsend có thể đăng về bữa tiệc sinh nhật ấy và đã thấy vài bức. Mia không xuất hiện trong bức nào, nhưng tôi có thể thấy rõ những quả mọng.

<sup>1</sup> Một chất tạo ngọt được chế biến từ ngô, được dùng để tạo độ ngọt cho các thực phẩm đóng gói sẵn và nước ngọt, được dùng phổ biến ở Mỹ và một số nước khác. Nếu sử dụng quá nhiều, loại đường này có thể tác động xấu đến chức năng gan.

Cả một bàn toàn những bát tô và đĩa quả. Tôi đã hiểu vì sao Mia phấn khích đến thế. Chỉ một túi quả mọng nhỏ trị giá 5 đô đã là một món quà đặc biệt không ngờ đối với con bé, và Mia thường chỉ cần vài phút là ăn hết bay.

Tháng ấy, vài khách hàng khác đề nghị tôi làm thêm, và một tin rao vặt do chính tôi đăng trên Craigslist thường xuyên được chú ý:

*TÔI LÀM NHÂN VIÊN DỌN VỆ SINH CHUYÊN NGHIỆP  
25 GIỜ MỘT TUẦN, NHƯNG KHÔNG ĐỦ  
TRANG TRÁI CÁC HÓA ĐƠN.*

Các quảng cáo cạnh tranh khác đều là của những cặp vợ chồng sở hữu cả xe tải để dọn rác đổ đi. Một vài là những công ty nhỏ kiểu như Jenny: có giấy phép, bảo hiểm, thuê vài người chia ra làm việc. Tôi không nghĩ quảng cáo của mình sẽ nổi bật hoặc mang lại thêm thu nhập, nhưng tôi đã nhận được hơn năm, sáu cuộc gọi vào mỗi lần đăng bài.

Một người phụ nữ thấp bé có đôi mắt sáng tên là Sharon đã thuê tôi dọn căn hộ cho thuê của cô trước khi người khách trọ mới chuyển vào. Căn hộ bụi bặm nhưng không đến mức quá kinh khủng và khi tôi tới nhận việc, cô thú thực là chưa từng thuê người dọn dẹp bao giờ. Cô muốn tôi lau chùi bếp và tủ lạnh, bỏ qua rèm sáo. Tôi cố ước tính xem mình cần bao nhiêu thời gian, nhưng vì tôi đến nhận việc và bế theo Mia nên khó mà quan sát kỹ lưỡng được.

“Chắc là khoảng bốn hoặc năm tiếng chị ạ.” Tôi phỏng đoán trong lúc mãi để ý Mia đang cố với cái gì đó trên kệ bếp.

“À, tôi vừa tính là sẽ trả cho cô 100 đô la”, Sharon nói trong lúc chúng tôi trong hành lang. Sau đó cô đưa cho tôi một cọc tiền. Tôi hoang mang nhìn cô, không biết phải làm gì. Số tiền này quá nhiều. “Tôi thích quảng cáo của cô”, cô nói. “Tôi còn nhớ cảm giác chặt

vật khi có người phụ thuộc vào mình là như thế nào.” Cô nhìn Mia đang xấu hổ không dám nhìn cô, đầu áp vào vai tôi.

“Cảm ơn chị”, tôi nói, cố kìm nén cảm giác như thể tôi sắp cuồn tài sản của người khác và bỏ trốn. “Chị sẽ không thất vọng đâu.”

Sau khi đã đeo đai an toàn cho Mia, tôi ngồi sau vô lăng, nhìn vào bảng điều khiển. *Mình đã làm được*, tôi nhủ thầm, *Mình thực sự làm được rồi!* Tôi quay lại nhìn Mia và thấy lồng ngực căng tràn kiêu hãnh. Mẹ con tôi đã cùng nhau trải qua nhiều thăng trầm, nhưng tôi đã đưa cả hai chúng tôi vượt qua tất cả. “Con có muốn một Bữa ăn Vui vẻ không?” Tôi hỏi. Cọc tiền phồng lên trong túi tôi. Niềm tự hào phình lên trong ngực tôi. Gương mặt Mia bừng sáng, và con bé giơ tay. “Tuyệt vời!” Mia hét lên từ ghế sau. Tôi bật cười, chớp mắt ngăn vài giọt lệ hoen mi, và cũng hét lên vui sướng.

# 14

## Nhà Cây

Chuông báo thức của tôi kêu tới lần thứ ba và ba mươi phút nữa chúng tôi phải có mặt ở phòng khám để làm thủ thuật đặt ống thông màng nhĩ<sup>1</sup> cho Mia. Họ hướng dẫn tôi tắm cho Mia vào buổi sáng và cho con mặc trang phục thoải mái. Tôi cố gắng gọi đến phòng khám để hủy lịch hẹn. Đầu và ngực Mia đầy những dịch nhầy xanh, đặc quánh. Con bé còn nôn trớ vào tối hôm qua và một lần vào sáng nay, ra khắp sàn. Không đời nào họ có thể làm thủ thuật khi Mia ốm đến mức này, nhưng tôi cố gắng bình tĩnh chuẩn bị cho con và lái xe đến phòng khám đúng giờ.

Mia cũng lơ mơ hiểu ra có chuyện gì. Tôi bảo con rằng bác sĩ cần xem tai con, nhưng lần này tôi không thể ở trong phòng với con. Chúng tôi đã đến gặp bác sĩ vài lần vì tai con bé, cũng từng gặp chuyên gia để xem con bé có cần làm thủ thuật không. Sự lo lắng của tôi xoay quanh việc gây mê nhiều hơn là quy trình thực sự.

“Tự tay tôi đã cấy ống tai cho con trai mình”, bác sĩ chuyên khoa bảo tôi. “Tôi cũng sẽ lo cho cháu nhà chị như thế.”

---

<sup>1</sup> Thủ thuật đưa một ống nhỏ (bằng nhựa cứng hoặc silicon) vào màng nhĩ, tạo một đường thông khí giữa tai giữa với tai ngoài nhằm ngăn ngừa các chất dịch ứ đọng sau màng nhĩ. Thủ thuật này thường được chỉ định cho trẻ bị viêm tai giữa.

Khi chúng tôi đến văn phòng lúc tám giờ sáng, người ta giục mẹ con tôi vào một phòng đã được chuẩn bị sẵn áo phẫu thuật, mũ che tóc, giày và một túi đựng quần áo của Mia. Bụng tôi hẫng xuống dần mỗi khi có y tá vào hỏi. Mia căng thẳng và chẳng nói chẳng rằng, không nhìn khi người ta đo cân nặng, thân nhiệt, kiểm tra mức ôxi, nghe tim phổi và còn dùng máy ảnh Polaroid chụp ảnh con.

“Cháu ốm lắm”, tôi nói với y tá đầu tiên, và cô ấy chỉ khẽ gật đầu. “Cháu vừa bị cảm lạnh. Ho, có đờm. Tôi nghĩ bệnh này lây”, tôi nói với y tá tiếp theo. “Bác sĩ chuyên khoa phải kiểm tra xem con bé có cần nạo VA<sup>1</sup> không, chứ không phải cứ nạo luôn được. Bác sĩ phải kiểm tra trước đã.”

Một y tá luống tuổi tóc nâu có bàn tay lạnh đến mức làm Mia co rúm lại để tránh khi cô ấy cố nghe nhịp tim của con bé, đã hỏi xem chúng tôi có máy giữ ấm không khi ở nhà không.

Tôi lắc đầu và nghĩ về đám nấm mốc trên cửa sổ đã được tôi kì cọ trước khi chuyển vào căn hộ và luôn quay lại mỗi khi trời mưa. “Tôi không thể...” Tôi cất tiếng.

“Thế thì hôm nay cô phải mua”, cô ấy vừa nói vừa viết gì đó lên bệnh án của Mia.

“Tôi...” Tôi cúi đầu. “Tôi không có tiền.”

Cô y tá đứng thẳng, trẻ môi và khoanh tay nhìn Mia thay vì nhìn tôi. “Thế ông bà của cô bé này đâu? Cô bé không có ông bà à? Nếu đây là cháu tôi, tôi sẵn sàng chi tiền mua những thứ như vậy.”

---

<sup>1</sup> VA (còn gọi là amidan vòng) là một thành phần của hệ bạch huyết nằm ở ngã tư hầu họng. Nhờ khả năng sản xuất ra kháng thể, VA được xem như hàng rào miễn dịch cho cơ thể chống lại các bệnh nhiễm khuẩn hô hấp. Tuy nhiên, nếu vi khuẩn xâm nhập ồ ạt có thể gây tình trạng viêm VA và nếu sự viêm nhiễm tái phát nhiều lần, VA thậm chí còn trở thành một ổ viêm chứa đầy vi khuẩn, gây nên các bệnh lí hô hấp khác.

“Gia đình tôi không giúp những việc đó”, tôi cố giải thích thật nhanh, có lẽ đang thổ lộ quá nhiều với con người xa lạ này. “Nói đúng hơn, bố và mẹ kế của tôi không thể. Mẹ tôi sống ở châu Âu và đã nói là không thể giúp, nhưng còn bố tôi thì thật sự không có tiền.”

Cô y tá tặc lưỡi. Mia vẫn nhìn chăm chăm vào đôi tay đang chấp lại nhét giữa hai chân. Chắc con bé thấy lạnh. Hoặc con mắc tiểu. Mỗi lần tôi hỏi, Mia đều lắc đầu. “Tôi không hiểu sao lại có người bà có thể sống xa cháu mình”, cô y tá nói rồi nhìn vào mắt tôi, khiến tôi có cảm giác mình cần phải đáp lại nhưng Mia đã thì thầm vào tai tôi.

“Con cần đi ị”, Mia nói. Hơi thở của con tanh mùi đờm, khác hẳn với bình thường.

Lúc ra khỏi phòng, cô y tá chỉ đường cho chúng tôi đi xuôi hành lang. Tôi bế Mia và đặt con ngồi xuống toilet. Con cúi gập cả người, ngực áp vào chân, nôn ra một vũng đờm xanh. Một y tá đang đứng ngoài phòng của chúng tôi và hỏi người phụ nữ ở bàn lễ tân xem chúng tôi đi đâu, và tôi vẫy cô chỉ chuyện vừa xảy ra. *Đây là bằng chứng, tôi muốn nói. Con tôi ốm quá rồi.*

“Tôi sẽ xử lý”, y tá nói. “Mẹ con chị cứ về phòng đi.”

Chúng tôi ngồi đó chỉ khoảng năm phút, hoặc chừng đó thời gian tôi đã thấy chán và lấy túi bắt đầu mặc đồ bình thường cho con.

Có tiếng gõ cửa, và vị bác sĩ chuyên khoa bước vào. Ông không chào - chưa từng - và ngồi xuống cái ghế đối diện. Cả ba chúng tôi cứ thế nhìn nhau một lúc, ông quan sát mẹ con tôi. “Có lẽ con bé ốm vì căng thẳng quá”, ông nói. “Nếu cô căng thẳng cháu cũng sẽ căng thẳng theo.”

“Tôi chẳng có thời gian mà căng thẳng ấy chứ”, tôi lẩm bẩm.

Ông ngồi ngả ra ghế, khoanh tay, sau đó đứng lên và tới trước



mặt chúng tôi. “Nếu cô không muốn cho cháu làm thủ thuật cũng không sao hết. Tôi càng đỡ tốn thời gian.”

“Không”, tôi nhúu mày. Tôi tự hỏi liệu ông có nói với tôi theo cách đó nếu tôi đến cùng chồng, hoặc nếu Mia có bảo hiểm khác không phải là Medicaid. “Tôi không hề nói vậy. Con bé bị ốm. Tôi chỉ nghĩ rằng cháu bị ốm nặng nên không thể trải qua ca mổ vào hôm nay. Tôi còn chẳng hiểu vì sao tôi đến đây nữa. Tôi mệt đến nỗi không nghĩ được gì.”

“Làm thủ thuật sẽ giúp cháu khá hơn”, ông nói. “Tôi đang cố gắng giúp cháu.”

Tôi gật đầu. Dù lòng thấy khó chịu nhưng tôi cố không khóc, mặc kệ cái cảm giác lấn át chỉ muốn khuỵu xuống mà nức nở, để từ bỏ và đầu hàng sự khó khăn khi con thì ốm lay lắt mà mẹ phải chiến đấu như một chiến binh để trả tiền nhà bằng một công việc không có phúc lợi gì, một công việc mà nếu tôi không xuất hiện, nó sẽ không còn nữa khi tôi có thể đến làm. Tôi không hề muốn những điều đó. Thiếu phúc lợi thường đi liền với những công việc có mức lương cận tối thiểu; nhưng tôi chỉ hi vọng có một ngoại lệ nào đó cho những người lao động có người phụ thuộc. “Mẹ tin con”, tôi nói và nhìn Mia, đưa tay ôm vai con bé vì biết rằng mình phải để con đi.

Một y tá khác vào đưa Mia sang phòng phẫu thuật. Một người khác đi vào, đem theo tờ hướng dẫn chăm sóc Mia trong hai tuần tiếp theo đưa cho tôi.

“Cháu là con gái của Dan và Karen, đúng không?” Cô ấy hỏi. Tôi gật đầu. “Cô đã ngờ ngợ rồi mà. Trời đất, Mia đúng là hình ảnh thu nhỏ của cháu! Con bé giống hệt cháu hồi bé.” Về bối rối của tôi khiến cô ấy tự giới thiệu đầy đủ. Cô ấy là vợ của vị luật sư đã thụ lý vụ tai nạn xe hơi của tôi năm mười sáu tuổi. “Nhưng cô

biết bố mẹ cháu từ hồi họ bắt đầu đi lễ tại nhà thờ Bethany. Khi ấy cháu vẫn còn đóng bím.”

“Vẫn còn đóng bím” làm tôi nhớ lại chuyện mẹ hay kể về thời họ vội vàng đến nhà thờ vào một sáng Chủ nhật, vừa kịp trước khi bài giảng kinh bắt đầu. Bố đưa tôi cho mẹ, tay bà vuốt qua cái mũm trăn của tôi. Tôi chưa được hai tuổi và họ mới hai mươi mốt tuổi. Họ đã quên đóng bím cho tôi khi vội vội vàng vàng rời nhà và không đem theo cái bím nào. Tôi tự hỏi liệu cô y tá này có thấy cảnh đó không. Tôi tự hỏi liệu hồi đó cô ấy có giúp bố mẹ tôi không.

Nói chuyện với cô ấy giúp tôi cảm thấy thời gian nhẹ nhàng trôi qua trong khi Mia được làm thủ thuật. Tôi đã đọc rất nhiều bài báo mạng về những gì có thể xảy ra khi các bé tỉnh dậy sau khi gây mê, và tôi vẫn chưa chuẩn bị tâm lí sẵn sàng. Thật tuyệt khi có gì đó giúp ta sao nhãng, một người bầu bạn cùng giúp tôi có thể hít thở bình thường. Để mạnh mẽ, không chỉ vì bản thân mà còn vì cả Mia nữa, tôi không dám nghĩ tới những điều kinh khủng như mất con, con không tỉnh lại sau cuộc gây mê, hoặc một chuyện khủng khiếp nào đó. Không ai trong hai mẹ con tôi được phép căng thẳng hơn nữa.

Mia được đẩy về phòng lúc chín giờ sáng, trên chiếc băng ca với gạc nhét trong miệng. Mặt con bé đầm đìa nước mắt, đỏ lựng vì giận dữ, và con tôi đánh mắt nhìn quanh, tròn tròn hoảng hốt như thể không nhìn thấy gì. Người ta đẩy băng ca đến một chiếc giường cố định trong phòng để con bé có thể tự bò sang. Tôi cúi xuống, đặt tay lên lưng con và bắt đầu thì thào vào tai con mà không biết con bé có nghe rõ không. Tôi tự hỏi tai Mia có đau không, họ đã làm gì với con tôi trong đó, và con bé thấy sợ hãi đến mức nào khi không có tôi ở bên nắm tay. “Ổn rồi mà, con yêu. Tất cả đều ổn rồi.”

Mia nghiêng người nằm im thìn thít trên giường, sau đó con bé bắt đầu lăn lộn, gào khóc và giật băng dính kim tuyến. Một y tá và tôi cố ngăn cản. Mia quấy tay đập chân, nhổ miếng gạc khỏi miệng, sau đó ngồi lên hai đầu gối. Con với tìm tôi, tay nâng những cái ống gắn vào tay. Tôi nhìn y tá và cô ấy gật đầu cho phép tôi ôm con gái, kéo vào trong lòng mà vỗ về, nhắc lại lời hứa rằng tất cả sẽ ổn thôi.

“Con muốn uống nước trái cây”, con hét lên với tôi, gục đầu vào tôi vì gắng sức và có lẽ vì đau đớn để cất lời. Tôi nghe thấy tiếng con rên rĩ. Y tá đưa cho Mia một cốc nước trái cây. Mia ngồi lên uống được một nửa rồi lại chui tọt vào vòng tay tôi.

Một giờ sau, tôi đã đứng trong bãi đỗ xe với Mia đã mặc quần áo chỉnh tề nhưng vẫn bám dính lấy mẹ, không thể đặt con bé vào ghế ngồi ô tô mà lái xe một đoạn để về nhà. Người ta giục chúng tôi về, nhưng đã cho mượn máy phun sương hình chuột Mickey. “Đúng, ở đây chúng tôi làm việc nhanh gọn”, cô y tá nói sau khi đặt nó lên nóc xe tôi. Tôi đứng thêm mười lăm phút nữa trong bãi đỗ xe, vừa ôm con vừa nhìn tòa nhà, lòng cảm thấy cô độc hơn bao giờ hết. Chúng tôi đã vượt qua buổi sáng đó, Mia đã sống qua ca phẫu thuật, nhưng vào khoảnh khắc ấy, tôi cảm thấy như có một tấm áo choàng phủ lên mình. Đây không phải khoảnh khắc hân hoan chiến thắng; tôi lại rơi vào một hố sâu cô độc mới và bây giờ, tôi phải học cách hít thở và thoát ra. Đây là đoạn đời mới, nơi tôi thức giấc và lại ngủ vùi.



Mỗi tháng một lần, vào thứ Hai tôi đến dọn dẹp, chủ Nhà Cây luôn đã chuyển mọi thứ có thể ra khỏi sàn nhà trước. Bà cuộn gọn thảm, đặt những chồng tạp chí lên ghế, xếp lên giường những

chống sách, dụng cụ thể thao, và hộp đựng giày. Bà đưa ra yêu cầu súc tích, cụ thể nhất trong số những khách hàng của tôi: vệ sinh sạch sẽ toàn bộ mặt sàn, bếp, nhà vệ sinh, và kiểm tra các bậc cửa sổ và khung cửa xem có mối đen không.

Những người chủ Nhà Cây sống cô độc. Phòng con trai họ dường như không thay đổi nhiều kể từ khi anh ấy chuyển đi. Những chiếc cúp lưu niệm vẫn được đặt trên bậc cửa sổ sau giường. Họ chuyển vào đó một cái bàn, và một cây organ lớn để người vợ dạy đàn. Tôi tự hỏi liệu nó có dễ dùng hơn cây đàn piano bên cạnh cửa chính hay không. Người chồng hình như là linh mục, hoặc làm việc ở nhà thờ. Họ treo những lời cầu nguyện được viết tay và đóng khung thay cho tranh tường.

Người vợ trồng những cây lớn trên các chậu có bánh xe, nhờ vậy tôi có thể đẩy chúng ra một bên mà quét và lau bên dưới. Trên các bậc cửa sổ phòng khách đều có năm, sáu cây lục thảo trở; vài chậu còn được treo trên móc thả xuống từ trần nhà. Những cây càng cua được trồng trong các chậu gần đó, và nữ chủ nhân còn quấn những dây trầu bà lên thanh rèm cửa. Tôi lén nhổ hai cây lục thảo trở đem về nhà trồng. Tôi cũng muốn xung quanh mình là những cây xanh cho có sức sống. Chỉ là những chậu cây trong cửa hàng cây cảnh nằm ngoài tầm với của tôi.

Không có cây cảnh trong nhà vệ sinh, thay vào đó là rêu mốc. Tôi đứng trên gờ bồn tắm để xóa sổ chúng khỏi kẽ tường giáp với trần nhà. Người vợ sẽ cuộn rèm tắm vắt lên thanh treo. Bà bỏ thảm và khăn tắm vào trong máy giặt. Khi tôi đến, phòng tắm trông trơn và trắng tinh. Tôi tắt máy phun sương bà dùng để lọc không khí nhằm khiến cho mọi chuyển động của tôi đều phát ra tiếng vọng. Tôi thích hát trong phòng tắm để giọng âm vang giữa các bức tường.

Hồi còn bé, tôi từng tham gia đội đồng ca của trường, các vở kịch mùa thu và nhạc kịch mùa xuân. Tôi chưa từng hát đơn nhưng thích đứng trên sân khấu. Bạn bè và tôi sẽ ngêu ngao hát cùng nhau khi đi dạo phố. Những ngôi nhà vắng lặng cho tôi không gian để hát mà không sợ có ai lắng nghe. Tôi có thể chọn hát nhạc của Adele, Tegan và Sara, hay Widespread Panic, tùy thích.

Vào ngày thứ Hai sau ca phẫu thuật của Mia, tôi đứng trong bồn tắm của Nhà Cây mà hát oang oang, tới khi bắt đầu khóc không dừng lại được.

Trong khi lau khô tường buồng tắm đứng nốt lần cuối, nước mắt cứ ăng àng dâng lên, và tôi vội vàng đưa tay lên đón lấy. Tôi áp lòng bàn tay vào mắt, nấc lên một tiếng nghẹn ngào, khuyu xuống và nhớ lại cảnh người ta đã đuổi mẹ con tôi ra khỏi phòng hậu phẫu. Ngay khi Mia uống nước quả và đi tiểu, chúng tôi buộc phải về. Tôi còn không thể cùng con ngồi trong phòng chờ. Nhưng tôi chưa sẵn sàng để buông con ra; tôi cũng không thể vừa lái xe vừa quan sát đường trong tình cảnh ấy. Tôi dựa vào chiếc xe vẫn ấm dưới ánh nắng ban sáng, để cơ thể con áp vào người mình, hết xoa xoa đôi xăng đan hồng rồi đưa tay lên bóp bắp chân, đùi Mia, sau đó tôi ôm con bằng cả hai tay, vùi mặt vào cổ con. Tôi ở đây vì Mia, nhưng tôi cũng cần một người nắm tay tôi, ở bên tôi. Có lúc người làm mẹ cũng cần có mẹ.

Mia ít khi thấy tôi khóc. Khóc nghĩa là chấp nhận thất bại. Đó giống như là cả cơ thể và trí óc tôi đều bỏ cuộc. Tôi làm tất cả những gì có thể để tránh xa cảm xúc ấy. Tôi rất sợ mình không thể ngừng khóc. Tôi sợ mình nấc lên từng cơn, khiến tôi tưởng như mình sắp chết. Khóc như thế này trong phòng tắm này cũng gần giống vậy, như thế tôi không thể kiểm soát nổi bản thân để cơ thể có thể thư giãn. Với toàn bộ những chuyện đảo điên mà tôi chẳng

thể kiểm soát, tôi chỉ muốn có thể kiểm soát được phản ứng của mình. Nếu cứ khóc mỗi lần xảy ra chuyện khó khăn hay khủng khiếp, tôi sẽ khóc suốt mất.

Khi tôi sắp cảm thấy mình nên buông bỏ tất cả thì có gì đó thay đổi. Những bức tường Nhà Cây như khép lại. Tôi cảm thấy an toàn. Ngôi nhà này đang nói chuyện với tôi. Nó đã quan sát tôi tra danh bạ tìm các nhà thờ có lẽ có thể giúp tôi một chút tiền để trả tiền thuê nhà sau khi tôi biết rằng danh sách chờ Mục 8 kéo dài những năm năm. Ngôi nhà này biết tôi, và tôi cũng biết nó. Tôi biết bà chủ nhà bị xoang mạn tính, rằng bà có thuốc sẵn trong nhà, rằng bà tập những bài thể dục lỗi thời từ những năm 80 trong phòng ngủ. Căn nhà đã chứng kiến những cuộc gọi trong tuyệt vọng của tôi đến các chuyên viên xã hội, hỏi xem có cách nào giúp tôi đạt điều kiện được hỗ trợ tiền mặt không. Trong khi dọn nhà bếp, tôi kiên cường chiến đấu với Jamie. Tôi vừa dọn toàn bộ phòng khách vừa cầm chừng chờ tem phiếu thực phẩm của tháng mới. Suốt vài phút liền, khi tôi quỳ trong lòng bốn tấm, những bức tường Nhà Cây đã bảo vệ và chở che tôi bằng sự im lặng khắc kỉ của mình.

# 15

## Nhà Bếp Trưởng

Hồi mẹ con tôi còn sống trong khu nhà dành cho người vô gia cư, tôi thường thức rất muộn, sau khi Mia đã ngủ từ lâu. Trong màn đêm kéo dài đằng đẵng, tôi mơ tưởng tượng một cuộc sống “hạnh phúc.” Ở nơi ấy sẽ có một khoảng sân cỏ xanh rì mới cắt và một cái cây treo xích đu. Nhà của chúng tôi sẽ không quá lớn, nhưng phải đủ rộng cho Mia chạy quanh, có lẽ chúng tôi còn nuôi một chú chó và có một cái lều công chúa cho Mia. Con gái tôi không chỉ có phòng riêng mà còn có cả nhà vệ sinh riêng nữa. Có lẽ chúng tôi sẽ có một phòng ngủ dành cho khách đứng nghĩa, hoặc một thư phòng là nơi tôi viết lách. Một bộ sofa và một ghế đơn cùng bộ. Một garage. Tôi đã nghĩ nếu có những thứ đó, mẹ con tôi sẽ hạnh phúc biết bao.

Hầu hết các khách hàng của tôi đều sở hữu những thứ đó - những thứ tôi mơ ước trong những đêm đen thức một mình - và họ có vẻ chẳng hạnh phúc hơn tôi. Hầu hết đều làm việc đến tối muộn, rời xa ngôi nhà mà họ phải trải da tróc vảy kiếm tiền mua lấy, có khi còn phải đi một đoạn đường xa hơn tôi. Tôi bắt đầu để ý tới những đồ vật bừa bộn trên bệ bếp nhà họ: hóa đơn mua

những tấm thảm đắt ngang ngửa chiếc xe của tôi, hóa đơn giặt khô là hơi có thể mua được nửa tủ quần áo của tôi. Trong khi đó, tôi phải chia tiền công theo giờ của mình ra mười lăm phút tiền lời để bù vào tiền xăng xe. Hầu như ngày nào tôi cũng phải làm ít nhất một tiếng để đủ tiền đổ xăng. Còn khách hàng của tôi làm hàng giờ để có tiền mua những chiếc xe bóng bẩy, tàu thuyền, ghế sofa rồi đắp chiếu bỏ đó.

Họ làm việc để trả tiền cho Classic Clean - công ty chỉ trả tôi trên mức lương tối thiểu một chút xíu - để nơi ở của mình sạch sẽ không tì vết, gọn gàng, chấp nhận được. Họ coi tôi như một cô tiên dọn dẹp, nhưng thật sự thì tôi chẳng là gì ngoài như một hồn ma di chuyển khắp căn nhà. Mặt tôi cộm nắng, mắt thâm quầng vì thiếu ngủ. Có những hôm tôi quên cả gội đầu nên đành buộc túm tóc lại hoặc nhét dưới khăn hoặc mũ. Tôi mặc quần vải Carhatt tới khi những lỗ thủng trên đầu gối rõ đến mức bà chủ yêu cầu tôi phải thay mới. Công việc chẳng để cho tôi có chút tiền dư dả mà mua quần áo, dù là vì mục đích công việc. Tôi làm việc bất kể ốm đau và đưa Mia đến nhà trẻ trong khi đáng ra con nên được ở nhà. Tôi không được hưởng tiền nghỉ ốm, không có ngày nghỉ phép, chẳng mong chờ tăng lương, ấy vậy nhưng tôi vẫn muốn làm nhiều hơn nữa. Chỗ tiền hao hụt do phải nghỉ làm thật khó mà bù đắp lại và nếu nghỉ quá nhiều tôi có thể bị sa thải. Chiếc xe hoạt động ổn định là yếu tố sống còn, vì chỉ cần một cái ống hỏng, bộ điều nhiệt có vấn đề hay thậm chí lốp xe xì hơi cũng có thể khiến chúng tôi một lần nữa không nhà không cửa. Chúng tôi sống, chúng tôi sinh tồn, trong sự chênh vênh mong manh ấy. Trong khi tôi đánh bóng cuộc đời một người khác để khiến họ có vẻ hoàn hảo, thì chẳng ai biết tôi đang sống thế nào.

Nhà Bếp Trường gồm hai cánh: Phòng ngủ dành cho khách và thư phòng ở một bên, còn bên kia là nhà vệ sinh chính với một



hành lang dẫn đến một garage chuyển đổi, nơi hai con chó săn giống Westminster thường xuyên để lại những vũng nước tiểu vàng ệch. Chúng được Lund hoặc vợ ông ta đưa đi làm cùng vào những ngày tôi đến dọn dẹp. Tôi không hề nhận ra có con còn ị bậy dưới bàn ăn và suýt nữa giẫm vào. Tôi lau bầu. Thảm trải phòng có màu ngà sáng. Gần như là trắng. Không đời nào tôi có thể đánh sạch vết phân khô kia.

Trong thời gian sáu tháng tôi dọn dẹp ở Nhà Bếp Trưởng vào các ngày thứ Năm cách tuần, mỗi lần ba tiếng, tôi còn gặp chủ nhân của nó một lần nữa. Bếp trưởng là một trong những khách hàng đầu tiên của Pam. Chị từng dọn dẹp căn nhà ấy mỗi tuần một lần trong vòng hai tiếng, khiến tôi thực sự trầm trồ thán phục vì căn nhà quá ư bề thế. Làm việc ở căn nhà đó khiến tôi đổ mồ hôi ròng ròng, bận bịu đến nỗi chẳng thể dừng lại nhắn tin hay gọi cho ai vì sợ mình không hoàn thành. Tôi chắc chắn không thể dừng lại để cọ sạch vết phân chó nâu xỉn kia.

Tôi cần phải vệ sinh một ngôi nhà khác cùng ngày - Nhà Cô Nghiện Thuốc Lá - cũng yêu cầu dọn dẹp ba tiếng, cộng thêm chừng hai mươi phút di chuyển. Thời gian biểu kín mít âu cũng là một dạng giải tỏa. Trong ba, bốn hoặc thậm chí sáu tiếng, tôi liên tục di chuyển - từ bên trái bếp sang bên phải, đánh bóng bồn rửa, lau sàn, quét nhà, lau những vết bẩn do lũ chó để lại trên cửa kính trượt, hút bụi hành lang, cọ toilet, lau gương mà không dừng lại ngắm mình trong đó, mặc kệ những cơ bắp mỏi nhừ đôi lúc khiến tôi đau nhói hoặc ngứa râm ran. Sau nhiều tuần chuyển động theo cùng một kiểu - từ khi bắt đầu đến lúc kết thúc, cùng một thời gian, cùng một cung cách, cứ cách hai tuần một lần - tôi chẳng còn phải nhọc công suy nghĩ xem nên làm gì tiếp theo nữa. Những chuyển động đó trở thành một dạng quy trình tự động. Các cơ bắp của tôi sẵn lại và được đào tạo. Các chuyển động và cách dọn dẹp

giống một sự nghỉ ngơi trí óc cần thiết trong khi cuộc đời tôi đang đầy rẫy những quyết định khó khăn nối tiếp nhau, ngày một khó khăn hơn.

Nhà Bếp Trưởng khiến tôi ghen tị, với cảnh quan, sân vườn, những cây táo sai trĩu trĩu, đến nỗi cứ vậy rụng xuống bãi cỏ và nấu hồng cũng chẳng ai buồn nhặt. Tôi muốn có cái sân sau với những đồ nội thất bằng gỗ và nệm màu nâu hạt dẻ đồng bộ giống như của họ. Tôi hình dung vào những buổi chiều cuối tuần thanh thoi, họ sẽ nướng tôm trên bếp, nhấp nháp rượu vang hồng ướp lạnh được rót vào những chiếc li chân cao dưới bóng cây tỏa xuống từ bên kia nhà. Đó dường như là một giấc mộng; và những con người này, với hành lang treo toàn những bức tranh phong cảnh Paris, đang ngày ngày sống trong giấc mộng ấy.

Những bệ bếp của họ đầy đồ ăn, và những hộp bánh quy đất tiền được sắp xếp gọn gàng khiến tôi rửa nước miếng. Vào dịp Noel, những món đồ trang trí của họ đẹp không tì vết. Tôi đã dùng lại ngăm ngía những đồ trang trí cây thông Noel. Họ sở hữu bộ sưu tập “Những Người bạn Băng giá” của Hallmark<sup>1</sup> tất cả các năm. Hối gia đình tôi còn sống ở Alaska, mẹ cũng từng có thú sưu tầm ấy. Sau khi bố mẹ li hôn, mẹ đưa tất cả cho tôi, nhưng khoảng một nửa trong số đó đã bị thất lạc sau những lần chuyển nhà. Khi tôi thấy món đồ trang trí năm 1985, Noel đầu tiên của nhà tôi ở Alaska, tôi đã cẩn thận nâng niu nó trong lòng bàn tay, nhớ lại cảnh mẹ lấy chiếc thuyền kayak chở một đứa trẻ Eskimo và con chó cho tôi treo lên cây thông. Noel đã qua được nửa năm, và tôi chợt nhận ra tôi vẫn chưa chắc chúng tôi có thể mua hay để vừa một cây thông trong căn hộ studio kia hay chẳng. Mía thường ở cùng Jamie vào mỗi dịp Noel vì tôi một mực muốn con ở bên mình vào lễ Tạ

<sup>1</sup> Hãng Hallmark bắt đầu cho ra mắt bộ sưu tập hàng năm Frosty Friends từ thập niên 1980 cho đến tận ngày nay.

ơn. Tôi chỉ muốn con được sống ở một nơi mà hằng năm, chúng tôi sẽ treo lên cây thông Noel cùng những món đồ trang trí. Những truyền thống đó vô cùng nhỏ nhặt, đến nỗi hồi còn bé tôi không hề bận tâm, nhưng bây giờ chúng lại là tất cả những gì tôi mơ ước.

Tôi dành đến một phần ba thời gian ở Nhà Bếp Trưởng để kì cọ sàn nhà nên đôi khi, tôi lái xe mà người hơi đổ về phía trước, một tay đặt trên vùng cơ mông gần xương sống. Đau nhức chẳng phải cái gì đó lạ lắm với tôi, nhưng lom khom hàng giờ liền để lau dọn lại là chuyện khác. Xương sống của tôi cong như dấu hỏi; tình trạng này đã khiến tôi phải vào phòng cấp cứu vài lần. Tôi phải cẩn thận để xương sống không phải chịu áp lực lớn, và những liều 800 miligam ibuprofen uống đúng giờ là đủ. Tai nạn nghề nghiệp gần đây nhất của tôi là hơi cúi xuống để nâng sofa lên đẩy vào gần tường. Tôi có cảm tưởng nó nặng bằng chiếc xe của mình. Các cơ lưng vốn đang chuẩn bị sẵn sàng để nâng vật nhẹ, liền bật ra như dây chun bị bắn đi và kẹt lại. Trong nhiều ngày sau đó, tôi nghiêng răng nghiêng lợi vì những cú đau nhói từng cơn, đến nỗi không sao ngủ được. Cơ thể tôi không dung nạp thuốc giảm đau - nó khiến tôi chhuizen choáng như người say.

Khi thấy các mặt kệ trong Nhà Bếp Trưởng bắt đầu xuất hiện những lọ thuốc hydrocodone<sup>1</sup> to tướng được bán theo đơn, tôi chỉ muốn trộm về một ít. Thuốc bán theo đơn nằm ngổn ngang trên các kệ nhà tắm và tủ thuốc tại hầu hết những ngôi nhà mà tôi dọn dẹp, nhưng trong căn nhà này, những lọ thuốc lớn gần như xuất hiện ở tất cả các phòng, từ đây hóa rỗng không chỉ trong vòng vten hai tuần.

Lonnie và tôi chưa từng nói với nhau về những bí mật được những ngôi nhà vắng chủ tiết lộ. Hầu hết các khách hàng của tôi

<sup>1</sup> Một loại thuốc làm giảm đau mức độ nặng liên tục, thuộc nhóm thuốc giảm đau gây nghiện.

đều dùng thuốc an thần, thuốc điều trị trầm cảm và căng thẳng, hoặc thuốc giảm đau, chắc có lẽ vì họ gặp bác sĩ dễ hơn, hoặc có bảo hiểm sức khỏe rộng rãi với thuốc kê đơn hơn. Dù tôi có bảo hiểm cho Mia, nhưng bản thân tôi vì làm ra “quá nhiều tiền” nên không được hưởng Medicaid, thành thử không thể đi khám vì bị đau lưng mạn tính, hay do bị xoang và ho dai dẳng. Mia, ơn trời, luôn được bảo hiểm thanh toán toàn bộ viện phí nên tôi không bao giờ phải lo lắng về chuyện đó, hơn nữa quá trình làm thủ tục nhập viện cũng đơn giản vì người ta dùng chính loại hồ sơ tôi phải điền để xin tem phiếu thực phẩm. Tôi không đủ điều kiện cho con đi kiểm tra định kì và tiêm vaccin, trừ ca phẫu thuật con bé vừa trải qua, nhưng tôi luôn tự hỏi liệu các bác sĩ và y tá có đối xử với mẹ con tôi khác đi vì Mia sử dụng Medicaid hay không. Dù việc thăm khám thường xuyên, vật lí trị liệu, hoặc khám phụ khoa sẽ giúp ích cho sức khỏe tôi rất nhiều, nhưng với tôi, chúng là cái gì đó xa xỉ. Tôi phải cẩn thận để không bị thương hay đau ốm, và cố tự mình xoay xỏa với cơn đau. Nhưng vitamin, những liều thuốc cúm và cảm lạnh tự mua, kể cả Tylenol hay ibuprofen cũng là một khoản chi tiêu lớn. Sống chung với bệnh tật và đau đớn đã trở thành một phần cuộc đời tôi. Một phần của sự kiệt sức. Nhưng tại sao các khách hàng của tôi cũng gặp những vấn đề tương tự? Có thức ăn tốt cho sức khỏe, thể tập gym, bác sĩ và nhiều điều khác nữa đáng ra phải giúp con người ta khỏe mạnh và gọn gàng. Có lẽ nỗi căng thẳng đến từ việc duy trì căn nhà hai tầng, cuộc hôn nhân tồi tệ và ảo tưởng về một sự bẽ thế có tác động xấu tới cơ thể chẳng khác gì cái nghèo.



Trên đường lái xe đến Nhà Cô Nghiện Thuốc Lá, tôi hạ hết cửa kính xuống. Nhiệt độ ngoài trời rơi vào khoảng 27°C, nghĩa

là phòng ngủ của mẹ con tôi sẽ gần 32 độ vào lúc chúng tôi về nhà. Mồ hôi đọng trong những nếp da của tôi. Hầu hết các ô cửa sổ nhà cô ấy đều quay về phía bắc nên trong nhà đáng ra phải mát mẻ hơn, nhưng vì cửa đóng then cài nên sự bí bách hòa cùng mùi thuốc lá lưu cữu và nến thơm khiến tôi buồn nôn. Vừa bước vào, tôi bỏ tập hồ sơ của mình lên kệ, chính là nơi cô ấy đặt cái điện thoại không dây bên cạnh cuốn sổ chi chít lịch hẹn với một spa massage và làm đẹp. Tôi thấy cô ấy để lại một tờ giấy nhắn. *Tôi nghĩ cô sẽ thích một cây nến thơm cho nhà mình!* Tôi cầm hộp thiếc bạc nho nhỏ lên và mở ra, thấy bên trong là sáp nến màu cam tươi có mùi đào chín tới. Đúng hương thơm tôi yêu thích. Tôi mỉm cười và hít thêm một hơi nữa trước khi nhét nó vào túi và gọi điện báo giờ bắt đầu dọn dẹp.

Cô Nghiện Thuốc Lá là một bí ẩn đối với tôi. Tôi từng gặp cô trong một lần ngắn ngủi, khi tôi vào bếp nhà cô sớm hơn hai giờ so với dự kiến. Cô vội rời nhà trước khi chúng tôi kịp trao đổi vài lời, nhưng thế cũng đủ để tôi thấy lớp trang điểm và tóc tai của cô đã được làm kĩ càng, thỏa mãn một trong những hiếu kỳ của tôi. Trong nhà tắm luôn có những túi đồ trang điểm, kem chống nắng hoặc một lọ nhỏ nhỏ gì đó mới. Mỗi sản phẩm mới đều có giá ít nhất là 50 đô, nhưng tôi chưa từng thấy một chiếc lọ rỗng hay sản phẩm được dùng hết bao giờ. Cứ cách hai tuần cô lại đi massage, làm mặt, làm móng chân móng tay, và tôi thường băn khoăn phải chăng cô mua chúng vì bị thuyết phục, chứ chẳng phải vì thực sự thích. Về ngoài của cô lại dẫn đến một suy nghĩ khác hẳn. Cô đẹp không tí vết, dù vào một buổi chiều thứ Năm ngẫu nhiên.

Nhà của cô ở ngay bên cạnh một sân golf, và đó cũng có vẻ là một sở thích được cô dồn nhiều thời gian. Trong tủ đồ dưới nhà, bên trên máy giặt và máy sấy có những phiếu chơi golf và một tấm

ảnh chụp Cô Nghiện Thuốc Lá đứng cạnh Tiger Woods<sup>1</sup>. Cô mặc áo phông trắng, tóc buộc cao, đội mũ lưỡi trai nửa đầu. Ở tầng dưới của căn nhà, thời gian như ngừng trôi. Khi tôi bước vào cùng máy hút bụi, giẻ lau và khay đồ nghề, tôi có cảm tưởng như đang bước vào cuối thập niên 80 hoặc đầu những năm 1990, với những món đồ nội thất lỗi thời được bài trí trên một tấm thảm dày màu trắng. Phòng ngủ dành cho khách có những con ngỗng trời trang trí mà tôi dám thề là giống hệt những con trong nhà tôi hồi bé. Trong thư phòng có một chiếc bàn gỗ ép và một máy chạy trông có vẻ cũ kĩ, đối diện với một bộ TV/VCR<sup>2</sup> cũ, giống cái tôi có ở nhà.

Trên tầng, cô đã tân trang chút đỉnh - sàn gỗ thịt, kệ tủ mới và một tủ lạnh bằng thép không gỉ mà theo như tôi thấy thì chủ yếu chứa các chai nước lọc và nước rau diếp.

Đồ nội thất bóng bẩy và hiện đại, nhưng từ lượng bụi bám thì tôi đoán chúng chẳng mấy khi được sử dụng. Tôi thích mê một chiếc áo khoác len cashmere màu nâu vàng trong tủ đồ của cô đến nỗi mỗi lần hút bụi tôi đều dừng lại, tháo khóa áo và mặc vào rồi choàng mũ lên, kéo tay áo che kín cánh tay và xoa lên mặt để cảm nhận sự mềm mại của chất liệu.

Khó mà biết căn nhà này - trừ nhà vệ sinh nhỏ bên ngoài phòng ngủ lớn và toilet dành cho khách nằm đối diện bếp - có được chủ nhân của nó sử dụng đến hay không nữa. Tôi luôn nhìn nhó mỗi khi nhắc nắp bệ toilet để cọ bên trong. Dưới vành gần như lúc nào cũng lổm đổm chất nòn mửa.

Sau vài lần đến dọn dẹp, tôi bắt đầu tưởng tượng cuộc sống của cô ở nhà. Chồng cô sở hữu và điều hành một công ty xây dựng ở cách thành phố ít nhất một giờ đi xe. Đang là năm 2010 và

---

<sup>1</sup> Tiger Woods (1975) là một vận động viên golf chuyên nghiệp người Mỹ, được đánh giá là một trong những vận động viên golf thành công nhất mọi thời đại.

<sup>2</sup> Loại tivi kết hợp đầu băng từ cũ.

ngành xây dựng có vẻ vẫn bị đình trệ. Có lẽ họ đang lo lắng cho sự an toàn của mình, e sợ công ty mình sẽ phải đóng cửa. Ngôi nhà của họ có vẻ luôn sẵn sàng cho một bữa tiệc tối, với những ngọn nến điện và vài lát đĩa để sẵn, nhưng nhìn lớp bụi bám trên bàn ghế là tôi biết những buổi tối thết đãi khách những món ăn ngon hiếm khi xảy ra. Có vẻ hầu hết thời gian của cô ở nhà được dành cho việc ngồi trên chiếc ghế đầu đối diện bếp được tích hợp thành quầy bar. Có một máy hút mùi gắn quạt đằng sau đó, gắn cô nhất, và nó thường xuyên lăm lăm tàn thuốc lá. Bên cạnh cô là một chiếc tivi nhỏ, cuốn sổ hẹn và một chiếc điện thoại không dây, với vài vụn bánh mì dưới sàn.

Trên một cái giá bên cạnh bàn ăn là một máy xông sáp thơm phòng. Mùi thuốc lá hòa quện cùng khiến tôi váng vất. Có lần cô để một chiếc bật lửa bên cạnh cuốn sổ hẹn, nhưng ngoài cái gạt tàn sạch sẽ tôi tìm thấy bên dưới bồn rửa ra thì chẳng có bằng chứng gì của thuốc lá cả. Sau đó, vào một ngày nọ, khi rời nhà qua đường garage, tôi để ý thấy có một cái tủ đông. Tôi mở ra và tìm thấy những cây thuốc lá Virginia Slims. Tôi cứ nhìn mãi, sau đó mỉm cười thỏa mãn. Bí mật đã được bật mí.

Tôi có thể hình dung ra cô tỉ mỉ cầm lên tay rồi đập một điếu thuốc lá, cẩn thận thổi ra một hơi khói vào quạt hút mùi, sau đó hất tóc đứng dậy và đổ tàn thuốc ở trong garage trước khi cẩn thận rửa và lau sạch. Tôi tự hỏi liệu cô có mang thuốc lá theo trong túi xách, hay cô chỉ hút thuốc ở nhà tại đúng chỗ đó trong bếp. Hút thuốc không có gì là xấu. Tôi thì thoảng cũng hút. Cô có hút hay không tôi cũng chẳng quan tâm. Chỉ là cái bí mật ấy khiến tôi tò mò: Hóa ra cô dồn từng ấy năng lượng để tỏ ra hoàn hảo và sạch sẽ.

# 16

## Nhà của cô Donna

Qua mùa hè, ý kiến cho rằng nếu một người muốn nhận được trợ cấp của chính phủ thì phải âm tính với chất gây nghiện một lần nữa bị thổi bùng lên. Kể từ đợt suy thoái kinh tế, hàng triệu người cần chính phủ trợ giúp. Thêm nhiều người đóng thuế trung lưu đang vật lộn tìm kế mưu sinh đã lên tiếng thể hiện sự khó chịu rõ ràng với sự bất công, và điều này gây ra một mối căng thẳng giữa những người đã nhận được sự giúp đỡ của chính phủ và sử dụng tem phiếu thực phẩm với những người chưa đủ điều kiện. Yêu cầu xét nghiệm ma túy gây thêm định kiến về những người nhận được sự hỗ trợ như chúng tôi: Người ta cho rằng chúng tôi lợi dụng, moi tiền từ chính phủ để nuôi cái sự lười chây thây và bây giờ có lẽ là cả thú hút xách. Những hình biếm họa trên mạng so sánh người dùng tem phiếu với động vật hoang dã. Một bức biếm họa vẽ một con gấu ngồi bên cái bàn dã ngoại, kèm theo dòng chữ:

*Bài học hôm nay về sự phi lý: Chương trình tem phiếu thực phẩm, thuộc Bộ Nông nghiệp, sẵn sàng phân phát một lượng tem phiếu nhiều chưa từng thấy. Trong khi đó, Sở Lâm nghiệp, cũng trực thuộc Bộ Nông nghiệp, yêu cầu chúng ta KHÔNG*



*ĐƯỢC CHO ĐỘNG VẬT HOANG DÃ ĂN vì chúng có thể trở nên phụ thuộc và không biết kiếm ăn.*

Một tranh biếm họa nổi tiếng khác vẽ một chiếc ủng lao động kèm dòng chữ: “Nếu tôi phải xét nghiệm ma túy để có việc làm, bạn cũng nên xét nghiệm để được trợ cấp.” Một bức khác đề: “Nếu bạn có thể mua ma túy, rượu và thuốc lá, bạn không cần tem phiếu.” Một người bạn của tôi trên Facebook làm việc tại một cửa hàng tạp hóa, và cô bắt đầu đăng chuyện người ta dùng tem phiếu mua những gì để chế giễu, “*Funyun<sup>1</sup>? Bằng tem phiếu saoo? Lại còn nước ngọt nữa?*” Cô ấy khích lệ bạn bè chọc ngoáy vào những thứ mà người nghèo bình thường không thể mua nổi.

Trong năm ấy, ngoài tôi ra có khoảng 47 triệu hộ gia đình xin trợ cấp chính phủ. Thẻ EBT, do Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh phân bổ, được dùng như tem phiếu và một biện pháp hỗ trợ tiền mặt, thường xuyên xuất hiện tại các quầy thu ngân. Các cửa hàng pizza tự phục vụ hiện cũng chấp nhận thẻ EBT, nhưng tôi hiếm khi dùng tiền tem phiếu thực phẩm của mình ở đó. Mount Vernon, thành phố lớn nhất hạt Skagit với dân số 33.000, trở thành ngôi nhà của một lượng lớn người lao động di cư vào những mùa trồng cấy, và khá nhiều trong số họ quyết định định cư tại đây. Nhưng khi dân nhập cư tăng, tư tưởng bài xích người nhập cư bùng nổ.

Donna có vẻ rất để ý chuyện này. Tôi vô cùng phụ thuộc vào khoản tiền công 20 đô một giờ cộng thêm 10 đô la tiền tips mà lần nào bà cũng cho, nhưng lái xe đi về nhà bà khiến tôi mất một giờ làm việc. Thường thì bà ở nhà khi tôi đến. Một hôm bà sắp đi mua nguyên liệu làm sinh tố do mới mua một chiếc máy xay đặc biệt. Bà kêu lên, “Lần này cô sẽ đi siêu thị. Cô không thích những cửa hàng tạp hóa lớn nữa rồi.”

<sup>1</sup> Một loại bim bim vị hành tây.

“Ồ, thật sao?” Tôi hỏi vì thấy tò mò. Donna thích dùng dầu dưỡng da Mary Kay, nên ở một bên bồn tắm của bà luôn có một lớp keo dính như băng dính nhám, giữ lại toàn bộ tóc, da chết từ cơ thể bà. Thật khó để nói chuyện với bà mà không liên tưởng tới chúng. Tôi không biết liệu bà muốn tôi nghỉ tay để nói chuyện hay tiếp tục lau dọn trong lúc chuyện phiếm với một người mà lông tóc của người ấy dính đầy trên vành bồn tắm, mặc cho tôi cạo rửa.

“Lần trước đến cái tiệm tạp hóa lớn đó, cô phải xếp hàng sau một gia đình người Mexico”, bà nói. “Họ dùng tem phiếu để mua thức ăn. Và lũ đó mặc diện *như đi hội!*”

Tôi tiếp tục phủi bụi một bậu cửa sổ ở phòng khách có những bức tượng thiên thần nhỏ đang chấp tay cầu nguyện. Lời nói của bà sắc như dao. Tôi đã cắn phải đầu lưỡi. Tôi nhớ lại Mía yêu thích những chiếc váy công chúa và đôi giày lấp lánh tôi mua bằng tiền ghi nợ ở cửa hàng kí gửi đến mức nào. Có lẽ Donna không hề biết tôi cũng dùng tem phiếu.

Tôi muốn nói với Donna rằng chuyện người ta mua gì, ăn gì, mặc gì không phải chuyện của bà, và tôi ghét khi nhân viên thu ngân siêu thị oang oang hỏi, “Chị thanh toán bằng thẻ EBT chứ?” đến nỗi những người xếp đằng sau đều nghe thấy. Tôi muốn nói với bà rằng những người nhập cư chưa có đủ giấy tờ này sẽ không được nhận trợ cấp lương thực, cũng không được hồi thuế dù họ có đóng thuế như bất kì ai. Họ không được nhận bất kì chế độ phúc lợi xã hội nào. Tất cả chỉ dành cho những người được sinh ra ở đây hoặc có giấy tờ nhập cư đầy đủ. Bởi vậy những đứa trẻ đó, có bố mẹ đã phải trả giá rất nhiều để các con được hưởng một cuộc sống tốt đẹp hơn, là những công dân hoàn toàn xứng đáng được hưởng những sự trợ giúp của chính phủ như con gái tôi. Tôi biết điều đó vì đã ngồi bên cạnh họ trong không biết bao nhiêu văn phòng chính phủ. Tôi đã nghe họ nói chuyện với các nhân viên xã hội

ngồi đằng sau tấm kính, khó mà giao tiếp vì rào cản ngôn ngữ. Nhưng càng ngày càng có nhiều người cho rằng di dân đến để cướp phương kế sinh nhai của người Mỹ, và vết nhơ đó cứ dai dẳng bám lấy bất kì ai phải dựa vào sự trợ giúp của chính phủ để sinh tồn. Bất cứ ai dùng tem phiếu thực phẩm đều bị quy chụp là biếng nhác, hoặc đã đưa ra những quyết định sai lầm khiến họ rơi vào cảnh bần cùng như bây giờ. Như thế người ta cho rằng chúng tôi cố tình, rằng chúng tôi lừa gạt chính phủ để trộm tiền thuế của nhân dân. Trên hết, có vẻ những người đóng thuế - trong đó có cả khách hàng của tôi - nghĩ tiền của họ đang được dùng để nuôi những kẻ há miệng chờ sung như chúng tôi.

Donna đi siêu thị, không hề để ý thái độ của tôi trước những lời nói của bà. Kể từ đó tôi càng ngại đi đến các cửa hàng tạp hóa hơn. Cùng với thêm nhiều bài đăng trên các phương tiện truyền thông đại chúng, tôi dám chắc rằng người ta đang theo dõi từng bước đi của tôi. Tôi sợ đến nỗi không dám mua đồ quá đẹp hoặc quá phù phiếm. Nếu chẳng may tôi cần mua kẹo cho lễ Phục sinh hoặc chocolate để nhét vào tất Noel của Mía bằng tem phiếu, tôi sẽ đi vào lúc tối muộn, sử dụng quầy tự thanh toán. Dù thực sự cần nhưng tôi vẫn dừng dừng séc WIC để mua sữa, phô mai, trứng và bơ lạc - mà chẳng nào thì tôi dường như cũng không bao giờ mua đúng cỡ, nhãn hiệu, màu trứng, loại nước ép, hoặc đúng khối lượng ngũ cốc. Mỗi thẻ mua hàng đều có những yêu cầu nhất định, và tôi nín thở mỗi khi nhân viên thu ngân quét thẻ. Tôi luôn làm rối tung và khiến dòng người tắc nghẽn. Có lẽ những người khác cũng như vậy nên nhân viên thu ngân mới càng lúc càng bức bối rõ ràng mỗi khi thấy một tấm thẻ WIC trên băng chuyển thanh toán. Có lần, sau một chuỗi những hiểu lầm với nhân viên thu ngân, một cặp vợ chồng già bắt đầu xì xào bàn tán và lắc đầu đằng sau tôi.

Nhân viên xã hội của tôi tại văn phòng WIC thậm chí còn chuẩn bị tinh thần cho tôi. Gần đây chương trình đã hạ tiêu chuẩn sữa từ hữu cơ thành vô hữu cơ, khiến tôi mất một khoản lớn không thể bù đắp nổi trong quỹ dành cho thực phẩm. Nếu có thể, tôi sẽ cố gắng cho Mia dùng toàn bộ sữa hữu cơ. Sữa vô hữu cơ, 2% đối với tôi chẳng khác gì nước lã hòa đường, muối, kháng sinh và hormone. Những tấm thẻ mua hàng đó là cơ hội cuối cùng để tôi cho Mia sử dụng loại thực phẩm hữu cơ mà con thích thêm một thời gian nữa (bên cạnh những hộp bánh macaroni và phô mai Annie).

Trong khi tôi nghiêng ngả viễn cảnh mất quyền mua sữa nguyên chất hữu cơ, nhân viên xã hội của tôi gật đầu và thờ dãi. “Chỉ là chúng tôi không còn quỹ cho nó nữa.” cô ấy bảo. Tôi cũng hiểu, vì một nửa gallon<sup>1</sup> sữa có giá niêm yết gần 4 đô la. “Ti lệ trẻ béo phì lại đang tăng”, cô nói thêm, “và đây là chương trình tập trung cung cấp nguồn dưỡng chất tốt nhất.”

“Họ không nhận ra sữa tách béo đầy đường ư?” Tôi hỏi và để Mia rời khỏi lòng mình ra chơi đồ chơi trong góc.

“Nhưng chương trình cho cô thêm 10 đô la!” Cô ấy vui vẻ bổ sung, mặc kệ vẻ ủ rũ của tôi. “Chị có thể mua bất cứ sản phẩm nào chị muốn, ngoại trừ khoai tây.”

“Vì sao?” Tôi nghĩ đến những củ khoai tây nghiêng tôi làm để bổ sung vào khẩu phần của mình.

“Người ta thường rán khoai hoặc cho thêm nhiều bơ”, cô nói, có vẻ hơi bối rối. “Nhưng cô có thể mua khoai lang!” Cô ấy giải thích rằng tôi chỉ được mua sản phẩm có giá 10 đô hoặc thấp hơn, nếu không sẽ không được thanh toán. Tôi không được thối lại nếu sản phẩm tôi lựa chọn có giá dưới 10 đô. Các thẻ mua hàng không có giá trị quy đổi thành tiền mặt.

---

<sup>1</sup> Khoảng 1,9 lít.

Hôm đó tại cửa hàng, vì đó là tháng cuối cùng được mua sữa hữu cơ, tôi muốn mua hết phần của mình.

“Sữa của chị không được thanh toán bằng WIC”, nhân viên thu ngân nhắc lại. “Không được đâu ạ.” Cô ta bắt đầu quay sang một người thanh niên đang xếp đồ của chúng tôi vào túi và thở dài. Tôi biết cô ta sẽ bảo cậu ấy đi lấy đúng loại sữa. Tôi thường xuyên gặp chuyện tương tự với trứng.

Các tờ séc của tôi chưa hết hạn, nhưng cửa hàng đã cập nhật hệ thống của mình. Thường thì tôi sẽ bỏ qua và chọn sữa vô hữu cơ, nhất là khi có hai người đang lắc đầu chê bôi phía sau. Tôi liếc nhìn họ và thấy người đàn ông đứng khoanh tay nghiêng đầu, nhìn cái quần thùng đầu gối của tôi. Giày tôi cũng sắp hỏng. Anh ta lại thở dài đánh thượt.

Tôi yêu cầu được nói chuyện với quản lí. Nhân viên thu ngân nhướn tí lông mày lên trong khi nhún vai và giơ tay ra trước mặt tôi, như thể tôi vừa rút súng ép cô ta nộp hết tiền cho tôi.

“Được”, cô nói bằng cái giọng đều đều và lạnh lùng của nhân viên chăm sóc khách hàng khi đối diện với một vị thượng đế hếch sách. “Để tôi gọi quản lí.”

Khi ông ta đi tới, tôi thấy cô nhân viên bối rối theo sau, gương mặt đỏ lựng và đang hoa tay múa chân, thậm chí còn chỉ vào tôi và giải thích câu chuyện của mình. Ông ta ngay lập tức xin lỗi và viết lại hóa đơn thanh toán. Sau đó ông ta quẹt thẻ WIC cho tôi mua sữa hữu cơ rồi chúc tôi một ngày tốt lành.

Khi tôi đẩy xe đẩy đi, tay tôi vẫn còn run, còn ông lão đứng đằng sau hất hàm về phía đồng đồ của tôi và nói, “Cứ thoải mái nhé!”

Tôi bức bối. *Thoải mái cái gì?* Tôi muốn hét thẳng vào mặt ông ta. Rằng tôi thoải mái bắt ông ta sốt ruột chờ đợi và làu bàu cảm ràm với vợ chẳng? Không phải. Ông ta đang nói kháy rằng tôi

nghèo rách mừng tới ấy vậy mà không chịu đi làm, còn đi mua sắm nợ kia. Ông ta đâu biết rằng tôi phải nghỉ buổi chiều vì cuộc hẹn với chương trình WIC, mất 40 đô tiền công - một việc sẽ ảnh hưởng đến cả Mia lẫn tôi. Chúng tôi ra về cùng một cuốn phiếu mua hàng gần như tương đương với số tiền công tôi vừa mất, và vì tôi vừa xin dãi lịch của một vị khách hàng nên nếu điều này còn lặp lại, tôi sẽ bị mất việc và bị người khác thế chỗ. Người đàn ông kia chỉ nhìn thấy những phiếu mua hàng được thanh toán bằng tiền của chính phủ, số tiền mà cá nhân ông ta có đóng góp vào bằng tiền thuế. Có lẽ ông ta cũng mua loại sữa cao cấp ấy, nhưng vì tôi nghèo nên tôi không được quyền sử dụng chúng.

Liệu những khách hàng như Donna, vốn cho tôi là người bạn tốt, đã tặng tôi những cuốn vở tập tô và sáp màu cho Mia, có hành động tương tự nếu thấy tôi ở cửa hàng tạp hóa không? Họ đánh giá thế nào về một người giúp việc dùng tem phiếu thực phẩm? Là một người lao động chăm chỉ hay là một nỗi thất bại ê chề? Tôi nhạy cảm về những điều đó đến nỗi đã cố gắng giấu nhem càng nhiều về mình càng tốt. Đang nói chuyện, tôi thường tự hỏi quan điểm của người đối diện về mình có thay đổi hay không nếu họ biết tôi dùng tem phiếu? Họ có cho rằng tôi hèn kém đi chăng?

Tôi bỗng tự hỏi cái cảm giác có đủ tiền thuê người dọn dẹp nhà cửa là như thế nào. Tôi chưa từng ở vào vị trí đó, và thực sự nghi ngờ cái ngày ấy sẽ đến. Nếu nó trở thành sự thực, tôi nghĩ mình sẽ boa cho họ thật hậu hĩnh, có lẽ còn cho họ đồ ăn hoặc tặng nệm thơm nữa. Tôi sẽ coi họ như một vị khách, chứ không phải một bóng ma. Một người ngang hàng. Như Wendy, Henry, Donna và Cô Nghiện Thuốc Lá đã đối xử với tôi.

# 17

## Trong ba năm

Theo như tôi biết thì chỉ một khách hàng - chủ Nông trại - là có lắp camera giấu kín. Bà ấy đã nói thẳng với tôi, khiến tôi bất ngờ. Tôi cố hết sức để gạt đầu, dù camera giấu kín là điều hoàn toàn bình thường. Nông trại trải thảm màu xanh lam ở cả hai tầng, bị bám đầy lông chó mèo. Cầu thang cũng được trải thảm, lông tóc chui trong các góc và kẽ của mỗi bậc thang. Trước khi tôi bắt đầu làm việc ở đó, Lonnie đã phân trần là cô đã thử mọi nhân viên dọn vệ sinh trong công ty để tìm ra người thích hợp - tôi là cơ hội cuối cùng của họ để giữ được khách hàng.

Cũng không rõ là tôi làm việc có gì khác biệt với những nhân viên dọn dẹp còn lại và vì tôi hiếm khi dọn vệ sinh cùng họ, tôi cũng không thể so sánh kỹ năng hay đạo đức nghề nghiệp với họ được. Nỗi sợ bị bắt quả tang không làm việc cứ đeo đẳng tôi. Hơn nữa tôi không thể nào quên vào một trong nhiều lần cãi vã với Jamie, anh ta đã nói với tôi rằng: “Cô ngồi không cả ngày, chỉ mỗi việc chăm con mà còn để cứt lộn lên đầu.” Tôi chưa từng quên cảm giác đó. Dù cho tôi có cảm giác mình đã làm tất cả những việc có thể nhưng vẫn chưa bao giờ là đủ.

Sau chuyện cặp vợ chồng già ở cửa hàng tạp hóa, tôi càng ý thức rõ ràng hơn cái vết nhơ là mình ăn bám xã hội. Nó giống như một chiếc áo khoác nặng trĩu mà tôi không cởi ra nổi, hoặc giống như có ai đó lắp camera giấu kín quan sát tôi thường trực. Những người nói chuyện với tôi hiếm khi nghĩ tôi cần tem phiếu để sống, và họ luôn nói “loại người đó” trong các cuộc chuyện phiếm. Nhưng “loại người đó” không bao giờ là những người như tôi, mà là dân nhập cư, dân da màu, hoặc dân da trắng bị coi là rác rưởi.

Khi nghĩ về tem phiếu thực phẩm, người ta không hề nghĩ đến những người như tôi: một con người bình thường và da trắng. Một người giống cô bạn hồi trung học ít nói nhưng tốt tính của họ. Một người giống hàng xóm nhà mình. Một con người cũng giống như họ. Có lẽ nếu nghĩ theo chiều hướng đó, họ sẽ cảm thấy lo lắng cho chính mình. Có thể họ sẽ thấy sự mong manh của chính mình: chỉ cần một lần mất việc, một lần li hôn, họ sẽ rơi vào cùng tình cảnh như tôi.

Có vẻ có một số nhất định những thành viên xã hội luôn chòng chọc tìm cơ hội đánh giá và dè bieu người nghèo vì những cái mà họ cảm thấy chúng tôi không xứng được hưởng. Họ nhìn một người mua miếng thịt ngon bằng thẻ EBT và coi đó làm bằng chứng cho giả thuyết rằng bất kể ai dùng tem phiếu đều như nhau. Chắc chắn có người luôn theo dõi tôi. Có lúc tôi cảm thấy thế ngay cả trong ngôi nhà an toàn của mình. Nếu tôi không làm việc hoặc chăm sóc Mia, tôi sẽ phải chăm sóc một cái gì đó. Tôi có cảm giác ngôi xuống nghĩa là mình không làm đủ - mình sẽ biến thành dạng người lười biếng ăn bám trợ cấp đúng như định kiến xã hội. Nằm dài đọc sách giống như một kiểu nuông chiều bản thân quá đáng - đó gần như một thú vui dành cho một tầng lớp khác. Tôi phải làm việc liên tục. Tôi phải chứng minh giá trị để cho xứng với sự giúp đỡ từ chính phủ.



Nhưng thi thoảng để giải thoát, tôi sẽ hẹn hò với ai đó. Tôi gọi cho một người bạn trai cũ hoặc gặp một ai đó trên mạng, hoặc Jenn anh họ tôi sẽ giới thiệu tôi với ai đó. Trong vài tiếng ngưỡng ngưỡng trôi qua, tôi được trở về là con người thời chưa làm mẹ, chưa làm người giúp việc. Nó như một trò giả vờ, có lẽ dành cho tôi hơn là cho người hẹn hò cùng tôi. Tôi biết tất cả những cuộc hẹn hò này đều không thật lòng. Tôi bàn chuyện sách vở, phim ảnh theo cái cách chính tôi nghe còn thấy lạ lẫm. Có lúc, cái cuộc sống khác, tồn tại song song đó là thứ tôi cần để thoát khỏi tôi về mặt tinh thần. Nhưng hẹn hò dần trở nên kém vui, kém thoải mái, khiến tôi càng thêm thấm thía cái cảm giác cô đơn hoặc cô độc. Một tin nhắn không được trả lời, hay một cuộc gọi đi vào thẳng hộp thư thoại nghĩa là người ta đã từ chối - bằng chứng rằng tôi không đáng được yêu. Tôi ghét sự khao khát đó và cũng chắc chắn nam giới cảm nhận được nó, vì nó tỏa ra một thứ mùi hăng hắc. Thêm vào đó, giao tiếp khiến tôi ê chề nhớ ra rằng hầu hết mọi người đều có một cuộc sống bình thường. Họ có thể mua vé đi xem hòa nhạc, đi chơi, đi du lịch, làm tất cả mà không có một đêm mất ngủ. Dù Mía liên tục lòi, kéo tôi và bàn tay dính dấp của con bé luôn nắm lấy bàn tay tôi nhưng tôi vẫn thêm tình thương, thêm một cái động chạm, một tình yêu. Trước đây tôi chưa từng thấy thêm khát những thứ đó. Tôi muốn mình mạnh mẽ và tỏ ra bất cần, nhưng trong thâm tâm, tôi vẫn luôn cần chúng.

Tôi đang đi trong một con hẻm dẫn sâu vào sự vô vọng. Mỗi sớm mai tôi lại thức dậy cùng nỗi căng thẳng thường trực rằng làm sao đi làm rồi về nhà mà xe không chết máy hỏng hóc gì. Lưng tôi lúc nào cũng đau nhức. Tôi chiều cái đói bằng cà phê. Tôi có cảm giác mình sẽ không thể thoát ra khỏi cái hố này. Hi vọng thực sự của tôi là nhà trường: Bằng cấp sẽ là tấm vé đưa tôi đến với tự do. Nó phải là thế, hoặc là một sự phí phạm quá nhiều thời gian quý

báu. Giống như một người tù, tôi đếm từng ngày cho tới khi hoàn thành đủ tín chỉ để được xét tốt nghiệp. Ba năm nữa. Pell Grant sẽ lo toàn bộ học phí, nhưng không bao gồm sách giáo khoa, nếu các môn học cần. Tôi may ra mua được sách cũ, tài liệu cũ từ Amazon. Tôi sẽ trải qua ba năm đêm trường và những cuối tuần miệt mài sách vở, viết tiểu luận, rồi thi cử. Cuộc đời làm người giúp việc phục vụ người khác này chỉ là tạm thời. Nhiều đêm tôi khóc đến ngủ thiếp đi mất, chỉ biết an ủi mình rằng câu chuyện đời tôi sẽ không kết thúc như thế này.

Thế là tôi dừng việc cố gắng hòa nhập và dành thời gian cuối tuần cho công việc. Tôi nhận thêm một khách hàng mới yêu cầu dọn dẹp bốn tiếng, cộng thêm bốn mươi lăm phút đi lại vào những thứ Bảy Mía ở cùng bố tại Port Townsend. Chủ nhân của ngôi nhà này - Nhà Cuối Tuần - luôn ở nhà, nhưng chúng tôi không quen biết nhau. Cặp vợ chồng trẻ nhà ấy có một đứa con mới vài tuần tuổi. Đợt trước bà nội sống cùng để giúp chăm sóc cháu và khi ra về, bà tặng họ một người đến dọn nhà hai tuần một lần.

Họ không muốn tôi đến dọn dẹp khi họ không có nhà, điều đó cũng ổn thôi, nhưng tôi khó mà vệ sinh sạch sẽ khi họ dùng bàn bếp tôi vừa phủi bụi để làm bánh mì nướng, hoặc đi trên sàn nhà tôi vừa lau. Họ nói chuyện với bạn bè mang con cái tới chơi, cùng nhau ăn uống như thể tôi không tồn tại trên đời.

Vào lần thứ hai đến dọn dẹp, tôi tới và phát hiện cửa khóa trái. Sau khi gõ cửa vài lần, tôi nhòm qua cửa sổ garage và thấy chẳng có ai. Dù bấy giờ là sáng thứ Bảy nhưng tôi vẫn gọi vào số di động của Lonnie.

“Họ không có nhà, Lonnie”, tôi gần như hét lên, cho thấy sự bức bối trước việc khó chịu này. Tôi hiếm khi thể hiện điều ấy ra. “Họ có nói sẽ để lại chìa khóa ở đâu không?”

“Không”, cô nói. “Người mẹ vừa nói với chị rằng họ luôn ở nhà vào ngày cuối tuần. Để chị gọi điện xem sao. Chắc họ chỉ chạy đi đâu đó lo chút việc và sẽ về nhà ngay thôi.”

Vì không được đền bù nên tôi cố không cộng xem việc đi lại tôi tốn bao nhiêu tiền xăng, nhưng chẳng cần nghĩ tôi cũng biết là vào khoảng 10 đô - nhiều hơn tiền công một tiếng của tôi chưa trừ thuế và tiền giặt giẻ lau. Khi Lonnie gọi lại báo là họ quên mất, tôi mím chặt môi bực bội, cố gắng không bật khóc.

“Họ có muốn em quay lại vào ngày mai hay như thế nào không?” Tôi hỏi. “Nếu sớm thì được.”

“Không”, Lonnie nói. Tôi nghe cô thờ dài. “Họ hủy lịch.”

Tôi im lặng chừng một phút, Lonnie hỏi tôi còn nghe máy không. “Vâng”, tôi nói. Cô hỏi tôi ổn chứ, tôi đáp rằng không. “Chị giúp em hỏi Pam xem liệu ít nhất em có được trả tiền xăng không. Em đã bỏ ra một tiếng đồng hồ và tiền túi của mình để đến đây. Em cũng không dư dả gì, chị biết mà?” Tôi quệt nước mắt chảy xuống má, cố không để giọng run rẩy. Lonnie nói cô sẽ xem xem có thể làm gì, nhưng tôi từng nghe Pam tâm sự rằng suy thoái khiến công việc bị đình trệ, và họ phải chi li từng khoản phụ phí. Tôi bắt đầu hối hận vì đã hỏi Lonnie.

Hai tuần sau, tôi quay lại dọn nhà họ. Người chồng đến gần khi tôi đặt đồ nghề xuống hành lang. “Tôi rất xin lỗi”, anh ta nói. Tôi gạt đầu, lấy một cái giẻ lau nhét vào túi quần sau. “Chúng tôi không hay có người đến dọn dẹp nhà cửa.”

“Không sao hết”, tôi nói và cầm chai nước xịt.

“Đây”, anh ta vừa nói vừa nhét tay vào túi quần, sau đó rút ra hai tấm vé xem trận đấu của đội bóng chày Seattle Mariners. “Vé này là cho trận đấu tối mai.” Anh ta cố dúm cho tôi. “Chị nên nhận lấy.” Trên hai tấm vé có hình những cầu thủ ném bóng hoặc trượt

vào điểm ba. Những tấm vé đắt tiền. Những tấm vé cho chỗ ngồi tốt. Hồi bé tôi có đi xem bóng chày, và từng được chứng kiến trận tranh vé vớt năm 1995 khi Ken Griffey, Jr., Edgar Martinez và Randy Johnson<sup>1</sup> còn chung đội, nhưng sau đó thì không.

Chúng tôi đứng trên chính viên đá lát nền trong hành lang lối vào mà mẹ anh ta đã yêu cầu tôi đánh bóng. Pam đã hướng dẫn tôi cách sử dụng trước khi bỏ máy đánh bóng gạch vào sau xe tôi. Nó đã ở trong đó ba tuần, chiếm mất nửa khoang để đồ của chiếc Subaru. Rõ ràng hôm nay anh ta cũng không muốn tôi xuất hiện, vì người ta đang đi ra đi vào lát lại buồng tắm đứng. Tôi biết chắc chắn anh không thể nào biết tôi đang khó chịu đến mức nào.

Tôi lại nhìn hai tấm vé. Tôi không thể trả nổi tiền xăng và tiền đỗ xe để đi xem bóng được. Tôi nhìn gương mặt mệt mỏi đang cố gượng cười, chiếc khăn tắm cho em bé màu xanh đang vắt trên vai như thể anh ta vừa vỗ cho đứa con mới một tháng ợ hơi sau khi cho ăn xong. Tôi thấy vẻ kiệt sức quen thuộc trong mắt người đàn ông ấy. Anh ta có lẽ có một trải nghiệm khác hẳn tôi khi nuôi trẻ sơ sinh - một căn nhà lớn, những chiếc xe đẹp, đầy đủ xích đu và ghế nhún, những người họ hàng đến cùng đồ ăn thức uống và sự giúp đỡ - nhưng làm bố, anh ta vẫn có hàng hà sa số việc cần làm. Kể cả những việc giống của tôi.

“Không sao đâu”, tôi nói và cố tin vào điều đó, cố không giận anh ta nữa. “Anh có thể dùng vé hoặc cho người nào đó có thể đi. Tôi không đi được đâu.” Tôi muốn nói rằng mình không có đủ tiền mua xăng đi xem bóng, nhưng chỉ sợ anh ta sẽ cho tôi tiền.

“Vậy thì chị cứ bán đi”, anh ta nói và lại chìa hai tấm vé cho tôi. “Chắc chắn sẽ sớm có người mua trên Craigslist thôi. Chúng là ghế hàng đầu mà.”

---

<sup>1</sup> Từng cùng chơi cho đội Seattle Mariners.

Tôi nhả mặt. “Thật sao?” Ghế hàng đầu cho một trận đấu của Mariners. Đó là cơ hội hoàn thành ước mộng tôi có từ hồi còn bằng tuổi Mia. Tôi lại nhìn anh ta. Tôi tự hỏi liệu anh ta có phải kiểu ông bố chịu khó thức dậy giữa đêm để thay bỉm cho con; sẽ vừa bông con trong bếp vừa đun nước, sau đó ngủ quên trên sofa với một đứa bé sơ sinh nhỏ xíu ngủ trên ngực không. Tôi quyết định anh ta chính là kiểu ông bố đó.

“Được”, tôi nói và nhìn đôi vé. Anh ta chìa chúng cho tôi. Khi tôi nhận lấy, anh ta đặt tay lên vai tôi bóp nhẹ, như thể muốn ôm tôi.

Anh ta nói đúng: Vé rất dễ bán. Buổi chiều hôm sau, tôi đăng rao bán trên mạng. Người mua gặp tôi tại tiệm giặt là Launromat và hồ hởi đưa cho tôi 60 đô.

“Chúng là quà sinh nhật cho con trai tôi”, anh ta nói. “Thằng bé sắp bốn tuổi rồi. Đây là trận đấu bóng chày đầu tiên!”

Tôi mỉm cười và chúc anh ta vui vẻ.

# 18

## Nhà Buồn

Vào các thứ Bảy và Chủ nhật, Mia và tôi thức dậy đúng giờ như thường lệ, dù chúng tôi chẳng cần đi đâu. Tôi làm bánh kếp, trang trí việt quất tôi hái và ướp lạnh từ mùa hè năm trước lên trên. Tôi ngồi đối diện với con bên bàn ăn, bưng cốc cà phê lên gần mặt, nhìn con bé nghiêng ngấu ăn từng miếng. Con bé cười toe toét, việt quất nhuộm xanh môi con. Tôi cười đáp lại, cố giấu nước mắt và thầm ghi nhớ khoảnh khắc ấy để sau này dùng nó để thiền định khi cần. Cuộc sống của chúng tôi trôi qua quá chóng vánh giữa những đảo điên của công việc, bữa ăn và giờ ngủ. Tôi biết con sẽ sớm chán mái tóc ngắn kiểu Ramona Quimby<sup>1</sup>. Chẳng mấy chốc con sẽ không còn thích những món đồ chơi ăn theo bộ phim hoạt hình Pony bé nhỏ mà bây giờ Mia đang xếp thành hình bán nguyệt, đối diện với tô của mình. Mỗi khi thấy nhớ con, dù là lúc đi làm hay khi con bé ở nhà bố nó, tôi sẽ hồi tưởng những khoảnh khắc này. Những khoảnh khắc tôi đã ghi lại.

Tôi bắt đầu viết mỗi khi Mia đi tắm hoặc đang bận gì đó: mười phút đánh máy liên tục bất cứ điều gì nảy ra trong đầu. Có lúc tôi

---

<sup>1</sup> Nhân vật trong series truyện cùng tên của tác giả người Mỹ Beverly Cleary. Cô bé để tóc ngắn, mái bằng.

viết vào những sáng cuối tuần, những đoạn văn toàn là những lời hoa mĩ mô tả thời tiết đẹp, những kế hoạch để tận hưởng tiết trời ấy, hoặc những địa điểm bí mật tôi muốn chia sẻ cùng con gái. Những lúc khác tôi lại viết sau khi Mia ngủ, sau một ngày mệt nhoài con bé chống cự với tôi qua từng sự kiện và ngã rẽ. Tôi sẽ cố lôi ra từ kí ức một cuộc nói chuyện ngọt ngào, nhớ lại một mối liên hệ nguyên thủy chỉ có mẹ và con mới có, rồi viết lại. Nó giống một cuốn sổ ghi lại tuổi thơ của Mia hơn là một cuốn nhật kí của tôi. Vài năm sau khi nhìn lại tôi sẽ thấy tôi là một con người phải cáng đáng quá nhiều so với sức lực của một con người. Tôi cũng cần vui vẻ nhớ lại những khoảng thời gian đó, vì con bé lớn rất nhanh. Dù cho chúng tôi có sống ở nơi này, tôi phải làm một công việc tồi tệ, và hai mẹ con chẳng mua sắm được gì nhiều, nhưng những giây phút này đều là một đi không trở lại. Viết lại sẽ giúp tôi trân trọng nó và tạo nên một bức tranh đẹp về cuộc sống, về cuộc phiêu du của hai mẹ con. Tôi nghĩ là nếu được, có lẽ tôi có thể in tất cả thành một cuốn sách cho Mia đọc vào một ngày nào đó.

Chúng tôi yêu thích bãi biển ở Công viên Washington, nằm về phía tây thành phố Anacortes. Mẹ con tôi sẽ ngồi trên bãi đá, đợi thủy triều xuống rồi đi tìm những sinh vật biển trong các vũng nước nhỏ còn sót lại.

“Con của bà mẹ!” Mia reo lên. Tôi ngồi xổm, lấy cái xẻng màu vàng ra khỏi xô nhựa đỏ, sau đó cố xúc lấy sinh vật kia để nhìn cho kĩ hơn. “Đừng để nó quắp đấy. Nó sẽ quắp mẹ đấy!” Xa xa, một chiếc phà chạy qua, và chúng tôi thường trông thấy một con rùa cạn, sư tử biển hoặc đại bàng. Tôi bỏ chiếc xe đạp nhỏ của Mia ở trong thùng xe, sau đó đỡ xuống cho con đạp xe trên con đường lát đá mà chẳng nhớ ra nó dài đến hai dặm, và cuối cùng tôi phải tay bồng tay bế cả con lẫn chiếc xe ít nhất nửa dặm còn lại. Trên đường về, chúng tôi sẽ dừng lại bên một quán kem đã ở đó từ hồi tôi còn

bé tí. Tôi gọi đó là “Quán Kem Tối”. Mia luôn đòi kem chocolate, và cả mặt con bé sẽ dính nham nháp.

Những ngày cuối tuần khác, tôi sẽ lên mạng tìm một thác nước ít người lui tới, một dòng suối có các hồ bơi. Tôi nhét vào chiếc giỏ có quai da một tấm chăn, một bộ quần áo, một cái khăn tắm, đồ ăn vặt cho Mia và vài phút sau, mẹ con tôi ra khỏi cửa. Chúng tôi chỉ mất duy nhất có tiền xăng xe đi lại.

Đó là những phút giây hạnh phúc nhất, có lẽ vì sự giản dị của nó. Tôi rào bước đi sau Mia đạp xe ra trung tâm thành phố mua có một quả táo. Nếu chẳng may trời mưa, chúng tôi sẽ ở trong nhà, chơi trò giải đố hoặc xây lâu đài. Có những lúc mẹ con tôi sẽ kéo sofa ra thành giường và tôi để Mia xem bao nhiêu đĩa DVD tùy thích: Đó giống như một buổi ngủ lại nhà bạn nhưng kéo dài suốt hai ngày nghỉ cuối tuần.

Hồi đó tôi không biết, nhưng những cuối tuần đó, quãng thời gian bình yên cùng Mia, lại khiến tôi hoài niệm nhất. Dù vài chuyến đi thất bại thảm hại, kết thúc bằng cơn tam bành và mẹ con tôi như gào thét vào mặt nhau khiến cả hai mệt rũ rượi, nhưng những giờ đó cùng cô bé ba tuổi của tôi thật sự vô cùng quý báu. Con bé đánh thức tôi bằng cách bò vào giường cùng tôi, choàng cánh tay nhỏ bé quanh cổ tôi, hỏi xem hôm đó chúng tôi có thể làm gấu lười không. Bỗng dưng cảm giác đau đớn đến nguyền rủa nguyền rủa đã kéo dài cả tuần của tôi bỗng dịu hẳn. Mẹ con tôi như trôi trong một quả bong bóng, chỉ hai người với nhau.

Đó là những lúc duy nhất tôi có thể khiến tâm trí dịu lại, khi tôi không phải lo rằng mình có nên đi làm hay không, hoặc tôi làm việc đã đủ chăm chỉ chưa. Tôi không phải băn khoăn liệu người ta có coi chúng tôi là “những kẻ ăn bám xã hội”, lợi dụng trợ cấp để rồi thông dong ngồi trên một tấm thảm trải trong công viên mà



chia nhau những lát phô mai. Tôi chưa từng quan tâm đến chúng khi ở cùng con. Trong buổi chiều đó, chúng tôi là mặt trăng, mặt trời của nhau trong thế giới bé nhỏ của riêng mẹ con tôi.

Đến giữa hè, tôi đã làm việc cho Classic Clean được sáu tháng, và tôi có một lịch làm việc hai mươi lăm giờ một tuần ổn định. Thêm vào đó, tôi tự tìm cho mình một số khách hàng riêng, dọn nhà hoặc sân vườn cho họ chừng đâu một hoặc hai lần mỗi tháng. Bên cạnh những món quà đôi bạn đến từ Cô Nghiện Thuốc lá, các khách hàng khác cũng bắt đầu để lại cho tôi những món quà nho nhỏ trên bệ bếp. Henry hay tặng quà cho tôi. Ông biết sau khi rời nhà ông, tôi sẽ đón Mía và chờ con đến chỗ bố. Có lần ông cho tôi một hộp bánh vòng, lần khác là một bình nước táo ép của một thương hiệu đắt đỏ.

Sức khỏe của Henry có phần sa sút. Những vi thuốc bên cạnh bồn rửa mặt đã tăng gấp đôi và đánh giá từ tình trạng toilet thì chúng rõ ràng khiến dạ dày ông khó chịu. Vợ ông dạo này thì thoảng cũng ở nhà, nhưng chủ yếu là dành thời gian nghe điện thoại, tranh cãi với các công ty bảo hiểm hoặc mẹ mình - như tôi thấy, hình như mẹ bà đã phải chuyển sang một trung tâm dưỡng lão khác. Tôi thích nhìn hai vợ chồng họ bên nhau. Về nghiêm nghị của Henry sẽ chuyển thành hiền lành mà tôi mong ước có ở người bạn đời của mình. Ông pha trà cho vợ. Họ bàn xem tối nay ăn gì. Henry nói ông sẽ "làm món này" bà thích, và bà sẽ ôm ông thật chặt trước khi ra ngoài. Bà luôn tạm biệt tôi, luôn thân thiết gọi tên tôi khiến tôi đôi khi mong mỗi mình cũng sẽ nhận được một cái ôm.

Tôi cố gắng mang theo những kí ức đó vào những ngày dọn dẹp Nhà Sách Cấm. Ngôi nhà ấy bốc lên thứ mùi hăng hắc của sự bức dọc, hoặc bất mãn. Tôi không thích nơi đó. Một tờ giấy nhớ để

trên bệ bếp chỉ vòn vẹn, “Làm ơn thay ga giường”. Ít nhất thì cô vợ cũng nói làm ơn.

Gần Ngày của Cha<sup>1</sup>, tôi đã cãi vã âm ỉ với Jamie, đúng lúc tôi đang dọn Nhà Sách Cắm. Kể từ ấy, hễ ở trong ngôi nhà này là tôi lại nhớ đến anh ta dù cho có cố gắng cắt bỏ sự liên hệ tới mức nào đi chăng nữa.

Chúng tôi đã tranh cãi về họ của Mia. Tôi muốn con đổi sang họ tôi. Con bé đã đi học và mỗi lần tôi đưa con đi khám, bác sĩ lại hỏi tôi có phải mẹ của Mia không. Để con theo họ bố thật chẳng ra làm sao khi con bé sống với tôi gần như toàn bộ thời gian.

Jamie cực lực phản đối. Anh ta bảo tôi chẳng chịu bỏ ra chút thời gian nào cho con, rằng hầu hết những ngày của con bé trôi qua trong “cái nhà trẻ đáng ghê tởm đó”. Tôi hối hận vì đã để mẹ anh ta đón Mia vào ngày tôi phải làm việc đến muộn và kể từ đó, Jamie luôn sử dụng ý kiến đánh giá của bà để chặn họng tôi. Nhưng trong mắt anh ta, tôi cũng chưa từng làm được trò trống gì. Nếu tôi ở nhà hoặc làm việc ít đi, anh ta sẽ đổ cho tôi tội lười biếng, nói rằng tiền trợ cấp nuôi con của anh ta được dùng để tôi nằm ườn xác ra đó. Nếu tôi đi học thì nghĩa là tôi đang lãng phí thời gian. Giờ thì hẳn rồi, đi làm cũng là xấu.

Hôm đó qua điện thoại, anh ta đã bảo rằng, “Và cô chưa từng chúc tôi một Ngày của Bố vui vẻ.” Tôi sắp sửa dọn xong nhà bếp và đã đánh sạch những vết nhờn trên bệ bếp lát gạch đỏ.

“Cái gì?” Tôi hỏi dù không hẳn là hỏi. Jamie chưa từng chúc tôi một Ngày của Mẹ vui vẻ bao giờ. Anh ta chưa từng khen ngợi tôi là người mẹ tốt. Jamie chỉ “khen” tôi giỏi chọc tức và thao túng anh ta làm theo ý mình. Ngay cả vào mùa hè mà chúng tôi đang hẹn hò, hình như Jamie cũng chưa từng khen tôi xinh đẹp. Hồi tôi mang

---

<sup>1</sup> Tại Mỹ, Ngày của Cha là ngày Chủ nhật thứ ba của tháng Sáu.

bầu, anh ta đã đòi lần chê tôi xấu, và đặc biệt càng hay dè bủ sau khi Mia chào đời.

“Cô chưa từng khen tôi là một ông bố tốt”, anh ta nói.

“Jamie, đó là vì anh không tốt”, tôi nói. “Anh trách cứ mọi người xung quanh vì tất cả mọi chuyện. Anh chưa từng chịu cái gì đáng trách nhiệm. Mọi chuyện luôn là lỗi của người khác. Điều đó sẽ dạy được cho Mia gì nào? Anh sẽ dạy gì cho con bé?” Tôi vớ lên quét ngọn đèn chùm bên trên bàn ăn.

“Tôi sẽ dạy Emilia rất nhiều!” Anh ta nói và lại khiến tôi tự hỏi có phải mọi người ở Port Townsend vẫn gọi Mia là Emilia không. Anh ta không chịu gọi con là Mia vì đó là biệt danh do *tôi* đặt. Tôi cố gắng giải thích rằng chính con tự gọi mình như thế, và con từng đổi vì tôi gọi tên cúng cơm của con ra. Có một thời gian anh ta cố dụ con bé dùng biệt danh gì đó nghe giống Mila nhưng chẳng ăn thua. Mỗi lần anh ta gọi con là Emilia, tôi đều thẩm bản khoản liệu có thể nào con tự động thay đổi nhân dạng khi ở Port Townsend hay chẳng.

“Jamie, anh còn chẳng biết bơi”, tôi nói. Thật lạ khi tôi dám ăn nói kiểu đó với anh ta. Làm việc toàn thời gian và tự lo liệu tất cả đã tiếp thêm cho tôi sức mạnh. Tôi không còn chấp nhận để anh khiến tôi thấy tồi tệ về bản thân. “Nếu con bé mang bài tập toán về nhà thì sao? Hay phải viết một bài luận? Anh sẽ giúp con thế nào?”

Tôi không định chọc ngoáy gì. Đó là những quan ngại thật sự. Jamie luôn nói về chuyện đi học để lấy chứng chỉ GED<sup>1</sup>, hoặc hứa hẹn là mùa hè đó sẽ học bơi nhưng cuối cùng thì anh ta chẳng làm gì cả. Thay vào đó, anh luôn viện cớ hoặc bịa ra một câu chuyện bát nháo rằng vì tất cả là do mẹ mà anh ta phải giúp nuôi em trai ăn

---

<sup>1</sup> Viết tắt của General Educational Development, một loại chứng chỉ giáo dục phổ thông.

học. Giờ thì tất cả là lỗi của tôi khi bắt anh ta phải làm cha, bước vào chương đời mà anh ta không hề mong muốn.

“Tôi biết tôi là ông bố tốt”, anh ta nói. Tôi có thể tưởng tượng ra Jamie đứng đó vỗ ngực, có lẽ còn nhìn vào gương. “Tôi biết vì con bé cần tôi.” Tôi nghe thấy anh hít một hơi. À, anh ta đang ở ngoài trời, vừa hút thuốc lá vừa đi đi lại lại.

Tôi đang đi lại giữa phòng khách và phòng ngủ với cây chổi lông gà trong tay. Tôi đã từng thấy anh ta xì mặt, giả bộ khóc tới khi Mia quay sang ôm anh ta lần cuối mỗi khi tôi đến đón con. “Anh thao túng con để con phải cần anh.”

Jamie nổi quạu. Tôi biết thừa những lời huênh hoang rỗng tuếch và chửi bới của anh ta. “Mọi người trong thành phố đều nói cô là đồ thất bại chết giẫm”, anh ta nói. “Cô chỉ biết i ới trên mạng, trên Facebook và trên cái trang web ngu ngốc đăng nhật kí của cô. Cô không có bạn bè thật sự. Chẳng ai thèm yêu cô và bộ ngực chảy xệ của cô hết.”

Nghe đến đó, tôi cúp máy. Chuyện luôn tệ đi khi anh ta bắt đầu mất kiểm soát. Anh ta luôn chê bới tôi quá béo, quá xấu xí, hoặc quá gầy gò, hoặc quá cao. “Bộ ngực chảy xệ” thì là từ mới, “Chẳng ai thèm yêu cô” là câu cửa miệng của anh ta. Tôi biết Jamie sẽ cong môi như đang cười khi nói thế và tôi có thể tưởng tượng ra điệu bộ ấy kể cả khi nói chuyện điện thoại. Hồi tôi còn sống cùng anh ta, anh ta hay gọi đay nghiến tôi là “đồ điên khùng dốt nát” hoặc “con dờ”, nhưng giờ anh chỉ dùng những từ đó khi thực sự muốn làm tổn thương tôi.

Tôi dọn xong buồng tắm của Nhà Sách Cấm rất nhanh, nhờ kì cọ trong lúc giận dữ. Sau khi bò toài ra lau sàn nhà và đợi khô, trước khi tiếp tục xử lí mấy tấm thảm chùi chân trước toilet và bồn rửa, tôi đứng ngoài hành lang lấy hơi. Trên bức tường bên phải cánh cửa

có treo những tấm chân dung hai vợ chồng chụp trong studio, cả hai đều nhìn về cùng một hướng, đôi mắt sáng lấp lánh giống hệt nhau.

Tôi bước qua ngưỡng cửa phòng ngủ. Nếu nhìn nhận theo một vài cách nào đó thì đây khá gần với cuộc sống mà tôi hằng mong muốn - một ngôi nhà nhỏ có khoảng sân rộng. Nó không cần phải là một tòa biệt thự trên cao nhìn ra đại dương, nhưng nếu nó nằm giữa một mảnh vườn và vài cây đại thụ thì thật tuyệt. Tôi chú mục nhìn lọ dầu bôi trơn trên tủ đầu giường cạnh đồng hồ báo thức và không thể không tự hỏi chuyện quan hệ vợ chồng giữa họ có diễn ra thường xuyên không.

Nhưng có lẽ đó chỉ là cuộc sống tôi cho rằng mình mong muốn, chứ cuộc sống tôi thực sự mơ ước lại là ở Nhà Buồn kể bên. Ngày hôm ấy sau khi tranh cãi với Jamie, tôi dọn vệ sinh Nhà Buồn lần đầu tiên sau vài tháng. Ông bị ốm. Hoặc đang nằm viện. Hoặc cả hai. Theo như tôi thấy, người đàn ông đó đã kết hôn với tình yêu của đời mình. Nhà Sách Cấm và Nhà Buồn có lẽ đã nêu lên hai bài học trái ngược về cuộc sống, để minh họa rằng dù cho hoàn cảnh thế nào thì tất cả chúng ta rồi sẽ đều cô độc theo cách này hay cách khác. Người chồng trong Nhà Sách Cấm thì “tự sướng” khi vợ làm ca đêm hoặc đọc tiểu thuyết diễm tình ở phòng khác. Còn người đàn ông này thì góa vợ.

Tôi bỗng thấy cô đơn cũng không còn quá đáng sợ. Mia và tôi đã trở thành một đội. Tôi thích cảm giác không phải lo lắng sắc mặt của cái người lớn còn lại đang sống cùng mẹ con tôi, không cần biết người đó đang vui hay buồn. Tôi không phải hỏi xem người ấy muốn ăn gì. Mẹ con tôi có thể ăn kem vào bữa tối mà không phải lo người ở nhà sẽ thấy bị ra rìa hay đánh giá tôi là bà mẹ tồi.

Căn hộ studio có nhược điểm, nhưng đó là không gian của chúng tôi. Tôi có thể sắp xếp đồ đạc theo bất cứ kiểu nào mình

muốn, vào bất cứ lúc nào. Tôi có thể kê thầy cho nó bữa bộn hoặc sạch bong kin kít. Mía thoải mái múa may quay cuồng và nhảy từ sofa xuống sàn mà không sợ bị ai nạt phải yên lặng. Khi bắt đầu làm công việc dọn dẹp nhà cửa, tôi những tưởng mình thêm thuồng hoặc ghen tị với cuộc sống của các chủ nhà. Nhưng không: Cuối ngày, tôi trở về nơi tôi không chỉ gọi là nhà, mà nó còn bắt đầu cho tôi cảm giác của một mái ấm. Đó là cái tổ nho nhỏ mà từ ấy, một ngày nào đó chúng tôi sẽ cất cánh bay xa.

Khi đã dọn xong Nhà Sách Cấm, tôi cố chuyển toàn bộ đồ ghế sang Nhà Buồn trong một chuyến. Ngoài trời ẩm ướt và có mưa bay. Thời tiết này rất thuận lợi cho rêu mốc phát triển. Thời tiết khiến da tôi nổi gai ốc vì mốc sương hoặc rêu đen.

Tôi kéo cánh cửa trượt bằng ngón út vì tay đang bưng khay đồ nghề. Cửa dẫn vào nhà bếp và vừa vào tôi đã ngửi thấy mùi mùn cưa và kem bôi sau khi cạo râu quen thuộc của Nhà Buồn. Tôi vừa định đặt khay xuống thì quay lại và hét lên.

Gương mặt ông đầy những vết thương hở. Tôi ngay lập tức hối hận vì đã hét. Tôi muốn khóc. Ông chưa từng ở nhà khi tôi dọn dẹp, và tôi chưa hề gặp ông một lần nào. Và giờ tôi lại hét vào mặt ông, đầy những bằng chứng hiển nhiên cho thấy ông đã phải xoay xỏa vất vả đến thế nào.

“Cháu rất, rất xin lỗi”, tôi nói mà suýt đánh rơi cái khay, túi vải đựng khăn lau và một túi rác đầy những miếng giẻ đã dùng rồi.

“Không, bác xin lỗi đã làm cháu giật mình”, ông nói. “Sáng nay bác dậy muộn. Bác sẽ không làm vướng tay vướng chân cháu đâu. Bác đang định ra ngoài.”

Tôi tránh khỏi cái cửa trượt để ông đi qua. Cả hai chúng tôi đều không tự giới thiệu hay bắt tay nhau. Tôi nhìn ông đi vào cửa ngách của garage. Từ cửa sổ, tôi nhìn theo chiếc ô tô hiệu Oldsmobile

màu be rời khỏi lối đánh xe và dần dần khuất dạng. Tôi tự hỏi ông đi đâu, ông thấy mình cần phải đến đâu trong vài giờ kế tiếp.

Bếp vẫn vậy, chỉ có thêm vài chiếc đĩa trong bồn rửa và bệ. Quầy bar ở cuối có những bia thuốc, hướng dẫn dùng thuốc và giấy xuất viện. Khi gọi điện báo tôi đến dọn dẹp Nhà Buồn vào tuần này, Lonnie đã nói rằng người phụ nữ ở Nhà Sách Cấm đang chăm sóc ông - có lẽ vì cô là y tá, hoặc vì ông không còn ai khác.

Chăn được kéo ra như thể ông đã để nguyên như thế khi thức dậy sáng hôm ấy. Bên kia giường vẫn gọn gàng, gần giống hệt như tôi đã sắp xếp vào lần trước, gối trang trí vẫn ở nguyên chỗ cũ. Ga trải giường lấm tấm máu khô. Tôi kéo hẳn chăn xuống và cẩn thận tháo ga giường dón vào giữa, sau đó tháo vỏ gối, nhét tất cả vào một vỏ. Trên đường đi bỏ chúng vào máy giặt, tôi qua phòng tắm. Có vài giọt máu trên sàn, một tay vịn mới được lắp cạnh toilet và trong buồng tắm hoa sen, cộng thêm một cái ghế ngồi trong bồn tắm.

Trước khi qua đời, người vợ có thú vui sưu tầm đá, lông chim và tổ chim, đặt chúng trên các cửa sổ trong phòng khách. Hai vợ chồng hay đi du lịch Trung hoặc Nam Mỹ. Người vợ lúc sinh thời là giáo viên. Tôi hình dung bà mang những con búp bê nhỏ nhỏ hoặc đồ mỹ nghệ từ những lần đi du lịch về để trang trí lớp học hoặc khoe với đám học trò. Tôi băn khoăn tự hỏi có phải bà dạy tiếng Tây Ban Nha không.

Nhà Buồn có vẻ từng là một ngôi nhà nghỉ dưỡng, hoặc một tổ ấm vào thời chưa trống trơn với những căn phòng buồn bã, tang tóc thiếu bóng dáng con trẻ như bây giờ. Họ có hai người con trai. Một đã qua đời, còn người kia cũng sống trong vùng này nhưng có vẻ chẳng bao giờ đến thăm bố. Tôi thường tự hỏi có phải ông mất cả hai người thân cùng lúc, hoặc giả vợ và con ông chết trong một vụ tai nạn, và nỗi đau buồn đã khiến ông xa cách người con trai

còn lại. Tôi hình dung ra câu chuyện dựa trên những đồ vật tìm thấy quanh nhà - những bức hình, những dòng chữ viết vội trên giấy, một tấm thẻ được đóng khung họa hình một người nam và một người nữ trần truồng nắm tay nhau kèm theo dòng chữ: *"Quy định: Tiết kiệm nước. Tắm chung."* Nhà Buồn dường như đóng băng trong dòng thời gian - những dự án dang dở, những đồ mỹ nghệ vẫn nằm chờ trong buồng đợi được treo lên tường. Danh sách những dự án của người vợ vẫn được ghim trên tấm ván gỗ trong nhà bếp, nhưng chất giấy đã ngả vàng. *Lắp vòi nước mới. Sửa then cài cổng.* Tôi tưởng tượng bà nhỏ cò khỏai những chậu hoa ngoài nhà, sau đó đi vào lấy đồ uống trong bếp, tu cặn trước khi tiếp tục làm việc. Bên dưới đó là một tờ biên lai bà kí nhận thuê người làm vườn. Nhưng không đề ngày.

Khoảng hết phân nửa thời gian làm việc sáu tiếng, tôi thở dài thườn thượt và móc một bình xịt vào túi quần. Tôi xịt một ít nước giấm vào một cái giẻ và nhét vào túi quần còn lại để lau bụi. Sau đó tôi lấy một tấm giẻ khác để lau bất cứ thứ gì cần được xịt vệ sinh. Chỉ có điều Nhà Buồn chưa bao giờ bẩn thiu.

Thuốc đủ loại trong phòng tắm dường như tăng lên theo mỗi lần tôi đến dọn dẹp. Tôi bỏ chúng sang chỗ khác để lau cái bệ bên dưới trước khi quay sang lau bồn tắm. Có một cái giá đan bằng cành liễu gai. Lần đầu tiên thì tôi mở những hộp đựng tro cốt chủ yếu vì là tò mò. Từ đó trở đi tôi không thể nào ngăn mình thi thoảng lại xem xem chúng còn đó hay không. Tôi tự hỏi ông có đi rắc một phần tro cốt, hay giữ lại tất cả. Tôi băn khoăn liệu ông có thấy an lòng khi giữ chúng ở đó, ngay phía sau lưng, trong lúc chải đầu không.

Trên quầy bar bên cạnh bếp, những chồng ảnh bị những giấy tờ bệnh viện làm khuất lấp phần nào. Tôi tìm bằng chứng trong



những bức ảnh, nghĩ rằng mình sẽ thấy một cái gì đó khác. Nhưng họ vẫn vậy - vẫn những con người đứng bên bếp nướng thịt bò và cá, người đàn ông của Nhà Buồn đứng kiêu hãnh bên những đứa con mặc đồ màu đỏ, trắng và xanh lam đang giơ cao cây pháo bông. Tất cả đều cười rất tươi, nhưng người đàn ông trông rạng rỡ hơn cả, hệt như đứa trẻ giơ con cá đầu tiên mình câu được. Tất cả những đồ trang trí và ảnh chụp đều cho thấy một con người đã hoàn thành Giấc mơ Mỹ. Nhưng đến phút cuối đời, ông lại cô đơn.

Ông chưa từng để lại thư nhắn hay thiệp trên bàn cho tôi. Tôi cũng không mong chờ, hoặc thẳng nghĩ ông cần phải cho tôi tiền boa hay tiền thưởng. Suy nghĩ đó thật lạ lẫm đối với tôi, nhưng người đàn ông này lại cho tôi một món quà khác. Nhà Buồn khiến tôi có cách nhìn khác đối với không gian nhỏ bé của tôi và Mia, về căn phòng chúng tôi ở: Tôi đã coi đó là tổ ấm tràn ngập yêu thương vì có chúng tôi lấp đầy nó. Dù chúng tôi không có xe đẹp, nhà sang trên một ngọn đồi trên bãi biển, nhưng chúng tôi có nhau. Tôi thích có con bầu bạn, chứ không phải sống một mình trong một nơi đông đầy ký ức về con. Sự chống chọi của tôi với nỗi cô đơn, thềm có người đồng hành vẫn làm tôi day dứt, nhưng tôi không đơn độc. Mia đã cứu tôi.

# 19

## Nhà của bà Lori

Mùa hè bắt đầu tàn, mặt trời chậm chậm lặn xuống và điểm tô những buổi chiều tối trong căn hộ của mẹ con tôi với những sắc hồng, cam và tím thay cho cái nóng khiến ga giường chúng tôi ướt đầm mồ hôi. Mia lại bắt đầu đi ngủ từ chín giờ, để tôi một mình bên chiếc bàn bếp nhỏ. Trong những đêm như thế, tôi nghe tiếng xe chạy trên đường cao tốc và những cậu con trai hàng xóm nói chuyện ở khúc quanh dưới nhà, khói thuốc lá luồn vào các ô cửa sổ. Tôi ngồi đó, mệt mỏi đến không buồn đọc sách, với thời gian biểu đặt trước mắt, cố gắng ghi nhớ toàn bộ 20 khách hàng yêu cầu tôi dọn dẹp từng tuần, cách tuần và cách tháng. Hầu hết đều cần ba tiếng dọn dẹp, và tôi thường vệ sinh hai và đôi khi là ba nhà mỗi ngày.

Là một người mẹ đơn thân ba mươi hai tuổi có vài hình xăm trên người, tôi chưa từng có cảm giác Mia và tôi dễ dàng quen thân với hàng xóm. Mia đòi mặc bộ đồ con khi hoặc váy xòe liên tiếp vài ngày, dầu tóc rối bù như tổ quạ. Đi trong các cửa hàng tạp hóa, mẹ con tôi trông đối lập rõ ràng với những bà mẹ nội trợ chín chắn. Đi qua họ trong khu bán ngũ cốc, tôi thường trộm nhìn chiếc nhẫn cưới đính viên đá lớn lấp lánh của họ, nhìn lũ trẻ ngoan ngoãn đi

cùng, quần áo chỉnh tề, mái tóc được buộc gọn túm đuôi gà hoặc kẹp từ buổi sáng.

Nhưng có một người phụ nữ đã nhìn tôi và gương mặt bùng lên một nụ cười ấm áp. Tôi nhận ra đó là một người bạn cũ của mẹ, nhưng không tài nào nhớ nổi tên. Bác ấy hỏi chúng tôi hiện giờ thế nào và đang sống ở đâu. Nghe tôi kể, bác ấy hỏi có phải Mia đi học nhà trẻ ở đằng sau Madison - một ngôi trường tiểu học nơi tôi đã theo học vài tháng hồi lớp Hai trước khi cùng gia đình chuyển đến Alaska không. Tôi lắc đầu.

“Con bé không có nhiều lựa chọn về nhà trẻ”, tôi nói, chờ đợi về bối rối hiện lên trên gương mặt bác ấy rồi mới thùng thảng giải thích. “Nhà trẻ đó phải chấp nhận trợ cấp chăm sóc trẻ nhỏ của chính phủ, mà trường tư thường không chấp nhận.” Tôi đã gọi điện tới các trường Montessori và những trường tư thực khác, đề nghị trả học phí bằng việc dọn dẹp nhưng không trường nào chấp nhận. Được học tại một môi trường toàn diện hơn như trường mẫu giáo, chứ không phải nhà trẻ, Mia sẽ phát triển tốt hơn. Tôi cố đến đáp bằng cách đọc truyện cho con ít nhất ba mươi phút mỗi tối.

“Nhà trẻ của bà Judy được điều hành bởi tổ chức YMCA, và bác chắc chắn là họ chấp nhận trợ cấp của chính phủ”, người phụ nữ nói.

“Bà Judy?” Tôi hỏi, bé Mia lên sau lần thứ ba con bé cố trốn trong váy tôi. Người phụ nữ nhẹ nhàng vuốt má Mia, nhưng Mia quay đi và gục mặt vào vai tôi.

“Bà ấy điều hành nhà trẻ. Bà ấy thực sự giống như một người bà của lũ trẻ”, người phụ nữ bảo. “Các con bác thi thoảng vẫn ghé thăm bà ấy. Trung tâm nằm trong một căn nhà phụ đằng sau trường tiểu học, nhưng bà Judy tuyệt vời đến nỗi lũ trẻ có cảm giác như được đến nhà bà ruột của mình ấy.”

Một tuần sau, bà Judy quả là giang rộng vòng tay yêu thương chào đón chúng tôi. Trong buổi gặp mặt đầu tiên, bà kéo tôi vào văn phòng riêng để chúng tôi có thể ngồi làm quen với nhau. Có thể hôm ấy là một ngày khó chịu đối với tôi, hoặc vào lúc đó tôi cảm thấy tuyệt vọng và u uất, nên khi ngồi trong văn phòng của bà tâm sự về cuộc sống thường nhật, tôi bắt đầu khóc. Judy đưa cho tôi một tờ khăn giấy và nói, “Cháu là một bà mẹ tuyệt vời. Bà biết. Và chỉ cần gặp thôi là bà biết ai người mẹ tốt.” Tôi nhìn bà, khịt mũi và bỗng nhận ra trước nay chưa từng ai nói với tôi như vậy. Chỉ cần những lời đó đã khiến tôi cảm thấy bà Judy như một người thân của mình.

Vì Mia đã ở trong một môi trường tốt, tôi thấy dễ chịu hơn khi phải chia xa con để đi làm. Tôi dọn dẹp nhiều nhà nhất trong khả năng của mình, còn lúc nào không làm cho công ty thì tôi sẽ dọn dẹp nhà của các khách hàng riêng, với tiền công cao gấp đôi mức Classic Clean trả. Trong một tháng hè đó, tôi thanh toán được tất cả các hóa đơn. Mia và tôi là cặp song ca không gì có thể chia cắt luôn ngẫu ngao hát bài *Perpetual Self* của Sufjan Stevens hoặc là bài *Ồ ồ* như Mia gọi. *Mọi thứ đều đã mất! Ố ồ!* Chúng tôi coi đó là bài hát vui vẻ chào buổi sáng và luôn luôn lắng nghe trước khi đến nơi cần đến: Nó giúp tâm trạng chúng tôi tốt lên trông thấy. Chúng tôi có lịch trình của mình. Mùa thu đến, tôi lên dây cót tinh thần đón nhận một loạt các khóa học trên mạng, biết trước là sẽ thường xuyên mất ngủ. Tôi uống những cốc cà phê đây vào buổi tối để có thể hoàn tất bài tập về nhà. Vào các ngày cuối tuần, tôi lại ôn tập. Khi năm học bắt đầu, tôi biết mình sẽ kiệt sức, nhưng đối với tôi, học hành là quan trọng nhất. Công việc đó sẽ giúp chúng tôi có được nhiều thứ.

Pam và Lonnie ước tính thời gian dọn dẹp một căn nhà theo tốc độ của họ. Nhưng họ là những người phụ nữ trung niên và

không còn thon gọn lắm nên so với họ, tôi giống như ninja. Sau vài tháng làm việc toàn thời gian, tôi phải dùng đến thắt lưng quần. Tôi không tăng cân dù có cố gắng thế nào đi nữa. Nếu tôi dọn xong một căn nhà nhanh hơn quỹ thời gian cho phép, họ sẽ yêu cầu tôi làm chậm lại. Nếu khách hàng đột nhiên cần trả công ít hơn ban đầu vì tôi dọn dẹp nhanh, họ sẽ mong muốn tiền cứ ít như thế mãi. Tôi phải giữ nguyên thời gian dọn dẹp cho công bằng với bất cứ ai sau này có thể thay thế tôi.

Với một vài căn nhà, điều đó cho phép tôi có thời gian nghỉ giải lao và lật giờ dành ba cuốn sách trên kệ đầu giường hoặc bàn bếp. Tôi bắt đầu tìm kiếm nơi người ta giấu rượu, chocolate, những túi hàng hóa suốt mấy tháng rày chưa được mở ra. Tôi bắt đầu muốn tìm hiểu xem người ta đối mặt với sự đời như thế nào. Tôi rình mò vì chán, và đó dần trở thành một cơ chế đối phó với đời của riêng tôi.

Tôi bắt đầu thích những căn nhà không tiếng vọng vì trống trải. Tôi trân trọng những sáng thứ Sáu cùng Henry. Tôi chưa từng tọc mạch trong những ngôi nhà mà tôi không bị coi như kẻ vô hình, nơi tên tôi là Stephanie chứ không phải dịch vụ dọn vệ sinh hay thậm chí “NGƯỜI GIÚP VIỆC” trong lịch. Và tôi không bao giờ lục lọi đồ đạc của những khách hàng riêng, không do Classic Clean phân công. Chúng tôi tôn trọng lẫn nhau và dần dà một số đã trở thành bạn bè của tôi. Việc rình mò cũng giống như khám phá các manh mối, tìm ra bằng chứng về cuộc đời bí mật của những con người tưởng như đã có trong tay tất cả. Dù giàu có, sở hữu căn nhà hai tầng như trong giấc mơ Mỹ, những phòng tắm có bồn đá cẩm thạch, phòng làm việc với những ô cửa sổ nhỏ ra ngoài thu lấy toàn cảnh đại dương - cuộc sống của họ vẫn khiếm khuyết. Tôi trở nên hứng thú với những thứ ẩn trong góc tối và các cuốn sách kĩ năng để họ nuôi hi vọng. Có lẽ họ chỉ sở hữu

những hành lang dài hơn và phòng để đồ rộng hơn hòng che giấu những thứ khiến họ khiếp sợ.



Nhà của bà Lori được xây dựng chỉ để dành cho bà và những người biết cách chăm sóc cho chứng bệnh múa giật Huntington của bà. Bà dành phần lớn thời gian trong ngày trên chiếc ghế nệm đối diện với tivi. Bà không nói được nhiều, nhưng những người chăm sóc dường như vẫn hiểu được. Tứ chi của bà có “trí óc” riêng của chúng, chân bà thì thoải mái đá thẳng lên cao. Những người chăm sóc cho bà ăn, tắm giặt và giúp bà vào phòng tắm. Khi tôi phủi bụi tivi và các giá sách để đẩy những ảnh, Lori quan sát tôi bằng đôi mắt đen ngập tràn hoảng hốt.

Cứ mỗi thứ Ba cách tuần, tôi lại dành sáu tiếng ở nhà bà. Đó là một căn nhà lớn do một tay chồng bà thiết kế: Ông có một căn phòng áp mái trên tầng để ông nghỉ ngơi vào hầu hết các ngày cuối tuần. Lori được một đội ngũ hộ lí thay phiên chăm sóc, nhưng Beth luôn có mặt vào những ngày tôi đến dọn dẹp. Cô mời tôi cà phê và dù tôi hiếm khi nhận nhưng chúng tôi hay nói chuyện phiếm.

Vào một buổi sáng trước lần dọn nhà Lori lần thứ hai hay thứ ba gì đó, đầu DVD Travis mua cho Mia làm quà sinh nhật bị hỏng. Mia bắt đầu khóc và đá bay nó trên xe. Chúng tôi dựa vào nó trong những chuyến xe kéo dài vài tiếng đồng hồ. Tôi nghe Elmo hát về tai và mũi<sup>1</sup> để phải đến một trăm lần. Khi tôi tới nhà Lori vào sáng hôm đó, tôi mất kiểm soát và vội vàng đưa toàn bộ đồ nghề vào nhà vệ sinh lớn, còn rộng hơn cả căn hộ của tôi.

---

<sup>1</sup> Elmo là một nhân vật rối trong series Sesame Street đình đám. Bài hát được nhắc tới ở đây là bài *Head, Shoulders, Knees and Toes*.

Tôi ở trong đó để trốn Beth trong lúc đợi tâm trạng dịu lại. Đây là không gian duy nhất ở tầng một có cửa. Bốn tấm có các ô cửa sổ xung quanh, và tôi phải vào trong bốn tấm để lau các bậc cửa. *Mày còn không thể mua nổi một cái đầu đĩa mới* bắt đầu văng vẳng trong đầu tôi, mạnh mẽ và dữ dội. Cơ thể tôi co lại và tôi ngồi đó, thờ dốt, tay ôm đầu gối và đu đưa người. Đầu DVD có giá chưa đến 100 đô, nhưng tôi không đủ tiền mua một cái mới. Suy nghĩ đó mở đầu cho một vòng xoáy tất cả những thứ khác tôi không thể cho con gái tôi: một ngôi nhà tử tế, một gia đình, phòng riêng, tủ chạn đầy đồ ăn. Tôi ôm đầu gối chặt hơn, không buồn lau nước mắt và bắt đầu thì thầm mật ngữ để ngăn dòng chảy sợ hãi tiêu cực đang bủa vây. Để an ủi, để ngừng dòng xoáy kéo tôi xuống sự tột cùng sợ hãi.

*Tôi yêu bạn. Tôi ở đây vì bạn. Tôi yêu bạn. Tôi ở đây vì bạn.*

Hồi tôi còn là người vô gia cư, một chuyên viên tâm lý đã gợi ý cho tôi về mật ngữ; hồi đó nó chỉ là những cụm từ như “không ai chết vì hoảng hốt cả”, hoặc hình dung ra con gái ngồi xích đu và điều hòa nhịp thở theo nhịp quả lắc. Không cái nào có tác dụng. Trí óc tôi cần được biết là có người ở đó để khiến mọi chuyện tốt đẹp hơn. Mùa hè đó, tôi quyết tâm rằng người đó nhất định phải là tôi, chứ không phải một người đàn ông hay một người thân nào hết - chỉ là tôi mà thôi. Tôi phải ngừng hi vọng có một người sẽ xuất hiện và yêu thương tôi. Tôi phải tự yêu lấy mình, đương đầu với mọi giông gió của cuộc đời.

Sau buổi sáng với sự kiện đầu DVD bị hỏng ấy, cứ mỗi khi vệ sinh bốn tấm của Lori là tôi lại nhớ đến tôi của ngày hôm ấy, lắc lư và thì thầm, đợi nhịp thở ổn định lại. Đôi lúc tôi đứng nhìn cái bóng ma ấy - phiên bản ngày xưa của mình - với một sự đồng cảm, như của một bản ngã chín chắn hơn, thông thái hơn, đưa ra một cử chỉ dễ dàng quan tâm. Tôi cũng học được cách nhìn thấy một bản

thân thông thái hơn trong những phút giây hoảng hốt. Con người mười năm sau đã vượt qua địa ngục này. Tôi chỉ cần tin rằng cô ấy có tồn tại.

Một ngày thứ Ba, tôi gọi cho Pam để nghị chia việc dọn dẹp nhà Lori ra thành hai ngày, hoặc tuần này chỉ dọn ba tiếng thôi. Mia bị ốm đã vài ngày vì bị viêm xoang và biến chứng thành đau mắt đỏ. Tôi không thể đưa con đến nhà trẻ, lại chẳng thể nghỉ thêm một ngày làm nào nữa. Sáng hôm đó tôi gọi cho Jamie nhờ anh ta chăm sóc con vài ngày. Tôi định đưa con bé tới trung tâm chăm sóc khẩn cấp trước, sau đó lái xe tới nơi hẹn với Jamie tại bến phà, sau đó sẽ quay lại nhà Lori để dọn dẹp tới tối muộn.

Mia và tôi chia nhau cái giường đôi, một điều không lí tưởng lắm kể cả khi con khỏe mạnh. Con bé ngủ rất hỗn, hay đá chân, quăng tay, có khi đâm vào mắt tôi. Trong vài ngày qua, cái mũi nghẹt, cơn sốt và sự khó chịu đã khiến con thi thoảng khóc lóc tỉnh giấc giữa đêm và đòi được vỗ về. Tôi đã vài ngày không được ngon giấc.

Từ hồi trở thành mẹ đơn thân, tôi hay gọi những giai đoạn như thế trong cuộc sống là “một cấp độ kiệt sức mới”. Hầu hết mọi ngày của tôi đều trôi đi như con thuyền chết máy qua màn sương dày. Có những khi sương sẽ tan ra một chút: Tôi có thể nhìn, có thể suy nghĩ, có thể cười đùa và cảm thấy được là chính mình trong một buổi chiều. Không có nhiều khoảnh khắc như thế từ hồi mẹ con tôi nương tựa vào nhau. Từ hồi chúng tôi trở nên tứ cố vô thân. Từ hồi tôi phải hằng ngày chiến đấu để không phải trở lại chốn ở tạm đó. Nhưng tôi âm thầm chuẩn bị tinh thần cho một cấp độ mới - thêm việc học hành vào núi thời gian biểu tôi mà tôi đã chiến đấu để lấp đầy bằng công việc. Tôi hiếm khi để ý tới cảm xúc. Tôi chỉ biết cái gì cần thì làm, thế thôi.



Tôi gọi cho bà chủ và Jamie để cập nhật tình hình từ bãi đậu xe ngoài hiệu thuốc. Tôi nói với bà chủ rằng tôi sẽ đến nhà Lori sau vài giờ nữa - tôi chỉ cần hơn một tiếng để đi gặp Jamie và đưa con cho bố nó. Giọng anh ta tỏ rõ sự bức bối qua điện thoại, nhưng tôi mặc kệ. Anh ta không thích cho con uống thuốc, không tin vào bác sĩ và trách móc nhà trẻ vì để cho con bé ốm suốt. Sáng hôm ấy tôi không thềm chấp nhận với anh ta nên càng khiến anh ta bức bối. Tôi ngắt lời, bảo rằng sẽ đưa Mia đến cùng với thuốc thang và tất cả chỉ dẫn, anh ta chỉ cần làm theo là được.

“Những thứ kháng sinh này chỉ tổ làm con bé bệnh thêm”, anh ta xách mé. Jamie luôn nói thế mỗi khi con phải uống thuốc vì bị viêm xoang hoặc viêm tai. Tôi cũng chẳng muốn cho con dùng kháng sinh, vì biết chúng chỉ che giấu vấn đề thực sự: Đó là lối sống và không gian sống của chúng tôi đang khiến sức khỏe của con sa sút. Chỉ là tôi không còn lựa chọn nào khác.

“Cứ làm theo đi, Jamie”, tôi nói. Tôi cụp máy và thở dài. Sau đó tôi quay sang nhìn Mia ở ghế sau. Con bé mặc áo phông màu đỏ có hình một chú ngựa hoạt họa đội mũ cao bồi và chiếc quần bó màu đen rách đầu gối. Mia đang ôm trong lòng một món đồ chơi nhà tắm do tôi mới mua với giá 5 đô ở Walmart - búp bê Nàng tiên cá có đuôi màu xanh lam sẽ biến thành tím khi gặp nước ấm. Con bé nhìn tôi, vẻ mặt dờ dẩn vì hai xoang nghẹt chất nhầy, mắt đỏ sọc và đóng ghèn. Tôi vỗ đầu gối và xoa chân con một chút rồi nhìn thẳng, hít một hơi sau và khởi động xe.

Chúng tôi đi theo hướng tây trên quốc lộ 20 về bờ biển. Tôi đã đi trên con lộ giữa Mount Vernon và Anacortes này từ hồi mới chào đời. Có một cung đường khiến tôi nhớ đến một đêm hồi tôi có lẽ bằng tuổi Mia, ngắm nhìn những vì sao trên đường về nhà sau khi đến thăm hai cụ cố. Đó là lễ Noel và tôi đã căng mắt tìm

ánh sáng đỏ phát ra từ mũi chú tuần-lộc Rudolph<sup>1</sup>. Mia là thế hệ thứ bảy của dòng họ tôi được sinh ra ở vùng này. Tôi hi vọng những gốc rễ sâu xa đó sẽ níu chân chúng tôi, nhưng sự thật lại hoàn toàn khác. Chúng tôi không còn nhớ rõ lai lịch dòng tộc của mình. Tôi đã chán đi hỏi những người bà con họ hàng xem họ có muốn gặp Mia không, và tôi nhớ da diết ông bà, các chú dì có đôi chút tương đồng với một vài khách hàng của tôi - nhà treo đầy ảnh, số điện thoại của con cái đặt đầu tiên trong danh sách gọi tự động, một rổ đầy đồ chơi để ở góc dành cho các cháu. Thế mà tôi chỉ nhớ chút ít về một quốc lộ: Đó là thứ kí ức đã ăn sâu đến mức có thể là một món đồ gia bảo.

Vào những lúc đã đào bới ở đáy sâu tuyệt vọng quá lâu, tôi sẽ nghĩ về những điều đó. Dù tôi cảm ơn Jamie đã chăm sóc Mia trong tuần này nhưng tôi biết tôi sẽ phải trả một cái giá gì đó. Anh ta sẽ dùng nó để chống lại tôi, coi đó là lí do mà Mia nên sống với bố.

“Mẹ ơi”, Mia nói từ ghế sau. “Mẹ ơi.”

“Ừ, Mia?” Tôi nói, chống khuỷu tay trên cửa kính và bàn tay đỡ trán trong lúc lái xe.

“Con hạ kính xuống nhé?” Mia hỏi, giọng ồm nghệt hơi run run. “Con muốn tóc Ariel tung bay như trong phim.” Tôi hạ kính, không quan tâm xem chuyện đó lộ bịch thế nào. Tôi chỉ cần được đi làm. Tôi phải hoàn thành công việc. Tôi cần ngủ.

Chúng tôi vượt qua một eo biển chia cắt đất liền với đảo Whidbey. Tôi nhìn sang phải khi một chiếc Ford Bronco đời cũ phóng qua. Tôi nhìn xoáy vào người lái chiếc xe kia và anh ấy mỉm cười, chỉ xuống phía cửa sổ của Mia đúng lúc tôi thoáng thấy mái tóc đỏ ở cửa kính hậu.

---

<sup>1</sup> Một trong chín con tuần lộc kéo cỗ xe của ông già Noel. Nó có cái mũi đỏ phát sáng, nên sẽ là con đi đầu.

“Ariel của con!” Con bé hét lên, đá vào cái ghế trước. Mia đã đưa Ariel thò hẳn ra ngoài, và tuột tay.

Tôi đánh mặt lại và nhìn thẳng. Mia khóc tím tím như thể tôi vừa cán qua một con cún sơ sinh. Ở góc ngoặt tới là một đèn đỏ cho tôi vòng lại. *Mình có thời gian*, tôi nghĩ. Tôi có thể quay xe, đỗ ở rìa đông quốc lộ, sau đó đi xuống nhặt con búp bê, rẽ ở đường thoát tới, rồi đi dưới cầu vòng ngược và chúng tôi lại đi đúng đường. Khi đang lái xe với tốc độ gần 100 cây số một giờ trong lúc buồn ngủ rũ mắt giữa tiếng khóc của một đứa trẻ thơ ghế sau thì tôi thấy quyết định đó vô cùng hợp lí.

“Mẹ sẽ quay lại lấy”, tôi hét lên để bắt con ngừng ngay những âm thanh kinh khủng kia đi. Đầu tôi ong ong vì thiếu ngủ và vì cả hai cốc cà phê đây lúc sáng để tạm át cảm giác ấy. Tôi đã chăm sóc con ốm vài ngày và đang rất cần nghỉ ngơi. Tôi chỉ muốn tiếng khóc ảm đạm kia ngừng lại.

Sau khi quay xe, tôi ở làn đường bên trái, cứ tăng tốc rồi lại giảm tốc trong lúc cố đánh xe về phía vệ đường bên trái. Đó là một ngày ảm áp bất thường của tháng Chín. Khi tôi đặt chân xuống nền đường nhựa, gió từ những chiếc xe phóng qua phả ra nóng rực, len lỏi qua chiếc áo phông màu xanh lam yêu thích đã bị mòn đi qua nhiều năm sử dụng. Tôi sục sạo đám cỏ chia cắt hai làn đường về phía đông và phía tây, tóc buộc đuôi gà quất vào mặt đến mức tôi phải dùng một tay giữ. Chắc trông tôi phải kì cục lắm khi tìm kiếm một con búp bê giữa đám giấy gói kẹo và lon nước ngọt chứa đầy nước tiểu bị vứt chông chơ ra giữa đường.

Cuối cùng tôi đã thấy một mái tóc đỏ. Tôi lại gần hơn; chính là Ariel nhưng chỉ còn mỗi cái đầu. “Chết tiệt”, tôi lăm bầm rồi nhăn nhó ngoái nhìn chiếc xe, đột-nhiên thấy bụng dạ hẫng xuống. Đây là một ý tưởng tồi tệ. Mia sẽ khóc hết cả chặng đường đến Port

Townsend vì một con búp bê bị hỏng chứ không phải bị mất. Có lẽ bố nó sẽ sửa được; anh ta sẽ gắn nó lại. Sau đó tôi tìm thấy cái đuôi nhưng không thấy nửa trên mặc bikini vô sò đâu cả. “Chết tiệt”, tôi lại văng tục. Tôi cúi xuống nhặt lên, rồi bỗng nghe thấy âm thanh ấy.

Tiếng kim loại bị nghiền và kính vỡ vang lên cùng một lúc. Đó là âm thanh tôi đã quen thuộc từ những vụ tai nạn xe hơi tôi còn thiếu niên, nhưng tôi chưa bao giờ nghe thấy nó theo cách này.

Một chiếc ô tô. Đâm vào một chiếc khác. Xe của tôi. Xe của tôi có Mia đang ngồi ở ghế sau.

Âm thanh đó là tiếng cửa kính bên cạnh đầu con gái tôi bị vỡ tan như thể một quả bóng bằng kính.

Tôi quăng cái đầu Ariel vừa la hét và chạy. *Đây không phải sự thật*, tôi vừa nghĩ vừa chạy. *Đây không phải sự thật*. Đến lúc tôi tới chỗ cái xe thì tiếng hét của tôi đã biến thành một loạt những âm thanh lặp đi lặp lại: *Không. Không. Không-không-không*.

Khi tôi mở cửa xe đằng sau ghế lái, cái ghế ngồi ô tô của Mia đối diện với tôi: Nó đã bị bật khỏi chỗ, cửa kính hậu cũng đã biến mất. Đôi mắt đại ra vì hoảng sợ của con gái nhìn xoáy vào tôi, miệng con mở ra trong một tiếng hét câm lặng. Tôi thở hắt ra và con bé chìa tay cho tôi. Tôi di chuyển cái ghế để xe. Bên dưới Mia, nền xe bị nén lại, lồi lõm, gần đến chân con. Con bé đã co người lại, bàn chân chỉ được bảo vệ bởi một đôi xăng đan nhẹ.

Tôi tháo chốt ghế và ngay lập tức cảm nhận tay con quàng qua cổ, chân đẩy mạnh ghế khiến cả hai mẹ con tôi lùi khỏi xe. Chân con quắp quanh người tôi và tôi ôm con thật chặt mà thốn thức, tránh để con nhìn thấy cái xe hỏng nát.

Những chiếc xe ở cả hai hướng đi chậm lại, mọi người thò cổ ra ngoài khung cửa kính. Tôi đứng ở hàng cỏ giữa hai làn đường, cách

cái xe khoảng dăm mét, ôm ghì lấy đứa con ba tuổi. Tôi có cảm giác mọi thứ xung quanh lại xoáy tròn như trong bão lốc.

Lái chiếc xe kia là một cậu thiếu niên gầy nhẳng để tóc kiểu chôm chôm. Cậu ta tiến về phía chúng tôi từ phía chiếc xe đậu cách đó 30 mét. Cậu ta bị thương trên mắt trái. Cái áo sơ mi trắng ngắn tay phất phơ trong gió, khoác bên ngoài một chiếc áo ba lỗ sọc gân.

“Chị có sao không?” Cậu ta hỏi, sau đó chăm chú nhìn Mia. “Lạy Chúa, cô bé ở trong xe sao?”

“Tất nhiên nó ở trong xe rồi, thằng ngu!” Tôi hét lên bằng cái giọng mà đến chính tôi cũng chưa từng nghe thấy bao giờ. Đó không hề giống giọng của tôi. “Sao cậu có thể đâm vào cái xe chết tiệt của tôi?” Cậu ta không đáp. “Sao cậu có thể đâm vào cái xe chết tiệt của tôi, hả?” Tôi nhắc lại. Tôi nói hết lần này tới lần khác nhưng không hẳn với một ai, vùi những lời ấy vào bờ vai nhỏ bé của Mia. Sao một chuyện thế này có thể xảy đến với chúng tôi? Sao chúng tôi lại đứng giữa đường cao tốc, cô độc, với một chiếc xe tan nát? Đó là chiếc xe tôi dùng để đi làm, là kế sinh nhai của mẹ con tôi. Đó là *chiếc xe* của chúng tôi, quan trọng chẳng khác nào tay chân giúp chúng tôi di chuyển vậy. Tôi còn chưa trả hết tiền mua nó nữa.

Cậu ta lùi lại, tôi áp trán vào trán Mia và lại hỏi con thấy thế nào.

“Con ổn mà mẹ”, Mia nói, giọng không cảm xúc, đều đều, bình tĩnh. “Cả hai ta đều ổn.”

“Hai ta ổn?” Tôi nói và hít vào. “Chúng ta ổn sao?”

“Chúng ta ổn”, con bé nhắc lại. “Chúng ta ổn mà.” Tôi ôm con thật chặt, cảm thấy tâm trạng bắt đầu chuyển từ hoảng loạn sang buồn bã.

Một bàn tay mát lạnh chạm vào vai tôi và tôi quay lại, sẵn sàng cho cậu con trai kia một cú đấm, nhưng bàn tay đó lại thuộc về

một người phụ nữ nhỏ nhắn tóc vàng. Giọng nói lí nhí của cô khiến tôi không nghe rõ và hiểu cô nói gì, nhưng gương mặt cô tỏ ý quan tâm.

“Cô ổn chứ?” cô hỏi. Tôi không đáp. Tôi nhìn người phụ nữ ấy một giây, cảm giác cô ấy trong suốt như thiên thần. Câu hỏi kiểu gì vậy? Tôi có ổn không à? Tôi không biết. Tôi vừa suýt mất con. Đứa con đang trong vòng tay tôi. Đứa bé đã áp lòng bàn tay vào má tôi sáng nay mà thì thầm, “Con yêu mẹ.” Đứa bé ngủ cùng giường với tôi và thích món bánh kẹp của tôi. Đứa trẻ ấy vừa suýt mất mạng.

“Con gái tôi”, tôi nói lớn. Đó là tất cả những gì tôi có thể nghĩ để nói, sau đó tôi lại vui mặt vào tóc Mia.

Một chiếc xe nữa cũng dừng lại, sau chiếc Suburban màu đen của cô ấy. Tài xế đang gọi điện thoại. Tôi không thể làm gì ngoài ghì chặt Mia. Tôi không thể ngừng khóc. Xe của tôi. Xe của tôi đã chết bên vệ đường. Chiếc xe không thể thay thế của tôi. Chiếc xe tôi không có tiền để mất. Chiếc xe tôi cần phải chạy được để tôi có thể giữ việc làm, để sống sót.

Cảnh sát xuất hiện trước tiên để điều hướng giao thông và tiếp cận hiện trường. Họ hỏi tôi có chuyện gì, kiên nhẫn lắng nghe giữa những tiếng nấc của tôi. Vài viên cảnh sát bắt đầu kiểm tra vết lốp xe tôi trượt trên đường ít nhất 30 phân về bên trái khi nó bị đâm vào. Lốp phải sau lệch ra ngoài, thanh kim loại đằng sau bị xoắn nát. Mọi thứ bên trong xe đều lệch khỏi vị trí ban đầu. Băng cát-xét trong ổ đĩa thò ra ngoài, sẵn sàng rơi bất cứ lúc nào. Nhưng tôi không thể ngừng nhìn ghế sau - chỗ Mia ngồi lúc này, rất gần cửa kính vỡ, sàn xe bị đẩy xô lên gần chạm ngón chân con gái tôi. Trong vụ tai nạn, chiếc ghế của con tôi bị lệch sang một bên ra xa cửa sổ, và nhờ thế con bé không bị thương tích gì.

Một cảnh sát rút ra một cuộn thước dây nhỏ.

“Anh làm gì thế?” Tôi hỏi, thêm một đợt sóng hoảng hốt nữa dội lên trong ngực.

“Chúng tôi cần xem xét mức độ sai phạm”, anh nói. “Mời chị tránh sang một bên.”

Sai phạm. Sai phạm của tôi. Đương nhiên là của tôi. Chính tôi đã đổ xe trên con đường cao tốc quý tha ma bất này, là người đã ra ngoài tìm con búp bê khốn kiếp và để con lại trong xe, trong vòng nguy hiểm.

Khi tôi cho Mia ngồi xuống ghế băng trong xe cứu thương, con bé buông lỏng tay khỏi cổ tôi lần đầu tiên từ lúc tôi tháo đai an toàn. Bác sĩ hỏi con vài câu, đề nghị xem vùng ngực con bé. Bác sĩ đưa cho Mia một con gấu bông mặc áo choàng và đội mũ ngủ, mắt nhắm và chấp tay như đang cầu nguyện.

“Chị nhớ theo dõi xem tối nay cô bé thế nào”, bác sĩ nói. Đôi mắt, mái tóc nâu và làn da nâu của anh ta không hiểu sao gọi cho tôi nhớ đến em trai. “Nếu chị thấy có vết bầm tím, hoặc nếu cô bé thấy đau vì bất kể lí do gì, đưa bé vào viện ngay lập tức.” Anh ta nhìn Mia thêm lần nữa. “Hoặc bây giờ chị có thể đưa con đến ngay phòng cấp cứu để chụp X-quang.” Tôi nhìn Mia, cố hiểu anh ta vừa nói gì. Giờ nhìn lại, tôi bỗng thấy tình hình đã có thể tệ hơn rất nhiều nếu con bé bị bầm tím, bị gãy xương, chảy máu và vệt vàng đến viện trong chiếc xe cứu thương này. Tôi lắc đầu. Logic quá khó hiểu. Tôi không biết Medicaid có chi trả tiền xe cứu thương, và tôi mừng tượng ra cả mức viện phí lên tới vài ngàn đô nằm ngoài tầm chi trả. Tôi cũng không thể để xe lại đó - nó gần như một thành viên gia đình; nó chứa đồ nghề dọn dẹp, đem lại toàn bộ nguồn thu nhập cho mẹ con tôi. Tôi sẽ phải trả tiền thay mới chúng nếu có chuyện gì, mà tôi không có tiền. Tôi không thể đi mà không biết điều gì sẽ tới.

Mia ôm con gấu bông, nhìn những y cụ trong xe cứu thương. Đầu óc tôi lại thoáng hiện lên nhìn ảnh con bé hoảng hốt nhìn tôi khi hít thở bằng mặt nạ ôxy, mái tóc đóng máu khô, cổ bị băng bó. Con bé giơ tay đòi tôi ôm. Tôi bế con về xe, rút điện thoại khỏi túi và chụp vài bức trong lúc đợi cảnh sát định đoạt số phận.

Một cảnh sát tới: Người này thấp nhất, hói đầu, bụng bia. Anh ta hỏi tôi chính cũng những câu tôi đã trả lời: Vì sao tôi dừng xe, tôi dừng xe thế nào, tôi đậu xe xa đến đâu, và tôi có xi nhan ngay không.

“Thưa chị, chúng tôi sẽ tiếp tục điều tra và thông báo với công ty bảo hiểm của chị”, anh ta nói. “Tôi không biết người đâm vào xe chị có bảo hiểm không.”

Đầu gối tôi như nhũn ra. Tôi có bảo hiểm xe một chiều rưỡi<sup>1</sup> không nhỉ? Tôi phải có. Tôi vẫn còn nợ tiền mua xe. Tôi nghĩ điều đó có nghĩa là tôi sẽ được bảo hiểm toàn diện chứ không phải chỉ bảo hiểm trách nhiệm. Đúng không nhỉ? Tôi đã yêu cầu có bảo hiểm một chiều rưỡi, đúng không? Tôi không nhớ nữa.

Viên cảnh sát rút một tệp giấy khác ra và xé một tấm vé, đưa cho tôi cùng bằng lái, giấy đăng kí xe và thẻ bảo hiểm.

Tôi thấy số tiền 70 đô trên vé phạt nhưng không chấp nhận được, cố hiểu sao tôi lại bị phạt. Tôi nhìn vào đôi mắt xanh ti hí của anh ta. “Về mặt tài chính thì điều này có nghĩa là thế nào?”

Anh ta nhìn tôi rồi nhìn Mia cũng vừa quay sang. “Tôi không biết”, anh ta cấm câu nói rồi lại chìa tấm vé cho tôi và nói thêm, “Chị có thể chống lại trước tòa.” Nhưng tôi biết thế nghĩa là tôi sẽ phải chống lại anh ta. Một sĩ quan cảnh sát. Một người vô tâm, đặt

---

<sup>1</sup> Nguyên văn: Uninsured motorist coverage. Khoản này do phía bảo hiểm thanh toán cho khách hàng, nếu tai nạn do đối phương gây ra và đối phương không có bảo hiểm hay bảo hiểm của họ không đủ để bồi thường thiệt hại. Đây thường là một lựa chọn không bắt buộc trong gói bảo hiểm tại Mỹ.



tấm vé vào tay một người phụ nữ đang sụt sùi khóc vì suýt mất con, một người không thể mua một chiếc xe mới thay thế, chứ đừng nói là trả tiền phạt.

Tôi nhìn tấm vé phạt vì đỗ xe trái phép và ngược nhìn chiếc xe cứu hộ đang tới.

“Chị có ai đón không?” Viên sĩ quan hỏi. Nghe giọng thì chắc hẳn anh ta phải hỏi câu này nhiều hơn một lần rồi.

“Tôi không biết”, tôi nói. Những người tôi nghĩ đến đều đang đi làm hoặc ở xa. Cảnh sát đề nghị tôi đi nhờ xe cứu hộ nhưng tôi lại hỏi có tốn tiền không và anh ta lại đáp là không biết. “Sao không ai biết mấy chuyện này tốn kém bao nhiêu nhỉ?” Tôi nói và lại khóc. Anh ta nhún vai bỏ đi. Lính cứu hỏa bỏ đồ nghề của tôi ra khỏi xe, cùng với chiếc ghế và cái cặp Hello Kitty của Mia cho mấy hôm cuối tuần ở cùng bố.

Chúng tôi đứng bên vệ đường, nhìn chiếc xe bị kéo đi, bánh sau lệch lạc và quét lệt xệt trên đường như cái chân gãy. Dưới chân tôi, trên đám cỏ là các khay đồ vệ sinh, một túi giẻ lau và hai cái cán chổi lau nhà đã hỏng. Mia vẫn ôm cổ tôi. Hiện trường bắt đầu được dọn dẹp. Chúng tôi sắp bị bỏ lại đó, một mình.

## 20

### “Mình không biết làm cách nào cậu vượt qua được”

“**V**ì sao cô lại làm thế?” Jamie hét vào điện thoại, giọng lên cao hơn, gắt gỏng hơn. “Sao cô lại dừng xe giữa đường cao tốc hả? Sao cô ngu thế!” Tôi đã lặp đi lặp lại đúng những từ đó trong đầu rồi. Thậm chí còn bằng giọng của chính anh ta.

“Ừ, tôi sẽ gọi lại sau”, tôi nói trước khi ngắt máy.

Mia bắt đầu khóc. Con bé muốn nói chuyện với bố. Nó muốn bố đến đón. Tôi cảm thấy cảm giác hụt hẫng quen thuộc, sợ rằng anh có thể dùng điều này để giành lại quyền nuôi con, rằng điều này có thể giúp anh giành được cái chiến thắng mà anh ta luôn lấy ra để đe dọa mỗi khi tôi làm gì không đúng ý. Anh ta muốn tôi phải trả tiền trợ cấp nuôi con. Anh muốn tôi phải khổ sở.

Chiếc xe Oldsmobile màu xanh nhạt của ông ngoại chậm chậm lách qua dòng xe vẫn còn tắc nghẽn vì vụ tai nạn. Một vài viên cảnh sát vẫy ông vào. Dù ông thấp hơn viên cảnh sát thấp nhất đã chìa vé phạt với tôi, ông vẫn đường bệ bước ra khỏi xe, gạt đầu với một nhóm người còn nán lại. Nhưng khi ông tiến tới với mẹ con tôi bên

vệ đường, mặt ông đỏ bừng bừng. Tôi nghĩ rằng ông giận tôi. “Mang theo cả những thứ này à?” Ông hỏi và chỉ vào chồng đồ đạc dựng vội bên vệ đường cao tốc. Tôi gật đầu.

Sau khi tôi đã chốt dây an toàn ghế của Mia, chúng tôi lên chiếc xe lớn và ông bảo ông cần đỗ xăng. Chúng tôi ghé vào và đỗ bên cạnh một cây xăng. Ông nhìn tôi một lát rồi ngoái nhìn Mia. Mặt ông rưng rưng.

“Ông không có đủ tiền”, ông nói và mặt lại đỏ.

“Để cháu trả”, tôi nói, đưa tay cầm lấy tay lấy mở cửa xe.

“Vậy thì ông sẽ đi mua cà phê”, ông nói. “Cháu muốn uống cà phê không? Dạo này ông thích trà xanh. Hay là cháu uống trà xanh nhé?”

Tôi muốn đùa là mình cần vài li rượu mạnh, nhưng chợt nhận ra mình cần nghiêm túc yêu cầu. “Vâng”, tôi nói và cố cười. “Cháu muốn uống cà phê.”

Ông đã chăm sóc bà gần như suốt cuộc hôn nhân khi căn bệnh tâm thần của bà càng ngày càng nghiêm trọng, và từ khi bà qua đời cách đây một năm rưỡi, ông có rất nhiều thời gian rảnh rỗi để gặm nhấm nỗi cô đơn tuyệt vọng. Ông bà tôi biết nhau từ hồi mẫu giáo. Là vợ chồng, bà cao hơn ông, ít nhất là do mái tóc rối bù như tổ quạ, vì ông tôi chỉ nhỉnh hơn một mét rưỡi có một tí. Khi tôi bằng tuổi Mia và ở cùng họ, ông chưa từng bỏ qua cơ hội đưa tôi đi khoe với bạn bè, kể với người ta về bản thu âm tôi hát bài *Thủy thủ Popeye* và để nghị bật cho tất cả cùng nghe.

Sau khi bà mất, ông không còn sống trong căn nhà kia nữa. Đó là ngôi nhà duy nhất của ông bà mà tôi biết, ngoại trừ căn nhà lưu động hồi xưa, và tôi thấy thật lạ khi biết nó đã không còn. Một thời gian sau, ông thuê phòng ở trong thành phố. Tôi có đến thăm và đã thấy những món đồ nhỏ nhỏ tôi từng một thời mê mẩn khi còn

bé, trong lòng chộn rộn một cảm giác lạ lùng vì ông chẳng có đủ tiền thuê lấy một căn hộ một phòng ngủ. Ông vẫn làm môi giới nhà đất, nhưng cuộc khủng hoảng kinh tế đã khiến thị trường địa ốc đóng băng chưa phục hồi nổi. Ông bắt đầu ngủ trong nhà kho của văn phòng. Tôi không giúp được gì và thấy có lỗi ghê gớm, nhất là khi ông đã cho mẹ con tôi ở nhờ sau một lần tôi cãi vã với Travis. Tôi chỉ ước mình giúp được gì cho ông.

Mỗi lần tôi gặp ông, ông đều muốn tặng cho tôi một món đồ gia truyền hoặc một cuốn sách tập tô có đề tên mẹ tôi ở ngoài bìa. Có lúc tôi nhận vài thứ cho ông vui rồi sau đó đành bỏ trong xe để đem đi làm từ thiện, vì nhà tôi chẳng có chỗ cho chúng. Ông một mực bắt tôi nhận và kể cho tôi nghe những giai thoại liên quan đến chúng. “Bà cố nội của cháu đã bán chiếc nhẫn cưới để mua cái máy khâu này”, ông nói. Tôi không thể giữ hay cho những của gia bảo đó một chỗ trưng bày xứng đáng. Cuộc đời này không cho tôi một chỗ để mà nâng niu chúng.



Travis gọi lại khi tôi đang đổ xăng. Anh không muốn nghe chi tiết, chỉ cần biết cần đến đâu để đón mẹ con tôi. Tôi suýt quên là mình đã gửi tin nhắn cho anh. Tôi chỉ có cảm giác là anh muốn biết về vụ tai nạn, hoặc có lẽ tôi muốn anh biết. Giọng anh có vẻ hỗn hển và tôi nghe thấy tiếng động cơ diesel văng vẳng đằng sau.

“Anh đang làm gì đấy?” Tôi hỏi. Mía nhìn tôi qua cửa kính. Tôi chun mũi cố cười với con và áp ngón tay vào kính cửa. Con bé đưa ngón tay chạm vào kính ở mặt bên kia.

“Tôi đang nói cái xe tải của bố mẹ vào cái nhà lưu động”, anh vừa nói vừa thờ nặng nhọc. Tôi tự hỏi liệu anh có nghĩ đến chuyện sẽ tới kéo chiếc xe bẹp dúm của mẹ con tôi đi hộ không.

“Không sao đâu, Travis”, tôi nói. “Mẹ con tôi vẫn ổn. Mọi thứ đều được lo liệu rồi.” Tôi cúp máy trước khi anh kịp nhận ra tôi nói dối. Tôi hiện đang quá yếu đuối nên không thể gặp anh được. Tôi biết, thậm chí với cơ thể còn đang run rẩy bàng hoàng, rằng nếu Travis đến cứu mẹ con tôi, giúp đưa tất cả về trật tự vốn có, tôi sẽ lại muốn liêu tất cả để ở bên anh. Tôi đã dành suốt quãng thời gian qua để luyện cho mình sự tự chủ. Dù đã gọi cho anh nhưng tôi không muốn một lần nữa lao vào vòng tay anh.

Trên đường về, trời lại đổ mưa. Tôi nhờ ông dừng lại tại Walmart và cùng Mia đợi trong xe để tôi vào siêu thị. Tôi cúi đầu rào bước vào trong, tránh không nhìn vào mắt bất kì ai. Tôi tưởng tượng bất cứ ai nhìn về hướng tôi sẽ đều nhận ra tôi là cô nàng đã suýt giết chết con mình trên vệ đường cao tốc 20. Hơn bao giờ hết, tôi chỉ muốn được hét to giữa Walmart; cảm giác ấy lớn đến nỗi khó bề kiểm soát và khiến tôi thấy sợ. Trong đầu tôi vẫn văng vẳng nghe thấy tiếng kính vỡ. Âm thanh ấy cứ lặp đi lặp lại, vang dội đến nỗi tôi vội vàng nhắm nghiền mắt và nghiền răng để giữ cho mình im lặng.

“Mấy con búp bê người cá chết giẫm đó ở đâu rồi?” Tôi nhận ra mình nói to đến nỗi khiến mẹ con một bé gái phải quay sang nhìn. Loại búp bê đó đã hết hàng; ở nơi từng treo chúng nay đã trống trơn, nhưng ở dưới có một phiên bản nâng cấp: một con búp bê có nút ẩn biết nói, cỡ lớn hơn và nhiều tóc hơn, với mức giá 19 đô 99. Tôi cầm lên. Tôi sẽ lo các hóa đơn sau. Tôi phải mua con búp bê này cho con tôi bằng được.

Xe dừng lại trước chung cư, mưa vẫn tiếp tục rơi trong lúc ông cháu tôi đưa đồ nghề dọn dẹp và túi tiếu lên nhà. Một mảnh kính rơi từ một cái túi xuống sàn nhà và chọc vào gót chân Mia, nhưng may là không làm con đau lắm nên lúc đầu con bé chẳng để ý. Đó

là thương tích duy nhất. Ít nhất là về mặt thể chất. Cái đó thì tôi lo được.

Ông đứng trong căn hộ, trong không gian mở chật chội bên cạnh cửa, và nhìn quanh. Ông chưa từng tới đây thăm mẹ con tôi. Chưa một ai trong gia đình tôi từng đến đây cả. Tôi tự hỏi liệu ông có nhận ra tôi đã vứt hết mọi thứ ông tặng hay không.

“Cháu không có lò vi sóng”, ông nói trong lúc nhìn vào cái góc được trưng dụng làm bếp.

Tôi nhìn bộ bếp trống trơn, chỉ trừ có cái thớt và giá úp bát, lại quá nhỏ cho những thứ khác. “Cháu không có chỗ để”, tôi nói.

“Cháu có thể đặt trên nóc tủ lạnh”, ông nói và chỉ vào nơi tôi đặt một chậu cây. “Ông có một cái trong văn phòng nhưng không dùng đến. Để ông mang sang cho.”

“Thôi mà ông”, tôi nói, cúi xuống bế Mia. “Cháu không có chỗ để.”

Ông lại ứa nước mắt. Điện thoại của tôi để trong túi bắt đầu rung lên từng chớp. Tôi nhận ra đây số điện thoại quốc tế của mẹ.

“Ông gọi cho mẹ cháu à?” Tôi hỏi, không thể che giấu sự bức bối.

“Đương nhiên rồi”, ông nói. “Nó phải biết con và cháu gái nó bị tai nạn.”

Tôi nghiêng rằng treo treo. Tôi biết vì giờ đây khi bà đã mất, mẹ không bao giờ quên gọi cho ông vào các chiều Chủ nhật. Tôi biết mẹ sẽ hỏi ông có gặp mẹ con tôi không, hoặc chúng tôi thế nào, hoặc chúng tôi định làm gì. Trong giây phút đó, tôi càng cảm thấy mẹ không có quyền được biết gì về vụ tai nạn đã qua. Tôi đã cần mẹ vào mùa hè đó, khi Mia ốm dặt dẹo và cần gắn ống thông tai. Tôi cần mẹ rất nhiều lần kể từ ngày bà chuyển sang châu Âu. Sau đó thì chúng tôi hiếm khi trò chuyện, các cuộc nói chuyện của chúng tôi trở nên nhạt gừng vì William ngồi gần bên và lắng

nghe tất cả. Tôi gần như nghe thấy cả tiếng thở của anh ta. Anh ta cười khê mỗi khi mẹ nói đùa. Tôi không chịu nổi. Tôi không thể. Thế là tôi dừng hẳn việc nói chuyện với mẹ, một lần nữa quyết định thà rằng không có mẹ trong cuộc đời mình còn ít đau đớn hơn là có. Tôi sẽ thoải mái tư tưởng hơn nếu như không còn mong muốn hay kì vọng gì từ mẹ. Tôi giận mẹ đã bỏ lại quá khứ của mình ở đây. Đã ở xa. Tôi sẽ không bao giờ hiểu được vì sao mẹ tôi có thể đưa ra một quyết định như vậy. Tôi cũng chẳng muốn tìm hiểu.

Ông về, còn tôi bế Mia vào bồn tắm đầy bong bóng xà phòng cùng con búp bê mới. Mẹ lại gọi. Tôi ngồi trên toilet bên cạnh bồn tắm và thấy điện thoại sáng lên. Tôi mặc kệ và quan sát Mia chơi cùng nàng tiên cá mới. Mia ở trong bồn tắm, da trơn trượt vì xà phòng, tóc dính vào má. Tôi muốn nhào đến, ôm ghì lấy con và áp tai vào ngực con nghe từng nhịp tim đập.

Tôi tự hỏi mẹ có bao giờ có cảm giác như thế với tôi hay chưa. Tôi tự hỏi vì sao mẹ không bao giờ chịu ở gần bên sau khi đã ôm tôi tạm biệt mỗi đêm, để trấn an tôi bằng sự hiện diện của mình, để nói rằng mẹ yêu tôi rất, rất nhiều. Tôi muốn biết, nhưng không nhiều đến mức có nhu cầu phải hỏi. Có lúc tôi đã tưởng tượng mình hỏi mẹ, đòi hỏi qua điện thoại, nhưng tôi biết chẳng ích gì. Mẹ ở đó, với mẹ tôi thì chỉ như thế đã là đủ. Có lẽ đó là tất cả những gì mẹ cảm thấy mẹ cần phải làm.

Tối hôm ấy Mia thức muộn, không chỉ vì nghẹt mũi và ngứa mắt, mà còn vì tôi không muốn dỗ con ngủ. Tiếng líu lo vui vẻ của con giúp tôi không bùng bật khóc. Chẳng nào Mia còn nhìn tôi, tôi biết tôi cần phải mạnh mẽ. Chúng tôi nằm trên chiếc giường đôi, đầu gối cùng gối, mặt đối mặt. Rồi mắt con nhắm, cơ thể co lại vì buồn ngủ, và con bé thở dài, sau đó là những tiếng thở đều đặn. Tôi quan sát con, và lắng nghe.

Mia chỉ ngủ được một giờ rồi trảng ho rũ rượi khiến con lại tỉnh giấc. Tôi đã cho con bé uống tất cả những loại thuốc tôi có thể mua được. Những tiếng ho của con chuyển thành gì đó nghe như tiếng gào, vừa cáu bẳn vì thức giấc giữa chừng, vừa mệt mỏi. Tôi cố dỗ dành bằng bài hát *Wagon Wheel* mà dạo này con thích, nhưng cũng chẳng ăn thua. Cuối cùng, từ một miền nguyên thủy trong kí ức, tôi bắt đầu đọc bài thơ *Chúc ông trăng yên giấc*:

*Chúc phòng bé ngủ ngon, chúc ông trăng yên giấc,*

*Ngủ đi thôi, chú bê con hiếu động*

*Ngon giấc nào - bàn ghế, búp bê xinh!*

*Ánh nắng vàng đã tắt từ lâu...*

Mia ngay lập tức im lặng lắng nghe, sau đó ngủ mất. Tôi đưa ngón tay vuốt ve khoảng giữa hai lông mày con mà khóc thầm, vẫn chưa tin nổi là con bé còn sống.

Sáng hôm sau, tôi ngồi nhìn Mia ăn ngũ cốc. Trong lòng tôi dâng lên một nỗi kích động vì vẫn chưa tin nổi vào phép màu rằng con tôi không bị xước xát gì, đến nỗi tôi không dám tin là con đang ngồi trước mắt. Hôm qua tôi đã gọi cho Lonnie để thông báo sự tình và xin nghỉ một ngày để thu xếp, lúc đó tôi chẳng biết mình sẽ làm thế nào. Cơ thể và trí óc tôi như ở chế độ tự lái. Sau bữa sáng, một người mà tôi đã hẹn hò vài lần, tên là Todd, tới đón chúng tôi. Todd và tôi đáng lí ra cuối tuần này có hẹn và không hiểu sao tới qua tôi lại nhớ ra phải hủy lịch, chẳng nghĩ ra được lí do nào khác nên đành thú thật. Tôi không muốn thừa nhận mình đang gặp rắc rối, rằng ngay cả người nhà cũng chẳng thể giúp tôi. Todd đề nghị cho tôi mượn chiếc xe anh không dùng nữa, và tôi bỗng thấy sợ. Tôi không rõ mình có cảm giác gì với Todd, hoặc tôi có thực lòng thích anh không. Tôi nhận thấy có một số đấng nam nhi ít nhiều



mắc phức cảm anh hùng khi hẹn hò với tôi. Họ muốn xông tới cứu quý cô mắc nạn này. Tôi không thích vào vai đó, nhưng trong tình huống này thì tôi đã không còn lựa chọn. Mẹ con tôi rất cần một chiếc xe.

Tôi chỉ giới thiệu với Mia rằng Todd là “bạn của mẹ”, rằng chú ấy mang một chiếc xe thừa đến cho hai mẹ con tôi dùng tạm.

“Như vậy thì mẹ có thể đưa con tới chỗ bố”, tôi vừa giải thích vừa rửa những chiếc đĩa đựng đồ ăn sáng. Tôi hít một hơi dài và nín thở khi trái tim bắt đầu đập thành thịch trong lồng ngực. Tôi sẽ phải đi đúng cung đường của ngày hôm qua và quay lại trong một chiếc xe cùng với Mia. Dù tôi muốn ở trên giường, dính vào Mia đến thế nào thì tôi vẫn phải đi làm. Tôi có một căn nhà phải dọn dẹp vào ngày mai - một trong những căn nhà lớn sẽ ngốn gần hết quỹ thời gian của tôi vào những ngày thứ Năm. Hơn nữa, các khóa học sẽ bắt đầu vào tuần sau và tôi cần mua sách vở và xin cấp mật khẩu để tiếp cận các học liệu. Sinh nhật của tôi lại sắp đến.

Khi Todd lái xe theo đường I-5 đưa chúng tôi đi mượn xe, Mia ngồi im ở ghế sau. Cái ghế an toàn của con bé có vẻ ổn, nhưng tôi biết vì nó là chiếc ghế trong vụ tai nạn nên tôi sẽ bỏ nó ngay khi mua được cái mới. Mỗi lần nhìn thấy nó, tôi lại nhớ ra tôi đã suýt mất con gái.

Đột nhiên Mia buột miệng, “Ruby chết rồi mẹ ạ.” Ruby là cái tên Mia đặt cho chiếc Subaru vì màu đỏ nâu của chiếc xe, và cũng vì tôi đã gọi nó là Suba-Ruby vào lần đầu tiên tôi tự hào chất toàn bộ đồ nghề dọn dẹp vào cốp xe.

Tôi quay lại nhìn Mia và đặt tay lên chân con. Con bé thật mong manh và nhỏ bé. Nước mắt tôi lại dâng lên. Ruby là một chiếc xe cũ, nhưng vẫn ở điều kiện không chê vào đâu được với công tơ mét

mới đo được 160.000 cây số. Mia và tôi đã từng có lúc dành nửa ngày trên chiếc xe ấy. Ruby đã hai mươi một tuổi, nhưng là một trong những phương tiện tuyệt nhất mà tôi từng sở hữu trong vài năm vừa qua. Sự mất mát của chúng tôi quá lớn, đến không thể tưởng tượng nổi. Tôi không dám nghĩ về nó.

“Ruby chết vì con, mẹ ạ”, Mia nhìn ra ngoài cửa sổ và nói khẽ. “Vì Ariel đã bay ra ngoài cửa sổ.”

“Ôi, con yêu”, tôi nói, cố xoay cả người để nhìn con từ ghế trước. “Không phải đâu. Đó là tai nạn thôi. Đó không phải lỗi của con. Nếu là lỗi của ai thì đó là của mẹ.”

“Mẹ khóc kìa”, Mia nói, gương mặt đỏ bừng, môi dưới trề ra, nước mắt bắt đầu ầng ậng. “Mẹ chỉ muốn cứu Ariel của con thôi.”

Tôi không dám nhìn con nữa, nhưng vẫn áp tay vào chân con. Tôi rất muốn đưa tay che mặt, cho phép mắt và miệng méo xệch và được khóc không thành tiếng. Thay vào đó, Todd và tôi nhìn nhau, và tôi khẽ cười với anh. Tôi phải ổn. Tôi không có lựa chọn nào khác.

Todd rẽ ra khỏi đường cao tốc, đi qua vài con phố và đỗ xe đằng sau một chiếc Honda Accord hai cửa. Tôi nhớ đến những chiếc xe mà cánh nam sinh trung học thường dùng, một phiên bản kích cỡ thật của những chiếc xe đua đồ chơi của em trai tôi. Anh ấy kiểm tra xăng, đèn báo rẽ, phanh và đèn pha một cách nhanh nhẹn đáng tán dương và khiến tôi thấy cuốn hút. Todd có nhiều phẩm chất mà tôi ngưỡng mộ - anh làm việc ở công trường và đang xây một căn nhà nhỏ cho mình trong một khu rừng nhỏ gần Port Townsend - tôi không chắc vì sao tôi lại không thấy yêu anh.

“Anh vốn định bán nó, nên em cứ dùng bao lâu tùy thích”, anh nói rồi giao chìa khóa cho tôi.

“Cảm ơn anh”, tôi ra ngoài rồi ôm anh. Tôi hi vọng anh biết anh đã cứu tôi khỏi cảnh tuyệt vọng hoàn toàn và có lẽ là không nhà không cửa. Nhưng làm sao mà anh biết được? Tôi không cho anh biết tình hình của tôi bi đát đến đâu. Tôi muốn làm ra vẻ mình ngang hàng với anh, chứ không phải là tôi thực sự là ai. Đối với tôi, hẹn hò với ai cũng buồn cười như thế.

Khi tôi đánh xe ra khỏi ô đậu xe, tay tôi run run. Cơ thể tôi bồn chồn như thể tôi đã uống mười cốc cà phê. *Mình không nên lái xe*, tôi nghĩ. *Mình chưa sẵn sàng*. Tôi nghĩ chắc chắn mình sẽ lại khiến hai mẹ con gặp tai nạn, nhưng tôi là người duy nhất có thể đưa chúng tôi đến nơi cần đến.

Lúc dừng đèn đỏ, biết sắp tới lối vào đường cao tốc, tôi chỉ ước giá mà tôi có thể gọi cho ai đó nhờ giúp đỡ, hoặc thậm chí là để nói chuyện thôi cũng được. Nhưng tôi không nghĩ ra ai có thể hiểu chuyện tôi đang trải qua, trừ khi họ biết làm mẹ đơn thân phải lo chạy ăn từng bữa như tôi là như thế nào.

Khi tôi tâm sự với bạn bè về cuộc đời mình, cho họ biết chỉ một chút xíu những việc hậu cần, căng thẳng, thường xuyên chạy vạy, tôi sẽ được nghe câu này hết lần này tới lần khác: “Mình không biết làm cách nào cậu vượt qua được.” Khi chồng họ rời thành phố hoặc suốt ngày đi làm tới tối mịt, họ sẽ vừa nói, “Tớ không biết làm sao cậu vượt qua được”, vừa lắc đầu và tôi luôn cố gắng không phản ứng lại. Tôi muốn nói với họ rằng những giờ không có chồng bên cạnh của họ còn chưa bằng một phần của làm mẹ đơn thân, nhưng tôi để họ tin vào điều họ muốn tin. Tranh cãi với họ sẽ tiết lộ quá nhiều về bản thân tôi, và tôi chưa từng muốn bị thương hại. Hơn nữa, họ không thể hiểu trừ khi chính họ tự trải nghiệm gánh nặng của cái nghèo. Cảm giác tuyệt vọng dần bước vì biết đó là lựa chọn duy nhất. Họ không thể hiểu cảm giác của tôi vào buổi sáng

sau vụ tai nạn, khi lái xe trên chính con đường vẫn còn vương mảnh kính vỡ của xe tôi, tiếp tục sống như thể tất cả đều bình thường, chỉ vì đó là lựa chọn duy nhất.

Dù tôi chắc chắn các khách hàng sẽ hiểu, nhưng công ty điện thì không. Tôi không muốn gì hơn là ngồi trên sofa với đứa con đang ốm và cho con uống nước quả trong lúc hai mẹ con xem DVD *Khi George Tò mò* ba lần liên tiếp. Nhưng tôi phải tiếp tục đi làm. Và tôi phải lái xe. Tôi không chắc cái gì có vẻ khó khăn hơn.

“Sao” tôi có thể vượt qua chưa bao giờ là vấn đề. Tôi chắc chắn người làm cha mẹ nào cũng sẽ hành động như tôi. Làm mẹ đơn thân không đơn giản là một mình chăm con. Nó cũng không phải là không được nghỉ xả hơi, đi chơi với bạn bè và ngủ đủ giấc; tôi phải đối phó với một loạt những chuyện khó khăn lẻ tẻ. Tôi gánh vác vô vàn trách nhiệm. Tôi là người đi đổ rác. Tôi là người lựa chọn mua đồ tạp hóa. Tôi nấu ăn. Tôi dọn nhà. Tôi phải để ý khi nào cần một cuộn giấy vệ sinh mới. Tôi dọn giường. Tôi quét nhà. Tôi kiểm tra dầu máy xe. Tôi đưa Mia đi khám, đưa đến nhà bố nó. Tôi đưa con đi học múa ba lê nếu tìm được lớp phù hợp, sau đó lại đón con về. Tôi chứng kiến mọi khúc ngoặt, mọi cú nhảy và mọi nốt trầm của cuộc sống. Chính tôi đẩy xích đu cho con, đưa con lên giường đi ngủ hằng đêm, hôn con khi con bị ngã. Cứ ngồi xuống nghỉ ngơi thì tôi lại lo lắng; với cảm giác căng thẳng gặm nhấm cõi lòng mà lo lắng. Tôi lo thu nhập không đủ để trang trải cho chi phí sinh hoạt tháng này. Tôi lo về Noel còn cách bốn tháng nữa. Tôi lo cơn ho của Mia sẽ biến chứng thành viêm xoang khiến con không đi nhà trẻ được. Tôi lo Jamie sẽ càng ngày càng quá đáng, rằng chúng tôi sẽ cãi vã, rằng anh ta sẽ rút lại đề nghị đi đón con ở nhà trẻ vào tuần đó hòng gây khó dễ cho tôi. Tôi lo rằng tôi sẽ phải đổi lịch làm việc, hoặc thậm chí là nghỉ hẳn.

Mỗi một người bố, người mẹ đơn thân chênh vênh trên cái nghèo đều hành động như tôi. Chúng tôi làm việc, chúng tôi yêu, chúng tôi sống. Và tất cả những căng thẳng, kiệt quệ đến từ tất cả khiến chúng tôi trống rỗng. Trơ lì. Trở thành bóng ma của mình ngày xưa. Đó là cảm giác của tôi vào những ngày sau vụ tai nạn, như thể tôi chưa hoàn toàn đặt chân xuống mặt đất. Tôi biết rằng bất cứ lúc nào một cơn gió đều có thể nổi lên và bốc tôi đi.

# 21

## Nhà Hề

Tôi gọi nó là Nhà Hề. Người vợ có một niềm yêu thích những bức tranh phong cảnh của Thomas Kinkade, được treo trên hầu khắp các bức tường ở tầng một. Nhưng bên cây cầu thang dài dẫn lên tầng trên lại toàn tranh vẽ những chú hề. Những anh hề buồn bã. Những gương mặt hề mang đôi mắt như dôi theo tôi tới mọi góc ngách. Cô ấy còn có cả tượng hề, nhưng những bức tranh là kinh khủng hơn cả. Chúng làm tôi cảm thấy tuyệt vọng. Tôi nhìn chằm chằm mà vừa sợ vừa ghê vừa tò mò - sao lại có người muốn treo chúng trên tường nhà mình nhỉ? Nếu mất điện và ánh đèn pin bắt phải một trong những gương mặt ấy thì sao? Chẳng nhẽ họ không kinh hồn bạt vía ư?

Mỗi tháng một lần, tôi đến dọn tầng trệt, nơi hai phòng ngủ và một phòng tắm được dành cho hai con trai lớn của họ. Có vẻ hai anh chàng chưa từng sống trong những căn phòng đó, nhưng những kỉ vật từ thời ấu thơ của họ được sắp xếp gọn gàng. Tôi phải bụi những băng catsette của nhóm nhạc Bell Biv Devor, những cuốn kỉ yếu, đồng hồ hình chuột Mickey, vỗ lại gối và sau đó đặt những con gấu bông ngồi thẳng lại. Nhưng hôm đó, vào ngày đầu

tiên đi làm lại sau vụ tai nạn, tôi một lần nữa bước thẳng vào nhà vệ sinh trước.

Nhốt mình trong căn phòng nhỏ có toilet dường như là phản xạ tự nhiên của tôi để đối phó với cái trống rỗng đang lôi kéo tôi từ mọi hướng. Phòng tắm là một chỗ ẩn náu tuyệt vời. Tôi muốn nằm úp bụng xuống sàn, với những ngón tay lồng vào nhau ôm lấy đầu như thể để bảo vệ bản thân khi bão lốc đến, như thể mọi thứ sắp sụp đổ xuống. Nhà Hề, một căn nhà ba tầng bề thế nhìn ra cái thành phố mà tôi từng sống cùng Travis, sau vụ tai nạn dường như đang cho tôi thấm thía cuộc đời mình đang chênh vênh đến mức nào. Tôi không chắc chắn về tương lai của mẹ con tôi. Và mẹ con tôi rất có nguy cơ không thể trụ vững nổi về mặt tài chính.

Tôi khụy xuống trước toilet và hít một hơi, đếm đến năm rồi thở ra trước khi dùng gấp giấy vệ sinh thành một tam giác - một góc nhét xuống dưới, rồi đến góc kia, cho tới khi một góc rõ ràng được hình thành. Tôi đưa tay xuống tháo đôi găng tay vàng. Những mảnh kính vụn từ vụ tai nạn xe rơi ra đầy sàn.

Nước mắt làm mờ mắt tôi. Cái khoảng không gian của nhà vệ sinh, lúc trước còn đang đỡ dành tôi như một cái ôm thì giờ đã biến thành một cái thùng rác. Tôi giật nắm đấm cửa và xông vội ra, thở hỗn hển. Từ cổ họng tôi vang ra tiếng nấc nghẹn trước khi tôi bật khóc. Hôm qua tại bến phà, Jamie đã lờm nguýt tôi trước khi chạy vội đến đón Mia như thể anh ta là người hùng đang cứu con gái khỏi một mụ phù thủy độc ác. Mia bắt đầu khóc đòi tôi. “Không được”, anh ta nói, “con phải đi với bố.” Lại thêm một cái lờm nữa.

Tôi ngồi trước vôi hoa sen, trán áp vào đầu gối, vuốt ve cái thảm trải sàn màu đỏ sẫm. Tiếng cửa kính vỡ khiến tai tôi ù đi, và một cảm giác nghẹn thắt dâng lên trong lồng ngực. *Mình đang đi làm, tôi tự nhủ. Mình lại suy sụp tinh thần giữa lúc đang làm việc.*

Có những mảnh kính vỡ trong ngón găng tay. Tôi giữ chúng ra và đeo găng vào, nhưng nước mắt làm mắt tôi nhòe đi, thế là tôi lại rút ra, áp tay lên mặt cố che giấu phút yếu lòng.

Tôi lấy điện thoại và gọi số nhà riêng của Pam. “Em không ngừng khóc được”, tôi nói. “Pam, em không biết phải làm gì nữa. Em không ngừng khóc được.” Tôi nấc lên.

“Stephanie? Em ổn không đấy? Em đang ở đâu?” Giọng chị rất quan tâm, rất hiền hậu, làm tôi càng thêm nức nở.

“Em đang ở...” Tôi nói, đưa tay che miệng trước khi thêm những âm thanh đáng xấu hổ khác kịp thoát ra. Tôi không nhớ nổi ra tên chủ nhà. “Căn nhà lớn toàn những bức tranh hề.”

“Nhà Garrison à?” Chị hỏi.

“Đúng”, tôi nói. Có vẻ thế. “Hôm nay em đang dọn dưới nhà.” Tiếng của tôi nghe như thể tôi đang chạy. “Có mảnh kính vỡ trong đồ nghề của em. Hôm qua kính đã đổ lên khắp người Mia. Con bé có thể đã chết.”

“Ồi”, cô nói, rồi dừng lại, như thể đang tìm cách nói sao cho thích hợp. “Làm sao em biết được chứ? Người ta nói là khi lái xe ta dễ bị phân tâm bởi những suy nghĩ trong đầu... nhưng em không đổ xe ở đó vì cho rằng một chuyện như thế sẽ xảy ra, phải không nào?”

Tôi nghĩ đến người tài xế - mà tôi đoán đang nhả tin hoặc đốt thuốc hoặc mải nghĩ gì đó - khi ấy đã sao nhãng quay sang nhìn tôi đứng ở giữa đường. Lỗi là do tôi ư?

Pam biết tình hình tài chính của tôi. Chị biết tôi cần những giờ lao động này, rằng tôi không thể nào không làm việc mà vẫn sống khỏe re được. Sáng hôm ấy Pam đã kiên nhẫn lắng nghe tôi tâm sự chuyện phải lái xe - tay tôi đã run thế nào, tôi phải vượt qua nơi xảy ra tai nạn ra sao, cách tôi cố không nhìn những vệt bánh xe



màu đen và kính vỡ trên đường, nhưng đằng nào tôi cũng vẫn nhìn chúng. Hôm nay tôi chỉ phải dọn vệ sinh có một căn nhà. Ấy vậy nhưng tôi không làm được.

“Sao hôm nay em không nghỉ đi?” Chị nhẹ nhàng khuyên sau khi đã nghe tất cả. “Và cả ngày mai nữa.”

“Mai em sẽ đi làm”, tôi phản đối. Chỉ là Nông Trại thôi mà. Đó sẽ là một thách thức. “Em sẽ ổn”, tôi đang cố gắng trấn an mình thì đúng hơn. “Có lẽ em sẽ nghỉ hôm nay để liên hệ với công ty bảo hiểm và lên kế hoạch, sau đó em sẽ bình tâm lại”, tôi nói và niềm tin trong tôi bắt đầu dâng lên.

“Được”, Pam nói, có lẽ còn mỉm cười. “Vậy thì chị cần em đi làm lại. Em cứ khóc như thế này không tốt đâu.” Chị dừng lại. Tôi nghe có tiếng tivi đằng sau. “Hãy tin vào sức mạnh của em”, chị nói thêm. Nhưng tôi khó mà tin là thứ đó còn tồn tại.

Khi kết thúc cuộc gọi, tôi thờ dãi vì lúc trước không nhận ra mình cần được đồng cảm đến mức nào. Hôm qua bố đã mắng tôi qua điện thoại vì tôi đăng vụ tai nạn lên Facebook. Ông nói bất cứ ai cũng có thể trông thấy bức hình chiếc xe tàn tạ của tôi và dùng nó để chống lại tôi.

“Phải là bạn bè của con thì mới thấy được”, tôi nói, bực mình vì sự lo xa của bố và cảm thấy tổn thương vì dường như đó là điều duy nhất khiến bố tôi quan tâm. “Con cần phải nói với mọi người, bố ạ.”

“Bố không nghĩ con nên chia sẻ chuyện đó”, bố tôi gắt. “Con có nhận ra công ty bảo hiểm sẽ nghĩ đó là lỗi của con không? Con đã bao giờ nghĩ thế chưa?” Nhưng bố không hiểu và chẳng thể hiểu tôi cần được ủng hộ đến mức nào vào lúc đó, dù là từ những lời bình luận người ta để lại dưới tấm hình, mặc cho họ ở cách xa ngàn dặm.

“Vâng”, tôi dụ giọng. “Vâng, con đã nghĩ rồi.” Tôi dừng lại, nghe ông rít một hơi thuốc và thở ra. Tôi ước giá mà bố mời tôi sang chơi và đề nghị gọi pizza. Gì cũng được, miễn không phải một bài rao giảng đạo lí. “Con ... bận rồi, bố ạ.” Tôi để ý là bố không hề nói yêu tôi trước khi tạm biệt. Nhưng tôi cũng đâu có nói.

Thay vì về nhà, tôi đến bãi phế liệu để dọn xe của mình. Những chuỗi vòng cổ và bông cúc bằng thủy tinh màu vẫn được treo trên kính chiếu hậu. Tôi lấy cốc uống cà phê do một người bạn làm, đựng vừa xinh hai cốc espresso. Tôi tháo hình dán “Con gái Alaska là phải chất” ra khỏi cửa sổ phía sau. Tôi chụp hơn 10 tấm hình phần đuôi xe Ruby bị móp méo đến không còn nhận ra nổi. Góc sau bị ép lại đến gần nắp bình xăng giờ lồi ra về phía sau, nhún như một miếng thiếc bị vút bỏ.

Tôi đặt tay lên góc rìa của cửa kính hậu, ở chỗ cần gạt nước không chạm tới được. Tôi nhắm mắt, cúi đầu. Tôi thể là mình cảm nhận được sự đau đớn của nó.

Khoang xe này đã bảo vệ con tôi an toàn, thế mà giờ đây sắp bị bán từng phần và cán dẹt. “Cảm ơn mi”, tôi nói với Ruby.

Đến giữa chiều, tôi ngồi trên sofa, nhìn ra bầu trời xám xịt như sắp mưa tầm tã. Hôm thứ Ba trời nắng nóng, nhưng thời tiết đã tiếp tục lạnh lẽo ẩm ướt như thường lệ vào mùa thu tại Washington. Tôi cố gắng suy nghĩ tích cực rằng may mà hôm đó trời không mưa, chứ không thì hai mẹ con đã ướt như chuột lột. Tôi không thể tin rằng vụ tai nạn mới cách nay có hai ngày.

Tôi đi đi lại lại trong khoảng vuông thoáng dang trong căn hộ, điện thoại áp vào tai, lắng nghe tiếng nhạc giao hưởng rề rề. “Chị vui lòng gửi cho tôi số series của chiếc ghế an toàn và chúng tôi sẽ gửi séc thanh toán”, đại lí một công ty bảo hiểm khác nói qua điện thoại sau đó vài phút. “Chúng tôi cũng có thể thanh toán cho chị

tiền nghỉ làm. Ngoài ra, chúng tôi sẽ trả tiền thuê và chuyển xe của chị đến một chỗ đỗ khác. Chúng tôi theo dự kiến sẽ bồi hoàn tiền sửa chữa hoặc giá xe vào...”

“Đợi đã”, tôi nói. “VẬY là không phải lỗi của tôi? Phía bên bảo hiểm sẽ chịu trách nhiệm?”

“Đúng vậy”, cô ấy nói. “Chúng tôi chịu toàn bộ trách nhiệm cho tai nạn này. Chị đã đánh xe vào vệ đường, chị gặp tai nạn khi đã đỗ xe. Chị không có lỗi trong vụ việc này.”

Giọng cô ấy vô cùng chân thành. *Đây không phải lỗi của mình. Đây không phải lỗi của mình.* Tôi thậm chí bắt đầu tin vào điều đó.

Gần như suốt cả phần đời làm mẹ, tôi luôn sợ hãi đi nhón chân trên sàn nhà, theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng, đến nỗi không dám tin vào nền nhà nữa. Mỗi lần tôi xây lại móng, tường, sàn và thậm chí là một cái mái nhà che nắng che mưa, tôi lại chắc chắn nó sẽ sập xuống một lần nữa. Việc của tôi là sống sót qua những tai ương, phui bụi cho tấm thân mình, sau đó bắt đầu lại từ đầu. Thế là tôi quyết định tin bản năng của mình và khi trở lại làm việc, tôi bảo Pam rằng tôi chỉ có thể dọn một nhà một ngày. Đến lúc tôi chở Mia đến nhà trẻ, lái xe đến một nhà và dọn dẹp xong xuôi thì viễn cảnh lái xe đến một nhà khác và bắt đầu lại từ đầu thật quá sức chịu đựng. Tôi quá chán ngán rồi.

Trở lại Nhà Hề sau hai tuần, tôi kéo đồ nghề lên cầu thang, đi qua những cặp mắt theo dõi mình tới tận nhà vệ sinh chính. Trong đó có bốn rửa đôi, một buồng tắm đứng cỡ bằng bàn ăn tiêu chuẩn, một bồn tắm xít ở một bệ đặt trong góc. Bốn tắm một lần nữa khiến tôi sững sờ. Có gì đó ở nó cho tôi cảm giác được ôm ấp, hoặc kiểm giữ. Tôi ngồi bên trong, một bên đầu gối co lên trong lúc gọi điện cho luật sư. Tôi vẫn cần phải biết cách sống tiếp sau thiệt hại tài chính mà vụ tai nạn gây ra.

Tôi kể cho luật sư nghe toàn bộ về vụ tai nạn và công ty bảo hiểm cam kết sẽ chi trả cho những gì, nhưng số tiền đó không đủ cho tôi trả nợ. Tôi cần xe ngay lập tức. Ông ấy đưa ra một vài vấn đề chủ chốt cần nêu ra vào lần tiếp theo nói chuyện với người nhân viên bảo hiểm phụ trách vụ của tôi. Khi tôi gọi cho cô vài giờ sau, giọng tôi run run khi nhắc lại những lời đã tập trước.

“Con gái và tôi bị ảnh hưởng vô cùng nặng nề từ vụ tai nạn”, tôi nói, cố không như đang đọc thuộc. “Con bé ngủ không yên và dễ giật mình vì những tiếng động lớn.” Tôi kể về chuyện hề nghe thấy tiếng đề nổ của xe nhà hàng xóm là Mia lại giật mình, có lúc còn khóc lóc chạy đến bên tôi. Tôi nhắc đến mức độ căng thẳng của chính mình, tôi không thể hoàn thành các công việc trước kia có thể dễ dàng làm trọn vẹn. “Căng thẳng thần kinh mà chúng tôi đang phải hứng chịu, liên tục cảm thấy chấn động vì tai nạn đó, cùng với khả năng tài chính bấp bênh không thể mua một phương tiện thay thế đang khiến chúng tôi gặp vô vàn khó khăn.” Tôi hít một hơi sâu. “Chúng tôi cần được điều trị. Tôi cần gặp chuyên gia tâm lý và có lẽ là điều trị thuốc thang nữa. Mia cũng cần được giúp đỡ. Tôi không thể mua một chiếc xe mới.” Tôi dừng lại hít một hơi sâu tiếp theo. “Nếu công ty của cô không đồng ý chi trả toàn bộ tiền chữa trị chấn động tinh thần của chúng tôi, tôi sẽ tìm một luật gia để được bù đắp hợp lý.” Tôi vừa nói vừa nhìn từng dòng chữ trên giấy, nhưng đến dòng cuối thì ngón tay tôi không thể nhúc nhích nổi. Tôi ngồi đó, run rẩy và chờ đợi.

“Tôi sẽ xem xem có thể làm gì và gọi lại cho chị sau”, cô ấy nói. Một giờ sau, cô ấy gọi lại đề nghị trả toàn bộ tiền nợ mua xe và thêm hơn 1.000 đô để mua xe mới, cộng với đền bù tiền lương. Tôi cố bình tĩnh cảm ơn, nhưng thấm ước giá mà cô ấy có thể thấy nụ cười của tôi khi cúp máy. Tôi đã không cười như thế từ lâu rồi.

Nhiều ngày liền, tôi tìm trên mạng những quảng cáo rao vặt, nhưng một chiếc xe tốt với giá 1.200 đô la thật sự rất khó kiếm. Sau đó, tôi đã thấy nó. Một chiếc Honda Civic nhỏ đời 1983 màu xanh dương. Travis và Mia cùng đi xem. Một cặp vợ chồng lớn tuổi sở hữu một cửa hàng nhỏ đã bỏ ra 2.000 đô để sửa sang chiếc xe này cho cháu. Họ tân trang động cơ, thay phanh và thay lốp. Người cháu thấy không cần xe nên đã bán đi. Nó kêu rừ rừ. Nó là xe số sàn. Hiện giờ nó thuộc về một cặp vợ chồng trẻ đã không làm giấy tờ sang tên để tiết kiệm chi phí. Tôi trả 1.100 đô. Họ đồng ý. Mia và tôi đặt tên nó là Ngọc Trai, một thứ sáng nhất xuất hiện trong không gian u ám.

Ngọc Trai giúp chúng tôi đi lại hằng ngày ngon nghề, và nhờ nó mà mức độ căng thẳng của tôi tụt xuống nhiều. Ôn trời là lịch làm việc của tôi vẫn kín mít, âu đó cũng là một cách giúp tôi tạm gác lại những lo toan. Nếu có một buổi chiều rảnh rang, tôi sẽ dọn dẹp nhà cửa cho một khách hàng riêng. Tôi đăng tin nhận dọn nhà trong nhóm Facebook các bà mẹ sống tại vùng này chứ không đăng lên Craigslist nữa sau khi bắt đầu nhận được quá nhiều yêu cầu tôi khóa thân dọn nhà hay mặc đồ hầu gái gợi tình. Lần đầu tiên chuyện đó xảy ra, gã đưa ra đề nghị coi đấy là một cách giúp đỡ tôi. Như thế công việc dọn dẹp chưa đủ thấp kém.

Sau khi trả tiền xăng xe đi lại, lương tôi nhận từ Classic Clean chỉ hơn một nửa tiền công tôi nhận được một giờ chút đỉnh. Rồi đến khi Nhà Cuối Tuần hủy lịch dọn dẹp, tôi cố gắng chỉ nhận những căn nhà trong phạm vi 45 phút đi xe, từ chối những căn ở xa hơn. Nhưng Lonnie một mực muốn tôi nhận khách hàng mới. “Sẽ đáng mà”, cô nói. “Họ rất tử tế.” Khách hàng mới này sở hữu một căn nhà lớn, tự thiết kế với những đồ gỗ tỉ mỉ và lát đá cuội. Tôi chỉ dọn dẹp vài lần và gọi nó là Nhà Đẹp. Để tới đó, tôi phải lái xe qua một con đường một làn uốn lượn qua những cây thường xanh đại

thụ. Trên đỉnh đồi, nơi ngôi nhà tọa lạc, tôi có thể thấy những vùng đất canh tác nằm gọn trong thung lũng bên dưới. Cặp vợ chồng ở nhà khi tôi tới dọn dẹp. Những tấm hình chụp cô con gái đã trưởng thành và những người cháu của họ phủ kín mặt tủ lạnh và các kệ để đồ. Phòng ngủ để không bên cạnh nhà bếp hình như luôn sẵn sàng để chào đón con cháu sang chơi.

Người chồng đón tôi ở cửa, sốt sắng giúp tôi mang đồ nghề vào. Một con chó vàng lông xù vẫy đuôi và ngửi chân tôi. Tôi cởi giày và mỉm cười chào người vợ, bà cười đáp lại từ chiếc ghế mà tôi hiếm khi thấy bà rời khỏi. Lonnie, khi kể cho tôi nghe chuyện Nhà Đẹp, đã nói rằng người chồng chăm sóc vợ trong suốt thời gian bà lâm bệnh. Tôi nghĩ bà bị ung thư hoặc bệnh gì đó nghiêm trọng, có lẽ đã vào giai đoạn cuối. Tivi luôn bật, oang oang *Dr. Oz*<sup>1</sup> hoặc một chương trình cải tạo nhà cửa nào đó. Nhưng khi người vợ cất tiếng, người chồng liền vội vàng hạ âm lượng xuống. Tôi thường không hiểu bà nói gì vì tiếng bà rất khê và riu vào nhau. Người chồng sẽ dứt cho vợ ăn trưa và sau đó bế bà tới nhà vệ sinh trong hành lang.

Hồi xưa họ hay đi du lịch cùng nhau, và sinh con khá muộn. Các kệ giá trong phòng khách được bài trí những trống, đồ điêu khắc gỗ, tượng voi bằng đá và những cuốn sách về leo núi. Mỗi khi người chồng nói về cuộc đời của họ, ông lại nhẹ nhàng hỏi vợ có nhớ cái này cái nọ không. Nếu vợ nhớ thì ông sẽ cười hiền lành và triu mến khiến tôi hơi nhói lòng thương cho cuộc sống của họ.

Lần đầu tiên dọn căn nhà này, tôi dùng đủ lượng thời gian. Bếp và nhà vệ sinh đã lâu rồi không sạch bong, và tôi cần thêm thời gian để kì cọ các bề mặt. Xong việc, tôi mặc áo khoác rồi dừng lại vẫy chào tạm biệt người phụ nữ đang ngồi trên ghế. Bà ra hiệu cho tôi lại gần và vươn tay nắm tay tôi. Bằng tay kia, bà đưa cho tôi 10 đô.

<sup>1</sup> Một chương trình truyền hình tọa đàm của Mỹ, chuyên về các vấn đề y tế, sức khỏe.

“Đây còn nhiều hơn số tiền cháu nhận được cho một giờ làm”, tôi nói, ngạc nhiên tới độ buột miệng ra thông tin đó. “Gần gấp đôi đấy ạ.”

Bà mỉm cười và thêu thào nói cảm ơn khi tôi quay gót định tiếp tục đi ra cửa. Ngạc nhiên, tôi quay lại và nói, “Trời đất, tối nay cháu sẽ tặng cho Mia một Bữa ăn Vui vẻ!” Cả hai chúng tôi cùng mỉm cười.

Khi tôi thu dọn đồ đạc, người chồng vội đến đề nghị giúp tôi mang ra ngoài garage vì mưa bắt đầu nặng hạt hơn.

Chúng tôi bỏ khay đồ nghề, giẻ lau và những túi giẻ bẩn để giặt vào cuối tuần đó trong cốp xe, sau đó ông đề nghị tôi theo ông vào garage. “Dạo này cô chú không mấy khi có khách”, ông nói và đưa tôi đồ ăn để tôi làm quen với chú chó cảnh. Cố không đồ mặt vì được gọi là khách, tôi liền buông lời nhận xét chiếc xe máy dựng ở một góc garage. Ông mỉm cười và bảo rằng con gái ông đã ở lại một tuần mùa hè rồi nên ông có thể tham gia một chuyến đi xe máy hằng năm dọc bờ biển với vài người bạn.

Cả hai chúng tôi đều im lặng, nghe những lời không được nói ra. Tôi muốn hỏi về vợ ông, muốn biết cuộc sống của họ thế nào, sao ông có thể hạnh phúc và điềm nhiên qua tất cả. Nhưng cuối cùng, tôi chỉ thừa nhận mình cũng muốn có một chuyến vi vu. “Một hoặc hai ngày nghỉ cũng hay ạ”, tôi vui vẻ thú thực. Tôi chưa từng nói với các khách hàng về sự nhọc nhằn mà công việc lương thấp này yêu cầu.

“Thế à?” Ông hỏi một cách quan tâm chân thành. “Cháu định đi đâu?”

“Missoula, Montana ạ”, tôi nói và cúi xuống vuốt ve con chó, nghĩ rằng Mia sẽ thích có một con thú cưng như thế này. “Cháu đến từ Alaska. Có vẻ đó là địa điểm tuyệt vời thứ hai.”

“Đúng thế”, ông cười nói. “Một nơi xinh đẹp. Khoáng đạt đến không ngờ. Họ bảo bầu trời ở đó rộng hơn là đúng đấy.”

Tôi cười, để viễn cảnh đó, giấc mơ đó tràn qua tôi. “Hi vọng là mẹ con cháu sẽ có cơ hội đi”, tôi nói.

Ông gật đầu, sau đó bảo tôi đi cho kịp đón con. Khi lùi xe đi khỏi, tôi vẫy chào ông. Ở trong ngôi nhà đó cho tôi cảm giác như thể mình được chứng kiến tình yêu ở hình thái chân thực nhất. Tình yêu của họ đọng đầy đến nỗi tràn cả ra ngoài.

Trong lúc lái xe về nhà, hể nghĩ đến ngôi nhà lạ lòng đó tôi lại buông một tiếng thở dài. Hầu hết các ngày trong tuần của tôi đều ngập tràn cô độc đến nỗi khiến đầu óc tôi như tê dại. Tôi thường lùi thủi một mình - lái xe, làm việc, thức khuya để hoàn thành bài tập về nhà, trừ hai tiếng đồng hồ mỗi tối cùng Mia ăn uống, tắm rửa và kể chuyện trước khi đi ngủ. Thấy cố vấn của tôi tại trường cao đẳng cộng đồng Thung lũng Skagit đã trợn tròn mắt nhìn khi tôi bảo tôi là mẹ đơn thân làm việc toàn thời gian. “Điều em đang cố làm ở đây thật sự là không thể”, thầy nói về toàn bộ lịch học tôi đăng kí mặc cho đang mang trên mình nhiều trách nhiệm khác. Sau buổi gặp với thầy, tôi ra bãi đỗ xe, ngồi lên xe mà suốt một hồi lâu không hề nổ máy.

Bài tập về nhà không khó, chỉ có điều dễ gây bức dọc. Tôi phải hoàn thành các môn cơ bản như toán và khoa học, được những học viện giáo dục cấp cao hơn cho rằng ta cần hoàn thành, cần bỏ tiền ra học, cần có được một chứng chỉ. Tôi được chuyển một số học phần đã hoàn thành từ hồi hai mươi tuổi sang, nhưng tôi vẫn cần phải lên lớp và giao tiếp, đương nhiên là bằng phương pháp học trực tuyến, một mình ngồi trước máy vi tính theo một cách vô cùng nực cười.

Nếu trong tuần mà chưa làm hết các bài tập, tôi sẽ hoàn thành nốt vào những hôm cuối tuần Mia ở chỗ Jamie. Tôi có thể làm



trước các bài tập. Lớp này hòa vào lớp khác. Tôi học một khóa nhân chủng học, một khóa về thời tiết, tất cả kiến thức bay biến khỏi đầu óc tôi ngay sau bài kiểm tra được phép tra cứu. Tôi không hiểu sao mình phải dành quá nhiều thời gian, tiền bạc và năng lượng vào trường học. Mới đầu tôi thấy con đường học vấn sẽ còn dài dằng dặc mới đến được điểm dừng. Và tôi cũng không biết điểm dừng ấy sẽ thế nào. Tôi chỉ biết rằng muốn thế, tôi phải hoàn thành bài tập về tên của các loại mây khác nhau. Và, nói dối về thời khóa biểu của tôi.

Vào những ngày cuối tuần dài đằng đẵng không có Mia và không bị bài tập về nhà bủa vây, tôi thường dờ dẫm ngồi bên cái bàn bếp tròn mà nhìn ra ngoài cửa sổ. Mỗi ô kính cửa đều bị phủ một lớp sương mỏng khiến tôi hể ở nhà là đều lau vài lần mỗi ngày. Tôi có cảm giác sự khác biệt duy nhất giữa “bên ngoài” và “bên trong” chỉ là sự chênh lệch nhiệt độ chút đỉnh và một ô kính cũ.

Cùng với tiết trời mù sương, tôi lao vào trận chiến không khoan nhượng với mốc đen khiến Mia và tôi đổ bệnh. Mia dường như thường xuyên bị thò lò mũi xanh. Tôi ho hắng như thể làm việc ở mỏ than, có lúc tới phát nôn ra. Một lần nọ, trong cơn hoảng hốt sau khi thử lên mạng tra cứu tự chẩn đoán bệnh tình cho mình, tôi đã đến trung tâm chăm sóc khẩn cấp. Tôi không thể xoay đầu, và tôi tưởng mình bị viêm màng não. Hai tuần sau, tôi nhận được hóa đơn 200 đô cho vài phút nói chuyện với bác sĩ. Tôi gọi cho bên kế toán của phòng khám trong lúc tức giận, sẵn sàng không thêm thanh toán hóa đơn, không quan tâm nó sẽ gây ảnh hưởng gì cho uy tín của mình. Sau khi điện vài tờ đơn, tôi cuối cùng cũng thuyết phục được họ giảm tiền khám cho tôi thông qua một chương trình dành cho bệnh nhân có thu nhập thấp. Tất cả những gì tôi phải làm là gọi điện hỏi. Tôi luôn ngạc nhiên vì những chương trình như thế thường không bao giờ được công khai. Kế toán chỉ gọi

điện tới để thông báo về phương thức thanh toán, chứ không phải cách để giảm viện phí tới 80%.

Thời tiết giam chân tôi ở nhà đồng thời cũng khiến tôi phải ngẫm nghĩ thật kĩ cái nơi mà mình gọi là nhà. Tôi nghĩ đến những khách hàng neo đơn. Tôi tưởng tượng họ đi qua các căn phòng trống trải với những vệt hút bụi vẫn hiển hiện trên tấm thảm trải sàn. Tôi không muốn giống như họ. Cuộc sống của các khách hàng, những ngôi nhà mà họ phải làm việc vất vả để kiếm tiền mua cho kì được, không còn là giấc mộng của tôi nữa. Dù tôi đã mất nhiều thời gian để buông bỏ giấc mơ đó, nhưng vào những giây phút thành thật với lòng mình nhất, trong lúc quét dọn những gian phòng ề ề sắc hồng, hoa hoét, búp bê, tôi vẫn đành phải thừa nhận rằng tôi rất mong con được hưởng cuộc sống này. Tôi không thể không phân vân liệu rằng những gia đình sống trong các căn nhà có vô tình lạc mất nhau trong những căn phòng đầy trò chơi điện tử, máy tính và tivi chẳng.

Căn hộ studio này, mặc dù đầy khiếm khuyết thì vẫn là mái nhà của mẹ con tôi. Tôi không cần một phòng tắm rộng thênh thang và một garage. Đẳng nào tôi cũng khó mà giữ chúng sạch sẽ. Mặc cho tất cả, sáng sáng tôi vẫn tỉnh dậy, và được yêu. Tôi ở đây. Trong căn phòng nhỏ này. Tôi ở đó, chứng kiến những bài nhảy múa cùng vẻ mặt ngô nghê, ngô nghĩnh của Mía mỗi giây mỗi phút. Tôi coi nơi đây là mái ấm vì ở nơi này, chúng tôi yêu thương nhau.

## 22

### Bình yên bên Mia

Khi nhiệt độ giảm, đêm đêm tôi thường nằm trên giường, mắt dõi lên trần nhà và căn môi lo lắng mỗi khi nghe thấy tiếng rền rẹt vọng lên từ máy sưởi chân tường. Mia và tôi ngủ chung trên chiếc giường đôi chật hẹp cho ấm. Tôi treo chăn và ga giường lên cửa sổ để ngăn cái lạnh len lỏi vào. Khi băng giá kiên trì phủ lên mặt đất và cửa sổ của chúng tôi, tôi liền khép chặt mọi cánh cửa sổ lớn nhỏ ở buồng ngủ lại và hai mẹ con sống trong cái phòng nhỏ là buồng khách và buồng bếp, rộng gần bằng phòng ngủ dành cho khách hoặc các phòng làm việc mà tôi thường quét dọn. Mỗi tối, tôi lại kéo sofa ra để hai mẹ con nằm ngủ. Mia thích thú nhún nhảy trên đó. Cái ghế cũng khá rộng rãi, nhưng con bé vẫn co người ngủ dán vào lưng tôi, tay choàng ôm cổ tôi, hơi thở ấm nóng phả vào vùng da giữa hai xương vai tôi. Mỗi sáng khi chuông báo thức bắt đầu kêu và rung lên trong bóng tối, tôi liền nằm ngửa ra để thư giãn xương cốt. Mia sẽ ôm cổ tôi, sau đó áp tay lên má tôi.

Một tối sau Noel, cơn mưa mùa đông đã hóa thành những bông tuyết nhỏ dày cả tắc phủ trên mặt đất. Mia và tôi đã thức quá giờ đi ngủ thường lệ của con để ngắm tuyết, biết rằng ngày mai chúng tôi sẽ chẳng thể lái xe đi đâu. Mia mặc bộ đồ đi tuyết vào và dưới

ánh đèn đường, con bé nằm lên nền tuyết mà hươ tay hươ chân tạo thành hình thiên thần, trong khi đó tôi đo độ dày lớp tuyết phủ trên capo của Ngọc Trai - những 35 xentimét. Tôi chưa từng thấy một trận bão tuyết nào như thế kể từ hồi sống ở Alaska.

Sáng hôm sau Pam gọi điện báo tôi ở nhà. Chị không muốn tôi kẹt giữa đường đến nhà các khách hàng. Chỉ cần tuyết dày chừng một tấc là hầu hết mọi hoạt động của miền tây bắc đều đình trệ. Ngay cả đường cao tốc dưới căn hộ của chúng tôi cũng im ắng, chỉ lác đác vài chiếc xe đỗ lại nhưng chủ nhân của chúng không biết đã đi chốn nào.

Mia mặc đồ ngay lập tức, không hề kêu ca về cái quần đi tuyết vẫn còn ướt vì đêm trước, háo hức hỏi khi nào hai mẹ con có thể ra ngoài. Một thầy giáo cũ của tôi sống gần đây đã gửi tin nhắn qua Facebook, hỏi tôi có cần xe trượt tuyết không. Thầy bảo thầy có một chiếc còn rất được, có trang bị dây thừng và đầy đủ mọi thứ; tôi cứ đến nhà thầy mà lấy - thầy đã để sẵn ở ngoài hiên rồi. Khi tôi kể với Mia, con bé liền bắt đầu nhảy tung tung và hỏi, “Bây giờ luôn nhé? Chúng ta đi luôn được không mẹ?” Tôi do dự. Mọi thứ cơ trong người tôi đều thèm muốn được lười nhác lún mình trong chiếc ghế sofa, đi tất len và nằm lười nhác. Nếu tôi thực sự để mình đắm mơ mộng, tôi sẽ còn ước có cả một lò sưởi bập bùng, những cuốn sách cùng một chú chó cuộn tròn dưới chân nữa.

“Đi bộ xa đấy nhé”, tôi bảo Mia, dù biết rằng chuyện đó sẽ chẳng là gì với con. Dù tôi có nói rằng chúng tôi sẽ phải đi bộ cả ngày thì sự phấn khích của con cũng sẽ không suy giảm. Với một đứa bé ba tuổi thì một chặng đường dốc kéo dài một dặm bì bõm lội trong lớp tuyết ngập tới tận đùi sẽ là rất dài. Tôi sẽ phải công con gần như cả quãng đường. Được nửa đường tới cái hiên nhà nơi chúng tôi sẽ tìm thấy chiếc xe kéo mới như một chiến lợi phẩm,

tôi phải dừng lại. Tôi ngoái đầu về phía sau nhìn toàn cảnh thành phố đang chìm trong màn tuyết dày và sự im lặng.

Mia và tôi dành gần hết buổi sáng ở ngoài trời, tôi kéo con ngồi trên chiếc xe trượt tuyết qua khu dân cư, mặc con bé thỏa thích nằm úp bụng, ăn từng nắm tuyết. Tôi liên tục thấy những cái máy xúc tuyết trên những con phố chính và bắt đầu tự hỏi liệu chúng có tới chỗ chúng tôi không. Ngôi nhà nơi chúng tôi đang sống tọa lạc trong góc thấp nhất của một con hẻm. Cứ ra ngoài là chúng tôi đi ngược dốc. Ngọc Trai là một chiếc xe nhỏ nên bánh xe chỉ cỡ bằng của chiếc xe kéo Red Rider mà tôi thi thoảng vẫn kéo Mia đi đây đó. Tôi không có lớp chuyên dụng hoặc xích để đi tuyết, và cũng chẳng có tiền mua.

Sau khi mặt trời đã sưởi ấm lớp tuyết gần như cả ngày, nhiệt độ ban đêm lại hạ thấp xuống dưới mức đóng băng, và ngày hôm sau cũng chẳng hề ấm áp hơn. Con đường bị phủ một lớp băng dày. Tôi quan sát những người hàng xóm ở tầng trên cố đánh xe lên hẻm nhưng đều thất bại. Một ngày làm việc nữa lại đi tong. Có lẽ tôi có thể tạm thời chưa thanh toán thẻ tín dụng tháng đó, hoặc rút tiền từ một thẻ chưa đáo hạn và chuyển vào tài khoản ngân hàng rồi chi tiêu. Đã qua nửa tháng nên tôi đã trả xong phần lớn các hóa đơn, nhưng hai tuần nữa tôi mới được nhận lương và đến lúc ấy thì một loạt khoản khác sẽ lại cần được chi trả. Với thời tiết kiểu này, tiền lương của tôi sẽ giảm khoảng 100 đô.

Vào hầu hết những ngày có tuyết rơi, mẹ con tôi thường quanh quẩn trong phòng khách và bếp. Trong phòng ngủ, nhiệt độ thấp đến nỗi chúng tôi có thể thấy sương giá kết tinh trên các cửa sổ lớn, và Mia phải mặc áo khoác trước khi chơi đồ chơi. Vì tivi chỉ bắt được các đài địa phương nên Mia đành xem các đĩa DVD yêu thích hết lần này tới lần khác. Bộ phim hoạt hình vũ công ba lê Hello

Kitty, với giọng các nhân vật cứ lạnh lạnh, khiến tôi nhức đầu. Cuối cùng tôi tắt tivi và hai mẹ con cùng nhau tô màu nước.

Mia tô màu trong khi tôi gặt đầu tán thưởng hoặc đọc truyện cho con. Tôi không mấy khi có thời gian chơi cùng Mia - thường chỉ vào các ngày cuối tuần mà Mia không ở chỗ bố. Vì không dư dả gì nên tôi phải sáng tạo để giúp cơ thể giàu sức sống và bộ óc giàu năng lượng của con bé được thỏa mãn. Nếu trời mưa, tôi không có tiền để đưa con đi chơi ở Bảo tàng Trẻ em hoặc thậm chí là trong Khu vui chơi McDonald. Chúng tôi cũng chẳng hưởng thụ những ngày nắng vàng trong sở thú hay công viên nước.

Đôi lúc chỉ việc đi sau một gia đình có đầy đủ cả bố lẫn mẹ trên vỉa hè cũng có thể thổi bùng lên cảm giác xấu hổ vì cô độc trong tôi. Tôi nhìn họ, những con người mặc những loại trang phục mà tôi chẳng đủ tiền mua, với túi bím được đặt gọn trong chiếc xe nôi đắt tiền. Những người mẹ đó sẽ nói những điều mà tôi không bao giờ được nói: “Anh cầm giùm em nhé?” hay “Anh bế con một lát giúp em với!” Đứa bé sẽ được chuyển từ tay mẹ sang bố bế. Có không biết bao nhiêu lần tôi bảo Mia phải tự đi vì tôi đã mỏi tay lắm rồi không bế nổi nữa.

Những ngày trời đổ tuyết, tôi luôn cố gắng dẹp yên giọng nói mặc cảm tội lỗi và xấu hổ rằng biết đâu Mia sẽ sung sướng hơn nếu sống với một người khác, rằng biết đâu quyết định đưa con bé tới với thế giới này của tôi là sai lầm. Tôi thì cầm trên tay và chăm chú quan sát con vẽ thêm một cái mặt cười nữa. Cả hai mẹ con đều mặc áo len và đi tất. Không khí có mùi băng giá.

Tim tôi nhói đau hơn thường lệ vào những tháng tôi phải chứng kiến con chật vật qua những lần từ nhà tôi sang nhà bố. Những Chủ nhật tôi lái xe đi đón Mia trở thành những buổi chiều căng thẳng và cáu gắt cho cả hai mẹ con. Hầu hết năm ngoái, khi tôi đón

Mia vào những buổi chiều như thế thì con ngủ suốt gần hết đường về nhà vì mệt mỏi rã rời sau những ngày cuối tuần Jamie dẫn con bé đi điều khắp nhà bạn bè để chứng tỏ mình là một ông bố tốt. Nếu không ngủ, con bé sẽ khóc đòi Jamie, khiến tôi vừa đau lòng vừa bực bội. Tôi chưa bao giờ hối hận vì lựa chọn sống ở Washington nhiều như trong những buổi chiều ấy. Cái nghèo khó giống như một vũng bùn kéo chân chúng tôi mãi không buông.

Vào Chủ nhật gần nhất trước trận bão tuyết này, Mia đã gào thét với tôi suốt chặng đường, trợn vện chín mươi phút lái xe từ bến phà về căn hộ. Tôi không biết đã xảy ra chuyện gì, anh ta đã nói những gì để khiến con bé uất ức đến thế. Chiều hôm đó, Mia đã hét lên với tôi bằng cái giọng thú tính, nguyên thủy mà con từng dùng sau ca thủ thuật.

“Con ghét mẹ!” Con bé chạy đi chạy lại và đá chân. “Con muốn giết mẹ! Con muốn mẹ chết đi!” Bố nó đã lợi dụng mọi cơ hội để thao túng con bé nghĩ rằng chính tôi là thủ phạm chia cắt hai bố con, đã tì tê rằng anh ta vô cùng buồn rầu khi không có con sống cùng. Nếu Jamie thực lòng muốn hai bố con có nhiều thời gian với nhau hơn nữa, anh ta sẽ cố gắng. Ít nhất anh ta sẽ giữ cho con một căn phòng riêng. Nhưng con bé nào có nhận thức được những thứ sâu xa như thế. Anh ta chỉ thích con bé khóc đòi bố mà thôi. Khi Mia mới một tuổi, con bé đã trở về với tôi mà khóc mãi không dứt, và tôi đã ôm con suốt nhiều giờ, mặc cho cơ thể con căng cứng vì giận dữ và đau đớn, những tiếng la hét và nước mắt nóng hổi cứ thế là chã tuôn rơi tới khi giọng con khàn đi và kiệt sức. Tất cả những gì tôi có thể làm là ôm con trong tay, ước mong bé con của tôi được bình yên.

Chiều hôm xảy ra bão tuyết, tôi thư thả uống trà và cà phê, nhìn con gái vừa ngâm nga mấy bài hát vừa nhúng cọ vào màu mới. Mia

còn quá nhỏ, con bé chưa biết cách nói ra sự mất mát, bối rối, buồn bã, mong mỏi, hoặc giận dữ của mình. Tôi thừa hiểu, nhưng điều đó không làm vơi bớt những buổi chiều khủng hoảng như thế. Tôi luôn theo bản năng ôm lấy con, nhưng Mia cứ đâm đá và hét thậm chí còn lớn hơn. Có lúc tôi hét trả. Tôi chắc chắn âm thanh thừa sức lọt qua bức tường mỏng của căn hộ này, và hàng xóm của tôi sẽ ngày một quan ngại. Những lúc như thế, tôi thật sự không biết phải làm gì. Tôi không có ai giúp đỡ, chẳng thể gọi điện tâm sự với bố mẹ, cũng chẳng ai dạy tôi phải làm mẹ như thế nào. Tôi chỉ đành yêu cầu con im lặng và đối diện với một cuộc đời bị ném từ người chăm sóc này sang người khác: Con bé gào thét từ bên dưới gánh nặng đó. Làm sao một bà mẹ nội trợ, có những đứa con ăn vạ vì những chuyện vặt vãnh, có thể thấu hiểu sự uất ức của con tôi cho được?

Không phải là tôi không cố mở lòng với người khác. Mùa thu năm ấy, nhà trẻ của Mia mở một buổi họp phụ huynh vào buổi tối hoặc một dạng tiệc tùng gì đó và tôi có nán lại trò chuyện với mọi người. Hầu hết những bạn học của Mia đều có cả cha lẫn mẹ. Chúng vây quanh bà Judy, tấm đảm trong sự vui vẻ của bà. Mia cứ chạy tới lui cùng một nhóm trẻ, để lại tôi đứng trơ trọi một mình, và tôi nghe hai người phụ nữ bên cạnh ca thán về đức ông chồng. Tôi không thể nào không quay đầu sang nhìn họ, và họ cũng nhận ra tôi đã nghe thấy.

“Một mình nuôi con thật khổ cho chị quá!” Một người nói với tôi, sau khi đã nghe bạn mình phàn nàn. Tôi gật đầu, ép hai khóe môi nhướn lên cho giống như đang mỉm cười.

“Stephanie”, một người phụ nữ khác nói, “chị là mẹ đơn thân nhì? Bạn tôi vừa trải qua một cuộc li hôn kinh khủng, và cô ấy đang rơi vào tình cảnh khó khăn. Cô có biết có cơ quan nào giúp được cô ấy không?”



“À, có”, tôi nói và lo lắng nhìn quanh. Có ba người phụ nữ đứng quanh cái bàn bên cạnh, cầm những đĩa nhỏ xiu đựng các que cà rốt và những miếng bông cải xanh. Tất cả đều đang nhìn tôi. Một bà mẹ đơn thân “hàng thật giá thật”. Tôi nói ra vài chương trình trợ cấp thực phẩm và chăm sóc trẻ nhỏ.

Một bà mẹ, có dáng người thấp lùn, tóc nâu cắt ngắn và gương mặt tròn trịa, liềm khịt mũi và ngẩng cao đầu. “Mùa đông năm ngoái khi anh Jack nhà tôi tạm thời thất nghiệp”, cô nói, “cả ba người nhà tôi đã phải chuyển vào ở cùng bố mẹ tôi. Nhớ chứ?” Cô ta huých người phụ nữ bên cạnh. “Chúng tôi phải chui rúc trong căn phòng chật chội với cái giường nhỏ của Jilly kê sát tường. Chúng tôi giống như người vô gia cư. Chúng tôi không nhà không cửa!” Người bạn bị huých liền gật đầu, vẻ mặt buồn rười rượi. “Nhưng ơn Chúa là tình cảnh của chúng tôi chưa đến nỗi quá bi đát.”

Một người mẹ khác gật đầu. Tất cả đều quay sang tôi chờ đợi một câu nói. Tôi nhìn đĩa khoai tây chiên và xúc xích đắm nước sốt đã bị Mia bỏ quên. Vì tôi không đem gì đến nên quyết định không ăn chút nào. Tôi hoàn toàn không biết phải nói gì. Họ sẽ bình luận ra sao về căn phòng của mẹ con tôi? Tôi không thể cho con tôi một mái nhà, đồ ăn ngon, và phải chấp nhận tiền bố thí để thuê được cái chốn ở toan hoàn đó. Một khi đã phụ thuộc vào trợ cấp xã hội thì ngại một nỗi là khi tôi càng cố cải thiện cuộc sống thì càng gặp nhiều chông gai. Có đôi lần thu nhập của tôi vượt qua mức giới hạn vài đồng, thế là tôi mất hàng trăm đô tiền trợ cấp. Vì có công ăn việc làm nên tôi phải báo cáo thu nhập hằng tháng. Kiếm được thêm 50 đô có thể khiến khoản đồng thanh toán cho nhà trẻ tăng lên tương đương. Có lúc tôi còn mất hoàn toàn tiền trợ cấp chăm sóc trẻ nhỏ. Ở đây không có một sự khích lệ hay cơ hội tiết kiệm tiền nào cả. Hệ thống khóa chặt lấy tôi và không cho tôi đường thoát.

Một bà mẹ trong nhóm hỏi ai vừa li hôn và họ vui về tám chuyện tiếp, còn tôi thì nhân cơ hội đó liền lảng lạng bỏ đi mất.

Có lẽ họ có đôi chút đồng cảm với tôi. Có lẽ sợi dây ràng buộc hôn nhân khiến họ cô độc hơn tôi tưởng. Có lẽ tất cả chúng tôi đều khát khao một cái gì đó, nhưng chúng tôi đều đã tuyệt vọng cho rằng mình chẳng bao giờ có được nó.

Tôi nghĩ đến những lần ăn vạ của Mia, về chuyện suýt mất con trong vụ tai nạn, tới chuyện chúng tôi phải mặc áo khoác trong nhà chỉ vì không dám bật máy sưởi. Tôi nghĩ đến những ngày cuối tuần vắng bóng Mia được tôi dùng cho việc cọ toilet và sàn nhà.

Mùa đông năm ấy, tôi đưa ra thêm một quyết định nữa và viết những bài nhật kí trên mạng theo một hướng mới. Cho đến thời điểm đó, blog của tôi chỉ toàn những khó khăn trong cuộc sống, không biết phải giải bày ở đâu. Thi thoảng, tôi viết về kỉ niệm vui vẻ, trong sáng của hai mẹ con. Từ bây giờ tôi quyết định thay đổi màu sắc cuộc đời của chúng tôi và chỉ tập trung vào những hồi ức tươi đẹp. Tôi gọi nó là *Bình yên bên Mia*. Tôi muốn lưu giữ chúng, những kỉ niệm như tôi đang có: Ngồi bên bàn, trầm ngâm suy tư trong khi quan sát Mia vẽ tranh, để giữ nó mãi mãi tươi mới trong tâm trí tôi.

Nhật kí trên mạng trở thành một cuộc đời tôi khao khát, một lối thoát được dựng nên hình ảnh và câu từ, một phương tiện đưa tôi vượt lên trên mọi căng thẳng và sợ hãi của cuộc sống để tập trung vào tình yêu lớn nhất - con gái và đam mê viết lách. Tôi đã chụp một bức hình Mia đang suy tư. Những giây phút đó giúp tôi có cảm giác tôi ở bên con nhiều hơn bình thường.

Đây không phải cuộc sống tôi muốn đem đến cho hai mẹ con, nhưng nó lại là cuộc sống chúng tôi hiện có. *Cuộc đời chúng tôi không mãi mãi thế này*. Tôi phải tự nhủ lòng như thế, nếu không cái

mặc cảm tội lỗi vì đã coi căn phòng này là một mái ấm, vì đã nói với con gái rằng mẹ chỉ có thể cho con một nơi ở và đồ ăn chừng này, sẽ nuốt chừng tôi mất. Tôi rất muốn con được sống trong một ngôi nhà với sân sau có hàng rào bao quanh và một khoảnh sân trước lát xi măng hoặc vỉa hè để con vui vẻ nhảy chân sáo đùa nghịch. Mỗi lần hai mẹ con tôi chơi trò “tưởng tượng ngôi nhà trong mơ”, Mia đều tỏ vẻ là muốn một bãi cát và xích đu như ở trường. Hình dung chúng tôi sẽ đi đến đâu, sống ở đâu, làm gì, dường như là một vấn đề quan trọng đối với cả tôi và con bé.

Đây là khởi đầu cho cuộc hành trình của hai mẹ con. Sự bắt đầu. Ngôi bên cái bàn đó, tôi cảm giác như thời gian tạm ngừng trôi trong một nhịp quạt màu của con. Trong khoảnh khắc ấy, chúng tôi thấy ấm áp. Chúng tôi có nhau, chúng tôi có một mái nhà, và chúng tôi biết đến một thứ tình yêu sâu sắc nhất, mạnh mẽ nhất. Chúng tôi đã dành quá nhiều thời gian leo qua hết chương ngại vật này tới trở ngại khác, đến đích, sau đó lại bắt đầu lại từ đầu, đến nỗi tôi đã không quên hít thở thật sâu trong những khoảnh khắc đẹp đẽ và dung dị ngắn ngủi.

Chiều hôm ấy Pam gọi điện, và tôi nói chuyện với chị bên cái bàn bếp, nhìn ra ngoài trời trắng tuyết. “Em có thể ra ngoài không?” Chị hỏi, hình như kèm theo một cái nhăn mặt hoặc một chút phấp phỏng hi vọng.

“Sớm nay em đã thử lái xe”, tôi nói và đứng lên đi tới cái phòng ngủ chật hẹp để nhìn ra ngoài cửa sổ. “Xe chỉ ra khỏi chỗ đậu vào đường và sau đó bánh xe xoay tại chỗ.” Tôi lắc đầu trước một bầu không gian rất Alaska hiện hữu ở khắp thế gian. “Hàng xóm đã phải giúp em đưa xe về chỗ cũ, nhưng không thể.” Tôi cạo tuyết đóng trên cửa sổ. Tôi đã để Ngọc Trai ở nguyên chỗ đó, cái hãm xung còn chia ra đường. Thời tiết băng giá này sẽ không biến mất

trong một, hai ngày tới. Dù phần lớn các con phố chính đều ổn, nhưng một số khách hàng của tôi sống trong rừng hoặc trên đồi. Nếu bị kẹt xe, tôi sẽ không thể đến đón Mia đúng giờ, cũng chẳng biết phải gọi cho ai nhờ giúp đỡ.

Tôi hơi băn khoăn rằng không biết Pam có sa thải tôi vì tôi không đi làm được chẳng. Tôi chưa bao giờ nhớ công việc đến thế. Nhưng có một vài giây, tôi cảm thấy không quan tâm. Tôi ghét phải cần đến công việc này. Tôi ghét cảm giác cảm kích vì có được nó. “Em sẽ làm bù sau vậy”, tôi nói với Pam.

“Chị biết mà, Steph”, chị nói và chúng tôi cúp máy.

Tôi cạo băng giá trên cửa sổ thêm vài lần nữa, Mia tiếp tục xem tivi. Hơi thở của tôi hóa thành hơi sương. Khi tôi vươn tay định cầm vài con thú nhồi bông lên khỏi bậu cửa, một ít lông giả của chúng bám dính lại, đóng băng tại ô kính.

Hoàng hôn đã buông. Tôi quyết định làm bánh kẹp cho Mia ăn tối với một thìa nhỏ kem bạc hà vụn chocolate phủ bên trên. Tôi thì làm một gói mì ăn liền và hai quả trứng luộc, cùng ít xúp lơ để đông còn lại. Mia đi tắm, còn tôi viết nhật ký trên mạng dưới cái tên mới và đăng những tấm hình chụp hai mẹ con đi trong tuyết để lấy xe trượt. Đôi má Mia đỏ hây hây, tóc loăn xoăn thò ra khỏi cái mũ vừa đủ dài để ôm hai bên mặt trong khi con bé cắn trọng liếm tuyết trên đầu đôi găng tay hồng. Thật quá tĩnh tại. Âm thanh duy nhất là tiếng chân của chúng tôi giẫm lên tuyết.

Mia xếp biệt đội Pony bé nhỏ, một món quà từ một người bạn, dọc gờ bồn tắm. “Con tắm xong rồi, mẹ ơi”, con bé gọi và tôi bế con, người vẫn dính đầy bong bóng xà phòng, da ửng hồng vì nước nóng, bọc trong chiếc khăn tắm tôi vừa để trên bệ toilet. Con tôi dạo này nặng lên nhiều. Một thời gian dài đã trôi qua kể từ ngày con bé còn là đứa nhỏ đỏ hỏn trong vòng tay tôi.

Tối hôm đó, chúng tôi ngủ trên cái sofa giường lần thứ hai trong hai tuần liên tiếp. Mia nhảy tung tưng, phấn khích vì được “ngủ chơi” với tôi và một lần nữa được xem *Đi tìm Nemo*<sup>1</sup>.

Con bé xem được một nửa bộ phim thì lăn ra ngủ mất. Tôi dậy vận nhỏ máy sưởi. Phải ba giờ sau tôi mới ngủ được, và tôi chỉ ước giá mà có một li rượu vang hay cà phê đã lọc cafein cũng được - chỉ là một thứ đồ uống gì đó giúp tôi thấy ấm người. Thay vào đó, tôi chui vào nằm cạnh cơ thể ấm áp của Mia, cảm nhận cơn hít thở và động cựa trong lúc ngủ. Cuối cùng, tôi cũng chìm dần vào giấc mộng.

---

<sup>1</sup> Bộ phim hoạt hình ra mắt năm 2003, kể về hành trình đi tìm con trai Nemo của ông bố cá hề đơn thân Marlin.



# PHẦN BA







## 23

### Cố gắng hơn nữa

“Emilia?” Y tá gọi. Tôi đánh thức Mia bằng cách khẽ nhúc nhích bờ vai đang dùng làm gối cho con.

“Có”, tôi nói, đứng lên và cúi xuống bế con. “Cháu thích được gọi là Mia hơn.”

Người phụ nữ kia có vẻ không nghe thấy và mặc kệ tôi bế đứa con ba tuổi. Cô chỉ bảo chúng tôi đi theo. Sau khi đã cho Mia cân xong, chúng tôi lại ngồi xuống một cái ghế khác để tiếp tục chờ đợi.

“Có vấn đề gì nào?” Y tá hỏi, chỉ chăm chăm nhìn tập hồ sơ trên tay chứ không hề ngước lên nhìn tôi.

“Con gái tôi cứ đến tối là lại ho sặc sụa suốt cả tuần trước”, tôi cất lời trong lúc cố nhớ xem con đã ốm bao lâu, và đã bao nhiêu lần tôi bắt con phải đi học trong khi đáng lí con nên ở nhà. “Tôi nghĩ có lẽ cháu bị viêm xoang hoặc dị ứng. Nhiều lúc mắt cháu đỏ sọc và cháu kêu đau tai lắm.”

Cô y tá lớn tuổi hơn, trông có vẻ quạu quạ tiếp tục lờ tảng tôi. Tuy nhiên cô có vẻ thương Mia đang ngồi trong lòng tôi. “Ôi bé yêu, tai cháu bị đau à?” Cô cung nựng.

Mia gật đầu, mệt đến nỗi chẳng còn sức xấu hổ hay tranh cãi. Con bé kê cho người phụ nữ kia đo nhiệt độ và kẹp miếng nhựa vào tay để đo nhịp tim và nồng độ ôxy. Sau đó chúng tôi ngồi chờ. Tôi nhắm mắt, ngửa đầu dựa vào tường, cố không nghĩ về công việc mình vừa bỏ. Lại là Nhà Cây, và chủ nhà bức bối vì chuyện tôi dời lịch đến nỗi Lonnie bảo là bà cứ đe sẽ không thuê người dọn dẹp nữa. Mia lại ho sù sụ. Con bé còn quá nhỏ để dùng siro ho, và chẳng nào thì tôi cũng chẳng có tiền mua. Mia tỉnh giấc hai lần trong đêm, cứ vừa khóc vừa đưa hai tay lên ôm đầu, và liên tục ho trong lúc ngủ.

Bác sĩ mở cửa bước vào không phải người hay khám cho con tôi, vì sáng nay bị trùng lịch khám. Người phụ nữ này nhỏ nhắn, trông giống trẻ con, và mái tóc đen cắt ngắn như Mia. “Được rồi”, cô ấy nhìn bệnh án và nheo mắt. “Mia.” Tôi thầm nghĩ, vậy là y tá có nghe thấy tiếng tôi, còn Mia thì ngẩng đầu lên khi nghe thấy tên mình.

“Sao chị không cho con ngồi ở đây nhỉ?” Cô nói và vỗ cái ghế ngồi lót giấy bên cạnh bàn thăm khám. Cô quan sát gương mặt Mia trong lúc tôi nói, rồi nhìn vào mắt con tôi. “Điều kiện sống của bé thế nào?” Cô hỏi. Tôi nhú mào trước câu hỏi này, cố dẹp bỏ cảm giác cực kì tổn thương và phật lòng. Cô có thể hỏi là “Ở nhà bé thế nào?” hoặc “Có nguyên nhân gì có thể khiến bé bị ốm không?” hoặc “Nhà chị có nuôi động vật gì không?” hoặc bất cứ câu hỏi nào khác thay vì hỏi điều kiện sống. Như thế chúng tôi đang sống trong một... rồi tôi nghĩ về chỗ ở của hai mẹ con và đôi vai liên thông xuống.

“Chúng tôi sống trong một căn hộ studio”, tôi nói khẽ, thừa nhận một bí mật, và một phần trong tôi sợ cô sẽ gọi cho cơ quan bảo vệ quyền lợi trẻ em nếu tôi thú nhận điều kiện sống của mẹ

con tôi thực ra thế nào. “Có nhiều mốc đen liên tục xuất hiện trên bậu cửa sổ. Tôi nghĩ nó đến từ tầng hầm. Có ống thông khí luôn lên phòng ngủ của chúng tôi, và tôi có thể nhìn xuống và thấy nền đất.” Bác sĩ ngừng khám cho Mia và đứng lên, hai tay chấp trước bụng. Cô đeo một chiếc đồng hồ nhỏ dây đen. “Căn hộ có rất nhiều cửa sổ.” Tôi nhìn xuống sàn. “Tôi mất nhiều thời gian để khiến căn nhà luôn ẩm áp và khô ráo.”

“Luật pháp yêu cầu chủ nhà của chị phải làm tất cả những gì có thể để xóa sổ đám rêu mốc đó”, cô nói và khám tai cho Mia. “Bệnh này lây đấy”, cô lăm bắm, lắc đầu, gần như thể cho rằng đó là lỗi của tôi.

“Chủ nhà đã làm sạch các tấm thảm”, tôi đột nhiên nhớ ra. “Và sơn nhà trước khi chúng tôi chuyển vào. Tôi không cho rằng anh ta có làm gì khác.”

“Vậy thì chị nên chuyển đi.”

“Tôi không thể”, tôi nói và đặt tay lên chân Mia. “Tôi không có đủ tiền.”

“Vậy thì”, cô nói và gật đầu với Mia, “con gái chị cần chị phải cố gắng hơn nữa.”

Tôi không biết phải nói gì. Tôi đành gật đầu.

Tôi nhìn bàn tay Mia đang đặt trên đùi, những ngón tay đan vào nhau. Chúng vẫn mồm mĩm, mập mập. Tôi luôn cảm thấy mình là một bà mẹ tồi mỗi khi mở cửa căn hộ, nhưng cảm giác ấy không thể sánh bằng nỗi tủi hổ trong thời khắc này.

Khi bế con ra xe, tôi cần sự an ủi từ cảm giác con gục đầu vào vai, tóc con chọc vào mũi tôi ngứa ngứa. Bác sĩ kê một đợt thuốc kháng sinh mới kèm theo một lá thư gửi đến vị bác sĩ đã lắp ống tai cho Mia gần một năm trước.

Vài ngày sau, khi chúng tôi gặp lại vị bác sĩ nọ, họ đưa chúng tôi vào một căn phòng có một chiếc giường nệm dài màu nâu. Chúng tôi vừa ngồi được vài phút thì vị bác sĩ chạy vào, chẳng chào hỏi gì và nói luôn, “Sao chị không cho bé lên giường nhỉ?” Tôi đứng lên, bế theo Mia vừa đang ngồi trong lòng mình và lại đặt con bé lên bàn. “Không, cho bé nằm xuống”, ông ấy nói và quay lưng với chúng tôi trong lúc lục những hộp y cụ. “Tôi cần ánh sáng chiếu vào đầu bé.”

Đôi mắt Mia mở tròn khi tôi bảo, “Không sao đâu, Mia, bác sĩ chỉ xem tai con thôi.” Tôi khó mà nói cho thật chân thành khi mà bác sĩ thì lục lọi đồ nghề và gọi một y tá vào giúp đỡ trước khi đột ngột quay sang tôi, thở dài thườn thượt. Ông ngồi trên một chiếc ghế xoay bên cạnh bàn, nhanh nhẹn đưa một dụng cụ vào tai Mia. Con gái tôi, dạo này không ngủ nổi nếu không có những liều ibuprofen và thường xuyên đưa tay bịt tai khi ra ngoài trời, mở miệng thét một tiếng căm lạng. Vị bác sĩ rất nhanh tay: Đầu tiên ông khám tai, sau đó cắt một miếng bông dày to vừa bằng ống tai của Mia, áp vào đó rồi nhỏ vài giọt dung dịch.

“Xong rồi đấy”, ông nói. “Chị cần tra thuốc kháng sinh giống như tôi vừa làm.”

“Cháu đang uống kháng sinh rồi”, tôi phản đối.

“Thế chị có muốn con khỏe hơn không nào?”

Tôi không biết phải đáp ra sao. “Lần trước tôi nhỏ thuốc cho con, cháu bị chóng mặt quay cuồng. Tôi phải đè nghiêng cháu xuống mới nhỏ được.”

“Chị là mẹ”, ông nói. Ông đang đứng bên cạnh cửa, nhìn tôi ngồi với Mia trong lòng. “Chị phải làm những gì cần thiết.” Sau đó ông mở cửa, đi ra rồi đóng lại nhanh như gió. Ông cũng gây cho tôi một nỗi ê chề như cô bác sĩ nọ: Tôi đang không cho con gái mình những gì con bé cần.



Mùa xuân ở thung lũng Skagit được mệnh danh là mùa hoa tulip. Nó khởi đầu với những cánh đồng thủy tiên hoa vàng, diên vĩ tím và nghệ tây thấp thoáng đó đây. Tuần lại tuần trôi qua, tulip đủ mọi sắc màu bung nở, tạo thành tấm thảm phủ dày trên nền đất. Dân địa phương hay nói rằng hoa tulip ở thung lũng Skagit còn nhiều hơn ở Hà Lan. Hàng vạn khách du lịch đến đây, tràn ra khắp các con phố lớn bé, chen chúc trong các nhà hàng và công viên. Mặc cho những cánh đồng tulip với các dải màu đỏ, tím, trắng và cam rực rỡ, tôi chưa từng mấy khi để ý tới hoa hoét.

Mùa tulip báo hiệu mùa đông dài đã qua, nhưng đến cùng với nó là mưa phùn, độ ẩm cao và nấm mốc. Đến tháng Tư, máy hút ẩm trong Nhà Cây thường xuyên được bật ở mức cao, và có thêm một máy lọc không khí nữa xuất hiện trong phòng ngủ. Tôi lau sạch đám mốc đen trông như những con nhện bậu trên cửa sổ, biết rằng tôi phải cật lực xử lý cả căn hộ của mình nữa.

Mia ho hắng không ngừng vào ban đêm. Có những tối khi chúng tôi vào trong căn hộ, mắt con bé liền đỏ au và đầy ghèn. Đương nhiên là do căn nhà - căn nhà chính tôi lựa chọn, có một ống thông hút không khí từ tầng hầm mốc meo đã cả trăm năm tuổi, đang khiến chúng tôi ngã bệnh thường xuyên.

Ngoài việc ốm yếu triền miên thì tôi không mấy để tâm đến sức khỏe của mình, chỉ cần có thể mua được thuốc chống dị ứng tại quầy. Cách đây một năm, tôi đã thử làm các xét nghiệm với các dị ứng nguyên, khi thu nhập của tôi còn quá thấp nên không được hưởng Medicaid. Kết quả cho thấy tôi dị ứng với chó mèo, một vài loại cây cỏ, rệp bụi và nấm mốc. "Các chất gây dị ứng trong nhà", bác sĩ đã bảo thế. Hồi đó tôi vừa bắt đầu làm việc cho Jenny và bị

ho không dứt suốt nhiều tuần liền. Họ cho tôi ống hít và nước biển xịt mũi. Rời khỏi căn nhà lưu động của Travis - cũng có mốc đen trên tường và lũ mèo hoang sống dưới gầm - giúp sức khỏe tôi tốt lên trông thấy, nhưng tôi vẫn có những triệu chứng dị ứng vì nhiều giờ lau dọn rệp bụi, lông chó mèo và bào tử nấm mốc trong những ngôi nhà dọc ngang vùng thung lũng.

Nhà của Cô Cuồng Mèo khiến tôi giàn giụa nước mắt nước mũi và ho không dứt, trừ khi tôi thay quần áo và tắm gội. Sáng ra vừa đến nơi, tôi sẽ dọn nhà vệ sinh lớn trước. Phòng ngủ được trải thảm hồng và có hai hộp cát vệ sinh cùng ba cột gối lưng cho mèo. Khi tôi di chuyển hộp cát vệ sinh và hút bụi, bốn con mèo chăm chăm nhìn tôi từ những hộc nhựa xếp hàng trên giường. Sự hiện diện của tôi khiến chúng khó chịu, và báo hại chúng bị nhốt trong lồng cả ngày. Chúng phun lên phì phì mỗi khi tôi đến quá gần.

Những ngày đến dọn nhà cho cô ấy, tôi phải dùng gấp đôi liều thuốc dị ứng. Nhưng khi hết thuốc, tôi có cảm giác như hít phải ốt bột. Vào những ngày như thế, tôi sẽ mở hé cửa sổ, hi vọng cơn dị ứng sẽ thuyên giảm. Có điều tôi chưa từng kể với Lonnie hay Pam.

Mùa xuân năm ấy khi kê khai thuế qua phần mềm TurboTax, tôi đã suýt ngã ngửa. Với Tín thuế Lợi tức do Lao động<sup>1</sup> và Tín thuế cho Trẻ em<sup>2</sup>, tôi được hoàn thuế gần 4.000 đô. “Còn hơn tiền lương của mình trong ba tháng”, tôi thốt lên thành tiếng, trong bóng tối của căn hộ. Tôi có cảm giác không đời nào mình nhận được số tiền lớn đến thế. Tôi pháp phòng chờ đợi Sở Thuế

---

<sup>1</sup> Nguyên văn: Earned Income Tax Credit. Đây là quyền lợi dành cho người đi làm có thu nhập từ mức thấp tới trung bình. Nếu đạt đủ các tiêu chuẩn, người được hưởng Tín thuế Thu nhập do Lao động sẽ được giảm thuế hoặc hoàn tiền đã nộp thuế.

<sup>2</sup> Nguyên văn: Child Tax Credit. Người hưởng cũng được giảm hoặc bồi hoàn thuế.

vụ chấp nhận các tờ đơn của mình mà cảm thấy như bản thân vừa trộm đi cái gì đó. Trong một cuốn sổ, tôi liệt kê tất cả những gì tôi có thể làm với số tiền đó - độ động cơ xe, thay dầu và khớp nối đồng tốc cho chiếc Honda Civic; thanh toán một thẻ tín dụng ghi nợ; cuối cùng là mua miếng bọt biển và dầu rửa bát, kem đánh răng, dầu gội và dầu xả, sữa tắm bọt, các loại vitamin bổ sung, cùng với thuốc chống dị ứng. Mẹ con tôi cũng có thể làm một chuyến du lịch.

Giống như nhiều người, hầu hết những gì tôi biết về Missoula là đọc trong cuốn *Nơi dòng sông chảy qua*<sup>1</sup> của Norman Maclean. Người tới Missoula là để tìm những chỗ câu cá bằng ruồi giả có thể kiểm chứng sự lòi cuốn từ cuốn tiểu thuyết đặc biệt đó, hoặc bộ phim chuyển thể từ nó. Nhưng đối với tôi, chính cái cách John Steinbeck viết về Montana trong *Đi cùng Charley* đã thuyết phục tôi rời khỏi Alaska và bắt đầu hướng tới tiểu bang bầu trời lớn. Tôi chọn Missoula không phải vì Maclean, mà là bởi David James Duncan, tác giả của cuốn *The River Why*: Trong một buổi giới thiệu sách tại Seattle, ông đã thú nhận là đang sống và thi thoảng giảng dạy tại trường đại học của thành phố ấy. Điều khiến tôi mơ rằng sẽ có một ngày hè được tỉnh giấc và lái xe hơn chín tiếng theo hướng đồng đơn giản chỉ là một linh cảm. Một linh cảm đã lớn lên trở thành một nỗi ám ảnh thường trực. Nỗi ám ảnh đã theo tôi gần nửa thập kỉ.

Thu nhập của người dân Missoula thì thấp nhưng giá nhà ở lại cao. Đó là những gì tôi biết khi trò chuyện với những người từng sống ở đó nhưng không chịu nổi giá cả và đành phải rời đi. Không dễ tìm việc làm, và họ không trả hậu hĩnh lắm tại một thành phố

---

<sup>1</sup> Nguyên văn: *A River Run Throught It*. Đây là một cuốn bán tự truyện được xuất bản năm 1973, sau này được dựng thành phim vào năm 1992, có sự tham gia của nam tài tử Brad Pitt.

đại học chỉ vòn vện 70.000 người. Cha mẹ của các sinh viên thuê chung cư cho con, khiến giá nhà ở tại những vùng khan hiếm lên cao: Thậm chí một căn hộ một phòng ngủ dưới tầng hầm cũng có giá thuê chỉ ít là 800 đô. Khi tôi suy tính xem có nên chuyển chỗ ở hay không, câu hỏi hóc búa đó cứ chòng chọc trong đầu tôi. Nhưng khi tôi nói chuyện với những người sống ở Missoula, họ thể hiện tình yêu thành phố vô bến bờ. Những người đã chuyển tới đó nói rằng họ sẵn sàng từ bỏ mức thu nhập hoặc tiền lương mà nhiều người mơ ước để được sống tại Missoula.

Tôi muốn biết vì sao Steinbeck viết quá đậm tình về nơi ấy. Vì sao Maclean nói rằng thế giới càng xa Missoula lại càng xấu xí. Người ta ví von nơi đó giống như một vị kem ngon lạ thường mà họ được thưởng thức trong một kì nghỉ và không bao giờ còn tìm lại nữa; họ cũng không chắc có phải họ tưởng tượng ra hay không.

Vào buổi tối mà khoản hoàn thuế được trả vào tài khoản, mẹ con tôi đi ăn ở quán Red Robin. Tôi cho Mia uống sữa lắc chocolate. Chúng tôi vào siêu thị và chất đầy xe đầy với đủ loại đồ ăn thức uống mà bình thường chúng tôi không mua nổi: bơ, cà chua, quả mọng trữ đông để làm bánh kếp. Tôi còn mua một chai rượu. Tuần tiếp theo, tôi mua một cái chăn điện để khỏi phải sưởi ấm cả căn phòng vào buổi đêm. Tôi tìm thấy rèm cách nhiệt và gậy treo giá rẻ trong đợt khuyến mãi. Tôi mua cho Mia một tấm bạt lò xo của trẻ em để con khỏi phải nhảy nhót trên giường và sofa. Tôi mua cho bản thân một thứ mà tôi đã mơ ước mấy năm qua - một chiếc nhẫn bạch kim đính kim cương trị giá 200 đô la. Tôi đã chán phải chờ đợi một người đàn ông xuất hiện và mua nhẫn cho tôi rồi. Mấy năm vừa rồi tôi chưa từng mua một món đồ phù phiếm nào đắt tiền đến thế. Dù đó là một quyết định khó khăn, nhưng tôi thấy



cần phải cam kết với chính mình. Tin vào sức mạnh của chính mình. Tôi có thể làm những việc này, tất cả, chỉ bằng sức mình. Chiếc nhẫn được đeo vào ngón giữa của bàn tay trái như một vật nhắc nhở tôi thường trực.

Nhờ món tiền trên giờ rơi xuống ấy, cuộc sống trở nên dễ chịu hơn nhiều. Tôi đổ xăng mà không cần thẩm trừ đi xem trong tài khoản còn bao nhiêu tiền. Đi siêu thị, tôi không phải làm toán - hạn sử dụng, hóa đơn thanh toán là bao nhiêu, hóa đơn nào đến hạn, tôi có bao nhiêu tiền, tôi phải trả bao nhiêu, hoặc thẻ tín dụng nào còn hạn mức - trước khi quyết định liệu có thể mua giấy vệ sinh không. Tôi đi ngủ mà không phải mặc thêm đồ giữ nhiệt, không có cảm giác nhức nhối trong lòng, không phải lo lắng quá nhiều. Nhưng Mia vẫn trần trở giờ mình qua lại, ho hắng và hắt hơi, tỉnh giấc kêu than đau họng và đau tai. Dù tôi tạm thời có thể cho phép mình nghỉ làm đưa con đi khám nhưng tôi chẳng thể khiến bệnh viêm xoang và viêm tai thôi làm phiền con.

Tối muộn, khi tôi cần tạm nghỉ khi đang làm bài tập về nhà, tôi lướt qua các tin rao vặt. Tôi thêm thường ngắm nhìn những ngôi nhà, những căn hộ hai phòng ngủ, tất cả đều ngoài tầm tài chính của tôi. Thu nhập của tôi chỉ vừa đủ cho căn hộ studio này, trong khi nó chưa bằng một nửa tiền thuê của những chỗ khác. Hiện giờ tuy tôi có dư dả hơn đôi chút, nhưng cũng không bền lâu. Khoản tiền này là tấm đệm đỡ nếu chúng tôi ngã. Và nếu tôi đã học được gì, thì đó là khi đang chênh vênh cố thực hiện một điều gì đó, ta luôn có thể loạng choạng và ngã bất cứ lúc nào. Tôi lắc đầu và tắt các quảng cáo, tiếp tục làm bài tập. Lắm khi mơ thôi cũng quá xa xỉ.

Nhiều ngày liền, giọng bác sĩ cứ văng vẳng trong đầu tôi. “Con gái chị cần chị phải cố gắng hơn nữa.” Tôi có thể cố gắng hơn nữa bằng cách nào đây? Thật khó trong khi phải đối mặt với hàng loạt

những vòng tròn được đặt trước mặt tôi, yêu cầu tôi phải nhảy qua, đôi lúc chúng giữ tôi, kìm chân tôi tại chỗ.

Tuần đó, tôi gửi một phiếu lương viết tay của Classic Clean để xin gia hạn trợ cấp chăm sóc trẻ nhỏ, và một người phụ nữ từ văn phòng Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh đã gọi đến, yêu cầu giấy tờ gốc. Khi tôi cố giải thích đây là bảng lương do chính tay bà chủ của tôi viết, là bảng lương chính thức, thì cô ta dọa sẽ rút lại tờ phê duyệt và từ chối hỗ trợ ngay tức thì. Tôi bắt đầu nức nở. Cô ta bảo tôi ngày mai hãy đến văn phòng địa phương để làm rõ vấn đề.

Người ta đã xếp hàng dài bên ngoài Bộ Y tế trước khi nó mở cửa vào buổi sáng. Vì không biết nên vào hôm đầu tiên tôi đến nơi sau khi cửa mở khoảng ba mươi phút. Mọi ghế trong phòng chờ đều kín chỗ. Tôi lấy sổ và đứng dựa vào tường, lắng nghe cuộc chuyện trò giữa các cặp mẹ con; giữa những chuyên viên xã hội và người dân không hiểu vì sao mình ở đây, vì sao mình bị từ chối, vì sao họ phải đem thêm giấy tờ quay lại đây.

Có một chiếc ghế trống, nhưng tôi nhường cho một người phụ nữ luống tuổi mặc chiếc váy dài, dắt theo một đứa trẻ nhỏ bé, ngoan ngoãn. Tôi nhìn đồng hồ. Đã một tiếng trôi qua. Khi tôi nhìn lần nữa, thêm một giờ nữa đã hết. Tôi bắt đầu lo rằng đến lượt tôi thì cũng quá giờ đón con. Nếu có mặt ở đây thì hẳn Mia sẽ nhảy nhót khắp quanh tôi, không giống những đứa trẻ xung quanh tôi đang ngồi im và sẽ thì thầm xin phép nếu muốn đi vệ sinh. Những dạng người nghèo điển hình không xuất hiện ở đây. Từ những nếp nhăn trên khuôn mặt họ, tôi có thể thấy rõ sự buồn bực, sự nôn nóng muốn rời khỏi đây để đi siêu thị mua đồ ăn và đi làm. Họ giống như tôi - đã từng hoàn toàn tuyệt vọng, cúi gằm mặt nhìn sàn nhà mà chờ đợi, thật sự chờ mong cái mà họ

cần. Họ cần giúp đỡ. Chúng tôi ở đây để xin sự giúp đỡ hòngặng sinh tồn.

Khi số của tôi sáng lên trên cái hộp đen, tôi vội chạy đến cửa sổ, chỉ sợ người ta sẽ gọi số tiếp theo nếu tôi không đủ nhanh. Tôi đặt tập hồ sơ màu tím của mình lên bàn, rút ra toàn bộ những bản sao séc lương đã nhận từ khách hàng và một phiếu lương viết tay. Người phụ nữ vừa lắng nghe vừa cầm hai tờ lên, sau đó xem phiếu lương.

“Cô cần giám đốc in ra một phiếu lương chính thức”, cô ấy nói và nhìn tôi. Tôi chớp mắt. Vẻ mặt của cô ấy không thay đổi.

Tôi nói rằng tôi đã ở đây cả buổi sáng, rằng văn phòng người chủ của tôi cách đây những bốn mươi phút. Tôi không thể mất thêm một ngày nữa ở đây, chờ đợi.

“Nếu cô muốn có trợ cấp chăm sóc trẻ nhỏ thì đó là điều cô phải làm”, cô ấy nói. Tôi đành ra về. Đã gần một giờ chiều.

Lonnie lắc đầu khi in một phiếu lương cho tôi. Tờ phiếu lương này là cho một kì lương cách đây nhiều tuần. Toàn bộ thu nhập tự kiểm lấy của tôi đến từ các hóa đơn viết tay của các khách hàng. Tôi không biết phải làm rõ chuyện này như thế nào. Nhưng ngày hôm sau, tôi vẫn ở bên ngoài văn phòng đợi đến giờ mở cửa, sau đó chờ thêm vài tiếng để trình bày thu nhập của mình trong ba tháng qua, với một thời gian biểu viết tay về các giờ làm việc hiện tại, và thư của một vài khách hàng xác nhận rằng tôi làm việc tại nhà họ vào các khoảng thời gian như đã nêu.

Không có tem phiếu, mẹ con tôi có thể sẽ phải năng lui tới ngân hàng thực phẩm hoặc ăn miễn phí tại các nhà thờ. Nếu không có trợ cấp chăm sóc trẻ nhỏ, tôi sẽ không thể đi làm. Những người may mắn nằm ngoài hệ thống này hoặc mới tiệm cận nó sẽ không biết những nguồn trợ cấp đó khó kiếm đến mức nào. Họ không

biết chúng tôi cần các khoản trợ cấp ra sao, và sẵn sàng làm tất cả để có được chúng.

Khi tôi dọn nhà Henry vào thứ Sáu đó, ông nhận thấy tôi có vẻ xuống tinh thần. Tôi vẫn còn đâu đó chừng một phần tư khoản tiền hoàn thuế. Nó đang ở đó chờ đợi đến lúc xe của tôi bị chết máy hay Mia bị ốm, hoặc một khách hàng hủy dịch vụ, hoặc tất cả. Dù tôi vẫn nằm mơ về Missoula - cảm giác được bước đi trên chiếc cầu bắc qua sông Clark Fork, hoặc nằm trên một cánh đồng nhìn lên bầu trời rộng lớn - nhưng hiện tại tôi thấy khó lòng mà đi du lịch được.

“Cháu không nghĩ mình có thể xoay sở đi thăm Montana”, tôi nói với Henry sau khi ông hỏi có chuyện gì. Ông phẩy tay như thể những lời nói của tôi bốc mùi. Suốt một năm nay, ông thường nghe tôi nhắc đến Missoula, nhưng chỉ theo kiểu “rồi một ngày nào đó cháu sẽ tới nơi ấy”. Khuôn mặt tôi chắc phải rầu rĩ đến nỗi ông nhận ra tôi đang vô cùng thành thật. Đến nỗi ông phải đứng dậy khỏi chiếc bàn, đi tới giá sách và bắt đầu lục tìm các cuốn hướng dẫn du lịch và bản đồ. Sau đó ông đưa cho tôi một cuốn sách về Công viên Quốc gia Glacier cùng một tấm bản đồ Montana khổ lớn được gấp gọn.

Ông trải bản đồ ra bàn và chỉ những nơi tôi nên đi. Ông nhất quyết không chịu tin rằng một chuyến đi tới Missoula là lựa chọn bất khả thi. Dù rất biết ơn sự động viên và ủng hộ của ông, nhưng nụ cười của tôi không được chân thật. Một phần lớn trong tôi thấy sợ. Không phải sợ chuyến đi - dù tôi có sợ là xe sẽ chết máy giữa đường - mà là sợ tôi phải lòng Missoula rồi sau đó lại phải trở về thung lũng Skagit, với đám mốc meo trong căn hộ studio trên đường cao tốc. Nó giống như nói lời từ biệt với một cuộc sống tốt đẹp hơn mà tôi chẳng thể có.

Nếu muốn cuộc sống đó, tôi phải từ bỏ công việc tại Classic Clean. Hơn một phần ba tiền lương của tôi đổ vào xăng xe. Sau khi kiến nghị với Pam, chị cho tôi một khoản chi phí đi lại nho nhỏ, nhưng chỉ bằng một phần tư số tiền tôi phải trang trải để đi từ nhà này sang nhà khác. Hơn nữa, sự vô hình, vô danh tính bắt đầu khiến tôi mệt mỏi. Cứ một mình làm lụng và theo học từ xa, cuộc sống của tôi trở nên vô cùng cô độc. Tôi thêm được giao tiếp với con người, dù là trong lúc đi làm thuê cũng được. Tôi cần công việc để có mục đích sống, ý nghĩa sống, hoặc chí ít là cảm giác mình đang giúp đỡ một ai đó.

## 24

### Nhà Vịnh

Một buổi chiều, tôi bước vào văn phòng Hỗ trợ Tài chính của trường Cao đẳng Cộng đồng Thung lũng Skagit và trình bày là muốn nhận khoản vay sinh viên ở mức cao nhất. Đây không phải một quyết định dễ dàng, và tôi bắt đầu thấy run khi đợi người đăng sau quầy giúp đỡ. Nhận những khoản vay đó có nghĩa là tôi phải giảm mức công việc hiện có và chịu nợ nần. Nhưng tôi đã quá kiệt sức. Tôi không có cách nào khác để giải thích cho quyết định bốc đồng này. Mía ốm triền miên, mà tôi chỉ có ba giờ mỗi ngày cùng con. Lưng tôi đau nhức cả ngày trời rồi sẽ cứng đờ khi tôi ngủ, và tôi thường tỉnh giấc lúc bốn giờ sáng vì quá đau đớn. Khoản vay này có thể giúp tôi tập trung tìm khách hàng riêng và làm vườn, thay vì làm việc cho Classic Clean. Nhờ nó, tôi có thể dành nhiều thời gian hơn cho Mía.

Đây cũng là cơ hội để tôi làm tình nguyện tại Cơ quan chống Bạo hành Gia đình và Xâm hại Tình dục, trong vai trò lễ tân. Tôi coi đó là công việc thực tập do khoản vay chi trả. Làm tình nguyện viên cho tôi kinh nghiệm, làm phong phú lí lịch, và thư giới thiệu. Các môn học tại trường Cao đẳng Cộng đồng là tiền đề để sau này tôi lấy bằng trợ lí luật sư. Tôi chỉ cho phép mình

được mơ về những công việc thực tiễn cho tôi bảo hiểm sức khỏe và tiền hưu trí.

“Thưa quý tòa, người cha là một công nhân làm việc toàn thời gian”, luật sư của Jamie đã nói vậy vào ba năm trước, sau đó hé lộ rằng tôi là kẻ vô gia cư và không nghề nghiệp. Đứng trước vị thẩm phán, nghe Jamie nhận được sự tôn trọng và vị nể nhờ có công việc và nhà cửa, tôi thấy nản lòng thoái chí. Kinh nghiệm ấy đã khắc sâu vào trong tôi. Dù tôi muốn có một điều kiện sống tốt hơn, nhưng đó đã là lần thứ chín Mia và tôi chuyển nhà từ khi con chào đời.

Tại hầu hết các căn nhà, con tôi đều không có phòng riêng. Trong khi những tường các quan tòa sẽ nói, “Tôi không quan tâm đứa bé có phải ngủ trên sàn bê tông hay không, chỉ cần chúng được qua chơi nhà bố”, nhưng những bà mẹ đấu tranh để được quyền một mình nuôi con - nhất là những người vừa thoát khỏi cảnh bạo hành - sẽ phải có một điều kiện sống không tương. Tại tòa, luật sư của Jamie mô tả tôi là một kẻ tâm thần bất ổn, không thể toàn tâm cho con cái. Tôi phải đấu tranh để được làm mẹ của đứa con vẫn còn ẵm ngửa, đứa con bé bỏng từng bị chính Jamie ép buộc tôi bỏ đi. Tôi bị nghiền nát bởi chính vị quan tòa đó. Như thế tôi đã sai khi quyết định chia tay với người đàn ông ngày ngày hăm dọa tôi. Tôi biết có vô số phụ nữ ngoài kia bị rơi vào hoàn cảnh giống tôi.

Có lẽ tôi nên đi học trường luật và trở thành một luật sư dân sự. Tôi sẽ giúp những người bị bạo hành như tôi hồi còn sống cùng Jamie, và tôi có thể biện hộ cho họ. Ấy vậy nhưng lại có một giọng nói khác thôi thúc tôi, vang vọng đến nỗi khiến tôi không thể bỏ qua được. Một phần trong chính con người tôi muốn tôi trở thành nhà văn. Nhưng tôi xoa dịu giọng nói thúc giục đó bằng cách tự nhủ rằng chỉ là tất cả chỉ là tạm thời, khi Mia còn nhỏ - và sau đó tôi sẽ trở thành nhà văn. Lời hứa đó giống như đội hàng loạt những

xô nước lạnh vào ngọn lửa duy nhất còn lại trong tôi, phần duy nhất còn dám mơ mộng.

Vào một đêm muộn trong lúc đang kiếm một căn hộ tốt hơn, tôi đã tìm thấy một căn hộ hai phòng ngủ nằm trên một garage. Cửa chính nhìn ra toàn cảnh núi đồi và đại dương bao la. Nó nằm ngoài khả năng tài chính của tôi. Tin quảng cáo nói rằng chủ nhà sống ở nhà chính cùng ba cô con gái nhỏ, ba con chó và một con mèo chủ yếu ở garage để ngày đêm săn chuột. Thay vì đóng cửa sổ tìm kiếm và cảm nhận niềm khát khao quen thuộc về một cuộc sống khác, tôi lại gửi email hỏi xem họ có muốn đổi tiền thuê nhà lấy người dọn dẹp nhà cửa và làm vườn không.

Chiều hôm sau, tôi lái xe vào lối đổ xe dài của nhà họ, qua một cơ ngơi rộng rãi quang đãng được điểm xuyết vài bóng cây đại thụ, nhìn ra toàn cảnh vùng vịnh và những ngọn đồi phía xa. Lối đánh xe quẹo trái và gần như bị khuất chìm trong những hàng cây lớn với những bụi mâm xôi mọc viền hai bên. Ngôi nhà nằm trong một thị trấn lân cận, cách xa nơi hầu hết khách hàng của tôi ở. Tôi biết rằng sống ở đây có nghĩa là tôi không thể làm việc cho Classic Clean được nữa. Vừa đi tôi vừa nghĩ có lẽ nếu tôi tìm được một chốn ăn ở tốt hơn, xa xôi hơn, tôi sẽ có thể cho mình một lí do để nghỉ việc.

Khi cuối cùng cũng nhìn thấy căn nhà, tôi suýt nữa đã nhắm nghiền mắt vì cảnh tượng đẹp đẽ ấy. Mặt trời mới bắt đầu khuất sau rừng núi, cả bầu trời ửng sắc hồng. Tôi đỗ xe trước một chuồng dê nằm giữa căn hộ và căn nhà có những ô cửa sổ ở mặt trước.

Một đứa bé đang chạy chững đi trên một chiếc xe đạp gỗ quanh một mặt sân xi măng trước garage. Một người đàn ông cao gầy mặc áo phông có mũ màu xám đã sờn và quần bò nhìn tôi rời khỏi xe. Qua email với vợ anh, tôi biết anh tên là Kurt. Chúng tôi bắt tay



nhau, và tôi tự giới thiệu, nói rằng con gái tôi đang ở nhà bố. Anh vuốt vuốt mái tóc nâu rối. “Đi theo tôi”, anh nói và bế đứa bé lên. “Tôi sẽ đưa cô đi xem nhà.”

Tôi cảm thấy một sức hút mạnh mẽ từ cái cơ ngơi này, và nếu tôi dám tin tưởng thì dường như vũ trụ đang đẩy tôi về đúng hướng tôi cần đi, như thể điều này đã được định cho tôi và tất cả những gì tôi phải làm là nghe theo. Tôi cùng Kurt đi tới một bên garage và đứng cạnh một khu vườn còn lớn hơn cả căn hộ studio của chúng tôi. Anh chỉ những bụi việt quất và mâm xôi, tiếp đó là một bãi cỏ lớn kế bên.

“Nếu cô muốn thuê nhà thì cô phải cắt cỏ chỗ đó”, anh nói và khoanh tay. “Những người thuê trước có vấn đề với việc này.” Tôi nhìn cô con gái nhỏ của anh đang đi về phía bãi cỏ, lòng thầm hình dung Mia chơi với cô bé.

“Ngoài việc trao đổi à?” Tôi hỏi.

“Trao đổi gì?” Anh nhắc lại, nhìn lên trời, như thể anh cảm thấy điều này nghe có vẻ quen tai nhưng không nhớ lắm.

Tôi gật đầu và nói, “Tôi đã email cho Alice, và cô ấy bảo tôi có thể đổi một phần tiền thuê nhà bằng cách làm việc trong sân và dọn nhà anh chị.”

Thái độ của anh thay đổi vài lần, từ bối rối sang ngờ ngợ nhớ ra vợ có nói gì đó tương tự và gật đầu đồng ý. Dù có thể không thích nhưng anh có vẻ nghiêm túc, như hầu hết những người bạn của tôi sống tại Fairbanks<sup>1</sup> vào bất cứ giờ nào trong ngày. Kiểu người giống tôi, tôi nghĩ. Tôi thấy thích anh ngay.

Anh nhìn xuống và mỉm cười. “Cứ đợi tới khi cô xem trên đó đã.” Anh hất hàm về phía căn hộ bên trên garage.

---

<sup>1</sup> Một thành phố của tiểu bang Alaska.

Kurt lên cầu thang trước và bế con gái theo cùng. Kurt bảo rằng anh, Alice và những đứa con đã sống ở căn hộ trên garage này trong khi xây căn nhà. Khi chúng tôi ngoặt ở khúc vòng đầu tiên trên cầu thang, tôi ngừng bước. Kurt quay lại và mỉm cười trước nét mặt kinh ngạc của tôi.

Những tia nắng cuối cùng đã nhuộm tất cả trong sắc cam đỏ. Vào khoảnh khắc ấy, tôi không thể nhớ ra đã từng trông thấy một buổi hoàng hôn nào đẹp hơn hay chưa.

“Buổi chiều hôm nào cũng thế này ư?” Tôi hỏi, giọng như tiếng thì thầm.

Kurt bật cười. “Chà, chỉ khi nào mặt trời ló hần ra thôi”, anh nói. Anh đang đùa, vì ở tây bắc Washington có những mùa đông kéo dài gần nửa năm, với chưa đầy 12 ngày trời nắng. “Mừng là bây giờ cũng sắp sang hè rồi.”

Căn hộ có hai phòng ngủ tách nhau bởi một phòng tắm có bốn tấm. Có một hộc tủ bên dưới bồn rửa và giá để khăn tắm. Bếp có bếp ga, một máy rửa bát, một tủ lạnh lớn, và một ô cửa sổ nhìn ra sân sau nơi gia đình họ nuôi gà.

Toàn bộ mặt sàn được lát gỗ. Ở phòng khách và bếp có hai cửa sổ lấy sáng và thêm một cửa sổ nữa trong nhà vệ sinh. Cửa kính kiểu Pháp dẫn ra một ban công có mái che. Cửa sổ cách nhiệt nằm ở bức tường phía tây phòng khách.

“Có truyền hình cáp”, Kurt nói và hất hàm về phía đường cáp nhô ra khỏi tường. Tôi nhìn anh và chớp mắt. “Nếu điều đó quan trọng với cô”, anh nói tiếp. “Tôi hơi cuống bóng bầu dục ấy mà.”

“Tôi không dùng truyền hình cáp từ hồi lớn lên đến giờ”, tôi nói. Tôi muốn cười thật to. Tôi muốn cầu mình một cái.

“Căn hộ này khá là nhỏ”, anh nói và mở một buồng để đồ trong phòng ngủ, “nên tôi đã tận dụng diện tích chứa đồ càng nhiều càng

tốt. Những học tủ treo bên trên khá rộng và thoáng. Hình như Alice từng cắt chần gối trên đó thì phải.”

“Ôi”, tôi thốt lên. “Thật tuyệt vời.”

“Tôi thì không nghĩ thế.”

“Không, thật đấy”, tôi nói. “Buồng quần áo của tôi hiện giờ là một buồng để chổi lau nhà được sửa lại. Cả căn hộ của tôi chỉ bằng một nửa chỗ này.”

“À”, anh nói để lấp liếm khoảnh khắc ngưng ngừng đó. Sau đó có vẻ anh nhớ ra điều gì và đi về phía nhà bếp. “Cô có thể lấy trứng khi chúng tôi rời thành phố”, anh nói và chỉ chuồng gà. “Ý tôi là, nếu cô chuyển vào đây.” Tôi mỉm cười và hỏi họ định đi đâu. Anh búng tay như thể quên không nói với tôi, “Mỗi tuần vào mùa hè, chúng tôi sẽ đi Missoula cùng vài người bạn. Đó là một nơi rất tuyệt để an cư lạc nghiệp. Cô từng đến đó chưa?”

Hơi thở của tôi nghẹn lại trong lồng ngực. Tôi không biết phải trả lời thế nào, làm cách nào để cho anh hiểu tôi đã mơ về nơi ấy suốt sáu năm qua, rằng sự hối tiếc duy nhất của cuộc đời tôi là không thể đi học đại học như dự định và không nói cho Jamie biết tôi mang bầu rồi tự mình sinh ra đứa bé. Tôi bỗng muốn giải bày tất cả với Kurt, nhưng tôi chỉ đành cắn môi không nói gì.

“Chưa”, tôi nói và lắc đầu, cố bình tĩnh lại. “Nhưng tôi rất muốn.”

Tôi theo Kurt vào nhà để gặp Alice đang bận bịu chuẩn bị bữa tối. Hai cô con gái lớn đang chơi trên sàn cùng cả sọt đồ chơi Littlest Pet Shop. Tôi chưa từng thấy nhiều như thế cùng một lúc, và nghĩ đến Mia cứ ôm khư khư duy nhất một con ếch thuộc dòng đồ chơi ấy. Tôi có thể hình dung ra con ngồi chơi cùng các cô bé kia, đúng như tôi đang cười nói với Alice và cùng uống rượu vang bên bàn. Có lẽ tôi không chỉ đang tìm một chốn ở mới, mà còn cả những người bạn mới nữa.

Alice bảo các con dọn dẹp đồ chơi để chuẩn bị ăn tối. “Cô ở lại ăn cùng cho vui nhé?” Cô hỏi và nhìn tôi. Cô thấp hơn tôi một chút, chỉ cao đến ngực Kurt. Mái tóc nâu của cô được buộc thành đuôi gà gọn gàng, để lộ đôi tai hơi vểnh một chút. Cô trông có vẻ từng là một trong những nữ sinh xinh xắn ở trường trung học; vào hồi ấy nếu gặp cô, tôi hẳn sẽ vô cùng ghen tị.

“Được”, tôi nói và mỉm cười, cố không để những giọt nước mắt hạnh phúc dâng lên. “Tôi rất vui vì được biết cô.” Dù thật tình thì Alice làm tôi hơi sợ. Dù chưa hiểu cô lắm nhưng tôi có cảm giác cô giống những người mẹ ở nhà trẻ của Mia, thường giới hạn thời gian xem tivi của con, lên chương trình cho các hoạt động thủ công, giới hạn đồ ăn vặt chứa đường, và cho trẻ ăn lượng rau quả hợp lý trong mỗi bữa. Một người mẹ có đặc quyền, thời gian và năng lượng để làm mẹ, và sẽ xét nét tôi vì không làm được như cô.

Alice đặt đĩa của tôi lên bàn, đối diện với của hai cô con gái lớn đang ngoan ngoãn ăn những miếng cà rốt trước. Kurt mời tôi dùng bia, và tôi nhận. Kurt cũng uống Costco giống như Travis, và hương vị làm tôi nhớ ngay tới nông trại. Khi họ hỏi tôi làm gì, tôi nói tôi dọn dẹp nhà cửa, nhưng muốn trở thành nhà văn. Kurt nói anh có đọc qua blog của tôi, làm tôi hơi bối rối một chút nhưng rồi chợt nhớ ra chữ kí email của tôi có chứa đường link tới trang blog.

“Tôi không biết bằng cách nào cô có thể tự mình xoay xở qua tất cả”, anh nói và nhìn tôi một hồi lâu. Ánh mắt của anh làm tôi lúng túng, và tôi nhận ra sự trầm trồ ngưỡng mộ trong giọng nói của anh. Từ khóe mắt, tôi thoáng thấy Alice nhíu mày và nhìn đĩa của mình.

Tối hôm đó, tôi có cảm giác chân không chạm đất. Alice và Kurt nói họ có một bể bơi bơm hơi và các cô con gái thường chơi bên

ngoài nhà gần như cả ngày vào mùa hè. Alice làm việc toàn thời gian tại một ngân hàng, nhưng Kurt, là thầy giáo, thì được nghỉ. Anh nói Mia có thể cùng lũ trẻ xuống bãi biển hoặc chơi trong sân. Họ còn có một hố nhóm lửa để thi thoảng nướng kẹo dẻo.

Khi tôi về nhà, Alice đã email chính thức hỏi tôi có muốn dọn vào không. Tôi trả lời là rất muốn. Cô hồi đáp ngay tức khắc, nói rằng tôi có thể bắt đầu chuyển đồ vào bất cứ lúc nào. Trong bữa tối, chúng tôi đã thảo luận về chuyện trao đổi, như vậy tiền thuê của tôi sẽ rẻ hơn tiền thuê căn hộ studio này tròn 50 đô la.

Bây giờ là giữa tháng Ba. Tôi còn hai tuần để chuyển đồ, nhằm tránh phải trả tiền thuê cả hai chỗ. Thông báo trợ cấp đã đến trước đó vài ngày. Như thế mọi thứ đã về đúng vị trí của nó - gọn gàng tới nỗi khiến tôi đâm ra nghi ngờ. Tất cả vượt quá kì vọng của tôi. Có lẽ chúng tôi không xứng đáng được hưởng những điều tốt đẹp đến nhường ấy.

## 25

### Con ong chăm chỉ

Khi tôi thông báo với Pam rằng mình sẽ chuyển nhà, chị liền hiểu ngay. Chị không sa thải tôi. Tôi cũng chẳng xin nghỉ. Cả hai chúng tôi đều thống nhất rằng tôi không thể tiếp tục làm việc ở đây nữa. Pam và Lonnie từng người nói riêng với tôi rằng họ rất buồn vì tôi nghỉ. Tôi là lao động chính của họ, người mà họ có thể trông cậy. Năm đó, tôi đã nhận được mức tiền thưởng Noel cao nhất mà họ từng thấy. Một khách hàng của tôi gần đây đã gọi cho Pam để nói rằng tôi là người không ai có thể thay thế được.

Như Henry từng nói, tôi biết mình là một người làm công chăm chỉ, nhưng tôi cũng biết sẽ có người thay thế được tôi. Tôi phải nuôi con. Khát khao được sống trong một môi trường tốt hơn quá mạnh mẽ, dù cho có phải nghỉ việc thì tôi cũng bất chấp. Còn sống trong căn hộ studio thì Mia sẽ còn tiếp tục bị chứng viêm tai giữa hành hạ. Nợ nần và mất việc có vẻ là những mối quan ngại quá lớn, nhưng tôi cũng dần hiểu ra một điều khác: Tôi sẽ khó mà trông thấy một tương lai tươi sáng nếu chỉ chăm chăm nghĩ xem phải làm sao để sống đến kì nhận lương tiếp theo.

Là người nghèo, tôi đã quen sống bữa nay biết bữa nay, hiếm khi nhìn xa quá vài tháng hoặc vài tuần. Tôi giới hạn cuộc đời mình

đúng như cách tôi dọn từng căn phòng của từng nhà - từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Dù là ghi ra giấy hay thậm suy tính trong đầu, tôi sẽ liệt kê những vấn đề cần giải quyết trước nhất - sửa xe, ngày ra tòa, những tù chạn trống không - ở trên cùng, bên trái. Những vấn đề bức thiết tiếp theo ở bên cạnh, phía bên phải. Tôi tập trung vào từng vấn đề một, làm việc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.

“Nghĩ ngắn” giúp tôi không bị quá tải, nhưng đồng thời cắt đứt giấc mộng đời tôi. “Kế hoạch năm năm tính từ thời điểm hiện tại” chưa từng nằm ở góc trên cùng. Tiết kiệm tiền dưỡng lão hay cho việc học đại học của Mia chưa từng nằm trong tầm ngắm của tôi. Tôi phải giữ một niềm tin rằng mọi thứ rồi sẽ ổn thỏa. Cuộc sống không phải lúc nào cũng là một chuỗi những vật lộn. Mẹ tôi, người đầu tiên trong dòng họ đi học đại học, đã xây nên cuộc đời nhờ vượt qua cái vòng luẩn quẩn đó. Bằng thạch sĩ đã giúp mẹ theo đuổi những giấc mơ của mình, dù cho mối quan hệ giữa hai mẹ con rạn nứt. Chỉ có điều mẹ tôi lớn lên trong một căn nhà xập xệ, còn tôi lớn lên ở một khu ngoại ô - một đặc quyền mà có lẽ đã tạo cho tôi sự tự tin rằng mọi chuyện sẽ tốt lên thôi. Tôi tự hỏi những người cùng đứng xếp hàng để xin trợ cấp như tôi có một quá khứ như thế để mà hoài niệm hay không. Liệu họ có chung với tôi một chút tự tin đó? Khi người ta đã lún quá sâu vào vũng lầy nghèo khó, không có một bệ phóng nào có thể đưa họ lên. Cuộc sống là những cuộc đấu tranh và không còn gì khác. Nhưng đối với tôi, rất nhiều quyết định của tôi đến từ một giả định rằng rồi tất cả sẽ được cải thiện.

Việc nghi làm của tôi không hề giống trống khua chiêng. Hầu hết các khách hàng không biết tôi sẽ nghi, rằng tôi sẽ bị thay thế bởi một người mới. Có thể họ sẽ hút bụi và đặt gối tựa theo cách khác tôi. Có lẽ các khách hàng sẽ về nhà và thấy một chai dầu gội đầu ở vị trí khác, nhưng hầu hết có lẽ sẽ chẳng nhận ra có gì thay đổi. Khi

nghe về người mới sẽ đảm nhiệm công việc của tôi, tôi một lần nữa tự hỏi sẽ thế nào khi biết có một người lạ trong nhà bạn, lau chùi mọi bề mặt, đổ rác nhà vệ sinh của bạn. Bạn có thấy mình “trần trụi” theo một cách nào đó không? Sau hai năm, các khách hàng đã tin tưởng mối quan hệ vô hình giữa chúng tôi. Bây giờ có lẽ sẽ có một người vô hình khác làm công việc nhiệm màu tạo những đường hút bụi trên thảm nhà họ.

Pam khuyến khích tôi nên lấy chứng chỉ, vì tôi dựa chủ yếu vào thu nhập tự kiếm của mình. Nhưng đề nghị đó gây cho tôi cảm giác về một sự ổn định và bắt đầu một nghiệp đời. Chị nói tôi sẽ cần một cái tên công ty, gì đó có vẻ chính thống. Pam đã bắt đầu như thế. Dù rất cảm kích lời khuyên của chị nhưng tôi không muốn đó là xuất phát điểm của tôi. Tôi muốn nghề giúp việc chỉ là phương tiện đưa tôi đến đích, và cái đích đó là một tấm bằng. Một tấm vé bảo đảm rằng tôi sẽ không bao giờ phải cọ toilet nhà ai khác ngoài nhà mình.

Tôi không nói với người phụ nữ tại Nhà của Cô Cuồng Mèo rằng đây là ngày làm việc cuối cùng của tôi, nhưng tôi đã ôm Beth tại Nhà của bà Lori. Tôi sẽ nhớ những tách cà phê và những cuộc chuyện phiếm với cô.

Khi tôi rời Nhà Bếp Trưởng, tôi mỉm cười, vẫy tay và tắt đèn. Tôi chắc chắn chủ nhà chưa từng đi tiểu gọn gàng. Tôi âm thầm rời khỏi Nhà Cô Nghiện Thuốc Lá cũng như cái cách tôi âm thầm xem đồ đạc của cô. Tôi sẽ nhớ chiếc áo khoác len cashmere có tay áo dài đã che tay tôi và vuốt ve má tôi khi tôi mặc nó vào. Tôi nhớ cảm giác cố lắp ghép những mảnh ghép cuộc đời của cô, cố tìm hiểu xem cô buồn hay vui, ăn rau diếp và mặc đồ bó sát khi hút thuốc lá ở bên bếp, theo dõi chương trình truyền hình qua chiếc tivi nhỏ treo trên nóc tủ. Tôi vừa rời Nhà Sách Cấm vừa cười sung sướng trước khi nhìn sang Nhà Buồn và nhận ra đã một tháng nay



tôi không đến đó rồi. Tôi tự hỏi ông đã phải chịu đựng đau đớn bao lâu rồi. Ông đã đợi cuộc đời mình đi đến hồi kết bao lâu rồi.

Trước khi tôi rời nhà Henry, chúng tôi đã nói chuyện rất lâu. Khó mà nói với ông rằng tôi không thể sống bằng thu nhập từ công ty mà ông đã tin tưởng ủy thác để giữ cho nhà ông gọn gàng, sạch sẽ suốt mấy năm qua. Ông giơ hai tay lên trời và hơi nhún vai, sau đó định đề nghị tôi giúp việc trong vườn, rồi chợt nhớ ra mình đã có một đội cắt cỏ và tía cây riêng rồi. Tôi muốn an ủi ông nên đã đề nghị ông làm người chứng nhận trong tờ lí lịch xin việc của tôi. Điều này khiến ông lại ngồi thẳng lên và sau đó ông bắt đầu nêu ra một loạt những phẩm chất ông rất vui lòng được nói về tôi với bất cứ ai.

“Cháu là một con ong chăm chỉ”, ông vừa tuyên bố vừa khẽ giậm chân và đâm tay lên trời. “Là một trong những người làm công tận tụy nhất mà chú từng biết.”

“Cháu thật lòng muốn nghe câu đó”, tôi nói khẽ và mỉm cười với ông. Tôi muốn giải bày với ông rằng quyết định này khó khăn đến mức nào, tương lai của tôi mờ mịt ra sao. Tất cả những gì tôi có chỉ là những khách hàng riêng và khoản vay sinh viên để sống đến mùa thu. Tôi muốn ông biết tôi đang sợ. Thật lạ khi tôi thêm khát sự an ủi từ một người lạ, nhưng đối với tôi, Henry gần giống một người cha.

Người phụ nữ ở Nông Trại vô tình có nhà vào ngày cuối cùng tôi đến làm. Tôi bắt đầu quý mến bà. Bà từng gọi đến văn phòng và cho biết bà thích cách tôi dọn nhà vệ sinh chính, và tôi phải thừa nhận là tôi cũng thấy tự hào - dù cho khó mà lau sạch buồng tắm kính đến độ không tì vết. Tôi từng muốn mang nhíp đến nhà bà để nhổ đám lông mày mọc lía chĩa, nhờ tấm gương phóng đại của bà. Trên đường ra, bà giúp tôi bỏ đồ nghề lên xe, sau đó đề nghị tôi xem thử xem có muốn lấy đồ gì trong chiếc SUV mà bà định mang

đi cho không. Tôi lấy một chiếc chảo chống dính hiệu Kitchen Aid vô cùng hoàn hảo để làm bánh kếp cho Mia. Trước khi tôi lên xe, trông bà như định ôm tôi nhưng sau đó chỉ bắt tay. Dù bà đã tin tưởng tôi, nhưng giữa chúng tôi vẫn có khoảng cách. Bà vẫn là chủ, còn tôi vẫn là người làm thuê.

Căn hộ mới của mẹ con tôi có máy giặt và máy vắt quần áo trong garage bên dưới. Tôi có thể giặt những con thú nhồi bông của Mia khi nào con bắt đầu ho nặng. Có máy sưởi, máy lọc không khí và sàn gỗ: Tôi nghĩ nắm móc sẽ không bao giờ có thể tìm được đường len lỏi vào đây.

Người chủ căn hộ studio không vui vì tôi chỉ báo trước 15 thay vì 30 ngày. Anh nói sẽ giữ tiền đặt cọc của tôi và trừ khi số tiền bị mất do không có người thuê nhà vào tháng tới.

“Tôi đã tu sửa nhiều”, tôi viết trong một email. “Nơi này đã khá lên cả trăm lần so với khi tôi mới chuyển vào.” Tôi đính kèm những bức ảnh chụp các tấm rèm mới trong phòng khách và các giá, kệ treo khăn tắm trong nhà vệ sinh, nói thêm rằng tôi sẽ để lại tất cả trong tình trạng sạch sẽ. Và trong thời gian anh ta tìm người thuê mới khi tôi chuyển đi, anh ta cứ việc giữ một phần tiền cọc của tôi.

Tôi bắt đầu đi tới căn hộ mới mỗi khi có thể, bỏ vào xe càng nhiều sách vở, quần áo, khăn tắm và cây cối càng tốt. Kurt và Alice có lần mời mẹ con tôi ăn tối để lũ trẻ làm quen với nhau. Chúng chạy cùng nhau trong sân, một con chó đen lớn, tên là Beau, chốc chốc lại sủa trong khi hai con lớn hơn hờ hững quan sát. Vì đã gần bốn tuổi nên Mia hợp với hai bé lớn, hơn Mia hai và bốn tuổi. Kurt và Alice có vẻ vui và nhẹ nhõm phần nào khi thấy tính cách hiếu động và dễ thương của Mia.

Sau bữa tối, Alice lôi ra vài giấy tờ pháp lí cho thỏa thuận thuê nhà, hướng dẫn và gì đó cô đã thảo sẵn cho chuyện trao đổi việc tôi

dọn dẹp lấy tiền thuê nhà. Tôi cần làm việc năm tiếng mỗi tuần để nhỏ cỏ dại trong vườn bao quanh nhà họ. Và cứ mỗi thứ Năm cách tuần từ chín rưỡi sáng đến hai rưỡi chiều, tôi sẽ dọn dẹp nhà cửa. Tôi mong chừng đó là đủ. Nhà của họ rộng, nhưng Alice nói công ty dọn dẹp bình thường chỉ cần hai đến ba tiếng là xong.

“Họ có bao nhiêu người dọn dẹp?” Tôi hỏi dù đã biết câu trả lời là nhiều hơn một.

“Tôi không rõ nữa”, cô nói và nhìn Kurt.

“Hình như là hai hoặc ba”, Kurt nói.

“Ban đầu tôi sẽ cần chừng sáu tiếng hoặc hơn”, tôi nói và nhìn về mặt ngạc nhiên của họ. “Việc dọn dẹp sẽ nhanh hơn khi tôi đã hiểu căn nhà của anh chị. Nhưng tôi sẽ làm việc chăm chỉ. Có lẽ tôi sẽ chậm hơn một chút so với ba người làm việc cùng lúc.”

Họ có vẻ hiểu, hoặc ít nhất là giả vờ hiểu. Tôi biết Alice tự mình cáng đáng việc nhà trước khi con gái út chào đời. Từ đó, vừa làm việc toàn thời gian và vừa trông con, cô không thể dọn dẹp nhà cửa và sân vườn, tôi cũng không biết Kurt giúp đỡ được gì.

Tôi ghi lại thời gian làm vườn và gửi cho Alice qua email. Đó có vẻ là một thỏa thuận tuyệt vời có lợi cho cho cả đôi bên nhưng xét từ chồng giấy tờ mà Alice dự định đem đi công chứng thì cô có vẻ vẫn còn phân vân. Cô thể rằng đó chỉ là để bảo vệ cả hai chúng tôi trong trường hợp có chuyện gì xảy ra, nhưng dù gì thì tôi vẫn thấy kì cục. Đến lúc đó tôi đã làm nhiều vụ trao đổi, và hầu hết mọi người có vẻ tin người hơn.

Kurt thừa nhận là anh đã đọc thêm blog của tôi, nhận xét tôi là một cây bút khá được. Tôi đỏ mặt cảm ơn. Tính từ lúc tôi bắt đầu đăng các bài nhật kí thì đã hai năm khó khăn trôi qua. Trên đó không có nhiều điều tôi muốn tâm sự với ai, nhưng đăng chúng lên để bất cứ ai cũng có thể đọc cho tôi cảm giác người ta đã biết

tất cả và tôi không phải giải thích nhiều. Kurt gọi đó là truyền cảm hứng. Tôi mỉm cười, nhưng hơi nhăn nhó trước từ đó. Mọi người đã từng nói thế về tôi. Tôi bắt đầu tự hỏi làm sao việc chỉ sống sót qua ngày có thể coi là truyền cảm hứng cho được.

“Nếu cô có thể vừa tự lo liệu vừa chăm sóc đứa con ba tuổi, lại sống trong một chốn bé tí tẹo với quá ít thứ trong tay, vậy thì tôi cũng có thể”, một người đã từng nhận xét như thế.

Blog đó là một cách thỏa mãn tưởng tượng về một cuộc sống tươi đẹp, nhưng cũng là nơi để dốc bầu tâm sự về những nỗi chán chường. Cuộc sống vẫn quá khắc nghiệt khi luôn ném thêm một chướng ngại mới trước khi tôi có thể hoàn toàn vượt qua cái cũ. Tôi chẳng thể tiến lên.

Kinh nghiệm sống của tôi dường như khác xa với của những người đồng trang lứa - chưa kể của những bà mẹ trong nhà trẻ. Tôi nhiều lần né tránh những giao tiếp khả dĩ và khả năng kết bạn với những người tôi thực sự thích, chỉ vì tôi cảm thấy mình là một kẻ thất bại. Tôi lấy đi của họ những thứ họ dành cho bạn bè, mà chẳng thể đáp lại. Có lẽ tôi có thể trông con cho họ trong một chiều, nhưng tôi lại thấy căng thẳng vì không thể cho chúng đồ ăn hay đồ ăn vặt. Một đứa trẻ đói bụng đến nhà tôi vào một chiều cuối tuần có nghĩa là tôi có thể mất 10 đô tiền mua đồ tạp hóa, có khi còn nhiều hơn. Và chúng có vẻ luôn muốn những cốc sữa đầy. Tôi thì lại chẳng có tiền.

Căn hộ trên garage khiến tôi có cảm giác đã vượt được sang bên kia. Tôi có cảm giác mình đã hoàn thành một điều gì đó nhờ tìm được một chốn ở tốt hơn, dù cho mất đi một nguồn thu ổn định. Tôi tìm thêm hai khách hàng mới cùng vào tuần đó. Tiền trợ cấp chăm sóc trẻ nhỏ của tôi được phê duyệt nhờ tôi nhận làm tình nguyện ở Cơ quan chống Bạo hành Gia đình và Xâm hại Tình dục.

Bằng một cách nào đó, tôi đã tìm được một chỗ trong hệ thống cho tôi chút thời gian và không gian để quên đi chuyện quá khứ, để mà sống tiếp.

Nhưng tôi không thể rũ bỏ cảm giác rằng tất cả có gì đó không thực. Một buổi chiều nọ khi tôi đang làm bài tập về nhà, Mia và các cô con gái nhà Alice dùng phấn vẽ cầu vồng trên nền xi măng ngoài garage, tiếng cười lạnh lớt của chúng vọng vào qua cửa sổ để ngỏ. Mặt trời đã lặn, và tất cả dường như hoàn hảo.

Khi Alice gọi hai cô con gái lớn vào nhà ăn trưa, chúng nhăn nhó và hỏi liệu Mia có thể ăn cùng không. Các bé gái la hét om sòm về phía ban công nhà tôi, Mia ở giữa chúng, thờ không ra hơi, và xin phép tôi. Khi tôi mỉm cười bảo được, chúng liền hò reo. Tôi nhìn chúng tươi cười chạy xuống, và băng qua sân đi về phía ngôi nhà chính. Sau đó tôi ngồi xuống bên cạnh bàn. Sự thật rằng Mia đang chơi ở một chốn an toàn thay vì ngồi xem một chương trình hoạt hình hết lần này đến lần khác đã làm nhẹ bớt cái cảm giác tội lỗi trong tôi vì phải bắt con ngồi một chỗ khi tôi làm việc. Những ngày sống trong căn hộ studio rêu mốc chỉ có một phòng đồ dường như đã như xa lắm rồi.

## 26

### Nhà Nheo Nhóc

Vào lần đầu tiên tôi đến dọn Nhà Nheo Nhóc, người vợ chỉ mở hé cửa. Tôi thấy ánh mắt cô chuyển từ hoảng hốt sang do dự rồi lại hoảng hốt.

“Xin chào”, tôi cười nói. “Tôi đến dọn nhà chị ạ. Rachel ở nhóm Facebook đã giới thiệu chúng ta với nhau đó?”

Cô gạt đầu và nhìn xuống, sau đó mở hé cửa vừa đủ để lộ ra cái bụng bầu to tướng và một cậu bé đang bám chân mẹ. Tôi đứng trong khoảng vuông lát xi măng nho nhỏ là thêm nhà họ. Từ trong nhà vọng ra tiếng chim chiếp chiếp. Những đứa nhỏ khác nhòm tôi từ một ô cửa sổ lớn bên phải. Khi tôi nhìn người phụ nữ một lần nữa, cô lo lắng nhìn vào bên trong.

“Đây là bí mật nho nhỏ của tôi”, cô nói trước khi mở cửa cho tôi vào.

Tôi bước vào mà choáng váng. Trong toàn bộ căn phòng, chỉ có chỗ sàn nhà nơi cửa mở ra mở vào là gọn gàng, sạch sẽ. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là không được thể hiện thái độ. Trong cuộc nói chuyện đầu tiên giữa hai chúng tôi, cô nói cần người giúp dọn dẹp garage

và giặt giũ quần áo. Nhưng cảnh tượng này thật quá sức tưởng tượng. Quần áo, bát đĩa, giấy tờ, ba lô, giày dép, sách vở, tất cả bị quăng bừa ra sàn, mặc cho cho bụi và lông tóc phủ bám.

Gia đình đã chi tiền để tân trang căn nhà từ lâu. Cô kể với tôi trong lúc chúng tôi đứng tại chỗ trống duy nhất trong phòng khách. Tôi chăm chú lắng nghe, cố không thấy bị choáng ngợp bởi tình trạng căn nhà. Cô nói nhanh và có vẻ kích động. Sắp tới đây họ sẽ thuê một căn nhà mới. Họ, một cặp vợ chồng, năm đứa con nhỏ và thêm một đứa bé nữa sắp chào đời.

“Chúng tôi thực tình không có đủ tiền để thuê chị”, cô nói, nhìn xuống đôi bàn tay mình đang áp lên bụng. “Nhưng tôi sắp phát điên rồi. Ngôi nhà mới sẽ là khởi đầu mới. Tôi không muốn phải mang theo tất cả những thứ này.”

Tôi gạt đầu và nhìn quanh. Mọi bề mặt khá dơ trong bếp và phòng ăn đều ngổn ngang bát đĩa bẩn. Ngực tôi tất cả các góc phòng khách là những đống hồ lớn sách vở, giấy tờ, quần áo, đồ chơi và tiếp tục là bát đĩa nữa. Trên một bức tường, các ngăn kệ treo bị tuột xuống và sách rơi ở đâu thì vẫn nằm la liệt ngay vị trí đó.

Cô nói rằng gia đình họ không thể trả các hóa đơn. Cô nhắc tới tem phiếu. Tôi cảm thấy thật tệ nếu đòi tiền công từ cô, nhưng tôi cũng không thể làm không công được. Dù cô không xin tôi giảm giá, nhưng tôi nói cô chỉ cần công tôi bằng một nửa so với bình thường là được.

“Thế 5 đô cho mỗi túi đồ giặt nhé?” Tôi đề nghị trong lúc tìm chỗ đặt đồ nghề xuống. “Tôi có thể mang chúng về nhà để giặt giũ.” Cô không trả lời ngay. Bàn tay không vuốt tóc đứa con liền đưa lên quệt má. Nó dừng dưới mũi cô một giây, sau đó cô gạt đầu. Cô nhắm nghiền mắt, cố không khóc. “Vậy thì tôi sẽ bắt đầu từ bếp”, tôi nói.

Khi tôi bắt đầu rút đồ nghề ra khỏi túi, cậu bé vừa núp sau chân mẹ liền lon ton chạy ra giúp. “Bé còn chưa biết nói”, người phụ nữ bảo. Tôi mỉm cười với đứa bé và nhận lấy đôi găng tay vàng từ đôi bàn tay nhỏ đang chìa ra cho tôi.

Vào ngày đầu tiên, tôi đã dành bốn giờ để rửa bát, khiến những ngón tay sun lại dù đã đeo găng. Hết nước ấm, tôi liền quay sang bắt đầu lau chùi các bề mặt. Với những bát đĩa sạch, tôi bỏ ra để lau khô sau đó đặt trên bàn, bếp và các mặt kệ đã được lau sạch. Làm cách nào mà người phụ nữ này có thể nấu ăn cho bảy con người trong cái phòng nhỏ xíu với một đứa bé bám rịt lấy như thế nhỉ? Tôi không biết họ ăn uống gì. Hầu hết những hộp và lọ đồ ăn trong tủ chạn đều đã hết hạn, có khi phải đến mười năm. Nhìn vào tủ lạnh tôi chỉ thấy các ngăn chứa đầy đồ cũ đã chảy cả nước.

Buồng kho trong hành lang chứa máy giặt và máy sấy quần áo. Bên cạnh một lối nhỏ dẫn vào garage đã được chuyển đổi thành phòng ngủ lớn, quần áo chất thành đống. Tôi bắt đầu bỏ vào túi những món cần mang về, dừng lại vài lần để lấy hơi. Chắc chắn trong đây có rệp bụi. Chúng luôn khiến tôi ho như thể bị hen suyễn, và tôi thở hổn hển giữa từng tràng ho sù sụ. Khi nhét nốt đồ vào cái túi thứ hai, cuối cùng tôi cũng nhìn thấy sàn nhà. Và một con nhện lớn, và phân chuột, và tôi thể có gì đó trông giống như da rắn. Kim một tiếng hét, tôi gật đầu và dừng tay.

Khi tôi ra về, người phụ nữ cảm ơn tôi. Nước mắt lưng tròng, cô xin lỗi vì tình trạng căn nhà. “Đừng xin lỗi”, tôi nói, tay khệ nệ đồ nghề và những túi quần áo. “Cùng giờ vào ngày mai tôi sẽ quay lại.”

Rất nhiều khách hàng riêng từng nói sự hiện diện của tôi trong nhà đã cho họ động lực để tự tay quét quáy ít nhiều. Những người đó yêu cầu tôi đến dọn nhà chỉ một hoặc hai lần. Khách hàng thường xuyên của tôi - cách tuần, hàng tuần và hàng tháng - biết



phải làm gì: để tôi một mình làm việc. Tôi không bao giờ làm việc cà kê để tăng thêm giờ. Nếu còn dư thời gian, tôi sẽ ở lại dọn dẹp thêm chút đỉnh. Những khách hàng riêng rất tín nhiệm tôi. Họ thường tấm tắc khen ngợi tôi với bạn bè. Nếu họ cần một người cùng tâm sự và lắng nghe những nỗi truân chuyên của họ trong khi dọn dẹp một mớ bẽ bộn, tôi cũng có thể.

Vào ngày thứ hai tại Nhà Nheo Nhóc, chúng tôi dọn phòng của cô con gái út. Chúng tôi chất đầy 12 túi rác rồi đem ra ngoài vứt bỏ cùng một số thứ khác. Ẩn dưới đồng giấy tờ hỗn tạp, những que kem, đồ ăn bị bỏ quên, những quả bóng xì hơi, đủ loại cành cây và đá cuội, quần áo quá rách hoặc quá chật, chúng tôi cuối cùng đã tìm thấy căn phòng của một bé gái. Tôi tìm thấy một vài con búp bê của một ngôi nhà đồ chơi, và cẩn thận đặt chúng về đúng chỗ. Chúng tôi sắp xếp sách vở và những hộp Pony Bé Nhỏ lên một cái giá màu hồng và tím. Chúng tôi treo quần áo vào tủ, đặt giày dép lên giá. Tôi treo một chiếc đầm đỏ cùng một chiếc áo khoác cùng màu vào tủ. Tôi tìm thấy một đôi giày Mary Janes sáng bóng.

Dọn dẹp căn phòng đó làm tôi thấy thoải mái. Tôi nghĩ về những hôm Mia đến nhà bố và tôi dọn dẹp những thứ đồ lộn xộn trong phòng con. Con bé ghét phải vứt đi cái gì, và tôi chỉ thuyết phục được con bỏ đồ chơi đi bằng cách đưa con cùng đi tặng chúng cho các khu nhà tạm dành cho phụ nữ bị bạo hành, hoặc mang tới cửa hàng đồ kí gửi để con tích điểm mua cái khác. Tuy nhiên tất cả những món đồ chơi Bữa Ăn Vui Vẻ<sup>1</sup> nho nhỏ, bộ đồ vẽ, những cây sáp màu gãy thì cần được bỏ đi. Sau nhiều giờ tôi sàng lọc và sắp xếp, Mia sẽ về nhà và bước vào không gian ngăn nắp và sạch sẽ hoàn hảo của mình, cười tươi như thể tất cả đều như mới. Tôi hi vọng điều tương tự sẽ đến với cô bé không lớn hơn con gái tôi là mấy đó.

<sup>1</sup> Đồ chơi tặng kèm khi mua suất ăn nhanh McDonald.

Tôi trả lại hai túi đồ đã giặt sạch và gấp gọn, rồi gom thêm một túi đồ giặt nữa trước khi về. Tối hôm đó ở nhà, Mia giúp tôi gấp áo, tắt và vá. Con bé ướm thử một chiếc váy lên eo và cứ xuýt xoa mãi. Tôi nhìn con xoay một vòng.

“Mẹ cho con cái này nhé?” Con hỏi, và tôi lắc đầu. Tôi giải thích đây là quần áo của nhà khác. “Thế sao mẹ phải giặt?”

“Vì mẹ đang giúp họ, Mia à”, tôi nói. “Đây là việc của mẹ. Giúp mọi người.”

Đến lúc ấy, khi nghe lời nói chính miệng mình thốt ra, tôi mới tin điều đó là sự thật. Tôi nghĩ về người phụ nữ đã cảm ơn tôi dọn dẹp nhà cô và nhét tiền vào tay tôi rồi nắm tay tôi thật chặt, sau đó nói rằng tôi nên đi trước khi chồng cô về. Hai khách hàng thuê tôi làm vườn từng khen tôi giỏi giữ bí mật bậc nhất.

Tôi vẫn có một thời gian biểu hằng ngày, và hí hoáy ghi tên các khách hàng vào các hộp khác nhau, cố gắng ghi nhớ lịch trình trong khả năng của mình để đề phòng có người gọi điện hỏi tôi có thể làm vào giờ này, ngày này được không. Tôi không phải mặc đồng phục, chẳng phải báo cáo công việc với ai và không ai kiểm tra khay đồ nghề của tôi. Tôi không phải ghé qua một văn phòng nào, cách nhà mình nhiều dặm, để đổ đầy các chai hóa chất tẩy rửa. Những ngày phải cọ đến năm toilet vẫn khiến tôi rợn người, nhưng tôi đã cảm thấy khá hơn về công việc ấy.

Sau một buổi tổng vệ sinh kéo dài bốn tiếng, Nhà Nheo Nhóc đã ra hình hài một ngôi nhà bình thường hơn. Tôi kê lại các kệ trong phòng khách, quét sạch toàn bộ hạt cho chim ăn vương vãi, và tìm thấy vài tá đĩa DVD dưới sofa. Dù đã cố giấu nhưng tôi vẫn thấy mừng vì cô không bao giờ nhờ tôi dọn phòng tắm. Tôi không chắc mọi thứ sẽ gọn gàng sạch sẽ được bao lâu. Tôi dọn dẹp bếp suốt một buổi chiều chỉ để thấy những vệt nước xốt khô dính khắp

các kệ và bệ bếp vào buổi chiều hôm sau. Tôi hi vọng những gì tôi làm sẽ giúp gia đình cô hạnh phúc. Tôi hi vọng nó giúp cô thấy nhẹ nhõm hơn trước khi đứa bé ra đời. Nhưng tôi chủ yếu vui vì mình đã hoàn thành công việc.



Tòa nhà của tổ chức phi lợi nhuận chống bạo hành gia đình, nơi tôi làm tình nguyện, lọt thỏm trong một khu văn phòng chẳng có gì nổi bật nằm những đường ray tàu hỏa ở Mount Vernon. Tôi không chỉ là một lễ tân tình nguyện, mà còn là khách hàng. Căn phòng nơi tôi gặp luật sư biện hộ cho vụ bạo hành gia đình của tôi có những ô cửa sổ nằm sát trần, chỉ cho vừa đủ ánh sáng lọt vào để nuôi đám cây cảnh lơ thơ. Christy, luật sư biện hộ của tôi, đã chuyển từ Missoula tới đây vào năm ngoái. Cô thấy nhớ nơi đó, nhất là sau khi tôi kể cho cô nghe rằng thành phố ấy đã vẫy gọi tôi từ mấy năm nay.

“Thế sao chị không đến đó một lần xem sao?” Christy nói.

Tôi đang huyền thuyên về những tờ rơi của trường Đại học Montana cứ vài tháng một lần lại xuất hiện trong hòm thư của tôi như một người bạn trai cũ dùng đăng muốn nối lại tình xưa, những tấm áp phích và quảng cáo về khóa đào tạo sáng tác văn chương có hình những người đàn ông để râu, cười tươi rói, mặc quần Carhatts đang hưởng thụ cái thú câu cá bằng mồi giả.

Christy gật đầu và mỉm cười. Cô đặt tờ đơn xin học bổng do tôi nhờ cô giúp xuống và nhìn tôi.

“Chị nên đến đó để tìm hiểu rõ xem chị muốn gì”, cô nói. Ở cô luôn có một vẻ thông dong và dễ chịu. “Mấy đứa bé nhà tôi thích nơi đó. Missoula là một chốn tuyệt vời để gây dựng gia đình.”

“Sao tôi phải tự làm khổ mình?” Tôi hỏi, gần như thì thào. “Ý tôi là, nếu như tôi thực sự thích nơi ấy thì sao? Tôi sẽ thấy vô cùng

khó chịu mất.” Tôi cậy bùn khô đóng trên cái quần bị bẩn do nhỏ cò trong khu vườn của một khách hàng vào ban sáng.

“Sao chị lại không thể chuyển đến đó?” Christy dựa lưng vào ghế và gặng hỏi.

“Anh ta sẽ không đồng ý đâu”, tôi nói.

“Bố của Mia à?”

“Đúng, Jamie”, tôi nói và khoanh tay trước ngực. Vào lần gặp gỡ đầu tiên, tôi đã kể cho cô nghe toàn bộ sự tình - như tôi đã nhiều lần giải bày với các chuyên gia tư vấn tâm lý và bất kì ai tò mò về chuyện đời tôi. Tất cả bắt đầu từ khu nhà dành cho người vô gia cư, không liên lạc với ai, những lần ra tòa, và thường xuyên hoảng loạn. Jamie sống cách đây ba giờ xe chạy và Mia sẽ gặp bố vào các ngày cuối tuần cách tuần. Hôm nay tôi còn nói thêm rằng tôi không rõ Mia có muốn sống với bố không.

Giọng Christy hạ xuống một chút. “Chuyện chị có chuyển đến Missoula hay không chẳng phải do anh ta quyết định.”

“Nhưng tôi vẫn phải hỏi ý kiến.”

“Đây không phải là xin phép. Chị chỉ cần thông báo là chị chuyển nhà, và anh ta có cơ hội phản đối”, cô nói, nghe có vẻ đơn giản. “Nếu anh ta phản đối, cả hai sẽ trình đơn lên, và quan tòa là người quyết định.” Cô xem tờ đơn của tôi. Tôi im lặng, để những lời của cô thấm vào trí óc. “Hiếm khi họ không cho người mẹ chuyển chỗ ở”, cô nói thêm. “Nhất là khi họ chứng minh được rằng họ có cơ hội học lên cao hơn.”

Tôi nghiêng răng và nhìn sàn nhà. Chỉ nghĩ về việc lại phải ra tòa thôi đã khiến tim tôi đập dồn dập.

“Đừng nghĩ là chị phải xin phép ai cả”, cô nói. “Chị chỉ thông báo mà thôi.”

“Vâng”, tôi nói và hướng sự chú ý đến những sợi vải nệm ghế.

“Bây giờ chị giải thích cho tôi xem lá đơn này nhằm mục đích gì nhé?” Cô nói và cầm tờ đơn lên.

Một luật sư khác, ở Port Townsend đã giúp tôi hỏi mẹ con tôi vô gia cư, cho tôi biết về một học bổng dành cho những người đã thoát khỏi bạo lực gia đình, được cô gọi là “Quý Cô Năng Mai”, nhưng hồi đó tôi chưa đủ tiêu chuẩn. Nếu không vì cái tên thì tôi sẽ chẳng bao giờ nhớ ra chương trình này. Dù tên chính thức là Chương trình Học bổng dành cho Phụ Nữ Tự Chủ<sup>1</sup> nhưng tìm kiếm từ khóa Quý Cô Năng Mai trên mạng đã giúp tôi có đầy đủ thông tin.

Một học bổng dành riêng cho những người đã thoát khỏi bạo hành gia đình, không liên quan đến một đồng giấy tờ cà kê dè ngõng và một danh sách dài những tiêu chuẩn. Hồi đó tôi không đạt được một tiêu chuẩn: Ứng viên đã thoát khỏi mối quan hệ bạo hành ít nhất một năm. Nhưng tôi cũng cần một người tài trợ, tốt nhất là qua một chương trình chống bạo hành gia đình, để quản lí tiền nong. WISP sẽ gửi đến tổ chức này tiền học bổng của tôi, sau đó tổ chức sẽ làm việc với tôi để tìm ra cách chi tiêu hợp lí nhất. Tôi nghĩ như vậy sẽ giúp tôi hình dung tiền học bổng được dùng vào mục đích gì, nhưng quá trình có vẻ khiến tôi nản lòng thối chí.

“Chị cứ xin năm ngàn đô”, Christy đề nghị trong lúc chúng tôi xem xét giấy tờ. “Khả năng xấu nhất là chị nhận ít tiền hơn thôi.”

“Tôi đang tự hỏi mình có thể dùng lời lẽ thuyết phục được người ta hay không đây.” Tôi nói, với bản thân hơn là với cô.

Christy gật đầu và cười động viên tôi. “Khoa văn của trường Đại học Montana rất tuyệt!” Cô cảm thán và kéo trình duyệt về trang chủ. “Hình như nó vào hàng đầu của đất nước thì phải?”

<sup>1</sup> Nguyên văn: Women’s Independence Scholarship Program, viết tắt là WISP.

“Tôi biết”, tôi nói. “Đó là kế hoạch của tôi, trước khi tôi có bầu.” Tôi cố không tỏ ra quá thất vọng. Đó là trước khi tôi có một đứa con cần tôi quan tâm săn sóc. Trước khi tôi cần một nguồn thu nhập ổn định và bảo hiểm y tế. Trước khi tôi không chỉ có tương lai của mình mà còn của cả con để suy ngẫm. “Nhưng một tấm bằng cử nhân nghệ thuật không được thực tế cho lắm”, tôi nói và Christy suýt bật cười, nhưng cô thấy nước mắt trong mắt tôi.

Tôi không muốn nghe cô khuyến khích tôi làm việc khác. Cũng như tôi không muốn nghe cô động viên tôi đến Missoula. Những giấc mơ đó dường như quá lớn để mà theo đuổi. Khao khát nó cũng giống với những lần tôi ngồi bên bàn bếp nhìn Mia ăn, uống cà phê để lấp đầy cái dạ dày của mình. Nỗi thèm khát Missoula của tôi quá lớn, quá đốn đau đến nỗi tôi không còn dám mơ ước.

“Chị hãy tưởng tượng Mia sẽ vui thế nào khi thấy chị chịu thử lấy một lần xem sao”, Christy tiếp tục khuyến nhủ.

Giấc mơ Missoula vẫn chưa chịu ngủ yên. Nó đến trong những cuộc trò chuyện với bất cứ ai khiến tôi có một chút xú cảm tình. Chuyện đã như thế nhiều năm, nhưng bây giờ tôi bắt đầu để ý. Tôi cho phép mình cảm nhận sự thúc giục và lôi kéo của nó.

Không may là những thứ khác cũng có cách để không chịu khuất phục, liên tục quấy rầy đến nỗi tôi thèm được nghỉ ngơi. Chủ nhà mới của tôi, Alice, đã chứng tỏ cô là vị khách hàng khó tính nhất. Nhiều tuần liền, tôi dành hàng chục giờ đồng hồ trong nhà cô, cố lau dọn sao cho không gây ra bất cứ sự phàn nàn gì. Cô hướng dẫn tôi dọn bếp, chỉ những nơi tôi bỏ sót. Tôi dùng giẻ lau và đồ vệ sinh của cô nhưng vẫn khiến cô khó chịu khi tôi bỏ giẻ đã dùng vào máy giặt. “Cô phải giặt tay chứ”, Alice nói sau khi gọi điện thoại bảo tôi sang để đích thân cầm tay chỉ việc. “Như vậy sẽ thêm việc cho tôi”, tôi muốn thẳng thắn cho cô biết nếu trong

những hoàn cảnh bình thường thì chuyện một khách hàng hành xử thế này thật không hề hợp lí và vô cùng kì cục. Nhưng cuối cùng, tôi chỉ lẳng lặng lấy đồng giẻ bẩn ra khỏi máy giặt, mang sang garage để giặt tay, phơi khô và gấp lại gọn gàng và để ngay ngắn trên hiên nhà cô.

Alice cũng cho rằng tôi nói vớ lên số giờ nhỏ cò đại. Tôi chưa từng gặp những chuyện tương tự bao giờ. Tôi chưa từng nghe ai kêu ca về mình, ngoại trừ người chủ Căn nhà Lưu động gần nhà Tướng cướp Chân đất.

Một chiều nọ, Alice lại gọi đến, nói là muốn nói chuyện với tôi trong nhà cô. Tôi đã biết chuyện gì sẽ đến. Cô nói tôi không hoàn thành đủ phần của mình theo như hợp đồng, rằng tôi dọn dẹp không sạch, rằng cô sẽ hủy hợp đồng.

Tôi gật đầu, quay gót bước đi. Về căn hộ, tôi đưa mắt nhìn quanh. Thật khó mà tin rằng tiền thuê nhà sẽ tăng gấp đôi. Tôi bàng hoàng trân trối nhìn ra ngoài cửa sổ, về phía vịnh nước. Tim tôi như thất lại.

“Này, cô ổn chứ?” Chiều hôm đó Kurt đã hỏi khi chúng tôi đứng ngoài khu vui chơi trong sân nhà họ. “Alice bảo trông cô như sắp khóc sau khi cô ấy nói chuyện với cô.”

“Tôi bị nhận tin xấu mà”, tôi nói và nhìn xuống đất.

Anh gật đầu. “Ừ, tôi hiểu. Alice căng thẳng vì vừa bị sa thải.” Anh vừa nói vừa đẩy xích đu cho con gái út.

Tại tôi ong ong như tiếng tivi rề. Giờ thì tôi đã hiểu vì sao Alice đuổi việc tôi. Không phải vì tôi không giỏi, mà là vì cô không thể tiếp tục chuyện đổi chác này, hoặc muốn tự mình làm tất cả để tiết kiệm tiền bạc, thành ra khó chịu với tôi. Lúc đó Alice đang đạp xe theo các cô con gái lớn chạy đến chỗ Mia. Tôi nhìn bọn trẻ chạy đi lấy xe đạp, cười đùa vui vẻ. Tôi nghĩ về tất cả những giấy tờ

pháp lí. Nếu tôi cố gắng giữ việc đổi chác này, có thể kết cục sẽ là một trận chiến trên tòa mà tôi thì không có tiền để theo đuổi đến cùng. Tôi sẽ mất tất cả những gì còn lại của một mối thân tình mà con gái tôi cần để cùng chơi với những bạn nhỏ này. Tôi đành phải chấp nhận.

“Tôi không thể đủ tiền thuê nhà nếu không có học bổng”, tôi nói với Christy vào buổi gặp tiếp theo, sau khi trình bày chuyện gì đã đến.

“Chị sẽ có”, cô nói chắc như đinh đóng cột, như thể người ta đã thông báo với cô, còn cô đang giấu tôi. Lá đơn đã dài xấp xỉ 50 trang. Tôi vẫn đợi thêm những lá thư chứng nhận khác. “Chị có suy nghĩ thêm về Missoula không?”

Tôi có. Một chút. Thái độ của Jamie càng lúc càng cực đoan, khiến tôi sợ cho Mia. Con bé đã ở nhà anh ta một tuần trong khi tôi hoàn thành các lớp của học kì mùa xuân, và trở về sụt mất một cân. Tôi đưa con đi khám bác sĩ vì chứng viêm xoang trước khi con sang nhà bố, và khi về thì bệnh lại nặng hơn. Một cân đối với thân hình nhỏ bé của con bé là rất nhiều. Con bé lại tè dầm và tôi không biết vì sao. Đã từ lâu rồi con không còn như thế nữa.

Jamie hiện đang sống trong một chiếc thuyền buồm nhỏ, và khi Mia đến thì con bé ở đó với bố. Cả Mia và Jamie đều không biết bơi. Tôi sợ Mia bị sảy chân ngã khỏi thuyền hoặc bến cảng khi không có phao cứu hộ vào giữa đêm. Tôi sợ đứa bé tôi được nhận lại sau thời gian sống với bố. Mỗi lần gọi điện, tôi lại loáng thoáng nghe thấy vài giọng nam giới. Khi tôi hỏi, Mia không biết tên của ai, hoặc bố ở đâu, chỉ biết mình đang trên thuyền. Đón con dần trở thành một chương trình giải cứu.

Tôi kể cho Christy về điều đó - về chủ nhà, về sức hút của Missoula. Việc học hành trở nên bận bịu vào mùa thu, nhưng tôi chỉ có hai lớp mùa hè. Tôi vẫn xin hỗ trợ từ khoản vay sinh viên ở



mức cao nhất để trang trải chi phí nhà ở đã tăng gần gấp đôi. Mia sẽ ở nhà trẻ khi tôi đi làm và tôi làm tình nguyện mỗi khi có thời gian.

Sau khi bị Alice sa thải, tôi dành hai ngày tìm cách xoay xở vì biết mình không đủ tiền để trả các hóa đơn tháng Bảy, trước khi các khoản vay sinh viên của tôi được trả về cho học kì hè. Tôi tìm thấy một trợ cấp kì lạ hỗ trợ một phần tiền thuê nhà vào tháng Bảy - một trợ cấp “nội trợ”, đặc biệt dành cho những người phụ nữ có con cần giúp đỡ tiền nhà. Chỉ cần những tấm phiếu mua xăng trị giá 20 đô cũng giúp được tôi rất nhiều.

Tôi nín thở mỗi lần kiểm tra email. Ngày nào cũng có những hóa đơn và quảng cáo, nhưng chẳng có gì từ ủy ban cấp học bổng. Một tháng dường như đang trôi qua một cách nguy hiểm. Nếu tôi không được nhận học bổng, mẹ con tôi sẽ phải chuyển nhà. Nhưng nếu tôi nhận được, chúng tôi sẽ dư sức sống ở nơi này. Để tạm gác chuyện học bổng sang một bên, tôi đưa Mia đến các bãi biển và công viên. Chúng tôi dành nhiều thời gian với Kurt và các cô con gái lớn, đi dạo trong vịnh trong khi lũ trẻ bị bỡ ngỡ. Nếu như Mia ở nhà bố, tôi sẽ làm tổ trong căn hộ mà đọc sách hoặc làm bài tập với cửa mở toang đón nắng hè.

Một ngày cuối tuần nọ, tôi rút cuốn *Nhà giả kim* ra khỏi giá sách. Cuốn sách mỏng đó chiếm trọn hai ngày của tôi, vì hầu như trang nào cũng có một câu khiến tôi phải gạch chân, đọc lại, và phải nhìn ra ngoài cửa sổ để nghiền ngẫm một hồi lâu. Mẹ đã tặng nó cho tôi sau khi tôi chuyển từ Alaska về Washington. Mẹ nói nội dung cuốn sách là về hành trình của nhân vật chính đi tìm định mệnh của mình, chỉ để phát hiện ra từ đầu đến cuối nó vẫn luôn ở quê nhà. Tôi nhả mặt. Chắc rồi, vùng Tây Bắc Washington như được ban phép màu khi mặt trời lên, và trên một số đoạn của đường cao tốc 20 ngoằn ngoèo qua eo biển Deception, có những cái cây mà tôi biết rõ như thể những người bạn lâu năm. Nhưng

cảm giác về quê nhà chỉ có thể. Tôi không thấy mình thuộc về nơi này. Tôi không chắc sẽ có bao giờ mình thấy khác đi không.

Tinh thần của truyện *Nhà giả kim* đã lôi kéo tôi. Tôi muốn trở thành nhà văn đã gần hai mươi lăm năm.

“Tôi nghĩ mình đã sẵn sàng tới thăm Missoula rồi”, tôi thông báo với Christy vào buổi hẹn kế tiếp.

Trên đường từ nhà trẻ về, tôi cùng Mia cùng hát bài *Diamonds on the Soles of her Shoes* của Paul Simon. Tôi cười mỗi khi con hát “rỗng bí” trong khi đúng ra phải là “rỗng ví”. Album này đã thường xuyên được bật trong xe vài tuần rồi - khi chúng tôi từ nhà đến nhà trẻ và từ nhà trẻ về nhà, hoặc những lúc hai mẹ con bắt đầu những chuyến phiêu lưu cuối tuần. Mím cười và cùng hát một bài hát có lẽ cũng giống như ăn cùng một li kem.

Tôi rẽ về đường nhà mình, và Mia bắt đầu hỏi có được chơi với các chị không. “Đợi một chút”, tôi nói và đi chậm qua hòm thư. Tôi đã cố không kiểm tra quá nhiều. Đã quá nhiều lần tôi thất vọng vì thấy hòm thư rỗng.

“Mia!” Tôi gọi vang. Tôi giờ một phong bì lớn gửi từ WISP. Tôi mở ra xem.

Bên trong là một đồng hoa giấy đổ xuống sàn nhà tôi. Họ đồng ý trao học bổng! Mia đưa tay xúc chúng lên. WISP không chỉ cho tôi 2.000 đô cho mùa thu mà còn thêm 1.000 đô cho mùa hè. Chúng tôi không chỉ không phải chuyển đi nữa, mà còn dư tiền để đi du lịch giữa hai học kỳ này. Tôi có thể tới thăm Missoula.

Trong *Nhà giả kim* có một câu thoáng hiện lên trong đầu tôi: *Khi ta khao khát một thứ gì đó, vũ trụ sẽ trợ giúp ta có được nó.* Nhờ học bổng, tôi có thể tiết kiệm tiền lương, sửa xe và lái xe qua hai cung đèo để ngắm nhìn một thành phố đã xuất hiện trong các truyện tình của những nhà văn tôi yêu thích.

## 27

### Chúng tôi đã về nhà

Lái xe theo đường liên bang 90 đến một đoạn nào đó gần Spokane, con đường bỗng mở rộng ngút tầm mắt về phía trước, đằng sau và bên cạnh tôi. Những ngọn cỏ đã ngả nâu và héo rũ vì nắng vẫn la đà trong gió, cố sức sinh tồn. Những người nông dân lái những chiếc xe tưới nước lớn dọc ngang đồng cỏ nuôi gia súc. Trên con đường cao tốc hai làn, một cô gái đi chiếc Subaru màu xanh lục vượt qua tôi phía bên trái. Tôi có thể thấy cô chở nào những hộp đồ, thùng đồ giặt, túi rác ở ghế sau và thùng xe. Ngược lại, tôi chỉ có hai túi vải dù cũ kĩ chứa mấy chiếc áo ba lỗ mới cùng vài cái quần soóc.

Cả cô gái lái chiếc Subaru và tôi đều có cả một chặng đường đời phía trước. Có lẽ cô đang tới Missoula học đại học như tôi, nếu tôi không xé những lá đơn xin học từ rất lâu về trước, nhưng có lẽ điểm tương đồng giữa hai con người cũng chỉ có vậy. Tôi hình dung mình của năm năm trước cũng giống cô gái ấy, ngêu ngao hát theo những bài vang trên sóng radio. Tôi nghĩ cô nên là tôi của thời xưa ấy.

Tôi xua ý nghĩ đó đi và nhấn chân ga đuổi theo cô, theo bóng ma của mình. Lái xe đến Missoula không đơn giản là tôi đang theo

đuổi những giấc mơ của đời mình, mà còn là tìm một nơi cho chúng tôi gọi là nhà.

Khi tôi đến nơi giữa đêm tối, khu phố trung tâm của Missoula dường như vẫn lung linh với những tàn dư của một ngày hè oi ả. Khi tôi ra khỏi xe xuống đứng trên vệ đường và nhìn khắp con phố, hai cô gái tầm đôi mươi đi ngang qua tôi, gật đầu và mỉm cười. Một cô còn hát. Người kia chơi đàn ukulele. Cả hai mặc đầm xòe và đi xăng đan. Họ khiến tôi nhớ tới những cô gái tôi từng gặp trong những bữa tiệc tại Fairbanks. Kiểu phụ nữ không biết gì về trang điểm điệu đà nhưng lại thừa sức nhóm lửa và không sợ bẩn tay trong vườn. Tôi nhớ những con người đó. Những con người của tôi.

Vào buổi bình minh đầu tiên tại Missoula, tôi tha thẩn đi dạo, ánh nắng sớm mai đã khiến da tôi râm ran ngứa. Cỏ khô mời gọi tôi ngồi xuống, không hề giống cái ẩm ướt của Washington. Ở gần trường đại học, tôi đọc sách dưới bóng một cây thích lớn. Ngả lưng xuống, tôi nhìn lên vầng thái dương qua đám lá rì rào. Tôi cứ nằm thế gần như cả ngày, nhìn những ngọn đồi núi xung quanh và nhận ra dòng sông chảy dưới một cây cầu đi bộ. Chiều tối hôm ấy, tôi phát hiện ra một công viên giữa lòng thành phố. Những xe bán thức ăn xếp dọc rìa một quảng trường xanh rì bóng cây. Người người đi lại trên bãi cỏ hoặc ngồi ở ghế đá công viên. Một ban nhạc đang chơi trên sân khấu. Tôi không nhớ nổi lần cuối tôi thấy hạnh phúc như thế, lần cuối tôi thả lỏng và để âm nhạc tràn vào lồng ngực là bao giờ nữa. Tôi dạo chơi trong công viên, mang một nụ cười ngây ngô trên gương mặt, để rồi sau đó nhận ra kì lạ là, những người khác cũng đang cười.

Sau nhiều năm sống thiếu vắng sự thân thiện, sau chuyện gia đình đổ vỡ, mất bạn bè, nhà cửa bất ổn và đám rêu mốc đen, cảm

giác vô hình khi là người giúp việc, tôi thêm khát sự tử tế. Tôi thêm được người ta nhận ra mình, bắt chuyện với mình, chấp nhận mình. Tôi thêm khát theo cái cách chưa từng có trong đời. Missoula đã bóc trần tất cả những nỗi niềm ấy. Đột nhiên tôi muốn hòa mình giữa một cộng đồng. Tôi cần bạn bè. Cần điều đó là bình thường khi mà đi lại quanh đây, tôi như được ôm ấp bởi những khả năng đó. Hầu hết người dân đều mỉm cười với tôi dưới vành mũ có in hình dáng bang Montana hoặc mã vùng 406. Một buổi sáng ở một quán ăn nhỏ, các bàn đều kín chỗ, tôi đếm có 16 đôi xăng đan Chaco, kể cả của tôi. Tôi thấy phụ nữ để lỏng tay, và hầu hết đều xăm mình. Đàn ông địu con sau lưng hoặc ẩm trước ngực. Tôi vô tình gặp một người bạn cũ ở Fairbanks. Tôi chưa từng cảm thấy thân quen với một nơi nào nhanh như thế. Tôi mới chỉ ở đây một ngày.

Tình cờ là tôi đã chọn một trong những cuối ngày tuần đẹp nhất của mùa hè để tới thăm Missoula. Lễ hội River City Roots<sup>1</sup> đã khiến thành phố thay da đổi thịt. Phố Main đóng cửa. Các gian hàng bán áo phông nhuộm, đồ gốm, đồ mỹ nghệ và tượng gấu bằng gỗ được chạm khắc bằng cưa xích. Một nhóm nhỏ đang ngồi trên ghế gấp bên cạnh một sấu khẩu để được nghe nhạc gần như cả ngày. Những chiếc xe tải bán đồ ăn nằm bên vệ đường và một quầy bán bia ở giữa tất cả. Missoula thích những bữa tiệc tuyệt vời.

Tôi dành từng ngày đi thăm thú thành phố. Tôi leo lên những dãy núi. Tôi vượt qua những đường mòn, lắng nghe tiếng hoẵng kêu trong bụi rậm. Tôi đi dọc triển sông và khiến những ngón chân rướm máu vì những khối đá lởm chởm. Trong vài phút trên sườn một ngọn núi sâu trong một thung lũng bên ngoài thành

<sup>1</sup> Lễ hội âm nhạc nổi tiếng của Missoula.

phổ, trong cảnh mồ hôi đầm đìa và khát khô cổ, tôi không thể tìm ra con đường mòn tôi vừa đi ban nãy. Tôi đói, khát, nhưng vẫn phấn khích vì mình bị lạc, dù chỉ một lúc giữa vùng hoang dã của Montana.

Tôi đã yêu Montana mất rồi. Như Steinbeck. Như Duncan.

“Tôi sẽ chuyển tới Missoula”, tôi nhắn tin cho Jamie. “Tôi phải chuyển. Nơi này thật tuyệt vời.” Tôi đợi anh ta trả lời mà tim đập dồn dập, nhưng anh ta không hề hồi đáp. Tôi tự hỏi anh ta định làm gì để thao túng Mia không muốn đi. Tôi tự hỏi anh ta có dọa đưa tôi ra tòa, hoặc có lẽ cố cướp con bé khỏi tôi không. Chính những nỗi lo lắng ấy khiến tôi không dám đặt chân đến nơi này. Nhưng tôi biết, tôi không còn phải xin phép anh ta gì hết. Nghe có vẻ buồn cười, nhưng tôi có cảm giác tình yêu tôi dành cho Missoula và nỗi mong mỏi một cuộc sống tốt đẹp hơn cho Mia sẽ đưa chúng tôi vượt qua tất cả. Nó sẽ đưa chúng tôi tới được nơi này.

Jamie bảo Mia gọi cho tôi vào hôm sau. Lúc đó khoảng 9 hoặc 10 giờ sáng, và điện thoại đổ chuông khi tôi đang ngồi trên một ngọn đồi xanh rì bên cạnh dòng Clark Fork. Đằng sau tôi, một ngọn đèn kéo quân đang chậm chậm quay bên cạnh một khu vui chơi bằng gỗ đồng trẻ nhỏ. Tôi đang đọc sách, và ghi lại những dòng suy tưởng vào một cuốn sổ tay.

“Con chào mẹ”, Mia nói. Tôi có thể nghe thấy tiếng Jamie ở đằng sau, rồi giọng bà nội con bé. Họ đang giục con nói. Cuối cùng, con bé buột miệng, “Con không muốn chuyển đến Montana đâu.”

“Ôi, con yêu”, tôi nói, cố gắng sao cho giọng mình nghe như một cái ôm. Tôi tưởng tượng ra cảnh Mia đang đứng trong phòng khách của nhà bà nội và Jamie áp điện thoại vào tai con bé, lông mày anh ta nhướng lên, đợi con nhắc lại những lời đã tập

đượt trước. “Mia, mẹ rất xin lỗi đã khiến con phải trải qua những chuyện như thế này”, tôi nói và sau đó Jamie giật điện thoại khỏi tay con.

Anh ta rít giọng hầm hè. “Tôi sẽ nói với con rằng cô đưa con đi xa để con không bao giờ được gặp tôi nữa. Tôi hi vọng cô biết điều đó. Rằng cô ích kỉ không thèm quan tâm xem con có bao giờ gặp lại tôi nữa hay không. Con bé sẽ hiểu. Con sẽ căm thù cô.”

Tôi cố tưởng tượng ra đôi mắt to đen của Mia nhìn Jamie nói chuyện. Tôi biết anh ta trông như thế nào khi giận lên, và nước bọt sẽ đọng trên môi, ngay trước cái răng vênh.

“Tôi muốn nói chuyện với Mia”, tôi ngắt lời anh ta.

Khi Mia nghe điện lại, giọng con có vẻ vui. “Mẹ đã mua đôi boots cao bồi màu hồng cho con chưa?” Con bé hỏi, lại lạnh lót như thường lệ.

Tôi mỉm cười. “Rồi”, tôi nói. “Đúng như mẹ đã hứa.” Tôi kể cho con nghe về cửa hàng có một dãy toàn là boots màu hồng, và tôi đã tìm được một đôi cho con, cùng với một con ngựa bông. “Cả một hộp đựng đồ ăn trưa bằng kim loại có in hình cao bồi nữa nhé!”

Khi chúng tôi nói chuyện sau đó một hoặc hai ngày, con bé có vẻ lơ mơ. Con không biết bố ở đâu, dù tôi gọi vào điện thoại của anh ta. Tôi nghe thấy những tiếng đàn ông lớn tuổi hơn cười cợt phía sau, nhưng Mia nói không biết họ là ai. Tôi hối hận vì đã không đưa con đi cùng, nhưng nếu đưa con đi, tôi không chắc chúng tôi sẽ còn quay lại. Tôi hình dung ra chúng tôi sẽ tìm thấy một chốn ở lâu dài và diễn những giấy tờ tạm trú tạm vắng ở tòa án địa phương. Tôi tưởng tượng chúng tôi dành những ngày hè cuối cùng để ngủ trên bãi cỏ, khám phá những ngọn núi và dòng sông.

Nhưng tôi đang có vài ngày nghỉ ít ỏi đầu tiên trong vòng năm năm, và tôi cố gắng tận hưởng. Thứ Bảy đó, tôi đi khắp khu chợ nông sản địa phương. Có nhiều đứa bé trạc tuổi Mia, nhiều bạn mặc những váy xòe xộc xệch và mái tóc rối bù. Tôi đáng ra có thể mặc áo ba lỗ khoe toàn bộ hình xăm dạt theo cô con gái đi đôi giày nhựa cao gót màu hồng, mặc chiếc váy hình những nàng tiên đi lại trong chợ. Chúng tôi có thể hòa vào cộng đồng này. Không ai liếc nhìn chúng tôi như ở Washington. Mia sẽ chơi cùng đám trẻ leo lên bức tượng cá. Đây có thể là nhà của chúng tôi. Những con người này có thể là gia đình của chúng tôi. Tôi đoán chắc.

Trên đường trở về Washington, tôi ngả người ngồi im lặng trong xe và lắng nghe những âm thanh của phố phường. Cứ mỗi dặm tiến về gần Washington hơn, tôi lại thấy tim mình nhói đau như thể tôi đang đi sai hướng. Trong 500 dặm ấy, chuyến hành trình của năm năm qua như một thước phim chiếu chậm trong đầu tôi. Tôi thấy Mia chập chững bước về phía tôi trong căn nhà tạm dành cho người vô gia cư. Tôi cảm thấy những căng thẳng và tuyệt vọng để cho con một mái ấm. Tất cả những chuyến đi của mẹ con tôi. Vụ tai nạn. Những đêm lạnh trên chiếc sofa giường trong căn hộ studio. Có lẽ *Nhà giả kim* đã đúng. Có lẽ nếu tôi chịu bước bước đầu tiên về phía giấc mơ của mình, vũ trụ sẽ mở lối dẫn đường. Có lẽ để tìm một mái ấm đích thực, tôi cần mở lòng mình để yêu lấy một mái ấm. Tôi phải dừng tin rằng mái ấm là một căn nhà xa hoa trên đồi. Mái ấm là nơi ôm ấp chúng tôi, một cộng đồng, một niềm tin.



Nhiều tháng sau, chỉ vài ngày sau Noel, với Mia ngồi ở ghế sau, tôi lái xe qua những ngọn đồi trùng điệp và một lần nữa hướng về



Missoula. “Con có thấy những ánh sáng kia không?” Tôi hỏi và vặn nhỏ radio, chỉ về những ngôi sao lấp lánh trên thung lũng. Tôi liếc nhìn gương chiếu hậu, thấy Mia lắc đầu.

“Chúng ta đang ở đâu thế?” Con tôi vừa hỏi vừa nhìn những ngọn đồi trắng tuyết xa xa bên ngoài cửa xe.

Tôi hít một hơi sâu. “Chúng ta đang ở nhà”, tôi nói.

Sau nhiều năm liên tục di chuyển, Mia và tôi đang dần ổn định. Bố Mia lặn mất tăm trong vài tháng đầu tiên mẹ con tôi sống ở Missoula. Anh ta không nghe điện thoại, không xuất hiện trong những lần gọi video để mệt mỏi cãi vã về lịch chăm con mới, và tôi không biết phải giải thích lí do thế nào.

Mia bắt đầu chạy trốn tôi: ở nhà, tại siêu thị, trên vỉa hè và trong phố. Tôi bế Mia vừa quấy đạp vừa gào thét, cúi xuống nhặt đôi boot hồng khi chúng tuột ra vì con ăn vạ. Tôi biết đó là phản ứng bình thường đối với sự thay đổi, rời xa bố, khi con tôi bị nhỡ rể và trồng xuống một nơi mới đã giữ chúng tôi trong nhà kể từ ngày chúng tôi đến, chỉ vì tiết trời mùa đông. Hành vi của con kinh khủng hơn so với khi xưa, và tôi không biết phải xử lí thế nào. Tôi bắt đầu có cảm giác đưa con đi đâu cũng là quá nguy hiểm, quá rình rang và quá kiệt sức. Một buổi sáng nọ, tôi phải làm hai việc vặt: tới bưu điện rồi đến cửa hàng để mua băng vệ sinh. Suốt hai giờ liền, Mia không chịu hợp tác, nhất định không mặc đồ hay đi giày, liên tục dẫm đá và gào thét chống cự đến mức tôi cảm giác như đang giữ con dưới nước. Trong lúc ăn vạ, Mia đã đánh tôi một cú rất mạnh và trực diện, khiến tôi nằm bò ra mà thờ đốc, còn Mia thì hôn hờ về phòng chơi đồ chơi, hài lòng vì chiến thắng thêm một trận đấu nữa.

Mọi chuyện, như chúng thường vậy, có cách để bình ổn. Tôi tìm được công việc dọn dẹp cho một tòa nhà văn phòng lớn, cộng

thêm nhà của hai khách hàng khác. Một cuối tuần nọ, tôi cầm một cuốn tạp chí *Mamalode* trong phòng đợi của văn phòng và đã gửi một bài ngắn. Họ cho đăng nó, và tôi không thể nào rời mắt khỏi tên mình.

Cũng chính trong cuốn tạp chí đó có quảng cáo một trường mẫu giáo nằm tại một trung tâm tập thể dục địa phương. Sau khi gặp những người chủ cơ sở đó, họ đồng ý cho tôi dọn dẹp để đổi lấy tiền đóng học cho Mia. Một nhân viên của họ chuyển đến ở cùng chúng tôi và trả một phần nhỏ tiền thuê và thỏa thuận rằng sẽ ở nhà trông chừng Mia khi tôi đi làm từ trước bình minh, khi con gái còn chưa tỉnh dậy.

Vào một ngày cuối mùa xuân ở Missoula sau khi chúng tôi chuyển đến, Mia tuyên bố, “Mẹ, chúng ta đi leo núi đi”, sau khi nhìn ra bầu trời xanh qua cửa sổ. Tôi ngồi bên bàn bếp của căn hộ ở trung tâm thành phố, đợi con ăn xong bữa sáng. Mắt tôi trĩu xuống vì kiệt sức. Tôi thêm những ngày cuối tuần được ngủ bù và có thêm thời gian nhắm nháp cà phê trước khi xem lại sách vở.

Chính vì thế nên tôi ngại đi. Tôi đã mệt đến nỗi chẳng buồn dỗ dành Mia, và dù con bé không chạy trốn tôi nhiều từ khi mới bắt đầu đi mẫu giáo nữa nhưng mức độ tin tưởng của tôi dành cho con vẫn còn rất thấp. Nhưng con bé cứ háo hức nhìn tôi, và tôi thấy nhiều niềm vui trong mắt con. Đó là ngày cuối tuần nắng ấm đầu tiên, và nó nhắc tôi nhớ đến phép nhiệm màu tôi từng cảm nhận được khi mới tới lần đầu tiên vào hồi tháng Tám. Tôi đứng dậy và bắt đầu nhét những thanh lương khô, nước suối vào một cái ba lô. “Đi nào”, tôi nói. Tôi chưa từng thấy con bé xỏ giày nhanh đến thế.

Đại học Montana nằm ở chân một ngọn núi - có tên là núi Sentinel, nhưng dân địa phương hay gọi là “M” vì đường mòn

gấp khúc rõ ràng tạo thành một chữ M viết hoa màu trắng bằng bê tông. Suốt mấy tháng liền, tôi thường chăm chú ngắm nghía nó trên đường đến trường, nhìn những con người chỉ như những chấm nhỏ leo lên đồi. Tôi ghen tị với họ, nhưng lại luôn tìm có để không phải thử lấy một lần.

Chúng tôi lái xe đến bãi đỗ ở chân núi. Vài người đang đứng ở cầu thang dẫn lên đường mòn. Tất cả đều đi giày thể thao, cầm những chai nước lọc, và có vẻ sẵn sàng men theo đường mòn lên núi.

“Được rồi”, tôi nói, vượt thẳng cái quần lửng nhiều túi và nghĩ lại về quyết định đi xăng đan của mình. “Chúng ta sẽ đi bao xa nào?”

“Hết cả M luôn”, Mia nói, như thể đó chẳng phải việc gì to tát. Như thể đó không phải mục tiêu tôi đặt ra cho bản thân vào lần đầu tiên đến đây. Như thể đi lên M không có nghĩa là phải leo hết nửa ngọn núi cao 1.500 mét.

Khi hai mẹ con bắt đầu đi trên đường mòn, tôi nghĩ chúng tôi chỉ đi được một nửa M thì Mia sẽ kiệt sức, và tôi sẽ phải công con về xe. Nhưng con bé băng băng đi qua mỗi khúc ngoặt, qua những người đang ngồi nghỉ trên ghế băng để ngắm cảnh.

Tôi nhìn mà không dám tin vào mắt mình: Cô con gái gần năm tuổi của tôi đang chạy trên đường mòn, mặc váy đầm và đi giày Người Nhện, những cẳng chân của con hươu cao cổ nhồi bông xóc nảy quanh cổ con. Mia chạy nhanh đến nỗi vượt qua tất cả những người khác, sau đó đứng đợi tôi đuổi theo. Trong khi đó thì tôi thở phì phò, mồ hôi chảy thành dòng. Đây có lẽ là cuộc đi bộ mệt nhọc nhất tôi từng thực hiện trong nhiều năm. Tôi gọi Mia dừng lại, lo rằng con bé sẽ tới M và trượt chân hoặc sảy chân rơi xuống. Con đường mòn và ngọn núi quá dốc khiến tôi không thể thấy đoạn đường phía trên. Đôi lúc, tôi thấy Mia dựa vào rào chắn

bảo vệ, đôi bàn tay nhỏ nắm chặt thể hiện quyết tâm. Tôi cũng làm tương tự.

Khi tới cuối con đường mòn, chúng tôi ngồi ở đỉnh chữ M ngắm cảnh vài phút trước khi Mia đứng bật dậy và tuyên bố rằng chúng tôi nên đi tiếp. Con bé có vẻ cực kì thoải mái, thi thoảng ngồi xổm xuống ngắm đàn kiến hoặc nhòm vào những hang sóc đất to đùng. Tôi giục con uống nước, ăn một thanh kẹo dinh dưỡng vị việt quất. Rồi chúng tôi tiếp tục tiến bước.

Có vài cách để lên đỉnh Sentinel, nhưng chúng tôi chọn đi theo tuyến đường vòng quanh sườn núi. Dù con đường này không dốc bằng những con đường mòn khác nhưng việc leo lên đỉnh vẫn còn quá gian nan. Cứ đi được chừng 10 bước tôi lại nghỉ. Mia có vài lần dừng lại cùng tôi. Không biết là do hưng phấn hay do hơi ẩm từ mặt trời, nhưng tôi thấy ngất ngây hạnh phúc. Tôi biết những bước cuối cùng đối với đôi chân nhỏ của Mia là vô cùng gian nan. Con cũng biết tôi mệt đến mức nào.

Trên đỉnh núi, con bé giơ tay cao quá đầu và cười khanh khách. Tôi chụp lại hình con nhảy nhót tại đỉnh núi, nằm rất cao bên trên thành phố. Tổ ấm của mẹ con tôi. Chúng tôi ngồi bên rìa, với ngọn núi dốc xuống bên dưới, nhìn toàn cảnh Missoula. Từ nơi chúng tôi ngồi, những ngôi nhà trông như nhà búp bê tí hon và xe cộ thì như những những đốm màu lấp lóa. Tôi ngồi đó, thấm mừng tượng Missoula trong đầu mình, và bỗng thấy thành phố này quá lớn, đã chiếm rất nhiều phần trong trí óc và trái tim tôi, nên tôi thấy lạ khi từ trên cao thế này nhìn bao quát tất cả.

Ngay dưới chúng tôi là ngôi trường đại học, và hội trường nơi chỉ hai năm nữa thôi, Mia sẽ được thấy tôi bước lên sân khấu nhận tấm bằng cử nhân Ngữ văn và Văn chương. Từ ngọn núi, tôi có thể thấy bãi cỏ và hàng cây tôi nằm xuống thư giãn vào mùa hè tôi tới

thăm nơi này, nơi tôi đã mơ về một ngày được trở thành một cô sinh viên. Tôi có thể thấy căn hộ của chúng tôi, công viên mẹ con tôi thường hay tới chơi đùa, trung tâm thành phố nơi Mia và tôi dừng cảm bước trên vệ đường mùa đông trơn trượt.

Mia tự đi cả đường về xe. Trong buổi chiều tà, ánh sáng phủ sắc cam sẫm lên da con gái tôi. Con bé tự tin nhìn tôi vài lần. “Chúng ta đã thành công”, đôi mắt con như đang nói. Chúng tôi không chỉ lên đến đỉnh núi thành công, mà còn đã tới với một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Tôi đoán chúng là một và chỉ một.

## Lời cảm ơn

Cuốn sách này ra đời là nhờ có các bà mẹ đơn thân. Tôi vui vì mình có thể nói vậy. Vì các bà mẹ đơn thân vô cùng mạnh mẽ, dũng cảm và kiên cường trong cách họ sống và nhất là trong cách họ yêu. Tôi mãi mãi biết ơn những người mẹ đơn thân là bà đỡ cho cuốn sách này, đã yêu cuốn sách này ngay từ ánh mắt đầu tiên.

Debbie Weingarten, một người bạn chung thủy, đã đọc rất nhiều bản nháp dở tệ của cuốn sách này, đã ngay lập tức trả lời không biết bao nhiêu tin nhắn điên rồ vớ vẩn của tôi. Kelly Sundberg, luôn bình tĩnh khuyên giải tôi qua những lúc hoảng loạn. Becky Margolis, người hàng xóm kiêm đôi tai biết lắng nghe tuyệt vời nhất, một đầu bếp trứ danh, và Mia thật may mắn khi có cô ấy là “một người mẹ khác”. Andrea Guevara, sở hữu năng lực nhìn thấu trái tim và sự chân thật của người khác đến làm tôi kinh ngạc. Và cuối cùng, tôi xin cảm ơn Krishan Trotman, biên tập viên vô song của tôi tại Hachette. Cuốn sách này chắc chắn đã là một loạt những lời lải nhải “và sau đó chuyện này xảy ra” nếu không có sự biên tập cẩn thận, cân nhắc và vô cùng sâu sắc của cô. Cảm ơn cô đã đổ rất nhiều tâm huyết vào cuốn sách này. Không một ai có thể dẫn dắt nó đến thế giới này giỏi hơn cô.

Xin cảm ơn Jeff Kleinman, người đại diện đáng mơ ước. Anh không biết tôi yêu những dòng email và tin nhắn đầy những dấu cảm thán của anh đến mức nào.

Tôi xin gửi lòng biết ơn tới các thầy cô giáo: thầy Birdall, giáo viên dạy lớp Bốn tại trường tiểu học Scenic Park tại Anchorage, Alaska, vì đã khơi nên tâm hồn nhà văn trong tôi. Cô Debra Magpie Earling, vì đã nói bài luận văn “Lời thú tội của một quản gia” nên trở thành một cuốn sách với sự tin tưởng đến nỗi tôi muốn hoàn thành kì vọng của cô cho kì được. Cảm ơn cô đã khơi dậy người kể chuyện trong em. Ngoài ra, tôi cũng muốn cảm ơn Barbara Ehrenrich, Marisol Bello, Lisa Drew, Collin Smith, Judy Blunt, David Gates, Sherwin Bitsui, Katie Kane, Walter Kirn, Robert Stubblefield, Erin Saldin, Chris Dombrowski, Elke Govertsen, vì đã khích lệ và dẫn dắt câu từ của tôi trở nên hoàn thiện. Xin cảm ơn tất cả.

Cảm ơn các con gái của mẹ, các con là lí do cho tất cả: Caroline, nụ cười thông minh và những cái dụi nhẹ nhàng của con giúp mẹ vượt qua nhiều ngày dài viết lách rồi chỉnh sửa. Mía, con gái yêu của mẹ, Emilia Story. Cảm ơn con đã cho mẹ cơ hội được làm mẹ. Cảm ơn con đã đồng hành với mẹ trong cuộc hành trình này. Cảm ơn con đã tin tưởng mẹ. Cảm ơn con nhất là vì luôn luôn, luôn luôn khiến mẹ ngạc nhiên vì con luôn là chính con và không là ai khác. Cả lồng ngực mẹ phồng lên niềm xúc động và yêu thương dành cho hai con, và ngày qua ngày mẹ lại càng yêu các con hơn.

Dành tặng những độc giả và những người đã ủng hộ tôi trong những năm qua. Dành tặng gia đình Binder. Cuốn sách này cũng để tặng những người tạm phải cần đến sự hỗ trợ của chính phủ và sống qua ngày trong sự tuyệt vọng của cái nghèo. Cuốn sách này

cũng dành cho con của những bà mẹ đơn thân, và những người đang một tay nuôi dạy con cái. Cảm ơn các bạn đã luôn nhắc nhở tôi về tầm quan trọng, bức thiết của việc chia sẻ câu chuyện này. Cảm ơn các bạn đã cầm cuốn sách trên tay. Cảm ơn các bạn đã đồng hành cùng tôi trong cuộc hành trình.

Cảm ơn tất cả các bạn vì đã đi bên tôi.





---

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**  
Giám đốc - Tổng Biên tập  
**KHÚC THỊ HOA PHƯỢNG**

**Biên tập:** Ngô Thị Thu Ngân  
**Bìa:** Trần Mạnh Cường  
**Trình bày:** Minh Khang - Đăng Dương  
**Sửa bản in:** Anh Đào

## **NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ**

39 Hàng Chuối - Hà Nội.  
ĐT: (024) 39717979 - 39717980 - 39710717 - 39716727 - 39712832.  
FAX: (024) 39712830  
E-mail: [nxbphunu@vnn.vn](mailto:nxbphunu@vnn.vn)  
Website: [www.nxbphunu.com.vn](http://www.nxbphunu.com.vn)

Chi nhánh:  
16 Alexandre de Rhodes - Q. I - TP Hồ Chí Minh. ĐT: (028) 38234806

**ISBN 978-604-56-8872-4**

---

In 2.000 cuốn khổ 15.5x23.5cm tại Nhà in Hội LHPN Việt Nam, Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội. Giấy xác nhận KHXB số: 3242-2020/CXB/6-57/PN ký ngày 19/8/2020. Giấy QĐXB số: 1122/QĐ-PN. In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2020.



***Nghề giúp việc*** khám phá những góc khuất trong cuộc sống của tầng lớp trung lưu khấm khá của nước Mỹ và việc phục vụ họ thực chất như thế nào. “Tôi đã trở thành một bóng ma vô danh”, Stephanie đã viết như thế về mối quan hệ với các khách hàng, rất nhiều người trong đó không hề phân biệt cô với những người giúp việc khác, nhưng cô lại biết rất nhiều về họ. Khi cô bắt đầu hiểu rõ hơn về cuộc sống của họ – cả nỗi buồn lẫn niềm vui – cô bắt đầu tìm thấy hi vọng cho chính mình.

Lòng trắc ẩn và sự can đảm dám viết ra sự thật của cô đã tiết lộ cảnh đời của những công nhân “phục vụ”, và những người theo đuổi giấc mơ Mỹ từ dưới mức nghèo. ***Nghề giúp việc*** là câu chuyện của Stephanie, nhưng không phải chỉ của riêng cô. Nó còn là tuyên cáo cho sức mạnh, nghị lực và chiến thắng tốt cùng của con người.

“Dưới góc nhìn của một người mẹ đơn thân về sự phân chia tầng lớp tại Mỹ, cuốn sách mô tả cuộc sống ngặt nghèo của nhiều gia đình, và nhắc nhở chúng ta rằng nghề nghiệp nào cũng cao quý.”

**BARACK OBAMA**, cựu Tổng thống.

“Chúng ta cần thêm nhiều cuốn sách giống như **Nghề giúp việc**, với góc nhìn từ phía sau tủ lạnh và dưới sofa. Stephanie Land tiết lộ cho chúng ta những điều không thể ngờ tới về cả hai phía của lần ranh bất bình đẳng giàu - nghèo.”

**BARBARA EHRENREICH**,

tác giả cuốn *Nickel and Dimed* - *New York Times* bestseller.

**Nghề giúp việc** đã vinh dự trở thành:

- Tác phẩm yêu thích của cựu tổng thống Barack Obama năm 2019
- Series phim chuyển thể của Netflix
- *New York Times*, Sách bán chạy nhất
- *Forbes*, Cuốn sách được mong chờ nhất năm
- *Glamour*, Sách hay nhất của năm
- *USA Today*, 5 cuốn sách mới không thể bỏ lỡ
- *Amazon*, Sách hay trong tháng

